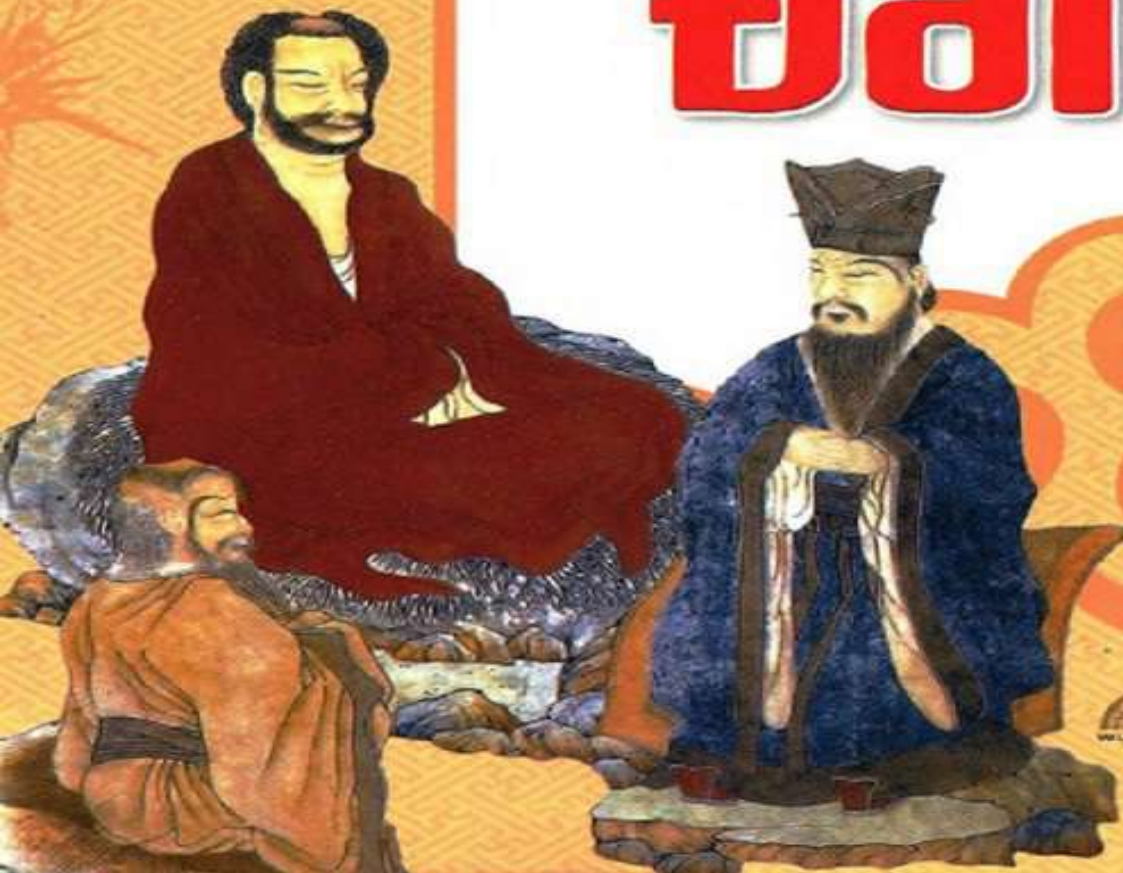


HỒNG ỨNG MINH

TINH HOA XỬ THẾ
PHƯƠNG ĐÔNG

THÁI
CẮN
CHẮM



NHÀ XUẤT BẢN
HỒNG ĐỨC

TINH HOA XỬ THẾ PHƯƠNG ĐÔNG



Nguyên tác: Thái Căn Đàm

Tác giả: Hồng Ứng Minh

Người dịch: Thành Khang

Kim Thoa

Nhà xuất bản Hồng Đức

ebook©vctvegroup

16-09-2018

LỜI NÓI ĐẦU

“*TINH HOA XỬ THẾ PHƯƠNG ĐÔNG - THÁI CĂN ĐÀM*” là bộ sách xử thế kinh điển của tác giả Hồng Ứng Minh, người thời Minh - Trung Quốc. Đây là một trong ba bộ kỳ thư xử thế được lưu truyền đến ngày nay cùng với “*Tiểu song u ký*” của Trần Kế Nho cũng thời Minh và “*Vi lư dạ thoại*” của Vương Vĩnh Bưu thời Thanh.

Tên sách “Thái Căn Đàm” (bàn về rễ rau) nói lên dụng ý của tác giả là “tài trí và kết quả tu dưỡng của con người chỉ đạt được khi trải qua một quá trình rèn luyện gian khổ”. Bình luận về tên sách, Mao Trạch Đông viết: “Người nhai được rễ rau thì việc gì cũng làm được.”

Tác giả đã kết hợp ba trường phái tư tưởng: Nhập thế của Nho gia, Vô vi của Đạo gia và Xuất thế của nhà Phật cùng với sự trải nghiệm của bản thân tác giả để đúc kết thành một tập hợp các nguyên tắc và phương pháp ứng xử của con người.

Nội dung bộ sách chia làm ba phần chính:

Phần một: Đạo làm người và xử thế

Phần hai: Tu thân, dưỡng tính

Phần ba: Thành bại trong sự nghiệp

Tác giả trình bày vấn đề ngắn gọn bằng cách diễn giải từ những câu cách ngôn trí tuệ về nhân sinh và xử thế hàm chứa ý nghĩa sâu sắc được minh họa qua những điển cố chọn lọc, đậm đà sắc thái văn hóa của xã hội phương Đông ngày trước.

PHẦN MỘT

ĐẠO LÀM NGƯỜI YÀ XỬ THỂ

CHÂN PHÁC, DUNG DỊ LÀ ĐẠO LÝ XỬ THẾ

BẢO PHÁC THỦ CHUYẾT, THIỆP THẾ CHI ĐẠO

Người mới bước chân ra xã hội, kinh nghiệm từng trải chưa là bao nên dễ bị tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu. Còn những người từng trải thì bản lĩnh vững vàng hơn. Vì vậy, người quân tử cần giữ gìn tính cách giản dị chất phác, làm việc gì cũng phải thận trọng dè dặt, biết uyển chuyển nhân nhượng để được an toàn, rộng lượng khoáng đạt một chút để không đánh mất sự hồn nhiên, dung dị.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Hán Văn Đế Lưu Hằng là vị hoàng đế nổi tiếng tiết kiệm trong lịch sử Trung Quốc. Ông là con trai thứ tư của Hán Cao Tổ Lưu Bang, mẹ là Bạc Thái hậu.

Bạc Thái hậu xuất thân bần hàn. Mẹ bà là Ngụy Ôn đã dâng tặng bà cho Ngụy Báo - người tự xưng Ngụy Vương trong giai đoạn nông dân nổi dậy cuối thời Tần. Sau khi Lưu Bang đánh bại Ngụy Báo, Bạc Cơ (Bạc Thái hậu) bị bắt đưa đi dệt vải tại cung của Hán Vương ở Trường An. Một hôm Lưu Bang đến thăm khu dệt vải trong cung, thấy Bạc Cơ xinh đẹp bèn động lòng cho triệu vào cung hậu. Không lâu sau Bạc Cơ sinh Lưu Hằng. Năm Cao Tổ thứ 10 (năm 197 trước Công nguyên), tướng nước Đại là Trần Hy cầu kết với Hung Nô phản Hán và tự xưng vương. Lưu Bang đích thân dẫn đại quân bình định quân phản loạn và lập Lưu Hằng làm vương. Khi đó Lưu Hằng mới tám tuổi.

Bạc Cơ là người hiền hậu, cư xử ôn hòa nhã nhặn, chưa từng làm

mất lòng ai và cũng không tiếp xúc nhiều với người khác, càng không ham muốn quyền lực, chỉ biết chuyên tâm chăm sóc con, thích cuộc sống bình yên an phận. Vì vậy, sau khi Hán Cao Tổ Lưu Bang qua đời, Lã Hậu lạm dụng quyền hành và rất tàn bạo nhưng lại không làm khó dễ Bạc Cơ, vẫn để bà theo con Lưu Hằng đến nước Đại làm Đại Thái hậu.

TÂM NÊN TRONG SÁNG, TÀI HOA NÊN CHE GIẤU

NGHI MINH TÂM SỰ, TU UẨN TÀI HOA

Tấm lòng của người quân tử trong sáng liêm khiết như ban ngày, chẳng che giấu bí mật nào; tài hoa của người quân tử như viên ngọc được cất giấu kỹ, không tùy tiện khoe khoang cho người khác biết.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Học trò của Khổng Tử là Tử Cống mỗi lần làm sai việc gì luôn công khai nhận lỗi. Có người không tán thành, nói: “Ông làm như thế không thấy quá đáng sao? Làm sai thì tự sửa là được, hà cớ gì phải công khai nhận lỗi?”. Tử Cống nói: “Lỗi lầm của người quân tử ví như mặt trời và mặt trăng, ai cũng nhìn thấy. Lỗi lầm của người quân tử, về chính thể chỉ là một phần nhỏ; xuyên suốt quá trình cũng chỉ là một giai đoạn rất ngắn. Không việc gì người khác không thấy, cũng không có điều gì đáng sợ. Hơn nữa khi nói ra những lỗi lầm của mình thì thầy và các bạn có thể giúp đỡ mình sửa chữa nhanh và triệt để hơn. Những điều này đều là điều tự thâm tâm tôi nghĩ như vậy!”

NHÌN SỰ VẬT BÊN NGOÀI SỰ VẬT NGHĨ VỀ THÂN MÌNH SAU KHI CHẾT

QUÁN VẬT NGOẠI VẬT, TƯ THÂN HẬU THÂN

Người biết giữ đạo đức có thể sẽ có lúc cô đơn quanh quẽ, nhưng người hay dựa dẫm quyền quý lại phải sống cảnh thê lương và cô độc mãi mãi. Người rộng rãi phóng khoáng, hiểu lý lẽ thì biết nghĩ đến danh dự thiên cổ sau khi chết, thà nhận nhịn chịu đựng sự cô đơn nhất thời, chứ quyết không nịnh nọt luôn cúi để tránh được sự lạnh lẽo buồn tủi muôn đời.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Bá Di và Thúc Tề là con trai vua nước Cô Trúc cuối thời Ân Thương. Vua nước Cô Trúc muốn lập Thúc Tề kế ngôi khi ông mất. Sau khi vua mất, Thúc Tề nhường ngôi cho anh trai Bá Di. Bá Di không chịu, nói: “Đây là ý của phụ hoàng”, sau đó Bá Di bỏ đi. Thúc Tề không chịu kế vị cũng bỏ đi. Dân trong nước lập người con trai khác của vua Cô Trúc lên làm vua. Sau khi ra đi, hai anh em nghe nói Tây Bá Xương (tức Chu Văn Vương) là người có đức hạnh bèn quyết định đến nước Chu. Khi hai anh em họ đến đó thì Tây Bá Xương đã qua đời, Vũ Vương lên ngôi. Vũ Vương đem quân đi đánh vua Trụ, Bá Di và Thúc Tề chặn đường Vũ Vương can ngăn: “Cha chết không chôn lại đem quân đi đánh giặc, thế có gọi là hiếu không? Chu là nước chư hầu của Thương, bây giờ giết vua có thể gọi là nhân không?”. Thuộc hạ của Vũ Vương muốn giết hai anh em ông nhưng Khương Tử Nha nói: “Đây là những người trọng nghĩa

khí”, rồi sai người dỡ anh em ông dậy và cho đi nơi khác. Vũ Vương diệt Thương, lập ra nhà Chu. Bá Di, Thúc Tề cho rằng việc làm của Vũ Vương thật đáng hổ thẹn nên quyết định không ăn thóc của nhà Chu. Anh em ông sống ẩn dật trên núi Thú Dương, hái rau quả dại sống qua ngày, sau đó họ chết vì đói. Hành động trung nghĩa của họ được hậu thế khen ngợi.

KHÔNG ÁC VỚI TIỂU NHÂN, GIỮ LỄ VỚI QUÂN TỬ

BẤT ÁC TIỂU NHÂN, HỮU LỄ QUÂN TỬ

Giữ thái độ nghiêm nghị với kẻ tiểu nhân không hề khó, cái khó là làm sao trong tâm ta không ghét bỏ họ; tôn kính những bậc quân tử đạo đức cao thượng cũng không hề khó, cái khó là ở chỗ chúng ta giữ lễ đúng mực với họ.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Lương Vũ Đế Tiêu Diễn thời Nam Bắc triều có một thuộc hạ tên là Trịnh Thiệu Thúc, rất trung thành với Tiêu Diễn.

Một hôm, anh của Trịnh Thiệu Thúc là Trịnh Thục đột ngột đến nhà, lấy cớ là đến thăm em, chuẩn bị hành thích Tiêu Diễn. Trịnh Thiệu Thúc vô cùng khó xử, nhưng do trung thành với Tiêu Diễn, nên ông kể cho Tiêu Diễn nghe mục đích đến ám sát của anh trai mình. Tiêu Diễn cũng lấy làm khó xử: Mặc kệ thì nguy hiểm cho mình, giết người kia thì có lỗi với tấm lòng trung thành của Trịnh Thiệu Thúc. Thế rồi ông nghĩ ra một cách vẹn cả đôi đường. Ông bày một cỗ tiệc lớn dành riêng thết đãi anh em Trịnh Thiệu Thúc. Trong tiệc rượu, Tiêu Diễn giọng nửa thật nửa đùa bảo Trịnh Thục: “Có người sai ngài đến giết ta. Trong bữa tiệc hôm nay, chỉ có ta và hai anh em ngài, đây chính là cơ hội tốt để ngài ra tay đấy!”. Trịnh Thục nghe Tiêu Diễn nói thế không dám manh động. Tiệc xong, Tiêu Diễn đích thân dẫn Trịnh Thục đi tham quan quân đội của mình. Trịnh Thục thấy cả một thành trì Tương Dương kiên cố, binh

tướng hùng hậu, thuyền chiến vô số, chiến mã hí vang trời, quân lương đầy ắp nên từ bỏ ý định hành thích ban đầu. Trịnh Thực chẳng những đã không ra tay giết Tiêu Diễm, trái lại còn bị khuất phục bởi thái độ chính trực, khảng khái của Tiêu Diễm, từ đó ông tự nguyện làm thuộc hạ của Tiêu Diễm.

MỞ RỘNG TÂM LÒNG, SAU KHI CHẾT ON NGHĨA DÀI LÂU

TÂM ĐỊA PHÓNG KHOAN, THÂN SỬ ÂN THÙY

Đối đãi với người khác phải mở rộng lòng mình để khiến người khác không thể oán hận bất mãn; phước đức để lại sau khi chết phải được truyền tụng lâu dài mới có thể được người tưởng nhớ đời.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Vua Sở thời Xuân Thu làm mất cung khi đi săn ở đầm Vân Mộng, quan quân vội đi tìm. Vua sở nói: “Thôi đừng tìm nữa, ta làm mất cung ở nước sở thì người dân Sở nhật được, chẳng mất đi đâu cả”. Mọi người đều khâm phục tấm lòng bác ái của vua Sở. Sau đó, chuyện đến tai Khổng Tử, Khổng Tử chê bai: “Cung của sở Vương bị mất, không chỉ người dân Sở nhật được mới coi như không mất mà thiên hạ nhật được cũng phải coi như không mất”. Tuy Khổng Tử chẳng có tác đất nào nhưng xét về tấm lòng khoan dung thì lại rộng hơn vua Sở.

ĐI PHẢI NHƯỜNG MỘT BƯỚC, ĂN PHẢI BỐT BA PHẦN

LỘ LƯU NHẤT BỘ, VỊ NHƯỢNG TAM PHẦN

Khi đi trên con đường chật hẹp phải chừa một phần nhỏ chỗ trống cho người khác đi; khi có đồ ăn ngon phải nhường ba phần cho người khác cùng ăn. Đây là cách vui vẻ nhất để làm người biết xử thế.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Trương Anh là Đại học sĩ kiêm Lễ bộ Thượng thư đời nhà Thanh. Người nhà của ông khi xây nhà ở quê đã xảy ra tranh chấp đất đai với nhà hàng xóm họ Phương, kiện ra quan phủ. Biết tin, Trương Anh lập tức viết một bức thư gửi về quê. Thư viết: “Thư gửi xa xôi chỉ vì một bức tường, nhường họ ba thước thì đã sao? Trường Thành vạn dặm nay vẫn còn đó, đâu thấy Tần Thủy Hoàng năm xưa”. Sau khi nhận được thư, người nhà của ông vội chủ động chừa ra ba thước đất. Nhà họ Phương thấy thế lấy làm xấu hổ cũng vội chừa ra ba thước. Do vậy, giữa hai nhà đã tạo nên một ngõ đi rộng sáu thước.

KHIÊM TỐN ĐƯỢC LỢI, KIÊU NGẠO TỐN HẠI

KHIÊM HU THỤ ÍCH, MÃN DOANH CHIÊU TỐN

Đồ chứa vì đựng đầy nước nên mới tràn ra ngoài, ống tiền vì trống rỗng nên mới được bảo toàn. Vì vậy, chính nhân quân tử thà không cố gắng làm việc gì hơn là phải tranh đoạt, thà chịu khiêm khuyết hơn là phải ngạo mạn.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Sau khi triều Tần diệt vong, Tây sở Bá Vương Hạng Vũ và Hán Vương Lưu Bang cùng tranh đoạt thiên hạ. Hạng Vũ là người bảo thủ cố chấp, không biết khiêm tốn nghe ý kiến của các thuộc hạ. Còn Lưu Bang là người khiêm tốn hạ mình cầu hiền, nhân tài trong thiên hạ đều nô nức rời bỏ Hạng Vũ mà đến phò tá Lưu Bang. Sau đó Lưu Bang dẫn đại quân đi thảo phạt Hạng Vũ, bao vây Hạng Vũ ở Cai Hạ. Hạng Vũ nhân lúc đêm tối trốn khỏi vòng vây chạy về hướng Nam, Lưu Bang vội vàng hạ lệnh cho kỵ tướng là Quán Anh đuổi theo. Hạng Vũ vượt qua sông Hoài, trên đường tháo chạy, các kỵ binh cùng theo ông người thì chết, kẻ bỏ trốn, cuối cùng chỉ còn lại hơn trăm người. Hạng Vũ chạy đến bên bờ sông Ô Giang. Đình trưởng Ô Giang cắm thuyền bên bờ sông đợi Hạng Vũ, ông khuyên bảo Hạng Vũ rằng: “Giang Đông tuy nhỏ, đất hàng ngàn dặm, dân vài mươi vạn cũng đủ làm vương. Xin đại vương mau mau vượt sông”. Hạng Vũ cười lớn nói: “Ông trời đã muốn tiêu diệt ta, ta hà cớ gì phải vượt sông?”. Nói xong ông rút kiếm cắt cổ tự sát.

THẬN TRỌNG TRONG LỜI NÓI VÀ HÀNH ĐỘNG LÀ ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI QUÂN TỬ

CẢN NGÔN THẬN HÀNH, QUÂN TỬ CHI ĐẠO

Chín lần nói đúng chưa chắc mọi người khen ngợi bạn nhưng nếu một lần nói sai tất sẽ bị người chỉ trích; mười lần mưu lược có chín lần thành công, chưa chắc mọi người sẽ ghi công cho bạn nhưng nếu một lần mưu lược bất thành sẽ bị phê bình chỉ trích dồn dập. Người quân tử thà giữ im lặng hơn là nóng nảy nhiều lời, thà tỏ ra mình là kẻ vụng về hơn là tự đưa những lý lẽ chứng tỏ mình thông minh.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Dưới triều Tùy, cha của vị tướng nổi tiếng Hạ Nhược Bật là Hạ Đôn đảm nhiệm chức Kim Châu tổng quản. Đương thời trong triều có một vị đại thần tên là Vũ Văn Hộ ngang ngược hống hách, coi trời bằng vung. Hạ Đôn thường chỉ trích ông ta trước mặt những người khác, thế là Vũ Văn Hộ kiếm cớ để vu cáo hãm hại Hạ Đôn phải tội chết. Trước khi chết Hạ Đôn dặn dò Hạ Nhược Bật: “Cha gặp tai bay vạ gió thế này đều do họa từ miệng mà ra, con phải ghi nhớ kỹ những điều cha dặn này”. Nói xong ông cầm chiếc dùi đập vào miệng Hạ Nhược Bật cho đến khi chảy máu mới thôi, ông mượn việc này để khuyên răn con sau này nói điều gì phải thận trọng dè dặt.

Hạ Nhược Bật lúc đầu rất ghi nhớ bài học xương máu của cha, nên mấy lần thoát khỏi họa sát thân. Sau này công lao của ông

ngày càng lớn nhưng được phong thưởng lại không bằng người khác, ông luôn miệng kêu ca oán thán, nói tốt nói xấu: cuối cùng vì lén lút cùng người khác nghị luận Tùy Dạng Đế xa xỉ hoang phí, nên ông đã gặp họa sát thân năm 64 tuổi.

XỬ THẾ ƯƠNG TRÒN, ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI KHOAN DUNG MÀ NGHIÊM KHẮC

PHƯƠNG VIÊN XỬ THẾ, KHOAN NGHIÊM ĐÃI NHÂN

Khi cuộc sống thái bình thịnh trị, đối nhân xử thế cần phải liêm chính cương trực; khi cuộc sống rối ren bất an, đối nhân xử thế phải khéo léo uyển chuyển; sống trong thời loạn lạc sắp diệt vong, đối nhân xử thế phải đồng thời sử dụng cả hai phương pháp; đối đãi với người lương thiện cần khoan dung hơn, đối đãi với người hung dữ tàn ác cần nghiêm khắc hơn; đối đãi với những người bình thường cần tùy theo từng tình huống cụ thể, khoan dung và nghiêm khắc phải dùng đan xen nhau, ân huệ và uy vũ phải cùng thể hiện.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Ngũ đại thập quốc trong lịch sử Trung Quốc là thời kỳ các vương triều thay đổi liên tục, xuất hiện rất nhiều các hoàng đế đoản mệnh, các đại thần nắm quyền càng thay đổi nhiều. Nhưng trong chuỗi biến dịch không ngừng đó lại có một người vẫn luôn bình thản ung dung chưa từng bị lật đổ, ông chính là Phùng Đạo. Phùng Đạo trải qua bốn họ mười vị hoàng đế, có khả năng tiến thoái đúng lúc, quyền cao chức trọng. Phùng Đạo không phải là người tài giỏi lẫy lừng. Ông đã không đóng góp gì cho chính trị lại còn thiếu khí tiết của kẻ sĩ yêu quê hương, dân tộc. Khi đất nước lâm nguy ông lại tìm đến nước khác nương thân. Ông chưa bao giờ coi quốc gia

đại nghiệp là trách nhiệm của mình, mà chỉ luôn theo đuổi quan cao lộc dày, giữ bỏ việc dân việc nước như những người đầy tớ dễ dàng thay đổi chủ.

Tương truyền rằng, khi chưa thành danh ông đã từng làm thơ để tỏ tâm ý, trong thơ ông cho rằng người may mắn tự thân có tướng trời, mặc dù trời đất thay đổi, chỉ cần lòng người không bán loạn thì luôn có thể sống thanh thản, cả đời của Phùng Đạo quả thực là luôn tuân theo câu cách ngôn này để răn mình, người đời sau gọi ông là “bất đảo ông” (con lật đật) trong chính trị.

UỚI MÌNH PHẢI NGHIÊM, UỚI NGƯỜI PHẢI KHOAN

LUẬT KỶ NGHI NGHIÊM, ĐÃI NHÂN NGHI KHOAN

Lỗi lầm của người nên khoan thứ, lỗi lầm của bản thân không thể lượng thứ; khi ta phải chịu áp bức và lắng nhục nên hết sức nhẫn nhịn, khi người bị áp bức nhục nhã thì ta phải nghĩ cách giải trừ hết sự tủi khổ đó cho họ.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Triệu Dự thời Minh khi nhậm chức tri phủ Tùng Giang, mỗi lần có người đến thưa kiện ông đều thông thả nói: “Để người giận rồi mai hãy đến”. Ban đầu mọi người không hiểu nổi khổ tâm trong lòng ông nên đặt cho ông một biệt hiệu là “mai hãy đến”, có người còn đặt một câu vè “Tùng Giang tri phủ mai hãy đến”. Sau này câu vè đó được truyền đến tai người nhà tri phủ họ Triệu. Người nhà trách ông, Triệu Dự nói: “Rất nhiều người thưa kiện chỉ vì nhất thời tâm trạng bị kích động bức bối, ngay lúc đó khó mà giải quyết sự việc tốt được. Nếu để tâm trạng bình tĩnh lại hoặc sau khi được người khác khuyên nhủ và sự bức dọc đã tiêu tan hết, có khi cũng không cần phải thưa kiện nữa. Đó chính là ích lợi của việc ngày mai hãy đến!”.

LUI LÀ TIỀN, NHƯỢNG LÀ ĐƯỢC

THOẢI TỨC THỊ TIẾN, DŨ TỨC THỊ ĐẮC

Đối nhân xử thế biết nhường nhịn là sáng suốt, vì nhường một bước thường là nấc thang để tiến xa hơn. Đối nhân xử thế khoan dung độ lượng là có phúc, vì đồng thời mang lại sự thoải mái dễ chịu cho người cũng chính là đặt cơ sở cho sự thoải mái của bản thân.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Nhà văn học nổi tiếng thời Đông Hán là Khổng Dung lúc nhỏ rất thông minh hiếu học, tài trí mẫn tiệp, khôn ngoan khéo léo ứng đáp, mọi người đều gọi cậu là thần đồng. Lúc bốn tuổi cậu đã có thể đọc thuộc lòng rất nhiều thơ, còn thông hiểu lễ tiết, cha mẹ vô cùng yêu quý cậu. Một hôm cha mua về một ít lê, đặc biệt để dành cho Khổng Dung trái lớn nhất, Khổng Dung lắc đầu và lại chọn một trái nhỏ nhất, cậu nói: “Tuổi con nhỏ nhất nên ăn trái lê nhỏ nhất, trái lê đó để dành cho anh”. Cha nghe xong rất đổi kinh ngạc và vui mừng. Câu chuyện Khổng Dung nhường lê được truyền đi khắp hang cùng ngõ hẻm và vẫn còn tiếp tục được lưu truyền mãi cho đến đời sau, trở thành một bài học hay để các bậc phụ huynh giáo dục con cái.

NGƯỜI NGẤM NGẤM CHỖ KẾT BẠN, KÈ KIÊU NGẠO NÊN KIÊM LỜI

ÂM GIẢ VẬT GIAO, NGẠO GIẢ THIỂU NGÔN

Gặp người vẻ mặt thâm trầm không thích nói chuyện, tạm thời không nên vội vã kết bạn tâm sự với họ; gặp người hay cao ngạo tự đại, hay tức giận bất bình, thì nên cẩn thận với lời nói của mình.

DIÊM CỔ XỬ THỂ

Nước Tống có một người tên là Ngải Tử, một lần bị sốt cao, trong cơn mê sảng ông thấy mình bị đưa đến âm tào địa phủ, gặp Diêm La Vương thẳng đường hỏi tội. Có mấy tên quỷ đưa ông đến, một đứa nói: “Người này ở dương thế đã làm nhiều việc thất đức”. Diêm vương bèn ra lệnh: “Dùng năm trăm tỉ tỉ cân củi lửa để đốt”. Tên quỷ đầu trâu đến áp giải đi. Người này thăm dò tên quỷ đầu trâu: “Ông đã là chủ quản của nhà ngục sao lại mặc chiếc quần da báo rách rưới như vậy?”. Quỷ đầu trâu nói: “Âm gian không có báo, nếu dương gian có người đốt mới được”. Người đó bèn nói: “Nhà tôi chuyên đi săn bắn, loại da này rất nhiều. Nếu ông thương hại giảm bớt một ít củi để tôi có thể sống mà quay về, nhất định sẽ đốt mười tám da báo cho ông”. Quỷ đầu trâu hết sức vui mừng liền đồng ý giảm bớt hai chữ “tỉ tỉ”. Đợi đến khi người đó được quay về, quỷ đầu trâu mới dặn dò: “Nhất định không được quên da báo nghe!”. Người đó quay lại nói với quỷ đầu trâu: “Tôi có một bài thơ muốn tặng riêng cho ngài: *Chủ ngục đầu trâu rất tiếng tăm, quyền ở Diêm Vương không ở quân, giảm bớt củi lửa do ngục quyết, mong được*

hối lộ mấy tấm da". Quý đầu trâu tức giận bèn dìm ông xuống nồi nước sôi sùng sục lại còn cho thêm củi vào để lửa cháy lớn hơn nữa. Ngải Tử tỉnh dậy bèn nói với các đồ đệ của ông: "Nhất định phải tin rằng miệng là cánh cửa của tai họa!".

PHẨM CHẤT KHÔNG ĐỔI, TÀI NĂNG KHÔNG LỘ

THAO LỮ BẤT BIẾN, PHONG MANG VẬT LỘ

Người không màng danh lợi sẽ bị kẻ chỉ hám danh lợi hoài nghi; người sống giản dị dè dặt, đại đa số bị kẻ sống phóng túng đổ ky ganh ghét. Người quân tử kiên trì với cuộc sống chính nghĩa của mình đương nhiên không nên vì việc này mà thay đổi phẩm chất của mình, nhưng cũng đừng quá thể hiện tài năng của mình.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Tam quốc, Tào Tháo có một mưu sĩ tên Dương Tu. Một lần Dương Tu theo Tào Tháo ra trận, công phá thành không được, Tào Tháo bèn cắm trại cố thủ. Lúc này Dương Tu bỗng nghe Tào Tháo nói: “Gân gà, gân gà!”. Ông lập tức hiểu rõ tâm ý của Tào Tháo là muốn lui binh bèn nói với các binh sĩ: “Thừa tướng dự định cho lui binh”. Vì vậy người trong toàn doanh trại đều nhận nhiệm vụ thu dọn đồ đạc hành lý chuẩn bị rút lui. Khi Tào Tháo đi tuần doanh trại trông thấy tình hình như vậy thì giật mình kinh ngạc, bèn hỏi các binh sĩ nguyên do từ đâu, mới biết rằng Dương Tu đã hiểu rõ tâm ý của mình, trong lòng thầm khâm phục sự thông minh của Dương Tu, nhưng đồng thời cũng đổ ky với tài trí của mưu sĩ này. Thế là ông mượn cố Dương Tu làm loạn lòng quân ra lệnh giết ông. Dương Tu chết là vì cậy tài khinh người quên hết mọi việc, trước mặt Tào Tháo lại khoe khoang tài hoa mà không biết được mũi nhọn âm thầm đang đâm vào chính mình, cuối cùng phải nhận lấy họa sát thân. Sau khi Dương Tu chết, cha của ông là Dương Bưu vô cùng

thương tâm, Tào Tháo hỏi ông: “Dương Công sao lại gầy ốm như vậy?”. Dương Bưu thở dài nói: “Tự tôi cảm thấy thật xấu hổ, vì không ngờ con trai tôi lại nhận lấy hậu quả bi thảm thế này!”. Tào Tháo nghe xong vô cùng áy náy.

DÙ BỊ ĐỒ KỶ VẤN CỨ HIÊN NGANG

NINH TAO NHÂN KỶ, DIỆC YẾU TRỰC CUNG

Làm trái với quan điểm của mình để hòa theo ý người khác hay để làm hài lòng người khác, chỉ bằng giữ gìn phẩm chất đạo đức cương trực không a dua nịnh hót dù bị kẻ tiểu nhân căm ghét; không tạo nên một hành động đạo đức nào nhưng lại được người khác khen ngợi tán dương, chỉ bằng đừng làm những điều xấu xa độc ác để phải chịu sự gièm pha bôi nhọ của kẻ tiểu nhân.

DIỄN CỐ XỬ THỂ

Thời Hán Nguyên Đế nhà Tây Hán có một vị đại thần rất nổi tiếng là Gia Cát Phong. Ông là người cương trực, không a dua, không sợ quyền thần, dám kín đáo dò xét, vạch trần những kẻ nham hiểm có quyền thế, vì vậy các vị đại quan vinh hiển thời đó đều rất sợ ông. Khi ông nhậm chức Hiệu úy, có viên đại quan tên là Hứa Chương y mình được hoàng đế sủng ái nên thường hống hách lộng hành. Một lần đầy tớ của Hứa Chương phạm pháp, sự việc có liên quan đến Hứa Chương. Gia Cát Phong đích thân dẫn người đi bắt Hứa Chương, ông hoảng sợ chạy vào cung cầu cứu hoàng thượng. Gia Cát Phong vẫn cứ theo luật thi hành, yêu cầu hoàng đế giao Hứa Chương cho ông. Tuy ông không thể bắt Hứa Chương về trị tội do y được hoàng đế bên vực, nhưng ông có tinh thần nghiêm chỉnh thực thi pháp luật, không sợ quyền thần nên được người đời sau hết lòng khen ngợi.

LẬP THÂN PHẢI CAO, XỬ THẾ PHẢI NHƯỢNG

LẬP THÂN YẾU CAO, XỬ THẾ TU NHƯỢNG

Đối nhân xử thế nếu không đạt đến cảnh giới cao thượng thì cũng chỉ như giữ quần áo trong bụi trần, rửa chân trong bùn lầy, sao có thể thoát tục siêu phàm? Đối nhân xử thế nếu không nhượng một bước để suy nghĩ chín chắn thì cũng chỉ như con thiêu thân lao vào chỗ chết, con dê dùng sừng húc vào hàng rào, sao có thể sống an vui được?

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Đời Đường, có người tên Tô Đĩnh, từ nhỏ đã học hành rất chăm chỉ, văn chương xuất chúng, đương thời mọi người gọi ông là “chủ soái” trên văn đàn. Sau này Tô Đĩnh được làm tể tướng và cùng hợp tác làm việc với danh tướng Tống Cảnh. Tống Cảnh là người cương trực, làm việc gì cũng rất quả cảm, quyết đoán, nên thường không bàn bạc gì với Tô Đĩnh. Người nhà Tô Đĩnh trách ông: “Tống Cảnh là người bảo thủ cố chấp, vốn không coi trọng ông, mà ông lại nhường nhịn ông ấy trong mọi việc như vậy, ông có còn là tể tướng không?”. Tô Đĩnh cười nói: “Không phải là Tống Cảnh xem thường tôi, mà là vì tính tình ông ấy quá cương trực dễ bị người khác hiểu lầm. Việc gì tôi cũng nhường nhịn ông ấy không phải vì tôi sợ ông ấy, mà là vì tôi quan tâm đến đại cục, đặt lợi ích đất nước lên làm trọng, sao có thể vì tình riêng cá nhân mình mà làm tổn hại đến lợi ích của đất nước?”. Đôi lần Tống Cảnh bẩm tấu sự việc trước Đường Huyền Tông, khi bị Huyền Tông tra vấn đến đường cùng thì Tô

Đĩnh bèn đứng ra trình bày chi tiết tường tận, Tống Cảnh cảm động nói với ông: “Hết lòng vì việc công không màng đến việc riêng”.

GIẤU SỰ KHÉO TRONG SỰ VỤNG, GIẤU CÁI TRONG TRONG CÁI ĐỤC

TÀNG XẢO VU CHU YẾT, NGỤ THANH VU TRỌC

Người thông minh thường không chứng tỏ tài năng, có thể giả như ngờ nghệch; dù thừa khả năng cũng không nên vội thể hiện mình, nên khiêm tốn tìm cách ẩn mình; ý chí cao cũng không nên tự cho mình thanh cao, nên hiền hòa; khi có cơ hội thể hiện năng lực cũng không nên vội vã thẳng tiến, nên lui một bước để tiến xa hơn, đó mới là cách xử thế khôn khéo, biết sống yên phận, bình chân như vại thật sự.

ĐIỂN CỐ XỬ THẾ

Đời Thanh, nhà đại danh họa Trịnh Bản Kiều đã từng viết “Nan đắc hồ đồ” (biết cách hồ đồ là quý), không phải ông đề xướng việc mọi người nên làm một người mù mờ, ngây ngô, khờ dại, mà là dạy mọi người nên biết che giấu sự khôn ngoan khéo léo của mình, sống thanh sạch trong vẩn đục. Ông rất thông minh sáng suốt. Chuyện rằng: Người ở quê chỉ tặng ông một bát thịt chó mà đã có được bức tranh của ông; nhưng các quan lớn quyền cao chức trọng có ban tặng nghìn cân cũng chẳng thể có được bức tranh dù chỉ là một chữ viết của ông. Một ngày nọ, Trịnh Bản Kiều đi thăm bạn, trên đường đi bỗng ngửi thấy có mùi thịt chó thơm lừng, ông tìm đến nơi có mùi thơm thì thấy một người đang nấu thịt chó, ông bước đến bắt chuyện và ném thử một miếng. Ăn xong ông cao hứng tặng cho người đó một bức tranh. Sau việc đó, Trịnh Bản Kiều mới hay người

nấu thịt chó đó là một đại phú ông, vì muốn có được tranh của ông nên mới nghĩ ra “kế thịt chó”. Sau lần đó, ông hối hận mãi nên quyết tâm ăn chay. Trịnh Bản Kiều giữ được thanh danh lúc còn sống cũng như sau khi mất, được minh chứng bằng việc ăn chay này, qua đó chúng ta thấy rằng Trịnh Bản Kiều không phải là người thiếu suy nghĩ. Sống trên đời, hồ đồ trong việc nhỏ mà chẳng gây hại gì cho bản thân và người khác thì sao không vui vẻ mà làm.

**KHÔNG CÓ TỘI LÀ CÓ CÔNG,
KHÔNG CÓ OÁN THÌ LÀ ĐỨC**

VÔ QUÁ THỊ CÔNG, VÔ OÁN TỨC ĐỨC

Đối nhân xử thế không thể dốc hết sức để mưu cầu danh lợi, có thể không phạm sai lầm đã là đạt ước nguyện tốt đẹp nhất rồi. Đối đãi với người khác nên cho đi nhiều mà không mong hồi đáp, chỉ cần người khác không oán hận đã là sự báo đáp tốt nhất rồi.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Tào Tham thời Tây Hán vốn là một viên đại tướng, thuộc hạ của Hán Cao Tổ Lưu Bang, ông theo Lưu Bang nam chinh bắc chiến lập được rất nhiều công lao hiển hách. Sau khi thiên hạ thống nhất, Lưu Bang phong cho ông làm tể tướng nước Tề. Tào Tham trên chiến trường thiện chiến, dũng mãnh khác thường, có thể nói là đánh đâu thắng đó, ông là một nhân vật làm rung trời chuyển đất ngoài mặt trận. Nhưng về mặt chính trị, Tào Tham lại không có tài trị dân. Đang lúc lúng túng, có người mách bảo ông rằng: “Thưa đại nhân, nước Tề ta có một ông lão, tinh thông thuật Hoàng Lão, đối nhân xử thế rất cao minh, xin đại nhân đừng ngại mời ông ấy đến hỏi ý kiến”. Tào Tham rất đổi vui mừng, vội lệnh cho người đi mời. Ông lão nhanh chóng đến ngay, ông nói với Tào Tham: “Trị đạo, quý thanh tịnh nhi dân tự định”. Ý là phương pháp trị nước quý ở chỗ dùng sự tĩnh lặng. Lấy tĩnh lặng làm cơ bản, không làm mà vẫn trị, làm được việc “Vô quá thị công, vô oán tức đức” (Không có tội là có công, không có oán thì là đức) thì dân tự nhiên sẽ có thể

sống những ngày tháng an nhàn yên ổn. Tào Tham nghe xong bèn thực hành theo lời của ông lão ngay. Từ đó về sau dưới sự cai trị của Tào Tham, nước Tề quả nhiên xã hội ổn định, nhân dân lạc nghiệp.

KHUYÊN KẸ SUY NGHĨ KHÔNG CHU ĐÁO, RĂN KẸ QUÁ CẦN THẬN ĐỀ PHÒNG

GIỚI SƠ VU LỰ, CẢNH THƯƠNG VU SÁT

Không nên có ý nghĩ hại người, nhưng cũng cần biết đề phòng người khác, đây là lời khuyên những người suy nghĩ không chín chắn; thà chịu người khác ức hiếp, chứ không vì vậy mà suy đoán lòng dạ người khác gian trá, đây là lời răn dạy những người quá cẩn thận đề phòng. Làm tốt được hai điều này là đã có suy nghĩ thấu đáo và có tấm lòng đôn hậu rồi.

DIỄN CỔ XỬ THẾ

Hứa Kính Tông, khai quốc công thần đầu đời Đường, từng phò tá Đường Thái Tông Lý Thế Dân. Một hôm Đường Thái Tông hỏi Hứa Kính Tông: “Trẫm thấy quần thần trong triều chỉ có khanh là hiền minh, nhưng vẫn có nhiều người trước mặt trẫm nói những điều không tốt về khanh, tại sao lại thế?”. Hứa Kính Tông trả lời: “Trăng sáng vàng vạc có người rất thích nhưng có người lại ghét; mưa xuân rả rích người nông dân rất thích vì mưa làm tươi xanh vạn vật, nhưng những người bộ hành lại ghét vì đường đi lầy lội, ông trời còn không thể làm thỏa mãn hết tâm ý của con người huống chi là thần? Bệ hạ cần phải đề phòng những bọn tiểu nhân nịnh thần hay gây thị phi, không nên tin vào những lời gièm pha của chúng, chỉ cần sơ suất bất cẩn sẽ bị chôn vùi trong những mầm tai họa. Quân vương nghe lời gièm pha thì các đại thần chính trực sẽ bị xử chết, cha mẹ nghe xong con cái sẽ bị tiêu diệt, vợ chồng

nghe rồi sẽ phân ly, anh em nghe rồi sẽ gặp bất hòa, bạn bè nghe xong trở nên xa cách. Bệ hạ không nên có ý hại người nhưng việc đề phòng cũng cần phải có”. Đường Thái Tông nói: “Ồ, hóa ra là như vậy”.

QUÊN OÁN TRÁCH LỖI LẦM, GHI NHỚ CÔNG LAO AN ĐỨC

VONG OÁN VONG QUÁ, NIỆM CÔNG NIỆM AN

Khi làm ơn cho người không nên cứ nhớ mãi trong lòng, khi phạm lỗi với người nên thường xuyên tự kiểm điểm bản thân; người thi ân cho mình, cần khắc ghi trong lòng, người sai lỗi với mình nên lập tức bỏ qua.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, sủng thần của Tấn Linh Công là Đồ Ngạn Cổ diệt Triệu Thị, cả nhà Triệu Thị đều bị giết sạch chỉ còn sót lại đứa con cô Triệu Vũ. Đương thời có một người tên là Công Tôn Chủ Cửu cùng với người bạn là Trình Anh - để báo đáp ơn tri ngộ của nhà họ Triệu đối với họ và cũng để bảo vệ huyết mạch cuối cùng của dòng họ Triệu - hai người lập mưu cứu Triệu Vũ. Trình Anh đưa đứa con trai cốt nhục của mình cùng tuổi với Triệu Vũ giả làm Triệu Vũ mà giao cho Công Tôn Chủ Cửu, sau đó tố cáo Công Tôn Chủ Cửu giấu Triệu Vũ. Đồ Ngạn Cổ tin là thật bèn dẫn người đi giết Công Tôn Chủ Cửu và Triệu Vũ giả, còn Trình Anh đem Triệu Vũ giấu vào trong núi. Mười lăm năm sau, Tấn Cảnh Công sửa lại án xử của gia đình Triệu Thị, đón Triệu Vũ về, tru di tam tộc Đồ Ngạn Cổ. Triệu Vũ khi biết được chân tướng sự việc, ông muốn báo đáp công ơn của Trình Anh, Trình Anh khước từ nói: “Ta làm như vậy là vì báo đáp ơn tri ngộ của cha người với ta, không phải là vì sự báo đáp của người”. Sau đó Trình Anh tự sát.

TU THÂN BỒI DƯỠNG ĐỨC HẠNH, LÀM VIỆC ÂN ĐỨC KHÔNG ĐỢI BÁO ĐÁP

CẦN THẬN CHÍ VI, ÂN THI BẤT BÁO

Tu thân bồi dưỡng đức hạnh cẩn thận, cần chú trọng đến những điều dù rất nhỏ; làm việc ân đức phải làm cho cả những người không có khả năng báo đáp công ơn.

DIỄN CỐ XỬ THỂ

Thái úy Dương Chấn thời Đông Hán là người liêm chính, làm thừa tướng thời Hán Chiêu Đế và được phong làm An Bình Hầu. Dương Chấn quen biết nhiều học giả rất uyên bác nổi tiếng thời Đông Hán, người theo học ông rất đông có đến hàng ngàn, vì vậy ông được mọi người gọi là “Quan Tây phu tử”. Dương Chấn từng được bổ nhiệm chức thái thú Đông Lai. Trên đường nhậm chức, đi ngang qua Xương Ấp, huyện lệnh Xương Ấp là Vương Mật - người từng được ông tiến cử chức vụ này, để cảm ơn ân đức của ông, đem khuya Vương Mật đem 10 cân vàng bạc đến tặng cho Dương Chấn, nhưng ông kiên quyết không nhận và nói: “Quân tử làm việc ân đức cho người không cần báo đáp, sợ dĩ tôi tiến cử ông là vì ông có tài, có thể đảm đương chức vụ này, không phải vì tôi mong được báo đáp”. Vương Mật nói: “Đêm hôm không ai biết”. Dương Chấn xúc động nói: “Trời biết, thần biết, ông biết, tôi biết, sao có thể nói là không ai biết?”. Vương Mật lúng túng cáo lui.

MỖI SUY NGHĨ HÀNH ĐỘNG ĐỀU PHẢI THẬT THẬN TRỌNG

NHẤT NIỆM NHẤT HÀNH, ĐÔ NGHI THẬN TRỌNG

Nếu có suy nghĩ xúc phạm đến điều cấm kỵ của thần linh, có câu nói làm tổn thương đến sự hòa hợp giữa con người với nhau, có việc làm gây nên hậu họa cho thế hệ con cháu sau này thì chúng ta nên ghi nhớ kỹ để nhắc nhở các thế hệ đời sau.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Giữa năm Quang Tự đời Thanh có nhà họ Quảng rất nghèo. Một hôm trong nhà không còn lương thực, Quảng Mỗ bèn công cái vại nước là thứ còn đáng giá duy nhất trong nhà ra đường rao bán, nhưng mãi vẫn chẳng ai đến hỏi. Lúc này may thay có một người muốn mua cái vại nước đi đến, đang lúc người mua trả tiền, có ông chủ của Lâm Chi Đường đi qua trông thấy dưới đáy vại nước có một vết rạn, bèn nói với người mua vại: “Đáy vại có một vết rạn”. Người mua nghe vậy thì không muốn mua nữa. Quảng Mỗ đành phải công vại nước quay về, trên đường đi lại làm rớt cái vại xuống vỡ nát. Anh nghĩ đến vợ con đang ở nhà đợi đem tiền về mua gạo, càng cảm thấy đau buồn khổ sở, thế là anh ngồi bên đường khóc lóc. Người qua đường thấy anh như vậy rất thông cảm, có mấy người cho anh một ít đồ có giá trị, ai ngờ đó lại là đồ ăn cắp, quan phủ cho rằng anh là tội phạm chuyên cướp giật bèn bắt anh để tra khảo. Quảng Mỗ chỉ nghĩ rằng những tai họa này đều do một câu nói của ông chủ Lâm Chi Đường mà ra, trong lòng vô cùng oán hận ông, thế là

anh khai ông chủ Lâm Chi Đường chính là kẻ chủ mưu cướp giạt. Quan phủ phán quyết và định ngày xử trảm hai người. Ông chủ Lâm chỉ vì một câu nói không đúng lúc, thiếu suy nghĩ mà làm hại người khác và hại cả chính mình: cuối cùng cả hai đều bị xử tội chết.

KHOAN DUNG VỚI NGƯỜI, KHÔNG NÊN BÀY TỎ TÂM TRẠNG BỰC TỨC

KHOAN NHI DUNG NHÂN, BẤT ĐỘNG THANH SẮC

Khi phát hiện hành vi gian trá của người, không nên quá bất mãn mà nói ra; bị người ức hiếp, không nên tỏ rõ sự tức giận; cách xử thế này có ý nghĩa rất sâu xa, mà điều kỳ diệu của nó có thể cả đời sẽ không sao hiểu hết được.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Bính Cát làm Thừa tướng thời Hán Tuyên Đế. Phu xe của ông thường hay uống rượu, khi đã uống rồi thì không thể kiểm soát được hành vi. Một lần Bính Cát đi ra ngoài, phu xe nhân cơ hội này uống rượu say, không cẩn thận lại nôn ra xe của Bính Cát, quản gia của tướng phủ la mắng một trận rồi định đuổi việc ông. Bính Cát nói: “Vì ông ấy uống say mà đuổi việc, nếu chuyện này truyền ra ngoài thì còn ai muốn thu nhận ông ấy nữa? Dù sao cũng nên nhịn một chút, chẳng qua chỉ là làm bẩn tấm thảm trên xe thôi mà!”. Người phu xe rất cảm kích, từ đó về sau ông ta thay đổi tính nết. Nhà của người phu xe này ở biên cương, một hôm ông ra ngoài vừa đúng lúc trông thấy ở trạm dịch của các kỵ binh có người cầm công văn hai màu đỏ trắng, ông bèn tìm đến thăm dò tin tức và nghe nói quân địch đã xâm phạm đến Vân Trung, Đại Quận. Ông lập tức quay về tướng phủ bẩm báo tình hình cho Bính Cát biết. Nhờ nắm bắt tình hình kịp thời, Bính Cát đã đẩy lùi được trận tiến công của quân địch.

**SỢ CÁI ÁC TỨC CÒN CHÚT THIỆN,
CHỨNG TỎ VIỆC LÀM ĐIỀU THIỆN THÌ CÁI
THIỆN CHẴNG LÀ BAO**

ÚY ÁC DO THIỆN, HIỂN THIỆN THIỆN TIỂU

Người làm điều xấu mà sợ người khác biết là loại người vẫn còn một chút gì sợ mất thể diện, trong bản tính hung ác vẫn còn một chút lương tri hướng thiện. Người làm chút điều thiện đã vội vàng muốn cho người khác biết là chứng tỏ họ làm điều thiện chỉ vì mong chút hư danh để được tán dương khen ngợi. Loại người làm điều thiện mà có mục đích như thế thì khi họ thực hiện là đã tạo nên mầm mống của cái ác rồi.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Tùy Văn Đế, Đại tướng quân Kim Thành Quận công Triệu Cảnh nhậm chức thứ sử Ký Châu. Khi phát hiện thương nhân ở vùng đó gian trá lừa gạt dân chúng, ông bèn cho người làm những dấu đồng và thước sắt làm tiêu chuẩn đặt ở chợ để tiện cho người dân sử dụng, nhờ vậy mà ngăn chặn được những hành vi gian trá của các gian thương. Sau đó, ông báo cáo việc này lên Tùy Văn Đế, Văn Đế hết lòng khen ngợi cách làm này và ban bố cáo thị ra lệnh phổ biến khắp cả nước phải chấp hành phương thức này.

Một lần có người ăn trộm cây ngải trong vườn nhà Triệu Cảnh, kẻ trộm bị các thuộc hạ của Triệu Cảnh bắt được đưa đến chỗ ông. Triệu Cảnh nói: “Vì tôi đã xiển dương, giáo dục, cảm hóa chưa đủ,

ông ấy có tội gì đâu?”. Nói vậy rồi ông còn dùng những lời lẽ dịu dàng ân cần để an ủi tên trộm, sau đó sai người đưa hắn về nhà. Điều khiến mọi người kinh ngạc nhất là Triệu Cảnh lệnh cho người chất đầy một xe ngải tặng cho tên trộm. Tên trộm cảm thấy vô cùng xấu hổ và không dám đi ăn trộm nữa. Triệu Cảnh tặng ngải cho tên trộm cũng là vì ông hiểu rõ tên trộm đó “Làm ác mà sợ người khác biết, trong cái ác vẫn có sự hướng thiện”, vẫn còn có hy vọng sửa đổi. Vì vậy giáo dục, cảm hóa người khác không chỉ đơn giản là trừng phạt, mà phải cảm hóa họ bằng chính đức hạnh của mình.

PHÚ NHIỀU LÃNH ĐẠM, THÂN NHIỀU ĐỒ KỶ

PHÚ ĐA VIÊM LƯƠNG, THÂN ĐA ĐỒ KỶ

Tình cảm nhiệt tình hay lãnh đạm, ở những người giàu, sự thay đổi thể hiện rõ nét hơn những người nghèo khổ. Tâm lý đố kỵ ganh ghét giữa những người có cốt nhục với nhau nghiêm trọng hơn so với người bên ngoài. Trước tình hình này, nếu không thể xử lý bằng thái độ im lặng, kiềm chế bản thân bằng tâm thái hòa nhã thì không ít người sẽ rơi vào tình cảnh ngày ngày muộn phiền.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, nhà du thuyết nổi tiếng Tô Tần lúc đầu sống trong nhà tranh vô cùng nghèo khổ, đã nhiều năm đi du thuyết thất bại rồi lại chán nản bỏ về. Các anh em, chị dâu em vợ, thê thiếp ở nhà đều cười nhạo ông, làm tổn thương lớn đến lòng tự trọng của ông. Ông đóng chặt cửa không ra ngoài, kiên trì mài mài kinh sách một năm, sau đó lại tiếp tục ra ngoài đi du thuyết ở các nước và kết quả thành công vang dội, được sáu nước ủy nhiệm làm “trưởng hợp tung”, kiêm nhiệm chức tể tướng của sáu nước, chỉ một lúc mà tương lai xán lạn không ngờ. Tô Tần áo gấm về làng đoàn người theo hầu đông nghịt, các anh em, chị dâu em vợ, vợ con của ông đều quỳ mọp xuống đất nghênh đón ông. Tô Tần nói với những người đã cười nhạo ông rằng: “Hà tiên cự nhi hậu cung dã?”. Ý muốn nói là: Tại sao lần trước tôi về thì anh đối với tôi rất ngạo mạn kênh kiệu, còn lần này tôi về thì lại cung kính tôi như vậy? Những người họ hàng này quỳ mọp xuống đất mà trả lời: “Vì ngài ở

địa vị cao và còn có tiền”. Hóa ra những người họ hàng của Tô Tần cũng kính tiếp đón ông là vì mong được cầu cạnh. Vì ông ở “địa vị cao” thì những người thân thuộc của ông hy vọng có được một chức quan nhỏ, vì ông “nhiều tiền” nên họ mong có được một chút thơm lây, béo bở. Thấy thế ông than ngán thở dài rằng: “Người giàu có thì những người thân sợ họ, gặp lúc nghèo khổ những người thân lại khinh khi họ, sự nhiệt tình hoặc lãnh đạm của thói đời đã đến nước này!”.

HUNG HÂN THÌ CÔ QUANH, HÒA THUẬN THÌ PHÚC DÀY

SÁT KHÍ HÂN BẠC, HÒA KHÍ PHÚC HẬU

Quy luật thời tiết trong tự nhiên: Khí hậu ôn hòa thúc đẩy vạn vật sinh sôi nảy nở, khí hậu lạnh lẽo khiến cho vạn vật tiêu điều vắng lặng. Vì vậy, người có tâm tính cao ngạo hồ hững sẽ đón nhận sự lạnh nhạt; chỉ những người tràn đầy nhiệt huyết, vui vẻ giúp đỡ người khác mới được báo đáp nồng hậu, lạc phúc lâu dài.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Năm 279 trước Công nguyên, Tần Vương mời Triệu Vương đến Mạnh Trì hội họp, ông cho mai phục sẵn vì muốn bắt giam Triệu Vương. Đại phu của nước Triệu là Lạn Tương Như dũng cảm lạnh trí ứng đối với Tần Vương, để bảo vệ Triệu Vương không bị làm nhục. Sau khi về triều, Triệu Vương bái ông làm tướng quốc, địa vị cao hơn đại tướng quân Liêm Pha của nước Triệu. Liêm Pha rất bất bình, ông nói với các thuộc hạ của mình: “Ta là đại tướng nước Triệu lập không biết bao nhiêu công lao to lớn. Lạn Tương Như có gì đáng để xem trọng mà lại leo lên đầu ta”. Câu nói này đến tai Lạn Tương Như. Một hôm Lạn Tương Như đi ra ngoài trông thấy xe ngựa của Liêm Pha đang đến phía trước, ông bèn lệnh cho xe mình hướng sang một con đường nhỏ để xe của Liêm Pha đi qua. Các thuộc hạ của Lạn Tương Như trách ông quá nhất gan. Lạn Tương Như nói: “Tần Vương ta còn không sợ lẽ nào ta sợ tướng quân Liêm Pha? Điều ta sợ chính là tướng quốc và tướng quân bất

hòa, nước Tần biết được thì sẽ bất lợi cho nước Triệu!”. Có người báo cáo việc này lại cho Liêm Pha biết, Liêm Pha nghe xong cảm thấy vô cùng xấu hổ, ông bèn ở trên mang theo cây roi chạy đến phủ của Lạn Tương Như xin chịu tội. Lạn Tương Như vội vàng nói: “Ông có thể thông cảm cho tôi, tôi vô cùng cảm kích, sao ông còn nhận lỗi với tôi. Tôi thực sự không dám nhận”. Hai người xúc động đến rơi nước mắt. Từ đó hai người họ một văn một võ đồng tâm hiệp lực hết lòng vì nước Triệu. Đây chính là câu chuyện “tướng tương hòa” rất nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc.

KHÔNG SỢ TIỂU NHÂN, CHỈ SỢ NGUY QUÂN TỬ

BẤT PHẠ TIỂU NHÂN, PHẠ NGUY QUÂN TỬ

Chính nhân quân tử giả làm người lương thiện, chẳng khác gì loại tiểu nhân mặc sức làm điều ác; quân tử nếu thay đổi chí hướng phẩm chất đạo đức của mình, lại không bằng một tiểu nhân biết đau khổ hối lỗi để trở thành một con người mới.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Trong tiểu thuyết của một tác giả vô danh thời Minh “*Dương gia tướng diễn nghĩa*”, con trai của danh tướng đời Bắc Tống Dương Văn Quảng là Dương Hoài Ngọc, tính cách cương trực không a dua nịnh hót theo bọn quyền thần. Khi Tống Thần Tông còn tại vị, Dương Văn Quảng có công bình Tây Phiên, Tân La và được phong làm “Vô địch đại tướng quân”, điều này gây nên sự đố kỵ ganh ghét của gian tướng Trương Mậu. Trương Mậu bên ngoài tỏ ra rất ôn tồn lễ độ, lúc nào cũng ra vẻ một người khiêm tốn, nhưng kỳ thực lại là một kẻ tiểu nhân tự tư tự lợi, đố kỵ ganh ghét tài năng. Hắn hãm hại Dương Văn Quảng trước mặt Tống Thần Tông, khiến cả nhà Dương gia suýt bị chém đầu. Sau đó Dương Hoài Ngọc giả làm kẻ cướp giết chết Trương Mậu rồi rút lui về ở ẩn. Tống Thần Tông sau đó biết được đầu đuôi sự việc, ông cảm thấy rất có lỗi với Dương Văn Quảng, bèn phái Khiển Châu Vương Phong đem ý chỉ của mình đến mời Dương Hoài Ngọc quay về phò tá việc triều chính. Dương Hoài Ngọc cự tuyệt bằng cái chết, ông thà trông trọt trong vườn, sử dụng lương thực do chính sức mình làm ra mà lưu lại

thanh danh cả đời, tuyệt nhiên không muốn bước chân vào chốn quan trường. Cái khó trong đối nhân, xử thế, đặc biệt là cái khó trong việc kết bạn với quân tử, quả thực khiến Dương Hoài Ngọc không chịu nổi, tâm tư sức lực ngán ngẩm suy kiệt, vì thế ông quyết định ẩn cư trong rừng núi, tránh xa sự tranh giành ở thế gian.

***KHÔNG TIÊM NHIỄM HAM MUỐN CÁ NHÂN,
KHÔNG CHÙN BƯỚC VỚI LÝ LẼ***

DỤC LỘ VẬT NHIỄM, LÝ LỘ VẬT THOÁI

Những ham muốn cá nhân, không nên để bị tiêm nhiễm vì tham lam sự giàu có tiện nghi trước mắt, một khi đã buông thả bản thân sẽ bị rơi xuống vực thẳm hun hút; về nghĩa lý, không nên chùn chân không dám bước vì sợ khó, một khi đã chùn chân thì sẽ cách xa chân lý với muôn nghìn khó khăn gian khổ.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Danh sĩ Sơn Đào thời Tây Tấn, trước khi làm quan, gia cảnh bần hàn, vì vậy ông nói với vợ là Hàn Thị rằng: “Bây giờ chúng ta chịu đói chịu rét, sống gian nan cực khổ. Một ngày nào đó, ta làm tam công, không biết đến lúc đó nàng còn sống để làm phu nhân của tam công hay không!”. Sau đó quả nhiên Sơn Đào lên đến chức vị cao, tuy tước lộc của ông tương đương với quốc vương nhưng ông vẫn trung thành với cần kiệm, giữ gìn sự thanh liêm, không có nô tì mỹ nữ, tất cả những bổng lộc vật phẩm được ban tặng ông đều phân phát cho những bạn hữu ở quê nhà. Một lần quận Trần có một người tên là Viên Nghị đang nhậm chức huyện lệnh huyện Cách, tham ô sa đọa, dùng tiền tài vật chất hối lộ các công khanh trong triều. Để cầu được hư danh, ông cũng từng tặng cho Sơn Đào trăm cân tơ tằm. Vì nếp sống khi đó là kiểu a dua hòa theo, nên bất đắc dĩ Sơn Đào đành phải nhận, nhưng ông đem tơ tằm giấu ở trên gác xép. Sau đó phá án Viên Nghị tham ô, quan phủ dùng xe

tù áp giải đến đình úy để thẩm vấn, tất cả những người đã nhận hối lộ của hắn, từng người đều bị gọi đến. Lúc này Sơn Đào lấy tờ tằm để trên gác xép đã đóng đầy bụi ra giao cho quan phủ, vì vậy mà thoát được kiếp nạn.

**KHÔNG KHOE KHOANG XINH ĐEP,
KHÔNG AI LÀM XẤU MÌNH**

BẤT KHOA NGHIÊN KHIẾT, THÙY NĂNG XÚ NHỤC

Có hành động đẹp tất sẽ có hành động xấu đối chọi, bản thân không tự khoe khoang đẹp thì ai có thể chỉ trích mình xấu? Có hành vi khiết tịnh tất sẽ có hành động ô uế đối chọi, bản thân không tự khen khiết tịnh, vậy ai có thể mỉa mai mình ô uế?

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Đời Đường, nữ hoàng Võ Tắc Thiên cho triệu Địch Nhân Kiệt - tể tướng mới nhậm chức - vào cung, hỏi: “Ông cảm thấy Lâu Sư Đức thế nào?”. Địch Nhân Kiệt nói: “Ông ấy là một tướng quân, về quân sự giỏi phòng thủ khiến cho biên giới của đất nước như một chiếc chìa khóa lớn, đã nhiều năm nay kẻ địch thật khó mà xâm phạm. Bình thường tính tình ông ấy khoan dung nhân hậu, được mọi người kính trọng nhưng ông không giỏi thuyết phục, điều này cho thấy kiến thức ông ấy còn kém”. Võ Tắc Thiên nói: “Ông không biết rằng ta tín nhiệm ông làm tể tướng hoàn toàn là vì nghe theo ý kiến của Lâu Sư Đức, vì vậy điều đó có thể cho thấy ông ấy là một người rất có kiến thức”. Địch Nhân Kiệt xấu hổ nói: “Thần đã từng làm việc nhiều năm với Lâu tướng quân, lại không hiểu ông ấy sâu sắc bằng ông ấy hiểu thần, thế thì chính là do kiến thức của thần quá kém cỏi. Lâu tướng quân không khoa trương hư danh, đức cao vọng trọng, thần thật không bằng ông ấy!”.

BỘ ĐỒ NINH HỐT LÀ CHUYỆN THƯỜNG TÌNH CỦA CON NGƯỜI

XU VIÊM PHỤ THẾ, NHÂN CHI THƯỜNG TÌNH

Khi nghèo khó sẽ dựa dẫm người khác, khi cơm no rượu say sẽ cao chạy xa bay; khi gặp người phú quý thì dâng bốc xu nịnh, khi họ suy bại bần cùng thì quay đầu bỏ đi. Đó là căn bệnh chung của người thường.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Tề Hoàn Công được gọi là một trong ngũ bá thời Xuân Thu, sau khi xưng bá, ông rất tự đắc, nên hùng tâm tráng chí với bá nghiệp nhạt dần, xung quanh ông toàn bọn gian thần. Hoàn Công thích ăn ngon, một lần nọ ông trò chuyện với một đầu bếp tên là Dịch Nha. Hoàn Công cười bảo Dịch Nha: “Ta đã ăn đủ mọi sơn hào hải vị trong thiên hạ, chỉ riêng thịt người là chưa ăn! Nghe người ta nói thịt người ngon lắm, không biết có đúng không?”. Dịch Nha đang buồn bã vì quan lộ thăng tiến chậm, nghe Hoàn Công muốn ăn thịt người, nghĩ bụng: “Đây chính là cơ hội rất tốt để mình tỏ lòng trung. Y về nhà, thấy đứa con trai nhỏ chừng ba tuổi của mình da thịt mềm mại, bèn cầm dao đâm chết rồi làm món thịt hấp dâng lên Tề Hoàn Công. Tề Hoàn Công biết Dịch Nha giết con hấp thịt để mình vui, không phải người thường có thể làm được, lòng trung với vua còn hơn cả tình thương con, từ đó rất sủng tín y. Vì tương lai trên quan trường mà Dịch Nha đành lòng giết con, quả thực ti tiện đến cùng cực.

**CHO ĐI THÌ KHÔNG CẦU ĐÁP LẠI,
CẦU ĐÁP LẠI THÌ KHÔNG CÒN CÔNG ĐỨC**

THI NHI VÔ CẦU, CẦU CHI VÔ CÔNG

Ban ơn cho kẻ khác thì không nên cứ ghi nhớ chuyện đó trong lòng, cũng không nên khoe khoang ra ngoài, như vậy dù ân huệ bằng một đấu thóc cũng có thể nhận được đền đáp bằng vạn đấu thóc; đem của cải giúp đỡ người mà cứ tính toán thiệt hơn, đòi người ta phải báo đáp thì dù bỏ ra hàng vạn lạng bạc cũng khó có công đức bằng một xu.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Danh tướng Hàn Tín đầu thời Tây Hán khi còn là thường dân hay đến nhà người khác ăn chực, nhiều người rất ghét. Hàn Tín từng đến nhà đình trưởng ăn cơm chực, cứ thế suốt nhiều tháng, vợ đình trưởng ghét ông lắm, nên nấu cơm sẵn rồi bưng lên giường trong nhà ăn. Đến giờ cơm, Hàn Tín đến, nhưng đình trưởng không để phần cơm cho ông. Hàn Tín cũng hiểu dụng ý của họ nên tức giận bỏ đi. Để lót dạ, Hàn Tín câu cá dưới thành, có bà Phiếu Mẫu giặt lụa thấy Hàn Tín đói bèn nhường cơm cho ông ăn, cứ thế suốt mười mấy ngày. Hàn Tín vui lắm, bảo Phiếu Mẫu: “Nhất định tôi sẽ đền ơn cụ hậu hĩnh”. Phiếu Mẫu tức giận nói: “Ta giúp người nào phải mong sau này người báo đáp!”. Sau đó, Hàn Tín công thành danh toại, ông trở về nơi cũ và tìm đến Phiếu Mẫu, tặng cho bà cụ nghìn cân vàng. Còn đình trưởng, ông chỉ tặng cho trăm tiền, bảo: “Ông là hạng tiểu nhân, làm việc tốt nhưng lại có trước không có

sau”.

TIẾT NGHĨA ĐỦ ĐẦY, CÔNG DANH NHỜ ĐỨC

TIẾT NGHĨA TÊ HÒA, CÔNG DANH DĨ ĐỨC

Người tôn sùng nghĩa tiết, cần gia tăng sự điều hòa thích hợp bằng việc vận dụng thái độ chân thành khiêm tốn, hòa nhã, mới không gây ra những tai họa ngầm phân tranh kịch liệt; người công thành danh toại, phải giữ gìn đức hạnh khiêm cung hòa nhã mới không để lại khuyết điểm của sự đố kỵ ganh ghét.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Thời kỳ mười sáu nước, hoàng đế khai quốc của hậu Triệu là Thạch Lạc, thời niên thiếu chơi rất thân với một người bạn hàng xóm là Quý Dương. Một lần hai người chỉ vì một chuyện nhỏ mà đánh nhau, hai thiếu niên hiếu thắng không ai nhường ai, cả hai đều bị bể đầu chảy máu vẫn không chịu buông tha. Từ đó hai người trở thành thù địch và cũng không còn qua lại với nhau nữa. Sau khi Thạch Lạc xưng đế, tổ chức yến tiệc, ông phái người đi mời Quý Dương. Mấy ngày sau Quý Dương đến kinh thành, Thạch Lạc và Quý Dương cùng ngồi một bàn ăn uống, ông vỗ vào cánh tay rắn chắc của Quý Dương cười nói: “Trước đây ta đâm vào mặt anh không ít, anh cũng mấy lần ra đòn hiểm ác với ta, hai người chúng ta hung hãn đủ rồi!”. Quý Dương nghĩ lại thấy sợ, sợ rằng Thạch Lạc sẽ trả thù mình, vì vậy hôm nay gặp mặt, ông ấy không hề dám tranh cãi gì, chỉ lớn tiếng cười sảng khoái.

Sau khi yến tiệc kết thúc, Thạch Lạc tuyên bố trước mọi người bổ nhiệm Quý Dương làm Tham quân đô úy và còn ban thưởng cho

ông một căn nhà rất đẹp. Từ đó Quý Dương dốc hết lòng hết sức phò tá Thạch Lặc, nam chinh bắc chiến lập nhiều chiến công hiển hách.

THẤY RÕ TÂM TÍNH, THIÊN HẠ THÁI BÌNH

TRIỆT KIẾN TÂM TÍNH, THIÊN HẠ BÌNH ỔN

Nếu thâm tâm mình cho rằng thế giới này đã viên mãn, thì nó sẽ không còn khiếm khuyết. Nếu thâm tâm mình cho rằng thế giới này là khoan dung độ lượng, công bằng chính trực, thì nó sẽ không có nham hiểm quỷ kế.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Bắc Tống có một nhà thơ ẩn cư trong rừng trên một ngọn núi hoang vắng ở phía tây Hàng Châu, ông sống tách biệt, không bon chen với thế giới bên ngoài. Ông trồng được 365 cây mai, thường ngày ông nhổ cỏ bón phân, làm việc rất chăm chỉ. Đến khi mai nở, có một số tiểu thương tìm đến mua. Ông bán mai không phải theo cân lượng mà theo số lượng từng cây mai, giá cả lại hợp lý, vì vậy các tiểu thương đều rất thích mua mai của ông. Ông còn chuẩn bị 365 ống trúc, bất kể là có khách hay không, một ngày ông chỉ dùng tiền trong một ống trúc, tuyệt đối không chi tiêu hơn một đồng. Ông nuôi hai con hạc trắng, khi khách đến ông ra hiệu gọi chúng đến, hạc lập tức bay về đứng ngay trước mặt ông, ông bỏ tiền và một mẩu giấy vào một cái túi rồi cột vào cổ nó, con hạc bay đến chợ mua thịt cá, rượu, các món ăn cho ông. Những người buôn bán thấy con hạc bay đến thì biết rằng ông có khách, họ giao những vật phẩm theo như ông viết trong mẩu giấy rồi thu tiền, treo vào cổ cho hạc đem về. Cuộc sống mặc dù rất thanh bần nhưng ông lại cảm thấy vui vẻ thoải mái. Truyền thuyết kể rằng, cả đời ông chẳng lấy

vợ, ông chọn mai làm “vợ”, và xem hạc là “con” vì vậy nên mới có câu “Mai thê hạc tử” (vợ mai con hạc).

**VÀNG PHẢI QUA TRĂM LẦN THỬ LỬA,
MŨI TÊN KHÔNG ĐƯỢC TÙY TIỆN BẮN RA**

KIM TU BÁCH LUYỆN, THỈ BẤT KHINH PHÁT

Rèn giũa ý chí của bản thân cũng như luyện kim vậy, nhiều lần luyện tập mới có thể thành công, người nôn nóng sớm thành công sẽ không được tu dưỡng uyên thâm; làm việc gì cũng như dùng cung nỏ, phải vận dụng hết sức lực mới có thể kéo căng được, còn nếu làm việc một cách ung dung thoải mái, sẽ không tạo được sự nghiệp lớn lao.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Đại thi nhân Lý Bạch đời Đường, lúc nhỏ luôn tự cao là mình thông minh sáng suốt, không chịu khó chăm chỉ đọc sách. Một hôm ông trốn học đến bên bờ suối, trông thấy một bà lão trong tay đang cầm một khúc sắt, đang mài trên một hòn đá lớn. Lý Bạch hỏi: “Thưa bà, bà mài sắt làm gì?”. Bà lão trả lời: “Tôi mài cho con gái tôi một cây trâm”. Lý Bạch càng ngạc nhiên, hỏi: “Cây sắt xù xì thô nhám như vậy mài đến khi nào mới có thể thành cây trâm?”. Bà lão nói: “Chỉ cần có công sức thì cây sắt cũng sẽ mài thành cây trâm”. Lý Bạch nghe xong vô cùng cảm động, về đến nhà ông ra sức học hành chăm chỉ, cuối cùng đã trở thành đại thi nhân thanh danh lưu truyền nghìn đời.

VIỆC GÌ CŨNG PHẢI CHỪA ĐƯỜNG LUI, MỚI KHÔNG HỐI HẬN

SỰ LƯU DƯ ĐỊA, TIỆN VÔ ƯƠNG HỐI

Những món ngon cao lương mỹ vị đều là những độc dược dễ làm tổn hại sức khỏe, nếu chỉ ăn no một phần, dạ dày sẽ không bị tổn thương; những việc khiến người khác vui tai vui mắt đều là những điều có thể khiến thân bại danh liệt, chỉ nên hưởng thụ đôi chút những điều đó mới không thấy hối hận về sau.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, Mặc Tử và Dương Chu muốn tổ chức một buổi đại hội tranh luận, mọi người nghe vậy đều kéo nhau nườm nượp đi xem, duy chỉ có một người tên là Mạnh Tử lại thờ ơ với việc này. Các học trò hỏi Mạnh Tử: “Thưa thầy, sao thầy không đến đại hội nghe tranh luận thử?”. Mạnh Tử nói: “Kết quả của đại hội tranh luận ta đã biết rồi, còn phải phí công đi nghe làm gì?”. Các học trò bèn hỏi: “Thưa thầy, Mặc - Dương hai triết gia này ai thắng ai thua?”. Mạnh Tử nói: “Không ai thắng cũng chẳng ai thua. Dương Chu lấy mình làm trọng, cho dù phải chịu mất một sợi lông chân của mình vì cái lợi lớn của thiên hạ, ông ấy cũng không làm, người như vậy sống trên thế gian này còn có ích dụng gì? Mặc Địch lại đề xướng khiêm ái, cho dù bị sút đầu mẻ trán hay gãy chân gãy tay mà được lợi cho thiên hạ, ông ấy cũng vẫn làm, người như vậy sống trên thế gian này còn có ý nghĩa gì nữa. Ta chủ trương với nguyên tắc vừa phải có chừng mực, đã không nghiêng hẳn về bên phải

giống Dương Chu thì cũng không nghiêng hẳn về bên trái giống Mặc Địch. Biết trung dung, luôn đứng giữa, có lợi thì làm không có lợi thì không làm, vì vậy Mạnh Tử thắng”.

ĐỨC HẠNH BÌNH THƯỜNG LÀ CƠ SỞ CỦA HÒA BÌNH

DUNG ĐỨC DUNG HÀNH, HÒA BÌNH CHI CỐ

Quý kế nham hiểm, những thói xấu gàn dở, hành vi và năng lực kỳ quái đều là căn nguyên dẫn đến những tai họa trong đời nhân xử thế. Chỉ cần phẩm chất đạo đức và lời nói hành vi cẩn thận bình thường, không những có thể tu dưỡng bản tính đôn hậu mà còn đem lại hòa bình.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Tây Tấn, Dương Hộ tự là Thúc Tử giữ chức trấn thủ biên phòng thị trấn quan trọng Tương Dương, trị quân an dân, hiểu rõ được lòng dân ở vùng Giang Châu. Ông thường mặc thường phục, rất ít khi mặc giáp đội mũ, cảnh vệ bên cạnh không quá mười người. Người luôn đi cùng Dương Hộ là đại tướng nước Ngô - Lục Kháng. Dương Hộ làm đại tướng biên phòng, Ngô lại là nước thù địch, nhưng ông đối đãi với Lục Kháng hết sức chân thành, luôn thăm hỏi Lục Kháng, chưa bao giờ có ý đồ tập kích bất ngờ nước Ngô. Những người muốn bày âm mưu quỷ kế cho ông, Dương Hộ biết trước đều thưởng rượu ngon, làm cho họ say không nói ra được. Một năm nọ, quân Tấn thiếu lương thực, bắt đực dĩ phải qua nước Ngô thu hoạch một ít, Dương Hộ đền bù lại bằng số lụa là gấm vóc có giá trị tương đương. Khi sẵn bản, Dương Hộ chưa bao giờ vượt quá biên giới, những con thú quân Ngô bắn bị thương mà quân Tấn bắt được, ông đều cho người kiểm tra rồi trả lại toàn bộ cho bên

Ngô. Vì Dương Hộ chân thành đối đãi với Ngô, nên ông đã duy trì được hòa bình an định của vùng biên giới trong một thời gian dài.

ĐỪNG KHOE KHOANG SỞ TRƯỜNG CỦA MÌNH, CHỖ Ỗ LẠI CÁI MÌNH CÓ

VẬT SÍNH KỶ TRƯỜNG, VẬT THỊ SỞ HỮU

Người được trời phú cho thông minh tài trí là muốn để người đó giảng dạy mở mang đầu óc ngu muội cho người khác, thế nhưng một số người thông minh lại hay khoe khoang tài hoa của mình, chỉ trích chế giễu những khuyết điểm của người khác. Người được trời ban cho giàu có, nên biết cứu giúp cho những người nghèo khổ khốn cùng, nhưng một số người có tiền lại ức hiếp những người nghèo khổ khác dựa trên những thứ mình có. Cả hai loại người này thật đáng nhận sự trừng phạt của trời.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Tể tướng nước Tề là Yến Tử đi sứ sang nước Sở. Các vua tôi nước Sở muốn trêu chọc Yến Tử để cho thấy uy phong nước Sở. Họ biết Yến Tử là một người có dáng vóc thấp bé, bèn mở một cái lỗ nhỏ ở bên cạnh cổng lớn để Yến Tử đi vào trong thành qua cái lỗ này. Yến Tử đứng trước cái lỗ nhỏ đó nói rằng: “Đây là lỗ chó không phải cổng thành, người đi sứ sang nước Chó mới chui vào lỗ chó. Hôm nay ta đi sứ sang nước Sở không phải là đi sứ sang nước Chó. Xin hỏi ta đang đến nước Chó hay nước Sở?”. Người Sở chẳng còn biết đối đáp thế nào cho phải đành mở cổng lớn cho ông đi qua. Khi gặp Sở Vương, nhà vua hỏi ông: “Phải chăng nước Tề không có người nên mới phái ông đến đây?”. Yến Tử từ tốn đáp: “Sứ giả đại quốc dùng người tài tốt nhất, sứ giả của sai quốc chỉ dùng người tài

xoàng xinh thôi, tôi là người không được trọng dụng nhất trong nước, vì vậy Tề Vương phái tôi đi sứ sang nước Sở”. Sở Vương nghe xong thì vô cùng xấu hổ. Câu chuyện Yến Tử đi sứ sang nước Sở cho thấy rõ ràng: nhiều người tự cho rằng mình thông minh, kỳ thực là vô cùng ngu dốt, người cứ luôn muốn bức hiếp hạ nhục người khác, kết cục sẽ chỉ đánh mất danh dự của bản thân.

**LIÊM KHIẾT ĐÍCH THỰC THÌ KHÔNG MUỐN
VANG DANH,
KHÉO NHẤT CHÍNH LÀ KHÔNG KHÉO**

CHÂN LIÊM VÔ DANH, ĐẠI XẢO VÔ XẢO

Người thanh liêm chân chính không màng danh tiếng thanh liêm, người muốn có danh tiếng thanh liêm vì có ý đồ che đậy lòng tham của họ bằng danh tiếng đó; người có tài nghệ tuyệt vời không tùy tiện khoe khoang, không để lộ tài năng của họ, người thường khoe khoang tài nghệ lại là người muốn che giấu sự vụng về dốt nát của họ bằng tiếng tăm này.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Ngày xưa có một người tên là Dương Tử Cư hỏi Lão Tử một câu: “Thưa tiên sinh, có một người hành động quả cảm mãnh liệt, đồng thời lại cũng tinh tường nhìn thấu suốt vấn đề, anh lại rất chăm chỉ học hành, người như vậy có thể gọi là một vị quan lý tưởng không?”. Lão Tử nói: “Loại người này thường phải chịu khổ vì tài nghệ, cuối cùng khiến cho tinh thần và thể xác của mình mệt mỏi rã rời, suy tư và lao lực quá độ, cũng như hổ báo, do cơ thể chúng to lớn lại có đốm hoa văn đẹp, bộ lông da bóng mượt nên thu hút các tay thợ săn bắn; như loài khỉ vì cơ thể nhanh nhẹn hoạt bát, khéo léo, chó săn do sở trường của nó là săn bắt nên nó giỏi đuổi bắt, và bị con người lấy dây thừng trói lại mà lôi đi”. Dương Tử Cư lại hỏi: “Vậy theo tiên sinh người thế nào mới là quan lý tưởng?”. Lão Tử

trả lời: “Một vị quan công đức lý tưởng thực sự phải biết đi sâu sát vào quần chúng nhân dân, để lại ân đức cho hậu thế, hơn nữa với mọi người, tất cả những ân đức đó đều dường như không liên quan đến vị quan đó; khi vị quan đó cai trị thiên hạ sẽ không để lại bất kỳ dấu tích gì của việc thi hành biện pháp chính trị; ông ấy giỏi dùng thủ thuật nhưng lại tỏ ra rất chân phác. Chỉ có làm được điều này mới gọi là vị quan lý tưởng thực sự”.

KHIÊN TRÁCH ĐỪNG QUÁ NGHIÊM, GIÁO DỤC ĐỪNG QUÁ CAO

TRÁCH VÔ THÁI NGHIÊM, GIÁO VÔ QUÁ CAO

Phê bình sai lỗi của người không nên quá nghiêm khắc, chủ yếu xem họ có thừa nhận không; dạy người làm điều thiện không nên yêu cầu quá cao, phải suy xét xem người đó có thể làm được không, không nên để họ cảm thấy việc đó là quá khó.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Năm 265 trước Công nguyên, Triệu Huệ Vương chết do bệnh, Hiếu Thành Vương lên ngôi khi còn nhỏ, việc triều chính đều do mẹ ông là Triệu Thái hậu cai quản. Nước Tần thấy Triệu Vương còn nhỏ, cục diện chính trị không ổn định bèn phái đội quân dũng mãnh sang đánh. Nước Triệu cầu viện nước Tề, nước Tề bắt phải đưa Trường An Quân sang làm con tin mới chịu xuất binh cứu viện. Trường An Quân là đứa con trai yêu quý nhất của Triệu Thái hậu, Thái hậu không đồng ý, các đại thần hết sức khuyên can. Thái hậu nói rằng: “Nếu còn có người khuyên can, ta nhất định sẽ nhổ vào mặt người đó”.

Xúc Long thời đó đang làm chức Tả tư, thỉnh cầu muốn được gặp Thái hậu. Ông nói bóng gió khuyên Thái hậu rằng: “Các vương tôn công tử của các vua trong lịch sử, địa vị cao quý lại chẳng lập được công lao gì to lớn, bổng lộc nhiều nhưng không làm được gì, có nhiều khí giới quý báu mà lại chưa từng gặp tai nạn gì. Nếu hôm nay ngài đặt Trường An Quân ở vị trí tôn quý, phong đất đai phi

nhieu, tặng thật nhiều khí giới bảo bối, nhưng không để ông ấy kiến lập đại nghiệp cho đất nước, sau này một khi ngài qua đời thì Trường An Quân sẽ dựa vào thân thế gì ở nước Triệu? Tôi cho rằng, ngài yêu quý Yên hậu và càng yêu quý Trường An Quân như thế, là ngài đã suy nghĩ quá nông cạn cho Trường An Quân”. Thái hậu hiểu được những lời này, bèn đồng ý đưa Trường An Quân sang Tề làm con tin. Nước Tề như đã hẹn, xuất binh đánh Tần, và nước Triệu chuyển nguy thành an.

TỰ THÍCH NGHỊ VỚI BẢN TÍNH, NÊN GIỐNG NHƯ NGƯỜI DÂN THƯỜNG

TỰ THÍCH KỶ TÍNH, NGHỊ NHƯỢC BÌNH DÂN

Người đạt quan quý nhân trông thấy người bình dân an dật sẽ khó tránh khỏi cảm thán ngưỡng mộ; người hào môn hiển quý một khi ở trong môi trường bình dị thì trong lòng ắt sẽ sản sinh cảm giác thoải mái thanh thản, khó tránh khỏi tình cảm lưu luyến không nỡ bỏ đi. Đã như vậy thì sao người đời còn phí công nô lệ ham muốn để theo đuổi phú quý, mà không sống cuộc đời phù hợp với bản tính của mình?

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Nhà đại thư pháp Vương Hy Chi thời Đông Tấn là người giỏi hùng biện, ông nổi tiếng cương trực, giỏi viết Khải thư, là nhân tài hiếm có xưa nay. Vương Hy Chi được hai ông bác họ Vương Đôn, Vương Đạo rất coi trọng. Khi ấy Thái úy Hy Giám phái môn khách của mình đến nhà Vương Đạo để chọn rể, Vương Đạo bảo vị môn khách này sang căn phòng phía đông xem cháu của ông. Sau khi trở về, vị môn khách nói với Hy Giám: “Bọn con trai nhà họ Vương đều tốt cả, nhưng khi bọn họ được biết tôi đến tuyển rể, họ đều ra vẻ đứng đắn, duy có một anh chàng nằm trên giường ăn cơm, như thể không biết chuyện này”. Hy Giám nghe xong, bảo: “Đấy chính là con rể tốt mà ta muốn chọn”. Tìm hiểu ra mới biết đó là Vương Hy Chi, thế nên Hy Giám gả con gái cho ông.

CHỖ ĐÁNH VÀO SỞ ĐOẢN, GIÁO HÓA KÈ NGOAN CỐ

VÔ CÔNG ĐOẢN XỬ, HÓA HỐI NGOAN CỐ

Đối với sở đoản của người nên khéo léo giúp họ sửa chữa, nếu bêu riếu, chê bai chính là công kích sở đoản của người bằng sở đoản của mình, càng lộ rõ khiếm khuyết của bản thân. Người khác có hành vi ngoan cố cần nhẹ nhàng khuyên bảo, nếu tức giận thù hận chính là dung túng cho sự ngoan cố của người bằng sự ngoan cố của mình.

ĐIỂN CỐ XỬ THẾ

Danh sĩ triều Tống - Trương Vịnh và danh thần Bắc Tống - Khấu Chuẩn là bạn thân với nhau. Khi Trương Vịnh nhậm chức quan địa phương ở kinh thành, nghe nói Khấu Chuẩn sắp vào triều để nhậm chức tể tướng, ông bèn nói với các đồng liêu và thuộc hạ của mình: “Khấu Chuẩn là một vị kỳ tài nhưng đáng tiếc học vấn của ông không cao!”. Sau đó Khấu Chuẩn bị bãi chức tể tướng, đúng lúc Trương Vịnh cũng bị miễn chức, khi về nhà đi ngang qua chỗ Khấu Chuẩn, Khấu Chuẩn tiếp đãi Trương Vịnh rất long trọng. Khi Trương Vịnh rời khỏi, Khấu Chuẩn tiễn ông ra đến vùng ngoại ô rồi hỏi: “Ông có lời chỉ bảo nào cho tôi không?”. Trương Vịnh từ tốn nói: “Bất khả dĩ bất độc (*Hán thư - Hoắc Quang truyện*)”. Khấu Chuẩn không hiểu dụng ý trong câu nói này, khi về nhà ông lấy *Hán Thư - Hoắc Quang truyện* ra đọc, khi đọc đến câu “bất học vô thuật” bèn cười nói: “Câu này là Trương công nói ta sao?”. Trương

Vịnh muốn chỉ trích Khấu Chuẩn, không học thì không có phương pháp, nhưng lại không trực tiếp chỉ ra cứ để cho ông ấy tự mình phát giác, nhằm giữ thể diện cho Khấu Chuẩn mà vẫn còn có tác dụng giáo hóa.

LÒNG DẠ TRONG SÁNG, SUY NGHĨ ĐÙNG XẤU XA ĐEN TỐI

TÂM ĐỊA QUANG MINH, NIỆM VẬT ÁM MUỘI

Tâm địa quang minh chính đại, dù ở nơi tối tăm thì vẫn như ở dưới bầu trời trong sáng; tâm địa tà ác bất chính, dù giữa thanh thiên bạch nhật cũng như đang ở nơi địa ngục tối tăm.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Thời Minh Vũ Tông, Ninh Vương Chu Thần Hào phản loạn, hoạn quan Trương Trung và Chu Thái dụ dỗ Vũ Tông ngự giá thân chinh, muốn nhân cơ hội cưỡng ép Vũ Tông. Nhưng không lâu sau Vương Thủ Nhân - thủ lĩnh dẹp loạn loan tin chiến thắng trở về nói rằng, đã bắt sống được Chu Thần Hào. Bọn Trương Trung thấy âm mưu chưa thành, tự nhiên đem oán hận trút vạ lên Vương Thủ Nhân. Bọn chúng tung tin bịa đặt rằng, Vương Thủ Nhân vốn là đồng bọn của Ninh Vương, rồi xúi giục các quân sĩ theo hộ giá nhục mạ chửi bới Vương Thủ Nhân, thậm chí cố ý xúc phạm đến nghi trượng xuất hành của Vương Thủ Nhân, nhằm gây rối. Vương Thủ Nhân chẳng manh động, một mặt dùng lễ nghi đối đãi với các tướng sĩ, mặt khác phái thuộc hạ thông báo cho dân trong thành biết để họ tạm thời chuyển đi khỏi quê nhà, trong nhà chỉ để lại những người già yếu trông nom nhà cửa, nhằm tránh làm tăng thêm sự rối ren, cuối cùng bọn Trương Trung không mượn được cơ để gây rối. Vương Thủ Nhân lòng dạ quang minh, không có tâm địa mờ ám, chịu nhục để hoàn thành nhiệm vụ, đối đãi mọi người bằng

sự chân thành, đây thật là đạo lý đúng đắn trong xử thế.

ĐỨC DÀY CHỜ VẬT, RỘNG LƯỢNG BAO DUNG NGƯỜI KHÁC

HẬU ĐỨC TÁI VẬT, NHÃ LƯỢNG DUNG NHÂN

Nơi dơ bẩn thường sinh sôi nhiều sinh vật, trái lại trong suối nước trong vắt lại chẳng có cá sinh trưởng. Người quân tử chân chính có đức hạnh, phải có phong thái biết dung nạp những khuyết điểm của người và khoan dung tha thứ lỗi lầm của người, tuyệt đối không tự cho mình là thanh cao.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Vị nữ hoàng đế duy nhất trong lịch sử Trung Quốc - Võ Tắc Thiên, đối nhân xử thế vừa độc đoán ngang ngược, vừa khoan hồng đại lượng, vừa làm điều thiện cho người khác, đặc biệt là không có lòng hận thù cá nhân, sự rộng lượng của bà để lại cho người đời sau ấn tượng thật sâu sắc. Theo lịch sử ghi chép, sau khi Võ Tắc Thiên đăng cơ không lâu, một nữ nhi phản thần tên là Thượng Quan Uyển Nhi có lòng thù hận sâu sắc vì cha mẹ bị giết, trước mặt Võ Tắc Thiên bà làm một bài thơ là *“Tiễn Thái Hoa”*, hai câu sau là *“Tá vấn đào tướng lý, tương loạn dục hà như?”*. Ý nói rằng: “Bà, người phụ nữ không biết chừng mực, tranh đoạt quyền của nam giới, làm loạn đạo đức luân thường, nên đi về đâu?”. Để thấy mũi nhọn này là trực tiếp chĩa vào Võ Tắc Thiên. Nhưng Võ Tắc Thiên không vì vậy mà căm ghét bà, lại càng không bức hại bà, mà trái lại, xem lời chỉ trích này như một kế sách để cảnh giác mình, là một “đoạn kiếm” hiếm thấy. Võ Tắc Thiên mời Thượng Quan Uyển

Nhi vào cung để giám sát công việc của mình. Võ Tắc Thiên khoan dung độ lượng ở điểm này. Không căm ghét những hành vi của người phản đối mình, điều này khiến cho Thượng Quan Uyển Nhi cảm động sâu sắc và trở thành người chân thành ủng hộ Võ Tắc Thiên cầm quyền. Chính vì Võ Tắc Thiên mở lòng khoan dung độ lượng đối đãi với người, thi hành sách lược chính trị với người bằng việc thiện, nên thời kỳ bà đương vị, đất nước phồn vinh thịnh trị.

HẬU ĐÃI BẠN CŨ, LỄ PHÉP VỚI NGƯỜI GIÀ YẾU

HẬU ĐÃI CỐ GIAO, LỄ NGỘ SUY HỦ

Gặp lại bạn cũ nên đối đãi bằng tình cảm như với những người bạn mới quen, chân thành nhiệt tình; giải quyết một số những việc cơ mật nhỏ nhặt, thái độ phải càng quang minh chính đại; đối đãi với người già yếu, lễ tiết phải càng cung kính chu đáo.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Thời Tam Quốc, những năm cuối thời Tào Ngụy, tập đoàn họ Tào và tập đoàn họ Tư Mã vì đoạt thiên hạ mà tranh giành cấu xé lẫn nhau, khiến cho quan trường cực kỳ rối ren. Nhiều người có tài không muốn vào chốn đó nên đã gửi gắm tình cảm vào sông núi, trốn tránh hiện thực, trong đó có bảy văn nhân nổi tiếng, họ là Nguyễn Tịch, Kê Khang, Sơn Đào, Hướng Tú, Lưu Linh, Nguyễn Hàm, Vương Nhung. Bảy người này thường du ngoạn trong rừng trúc, vừa uống rượu vừa làm thơ gảy đàn, thử tìm kiếm sự thanh tịnh trong loạn thế, lịch sử gọi bảy người này là “Trúc lâm thất hiền”. Triều đình thời đó bề ngoài là các đời hậu thế của Tào Tháo làm hoàng đế, thực chất là thừa tướng Tư Mã Chiêu nắm đại quyền chính trị, để mở rộng thế lực ông tranh giành sự ủng hộ của những nhân vật nổi tiếng trong xã hội, ông cho mời “Trúc lâm thất hiền” vào làm quan. Trước tiên ông mời Sơn Đào ra làm quan, Sơn Đào không thể cự tuyệt đành phải nhận lời. Sau đó Sơn Đào lại tiến cử Kê Khang vào triều làm quan. Do không hỏi ý kiến Kê Khang trước nên Kê Khang vô cùng tức giận bèn viết một lá thư cho Sơn Đào.

Trong thư Kê Khang không những trách móc Sơn Đào mà còn phê bình kịch liệt tập đoàn Tư Mã thị thời đó. Sơn Đào biết Kê Khang là người thành thực chính trực, thanh cao ngay thẳng nên không để bụng chuyện này mà còn duy trì tình bạn với Kê Khang ngày càng thân thiết hơn.

RỘNG LÒNG THÌ PHÚC DÀY, NHỎ NHEN THÌ LỘC MỎNG

LƯỢNG KHOAN PHÚC HẬU, KHÍ TIỂU LỘC BẠC

Người nhân từ bác ái, có tấm lòng độ lượng phóng khoáng có thể được phúc lộc dư đầy và trường tồn, trong mọi việc đều thể hiện khí khái khoan dung độ lượng; người lòng dạ hẹp hòi, nông cạn thiếu hiểu biết vì vậy mà phúc lộc mỏng manh và ngắn ngủi, trong mọi việc đều thể hiện dáng vẻ của người có tầm nhìn thiển cận hẹp hòi cục bộ.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Đông Hán, Ban Siêu đi sứ sang Tây vực và ông tạo dựng được uy danh ở đó. Triều đình lệnh cho ông đóng giữ Tây vực, rồi lại phái một người tên là Quý Ấp hộ tống sứ giả các nước Tây vực hồi kinh. Quý Ấp không kiêng nể gì nên chửi bới nhục mạ Ban Siêu là bắt vợ người Hồ, ôm ấp những mỹ nữ xinh đẹp, sống hưởng lạc thú sung sướng ở Tây vực và không có ý định muốn quay về. Hoàng đế biết sự trung thành của Ban Siêu bèn nghiêm khắc trách mắng Quý Ấp rằng: “Mặc dù Ban Siêu có đúng như người nói là lấy vợ đẹp, tuyển mỹ nữ, nhưng suy cho cùng quân Hán cố thủ có hơn một nghìn người, sao lại có thể đồng tâm hiệp lực cùng Ban Siêu như vậy?”. Rồi ông ra chiếu chỉ cho Ban Siêu: “Nếu Quý Ấp nhậm chức ở Tây vực thì người hãy giữ ông ấy lại làm thuộc hạ cho người”. Ban Siêu lập tức phái Quý Ấp hộ tống con tin quay về kinh thành. Có người nói với Ban Siêu rằng: “Quý Ấp trước đây đã từng nhục mạ

ông, muốn làm tổn hại đến sự nghiệp ở Tây vực của chúng ta. Hôm nay sao ông không theo như ý chỉ trong chiếu thư mà giữ ông ta lại và phái người khác đi hộ tống con tin?”. Ban Siêu nói: “Chủ ý của ông sao lại có thể tai hại như vậy! Chính vì Quý Ấp nhục mạ tôi nên tôi mới để ông ta đi. Tự đáy lòng tôi không cảm thấy xấu hổ, hà tất gì phải chú ý đến việc người khác nói gì! Giữ ông ta lại mà được thoải mái hả dạ nhất thời thì không phải là hành động của người quân tử”.

QUÂN TỬ CHĂM VIỆC ĐỨC, TIỂU NHÂN CHỈ CẦU LỢI

QUÂN TỬ LẬP ĐỨC, TIỂU NHÂN ĐỒ LỢI

Người quân tử siêng năng chú trọng việc gia tăng bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nhưng con người lại dùng sự siêng năng chăm chỉ ấy để giải quyết cái nghèo; người giản dị tần tiện thường không màng danh lợi, sống đạm bạc với tiền của vật chất, nhưng con người lại mượn cố tần tiện ấy để khỏa lấp sự keo kiệt bủn xỉn của mình. Phương pháp tu thân tạo đức quý nhất của người quân tử lại trở thành công cụ để kẻ tiểu nhân mưu lợi kiếm chác, thật đáng tiếc!

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Hán Nguyên Đế, hoàng hậu Vương Chính Quân có người cháu tên là Vương Mãng. Người này rất khéo nguy trang cho mình, hết sức hiếu thảo tôn kính mẹ, tận tình chăm sóc đối với các cô nhi quả phụ. Trước mặt các chú bác có địa vị tôn quý, ông vô cùng lễ phép kính cẩn, điều đó khiến ông có uy tín cao. Sau khi Nguyên Đế băng hà, Vương Mãng lợi dụng thân phận là cháu bên họ ngoại mà nắm triều chính, ông mua lòng người bằng những ân huệ nhỏ nhen như phong quan tước bổng lộc, ưu đãi những đại thần có địa vị cao, chăm nom lo liệu tông thất hoàng thân, mở rộng các trường học, thu hút những kẻ sĩ tinh thông trong thiên hạ. Các châu quận trong nước gặp tai họa ông xuất tiền hiến đất cứu tế cho dân, bản thân ông lại thất lưng buộc bụng ăn chay. Giảm nhẹ các hình phạt,

bảo vệ phụ nữ. Tất cả nhân sĩ từ triều đình cho đến thường dân đều cảm động trước những hành động của ông, tranh nhau tuyên truyền cho ông. Các giai cấp đều ca tụng công đức của ông và dâng chiếu thư lên triều đình yêu cầu phong quan tiến chức cho ông. Thời cơ chín muồi, Vương Mãng vội kéo bỏ mặt nạ xuống, năm thứ tám Công nguyên ông chính thức cướp ngôi nhà Hán lên làm hoàng đế tân triều, chính quyền Tây Hán diệt vong.

RĂN ĐỜI CỨU NGƯỜI, CÔNG ĐỨC VÔ CÙNG

CẢNH THẾ CỨU NHÂN, CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG

Quân tử đọc sách thánh hiền hiểu rõ lý lẽ đạo nghĩa, trong cảnh bần hàn, khi không thể cứu giúp người bằng tiền tài vật chất, nếu gặp người ngu muội hay bị mê hoặc thì chỉ cần cảnh tỉnh họ bằng một câu nói, gặp người có việc phải cứu nguy nên giải cứu họ bằng một lời nói, việc này đã là công đức vô cùng rồi.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Nhà đại tư tưởng thời Xuân Thu - Khổng Tử, đã từng đến nước Chu để học lễ tiết, ông gặp Lão Tử ở đây. Khổng Tử thỉnh giáo Lão Tử về lễ tiết nước Chu, Lão Tử lý giải từng vấn đề cho Khổng Tử rất tỉ mỉ cận kẽ. Thỉnh giáo xong, khi Khổng Tử cáo biệt, Lão Tử tiễn ông và nói: “Nghe nói người giàu khi tiễn khách thường tặng quà, người nhân đức khi tiễn khách thường tặng lời nói. Ta không giàu có nên trộm dùng danh hiệu của người nhân đức là dùng lời nói để tiễn ông, câu nói thế này: Người thông minh xem xét kỹ lưỡng tỉ mỉ thường cận kề với cái chết, chính bởi vì người đó thích phê bình chỉ trích người khác. Người thông thái giỏi tranh luận, kiến thức rộng lớn thường gặp nguy hiểm cận kề, chính bởi vì người đó thích vạch trần tội ác của người khác. Làm con không nên chỉ nghĩ đến mình mà nên nghĩ đến cha mẹ, làm thần dân không thể chỉ chú ý đến riêng mình mà nên suy nghĩ cho quân vương”. Khổng Tử nghe xong cảm thấy câu nói rất có ích. Khi Khổng Tử còn đang hoang mang thì Lão Tử đã chỉ ra đường lầm lạc của ông,

đây cũng chính là công đức tối cao.

ĐẠO QUAN TRỌNG TRONG XỬ THẾ LÀ KHÔNG THÂN CẬN CŨNG KHÔNG XA LÁNH

XỬ THẾ YẾU ĐẠO, BẤT TỨC BẤT LY

Trong đời nhân xử thế, nếu đã không cùng một giuộc với những thứ tạp nham ô hợp, ẩn chứa sự dung tục thấp hèn, thì cũng đừng làm ra vẻ thanh cao nổi trội hơn người; làm việc gì cũng không nên khiến người khác nảy sinh ganh ghét, không nên cố ý hòa theo sự vui sướng hân hoan của những kẻ đáng ghét.

ĐIỂM CỐ XỬ THẾ

Khổng Tử đặc biệt rất ghét những người ba phải, ông gọi những người này là những kẻ giả dạng thật thà chất phác để lừa bịp. Khổng Tử nói: “Những kẻ giả dạng thật thà chất phác để lừa bịp là những tên trộm đạo đức”. Ý ông muốn nói: “Những người ba phải là những người phá hoại đạo đức”. Quan điểm này của Khổng Tử ảnh hưởng rất sâu xa, có một số điều thật khó lý giải. Đến thời Chiến Quốc, học trò của Mạnh Tử là Vạn Chương cảm thấy nghi hoặc khó hiểu với quan điểm này, bèn hỏi Mạnh Tử: “Người thế nào gọi là người ba phải?”. Mạnh Tử giải thích một hồi, cuối cùng khái quát lại rằng: “Như các quan đại thần ngoài mặt rất mãn nguyện tươi cười, lúc nào cũng nịnh hót chính là những người ba phải”.

Vạn Chương vẫn không hiểu lại hỏi: “Người mà cả quê hương họ mọi người đều khen ngợi là người tốt, những hành động ông ấy làm đều thể hiện là một người rất tốt, tại sao Khổng Tử nói họ là phá hoại đạo đức?”.

Mạnh Tử trả lời: “Đặc điểm của loại người này là: muốn chỉ trích họ lại không thể tìm ra khuyết điểm lớn để mà chỉ trích; muốn chửi rủa họ lại không thể tìm được điều gì đáng để chửi. Họ chỉ trôi nổi theo thời thế, gặp sao hay vậy, giống như một người trung thành thật thà, hành động cứ như chính trực liêm khiết nhưng thực tế hoàn toàn khác xa với đạo của Nghiêu Thuấn, vì vậy Khổng Tử gọi loại người này là “người phá hoại đạo đức””.

TÍCH CÔNG ĐỨC, CHỖ THAM QUYỀN CAO CHỨC TRỌNG

ĐA CHỨNG CÔNG ĐỨC, VẬT THAM QUYỀN VỊ

Người bình thường nếu muốn tích tụ ân đức làm việc thiện bằng hết khả năng của họ, tuy không có danh vị công khanh tướng quốc nhưng họ lại được người đời kính trọng; còn các sĩ đại phu có quan cao lộc dày, nếu một mực tham đồ quyền thế, mưu cầu sự sung hạnh, tuy họ có công khanh tước vị nhưng lại như một kẻ hành khất đáng thương.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Hiền sĩ Trần Trọng nổi tiếng thời Chiến Quốc là hậu duệ của quý tộc Diên thị, anh của ông là khanh tướng đại phu của nước Tề, được phong đất ở Cái Ấp, một năm thu nhập vô số. Trần Trọng từ nhỏ lớn lên trong gia đình quý tộc, ông thấy cuộc sống hủ bại thối nát sa đọa trong nội bộ giai cấp quý tộc, và sự bóc lột áp bức tàn khốc đối với những người nông dân. Ông căm ghét anh mình, chỉ vì những vinh hoa phú quý mà anh ông không tiếc việc bán rẻ tâm hồn, công khai đút lót, nhận hối lộ mà không đếm xỉa gì đến đạo nghĩa. Ông nhận thức sâu sắc cá nhân mình không có năng lực để thay đổi xã hội, nên khi còn trẻ ông kiên quyết đoạn tuyệt quan hệ với anh mình. Đầu tiên ông vào núi Nghi Sơn để ẩn cư nhưng vẫn được một số các quan tướng đến thăm, không sao yên ổn. Sau đó ông đến núi Trường Bạch với phong cảnh đẹp đẽ, Trần Trọng nhỏ cỏ trồng hoa màu, tự cung cấp lương thực cho bản thân, sống cuộc

sống chốn bồng lai tiên cảnh không tranh giành với thế giới bên ngoài.

GỐC THIÊN LẠNG LỄ SINH TRƯỜNG, CÁI ÁC NGÂM NGÂM TIÊU TÀN

THIỆN CĂN ÁM TRƯỜNG, ÁC TỔN TIỀM TIÊU

Làm việc tốt tuy không thể lập tức thấy được lợi ích của nó, nhưng thành quả của việc tốt như trái bí được vùi trong cỏ, bất giác nó sẽ tự lớn lên; làm việc xấu có thể không thấy ngay được tổn hại cho bản thân, nhưng nó như những bông tuyết còn đọng lại trong sân nhà vào mùa xuân, khi mặt trời lên sẽ làm tan chảy những bông tuyết đó.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Danh tướng Đào Khản thời Đông Tấn lúc nhỏ gia cảnh bần hàn, sau khi cha bệnh nặng mất đi, cả nhà chỉ còn dựa vào mẹ ông làm nghề quay tơ dệt vải kiếm sống. Mẹ ông đã nuôi dưỡng ông bằng cả tâm huyết. Khi vừa mười sáu tuổi, bà đã tìm cho ông một chức quan nhỏ trong huyện. Nhậm chức không lâu, ông tặng cho mẹ một rổ cá. Đào mẫu sau khi nhận được bèn đập kín hũ cá lại, không những không ăn mà bà còn trách mắng Đào Khản: “Con làm quan, lợi dụng chức vị đem những đồ của công về biếu mẹ, với mẹ việc này không những chẳng được lợi ích gì mà còn khiến mẹ buồn phiền hơn”. Điều này có ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc với Đào Khản.

Người mẹ chính trực lương thiện, cần cù lao động, tiết kiệm giản dị đã có tác dụng thay đổi cả quan niệm sống của Đào Khản, khiến ông cả đời vẫn giữ được đạo đức tốt đẹp chính trực, tiết kiệm giản dị. Câu chuyện Đào mẫu dạy con từ đó được lưu truyền ngàn đời.

TỪ MỎNG ĐẾN DÀY, TRƯỚC NGHIÊM SAU KHOAN

TỰ BẠC NHI HẬU, TIÊN NGHIÊM HẬU KHOAN

Làm ơn với người nên từ mỏng đến dày, nếu khởi đầu đã dồi dào nồng hậu mà dần dần phai nhạt thì mọi người dễ quên ân huệ của bạn; gây dựng uy tín trước tiên phải nghiêm khắc sau đó mới khoan dung nhân hậu, nếu trước tiên khoan dung nhân hậu mà sau đó lại nghiêm khắc thì mọi người sẽ oán hận sự lạnh lùng hà khắc của bạn.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Nhà quân sự, kiêm lý luận quân sự nổi tiếng trong những năm đầu của nước Trung Quốc là Tư Mã Nhượng Thư làm tướng quân tiền tuyến, ông chỉ là một nhân vật có địa vị thấp hèn. Sau khi thăng chức tướng quân, nghĩ đến xuất thân thấp hèn của mình sẽ bị các thuộc hạ xem thường, ông lo lắng các binh sĩ vì không tôn kính mình sẽ không nghe lời chỉ huy. Ông bèn thỉnh cầu Tề Cảnh Công để cho Trang Giả có xuất thân tốt hơn, được người tôn kính hơn đảm nhiệm chức vụ đốc quân. Nhượng Thư mời Trang Giả buổi trưa ngày hôm sau đến dự buổi họp quân binh, nhưng Trang Giả lại đến trễ. Nhượng Thư không hề vị nể tình mà chiếu theo qui tắc quân đội chém đầu Trang Giả thị chúng rồi thông báo trong toàn quân. Như vậy uy tín của Nhượng Thư càng tăng thêm, các quan binh trông thấy ông không ai không kính hãi, phục tùng, kỷ luật quân đội cũng vì vậy mà càng được gia tăng nghiêm ngặt hơn. Sau

khi xác lập được uy tín, Nhưng Thư bắt đầu dùng phương pháp an ủi vỗ về, quan tâm đến cuộc sống của các binh sĩ, chăm nom tình hình quân sự, từ đó khiến cho các binh sĩ càng khâm phục và yêu quý ông hơn.

TIẾT KIỆM QUÁ THÀNH RA HÀ TIỆN, KHIÊM NHƯỢNG QUÁ THÀNH RA TỰ TI

QUÁ KIỆM TẮC LẬN, QUÁ NHƯỢNG TẮC TI

Sống tiết kiệm giản dị là một nhân cách đẹp, nhưng nếu tiết kiệm quá đáng lại là sự keo kiệt bủn xỉn, tính toán chi li làm tổn thương đến nhã hứng giao tiếp của người khác. Xử sự khiêm nhường là một hành vi cao thượng, nhưng nếu khiêm nhường quá mức, tỏ ra nịnh nọt, cẩn thận dè dặt, thì ngược lại khiến người khác cảm thấy quá nhiều mưu tính.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Thời Bắc Tống có một danh họa tên là Tôn Tri Vi, ông rất giỏi vẽ người. Một lần ông được một người nhờ vẽ một bức tranh “Cửu diệu tinh quân đồ”. Ông vận dụng ngòi bút và tâm sức của mình để vẽ nên bức tranh nhân vật sinh động như thật, cả bức tranh trông lâng lâng phơi phới, dung mạo đẹp như tiên, chỉ còn lại công đoạn cuối cùng là tô màu lên cho bức tranh. Đúng lúc này có một người bạn mời ông đi uống rượu, ông nói với các học trò rằng: “Các đường nét của bức tranh này ta đã vẽ xong hết, chỉ còn lại việc tô màu, các trò nhất định phải cẩn thận không nên sai sót một màu nào”. Sau khi Tôn Tri Vi đi khỏi, các học trò vây quanh bức vẽ cùng nhau bàn luận rất tâm đắc. Trong đó có một học trò tên là Đồng Nhân Ích, bình thường rất hay khoe khoang mình khôn ngoan và cố làm ra vẻ uyên thâm nói rằng: “Mỗi lần thầy giáo vẽ cái bình thì cứ luôn vẽ một cành hoa tươi trong bình, nhưng lần này lại không có. Có lẽ là

vội vàng đi nên không kịp vẽ, hay là chúng ta vẽ thêm vào đi”. Đồng Nhân Ích nói xong liền vẽ ngay một cảnh hoa sen hồng xinh đẹp ngay miệng chiếc bình. Tôn Tri Vi từ nhà bạn về phát hiện chiếc bình trong tay Đồng Tử đã nở thêm một cảnh hoa sen, vừa tức vừa cười nói: “Ai đã làm việc ngu ngốc này, nếu chỉ là vẽ rắc thêm chân thì cũng xong, nhưng đây quả thật là lợn lành hóa lợn què rồi. Chiếc bình trong tay Đồng Tử là chiếc bình trấn yêu mà Thủy Noãn tinh quân dùng để hàng phục thủy quái, đem chiếc bình quý biến thành chiếc bình bình thường rồi, há chẳng phải làm trò cười cho thiên hạ sao”. Nói xong ông xé bức tranh thành nhiều mảnh.

||

**KHÔNG MÀNG DANH LỢI, MỘT ĐỜI
THUNG DUNG**

HỌC LÀ ĐỂ DÙNG, LẬP NGHIỆP TRÔNG ĐỨC

HỌC DĨ CHÍ DỤNG, LẬP NGHIỆP CHUNG ĐỨC

Nghiên cứu thơ văn lại không hiểu rõ được tư tưởng thâm thúy của các thánh hiền xưa sẽ chỉ trở thành một thợ sao chép; làm quan mà không yêu thương nhân dân thì như bọn giặc cướp mặc y phục quan và đội mũ quan; nói về học vấn mà không tự thể nghiệm thì cũng như một hòa thượng chỉ biết miệng tụng kinh mà không thông suốt đạo lý Phật dạy; tạo dựng sự nghiệp lại không nghĩ đến việc tích công đức thì cũng như một đóa hoa quỳnh mau chóng héo tàn.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Hải Thụy triều Minh là vị quan có tiếng thanh liêm trong lịch sử Trung quốc, ông làm quan thanh liêm chính trực, yêu dân như con, vì vậy dân chúng rất yêu quý kính trọng ông. Các quan lại thuộc hạ đều khiếp sợ uy thế ông. Những người có tiền sự xấu đa số đều tự mình từ chức rời khỏi. Có một nhà kia rất có quyền thế, bình thường sơn cửa màu đỏ, nghe nói Hải Thụy đến bèn sửa lại thành màu đen hết, Hải Thụy kiên quyết cải cách, yêu cầu khơi thông sông Ngô Tùng, cho nước sông chảy ra biển, vì vậy mà người dân được lợi nhiều. Ông vốn căm ghét những nhà giàu có nhiều đất đai, hết sức đả kích những cường hào, động viên an ủi những người nghèo khổ. Dân nghèo bị nhà giàu tịch thu đất, nhờ ông đều được trả lại hết. Ông ra lệnh một cách nhanh chóng và cương quyết, các quan địa phương vừa buồn lo lại vừa sợ ông mà chấp hành nghiêm

chính, thậm chí có các cường hào phải chạy đến các quận huyện khác để trốn tránh. Sau này có người tố cáo Hải Thụy bao che cho dân đen, ức hiếp các quan chức, gây rối loạn chính sự, thế là hoàng đế giáng chức ông. Dân nghe nói ông bị điều đi đều kêu khóc thảm thiết trên đường, họ vẽ chân dung ông để trong nhà thờ cúng. Thời đó có một quan ngự sử đến thăm ông, Hải Thụy chuẩn bị gà và hạt kê để tiếp đãi ông, quan ngự sử thấy trong nhà ông trống huơ trống hoác, ngoài một chiếc giường ra chẳng có gì khác bèn thở dài và rời khỏi. Hải Thụy chính là vị quan thanh liêm như vậy đó!

KẸ ÁC ĐỘC SÁCH SẼ TIẾP SỨC CHO CÁI ÁC

ÁC NHÂN ĐỘC THƯ, THÍCH DĨ TỀ ÁC

Tâm hồn có một cõi Niết bàn, tư tưởng thuần khiết thì người đó mới có thể nghiên cứu thơ văn, học được những đạo đức tốt đẹp của các thánh hiền. Nếu không, người vừa thấy một hành vi tốt đã lén lút dùng để thỏa mãn những ước muốn riêng tư của mình, nghe được một câu nói hay đã mượn cớ để che giấu những khuyết điểm của mình, hành vi này đồng nghĩa với việc giúp thêm vũ khí cho kẻ thù, vận chuyển lương thực cho kẻ trộm.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Nghiêm Tung là đại gian thần có tiếng xấu trong lịch sử Trung Quốc, sau khi lên chức Thủ phụ (tương đương với chức tể tướng) giữa năm Minh Thế Tông Gia Tĩnh, hấn chuyên quyền bạo ngược, mua quan bán tước, làm biết bao điều ác kéo dài suốt mười lăm năm. Là đồ đệ của thói vô đạo đức bỉ ổi như vậy nhưng hấn lại là một kẻ có tài nghiên cứu am hiểu thơ văn, trình độ thơ văn rất thâm sâu. Năm Gia Tĩnh mười sáu, bầu trời kinh thành cả ngày đầy ráng màu, các đạo sĩ nói đây là những đám mây nhiều màu sắc, là điềm báo quốc thái dân an. Nghiêm Tung nhân cơ hội này dồn hết tâm sức để học và viết một bài thơ “*Kính vân phú*” tặng cho hoàng đế Minh Thế Tông đương thời. Minh Thế Tông sau khi xem xong, cảm thấy từng câu chữ trong bài thơ này trang nhã tinh tế, từ ngữ trau chuốt, văn phong hoa mỹ, được các đại thần khen ngợi chúc tụng. Thế Tông càng đọc càng yêu thích, vội vàng gõ nhịp

khen hay. Nghiêm Tung sau khi nghe nói lại cảm thấy sự cổ vũ khích lệ vô cùng to lớn, không lâu sau hẳn lại tranh thủ cho kịp thời cơ làm tiếp bài “*Đại lễ tạo thành tụng*”. Thế Tông đọc xong thấy từng câu chữ như ngọc trên châu quý báu, đều rất thẳng hoa bay bổng, càng quyến luyến không rời được.

Từ đó, Thế Tông nhìn Nghiêm Tung với một cặp mắt khác, ngày càng sủng ái hẳn sâu đậm. Nghiêm Tung từ đó mà bay thẳng lên mây cao, cuối cùng đã nắm cả quyền hành trong tay một thời.

TÂM HU THÌ HIỂU LỄ, TÂM THỰC THÌ CHỐI BỎ HẠM MUÔN

TÂM HU MINH LÝ, TÂM THỰC KHƯỚC DỤC

Làm người phải có lòng khiêm tốn, chỉ có khiêm tốn dè dặt mới có thể nhận thức chính xác được; làm người phải kiên cường cương quyết, có ý chí kiên định mới không bị danh lợi cám dỗ mê hoặc.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, danh tướng nước Tề là Quản Trọng lâm bệnh nặng, Tề Hoàn Công đích thân đến thăm ông. Câu chuyện giữa vua tôi xoay quanh việc lựa chọn người thay thế Quản Trọng sau này, có một đoạn làm người khác tỉnh ngộ. Hoàn Công hỏi: “Trong các quần thần, ai có thể làm tướng quốc?”. Quản Trọng đáp: “Hiểu rõ thân nhất là Quân vương”. Hoàn Công nói: “Bao Thúc Nha thì thế nào?”. Quản Trọng đáp: “Bao Thúc Nha là người thanh liêm chính trực, là một quân tử chân chính. Nhưng ông ấy lại quá phân minh đối với thiện và ác, một khi biết được lỗi lầm của người khác thì cả đời vẫn không quên được, đây là điểm yếu của ông ấy, không thể làm tướng quốc được”. Hoàn Công lại nói: “Tập Bằng thì sao?”. Quản Trọng nói: “Tập Bằng yêu cầu bản thân mình quá cao, việc có thể làm được thì không ngại học hỏi, với những người kém cỏi hơn mình thì xót thương đồng cảm, việc quốc gia chính sự không nên giao cho ông ấy quản lý vì ông ấy không chịu dò hỏi, với những việc không cần phải hiểu rõ thì ông ấy lại cứ hỏi cho ngọn ngành, người khác mắc lỗi ông ấy lại làm bộ như không trông thấy,

bất đắc dĩ mới giao cho Tập Bằg làm tướng quốc”. Tuy Tề Hoàn Công không nghe theo ý kiến của Quản Trọng nhưng danh tiếng Tập Bằg khiêm tốn và chịu khó học hỏi lại được lưu truyền nghìn đời.

TU ĐỨC QUÊN DANH, ĐỌC SÁCH ĐI SÂU VÀO TÂM HỒN

TU ĐỨC VONG DANH, ĐỌC THƯ THÂM TÂM

Làm việc trí óc thì phải tập trung tinh thần, một lòng một ý dồn hết sức lực nghiên cứu. Khi đang tu dưỡng đạo đức lại không quên thành bại và danh dự sẽ không đạt được bản lĩnh chân chính. Khi đang đọc sách mà vẫn yêu thích việc học đòi làm sang thì cũng chỉ là ngâm nga phong hoa tuyết nguyệt, khi đó học vấn của họ sẽ không có cội rễ thâm sâu.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Nhà thư pháp nổi tiếng đời Đường - Hoài Tố là người giỏi viết chữ thảo, khi còn nhỏ ông đi theo ông bác xuất gia. Sau đó ông lại đến Tiêu Tương tu hành và bái “thảo thánh” Trương Húc làm thầy, chuyên tâm học tập viết chữ. Hoài Tố luyện tập viết chữ rất chuyên cần cực khổ. Hằng ngày khi trời còn chưa sáng ông đã thức dậy mài mực chùi lông cọ. Nhưng do nghèo khổ không có tiền mua giấy nên ông trồng cây chuối tại nơi mình ở, hái lá chuối xuống để luyện chữ, cuối cùng ông trở thành nhà thư pháp nổi tiếng. Chuyện kể rằng Hoài Tố rất thích uống rượu, mỗi lần sau khi uống say thì viết chữ, nét bút vân vũ như bão táp mưa sa, uốn lượn uyển chuyển, nét bút rất tuyệt diệu. Chữ viết của ông nổi danh là cuồng thảo thời đó, mọi người đều gọi Trương Húc là “Trương điên”, còn gọi Hoài Tố là “Đĩ cuồng kế điên”, và hai người được gọi là “điên Trương túy Tố”.

NGHIÊM TÚC TRONG HÀNH ĐỘNG, CẦN TRỌNG TRONG GIAO DU

NGHIÊM VỤ XUẤT NHẬP, CẦN VỤ GIAO DU

Dạy dỗ học trò phải như chăm sóc thiếu nữ nơi khuê phòng, quan trọng nhất là phải nghiêm khắc quản lý cuộc sống của họ, chú ý đến những người bạn mà họ kết giao. Một khi để họ kết giao với những bạn bè có phẩm chất đạo đức không tốt, thì như gieo một hạt giống xấu vào vùng đất phì nhiêu màu mỡ, rồi cuộc hạt giống không thể lớn nổi.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, nhân vật đại diện cho học phái Nho gia là Mạnh Tử, khi còn nhỏ cha mất sớm mẹ ở góa nuôi ông. Thời gian đầu họ sống ở thôn Phù, nơi này gần khu nghĩa địa, mẹ kiếm sống bằng nghề dệt vải. Mạnh Tử trông thấy cảnh người ta đưa tang, chôn xuống và tế bái thì thường cùng với các bạn ở khu nghĩa địa chơi trò đưa ma. Mạnh mẫu cảm thấy sống ở nơi này không ổn, bà bèn dọn nhà đến khu kinh doanh buôn bán. Thôn này có một chỗ giết mổ, Mạnh Tử lại học theo dáng vẻ của người giết mổ heo buôn bán. Mạnh mẫu thấy con như vậy trong lòng càng thêm lo lắng, bà lại dọn nhà một lần nữa đến Trâu thành. Do nhà mới ở gần trường học, vì vậy Mạnh Tử hằng ngày tìm niềm vui trong việc học theo người khác đọc sách, lần này Mạnh mẫu mới yên tâm định cư. Qua sự nỗ lực chăm chỉ học hành, sau này Mạnh Tử đã trở thành một học giả lừng danh, được người đời gọi là “Á thánh”. Kết quả ấy là

nhờ công lao giáo dục con có phương pháp của Mạnh mẫu.

BÌNH TĨNH XỬ LÝ BIẾN CỐ TRONG NHÀ, THẮNG THẦN VỚI LỖI LẦM CỦA BẠN BÈ

DUNG XỬ GIA BIẾN, TRỰC TRẦN HỮU THẤT

Trước những biến cố nảy sinh với cha mẹ anh em hoặc với những người thân thích nên bình tĩnh xử lý, không nên có thái độ gay gắt kịch liệt, trong quá trình giao du với bạn bè, một khi nảy sinh những sai lầm sơ suất thì nên khuyên nhủ với thái độ thành khẩn, không nên phớt lờ những sai sót thuộc trách nhiệm của họ.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Thời Tam Quốc, đại tướng nước Ngô là Lã Mông từ nhỏ đã tòng quân, nửa đời chinh chiến chẳng hề đọc qua sách vở gì. Một lần, Ngô chủ Tôn Quyền nói với Lã Mông và một vị tướng quân khác là Tưởng Khâm rằng: “Hiện nay các người đều đang quản lý công việc ở địa phương, nên học tập bồi dưỡng kiến thức để giải quyết công việc”. Lã Mông trả lời: “Trong quân đội chúng tôi công việc rất nhiều e rằng không có thời gian để học”. Tôn Quyền khuyên bảo rằng: “Công việc của ông có nhiều hơn tôi không? Tôi cảm thấy việc học đối với tôi rất có lợi”. Từ lần khuyên bảo này Lã Mông hiểu rõ đạo lý, nghĩ tới nghĩ lui rồi cũng quyết định. Ông mở một lớp học nhằm thu hút một số người có kiến thức làm được việc đến cùng đọc sách, mở rộng thảo luận, đề cao việc lý giải binh pháp lịch sử, quan trọng hơn cả là từ sau khi có quyết tâm, ông rất kiên trì học tập, học không biết mệt mỏi cực khổ. Ngoài những sách mà Tôn Quyền chỉ định cho ông đọc ra, ông còn mở rộng phạm vi đọc sách của

mình hơn, thậm chí những người chuyên theo đuổi nghiên cứu Nho học cũng không đọc nhiều bằng ông.

KHÔNG TẬP TRUNG LĨNH HỘI CÁI THÂN THÌ SAO CÓ ĐƯỢC NIỀM VUI ĐÍCH THỰC?

BẤT DĨ THÂN DỤNG, HÀ DĨ ĐẮC THÚ

Người bình thường chỉ đọc hiểu những cuốn sách được dùng chữ viết nên mà không biết cách đọc hiểu được những cuốn sách không có chữ viết của vũ trụ, chỉ biết đàn những loại đàn có dây lại không biết đàn loại đàn không dây của tự nhiên, cố chấp câu nệ những hình thể của sự vật thì không thể lãnh ngộ được những điều say mê hấp dẫn của nó, vậy sao có thể hiểu được điều thú vị thực sự của việc đàn và đọc sách?

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Nhà thư pháp kiệt xuất đời Đường - Trương Húc, tự là Bá Cao người Ngô ở Tô Châu. Chuyện kể rằng, ông trông thấy tư thế dáng điệu bước đi của những người phu khuân vác tranh giành nhau chen lên trước, đồng thời nghe được những tiết tấu nhịp nhàng của âm nhạc nên ông đã lãnh ngộ được ý tứ dáng vẻ của hình thể chữ viết; khi thưởng thức những màn múa kiếm của nghệ nhân Công Tôn đại nương, kết hợp nghệ thuật cương nhu trong múa kiếm, ông lại hiểu được nét thần hồn trong thư pháp, vì vậy nghệ thuật thư pháp của ông vô cùng cao siêu kỳ diệu. Trương Húc rất thích uống rượu, mỗi lần uống say ông lại vừa kêu la vừa chạy cuồng lên, sau đó đặt bút xuống viết, đôi khi dùng đỉnh đầu nhúng vào mực mà viết, sau khi tỉnh rượu nhìn lại chữ viết của mình, ông cho rằng thật huyền diệu thần kỳ nhưng lại không thể viết ra nét chữ giống

như vậy. Mọi người đặt cho ông một biệt hiệu là “Trương điên”. Nhà đại thi hào đời Đường là Đỗ Phủ trong “*Âm trung bát tiên ca*” có viết rằng: “*Trương Húc tam bôi thảo thánh truyền, thoát mảo lộ đỉnh Vương công tiên, huy hào lạc chỉ như vân yên*” (Rượu ba chén, Trương Húc mới thảo thánh truyền, cõi mũ đầu trần trước Vương công, nét bút trên vẩy như mây khói).

VĂN CHƯƠNG LỘT TẢ KHÁCH QUAN, PHẨM ĐỨC PHÙ HỢP VỚI BẢN CHẤT TỰ NHIÊN

VĂN CHƯƠNG KHÁP HẢO, NHÂN PHẠM BẢN NHIÊN

Văn chương viết đến mức tuyệt đỉnh, không có gì khác ngoài diễn tả được tư tưởng tình cảm tự nhiên; phẩm đức tu luyện đến mức độ cao nhất, cũng không có gì khác ngoài biểu hiện được bản tính lương thiện của con người.

ĐIỂN CỐ XỬ THẾ

Họa sĩ thời Đường là Hàn Cán rất giỏi vẽ ngựa. Hồi nhỏ gia cảnh Hàn Cán nghèo khó, làm chân bưng rượu trong một tửu quán. Một hôm ông đến nhà thi nhân Vương Duy đòi tiền rượu, vì chờ mãi thấy chán, ông bèn vẽ chơi dưới đất. Vương Duy đi ra thấy vậy lấy làm lạ, cho rằng đứa trẻ này có tài vẽ, nên hàng năm đều gửi tiền cho ông học vẽ. Hàn Cán học vẽ suốt hơn mười năm, vẽ rất giỏi, nhất là vẽ ngựa, có thể nói là đẹp nhất trên đời. Năm Thiên Bảo thứ nhất, ông được triệu vào cung, có người hỏi ông làm sao vẽ giỏi thế, ông đáp: “Làm người đến mức tốt đỉnh chẳng qua là đạt đến bản tính; văn chương viết đến tuyệt đỉnh cũng chẳng qua là lột tả được bản tính tự nhiên, không hơn không kém. Vẽ ngựa cũng vậy, tôi chỉ vẽ đúng dáng vẻ tự nhiên của ngựa mà thôi”. Mọi người nghe xong đều cho là có lý.

ĐẠO ĐỨC VÀ HỌC VẤN CẦN PHẢI LƯU TÂM HỌC TẬP TRONG TỪNG SỰ VIỆC

ĐẠO ĐỨC HỌC VẤN, TÙY SỰ CẢNH THÍCH

Chân lý là điều mà mọi người đều theo đuổi và tìm kiếm, theo tính cách của mỗi người mà gia tăng sự hướng dẫn. Làm trí thức cũng như làm nội trợ, nên lưu tâm học tập trong mọi việc.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Cuối thời Chiến Quốc, nước Trịnh có một vị Tế tướng tên gọi là Tử Sản, phương pháp trị nước của ông vô cùng đặc biệt. Ông chưa bao giờ gia tăng sự áp chế ngôn luận của quần chúng nhân dân cho dù là những người bất mãn chính sách cai trị của nước Trịnh, thậm chí họ còn có thái độ châm biếm. Thời đó, nước Trịnh khắp nơi đều có các trường học gọi là “trường làng”, nơi đó bồi dưỡng những phần tử trí thức. Nhưng đồng thời trường làng cũng thường là nơi tụ tập những người bất mãn với chế độ chính trị của đất nước, họ lợi dụng làm nơi hoạt động chính trị, giải tỏa những oán hận của mình. Một số đại thần đưa ý kiến đóng cửa các “trường làng”. Tử Sản phản bác rằng: “Kỳ thực không cần phải đóng cửa các trường làng, dân chúng tụ tập nơi đó để tranh luận việc chính trị, thực chất không có gì đáng trách, chúng ta có thể tham khảo ý kiến của họ trong việc chính trị. Nếu áp chế mạnh mẽ thì cũng như dòng nước bị bế tắc, sức nước tuy có thể nhất thời bị chặn lại, nhưng không lâu sau hồng thủy sẽ cuộn cuộn tuôn trào, làm vỡ đê điều, nước tràn thành lũ lụt. Việc này cũng vậy, chi bằng cứ để nó từ từ chảy, khéo léo

dẫn dắt thuận theo tự nhiên, gia tăng sự hướng dẫn, như thế thiên hạ sẽ đại trị”.

CHỖ TIN LỜI MỘT PHÍA, CHỖ Ỗ VÀO SỞ TRƯỞNG CỦA MÌNH

VÔ THIÊN NHÂN NGÔN, BẤT THỊ KỸ TRƯỜNG

Không nên mù quáng tin tưởng vào những lời lẽ phiến diện mà bị những kẻ tiểu nhân gian tà lừa bịp, cũng không nên tự cho là tuyệt đối chính xác mà bị tình cảm nhất thời thúc đẩy; không nên so sánh sở trường của mình với sở đoản của người khác, cũng không nên vì sự vụng về của mình mà đổ kị ganh ghét với tài năng của người khác.

DIỄN CỔ XỬ THẾ

Quốc quân Tần Vũ Vương của nước Tần thời Xuân Thu lâm bệnh, bèn mời danh y nổi tiếng Biển Thước đến khám bệnh cho ông. Biển Thước sau khi “tứ chẩn” (nghe, nhìn, hỏi, sờ) bệnh tình xong bèn nói: “Bệnh này có thể trị được, xin ngài cứ yên tâm để tôi chữa trị cho”. Nhưng cận thần của Tần Vũ Vương lại nói với nhà vua của mình rằng: “Bệnh của đại vương ở giữa tai và mắt, cho dù chữa trị cũng chưa chắc đã trị khỏi. Nếu chữa không được thì tai có thể điếc, mắt có thể mù”. Tần Vũ Vương nói cho Biển Thước nghe những lời của cận thần. Biển Thước nghe xong rất bực tức, ném hòn đá mài kim xuống đất, tức giận nói: “Quân vương cùng bàn thảo phương pháp chữa bệnh với người thông hiểu y lý mà lại tin nghe lời gièm pha của kẻ tiểu nhân, thế sao có thể chữa khỏi bệnh của ngài được? Nếu dùng cách này để trị nước, chỉ tin nghe lời sàm tấu của những kẻ tiểu nhân, nước Tần ắt sẽ mau chóng bị diệt

vong!".

ĐỜI NGƯỜI VÔ THƯỜNG, KHÔNG ĐƯỢC SỐNG HOÀI SỐNG PHÍ

NHÂN SINH VÔ THƯỜNG, BẤT KHẢ HƯ ĐỘ

Trời đất có thể trường tồn vạn kiếp nhưng sinh mạng con người chỉ có một lần; đời người chỉ khoảng trăm năm mau chóng qua đi. Có cuộc sống hạnh phúc nên trân trọng niềm vui trong cuộc sống, không nên lo lắng buồn phiền nhiều, sẽ uổng phí cả đời.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Danh thần Ban Siêu thời Đông Hán là người ôm ấp chí lớn, không câu nệ những tiểu tiết, có tài ăn nói, đọc rất nhiều sách. Sau này anh của ông là Ban Cố được mời ra nhậm chức Hiệu thư lang, Ban Siêu và mẹ cùng đi theo đến kinh thành Lạc Dương. Do gia cảnh nghèo túng, Ban Siêu thường viết sách cho các quan phủ để lấy tiền nuôi mẹ già. Công việc này đòi hỏi thời gian dài mà lại rất cực khổ. Một lần Ban Siêu ngừng viết mà vẫn còn cầm bút trong tay than thở rằng: “Nam tử hán đại trượng phu chẳng có chí hướng gì to lớn, chí ít cũng nên giống Phó Giới Tử hay Trương Khiên, lập công trạng ở nước khác để được phong thưởng hậu, sao có thể trường kỳ ở bên nghiên bút mà mài mòn tuổi trẻ?”. Những người bên cạnh đều cười ông. Ban Siêu nói: “Người thường sao có thể hiểu được chí hướng của ta?”. Sau đó ông đi tìm gặp thầy tướng số, thầy nói: “Tiên sinh hiện tại chỉ là một người bình thường, nhưng có một ngày nhất định sẽ được phong thưởng đất đai hơn vạn dặm”. Sau đó Ban Siêu quả nhiên đã kiến lập sự nghiệp cho đất nước.

DỪNG ĐỨC CHẾ NGỰ TÀI, TÀI ĐỨC VẬN TOÀN

DỄ ĐỨC NGỰ TÀI, ĐỨC TÀI KIÊM BỊ

Phẩm chất đạo đức là chủ của người tài năng, còn tài năng chỉ là nô lệ của phẩm chất đạo đức. Người chỉ có tài năng mà thiếu đạo đức thì như một nhà không có chủ, để cho người hầu làm chủ, thì thế nào cũng làm xằng làm bậy, bừa bãi càn quấy mà thôi!

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Đông Hán có một tú tài tên là Vương Đôn, rất có tài và cũng là người ngay thẳng lương thiện. Một lần, ông phát hiện một thư sinh đang thoi thóp trong một căn nhà bỏ trống ở kinh thành. Người thư sinh này lấy mười cân vàng đưa cho ông, xin ông dùng số vàng này để lo liệu chuyện hậu sự cho mình. Vương Đôn tận tâm lo liệu chuyện hậu sự hết sức chu đáo, rồi đem số vàng còn dư chôn theo quan tài của vị thư sinh nọ. Không lâu sau, một lần đang đi trên đường lại có một con ngựa đứng ngang giữa lối đi và một tấm vải lụa rơi dưới đất. Vương Đôn bẩm báo với quan huyện, quan huyện phán quyết con ngựa và tấm vải lụa thuộc về ông. Sau đó Vương Đôn cưỡi ngựa sang huyện bên cạnh, lại tình cờ gặp được người chủ của con ngựa, Vương Đôn đem ngựa và tấm vải lụa trả lại cho chủ nhân của nó. Sau đó ông lại càng vui vì được biết người thư sinh mà ông đã chôn cất chính là con trai của người chủ ngựa và tấm lụa. Người chủ ngựa vô cùng cảm kích, khen ông đích thực là một người vừa có tài vừa có đức.

GIỮ TIẾT THẢO NGHIÊM MINH, GIỮ CHÍNH TRỰC KHÔNG A DUA

THAO TRÌ NGHIÊM MINH, THỬ CHÍNH BẤT A

Người học thức khi có địa vị quan trọng, có quyền lực phải biết tiết chế, biết giữ gìn phẩm chất đạo đức thanh khiết nghiêm minh, tâm tính cũng phải khiêm tốn ôn hòa. Không nên buông thả những nguyên tắc gắn liền với nhân cách của mình, kết bè đảng, tiếp cận với những người gian tà mưu cầu lợi riêng, cũng không nên cực đoan đến độ xúc phạm những người nham hiểm mà gặp phải những mưu hại khó lường.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Cuối Ngụy đầu Tấn, Dương Hộ được phong chức Kinh Châu chư quân đô đốc, nắm giữ toàn bộ chính trị quân sự ở vùng đó. Ông đóng quân ở Tương Dương, lập đồn điền tích trữ lương thực để chuẩn bị tiêu diệt nước Ngô. Nhiều lần xuất quân mà vẫn chưa thực hiện được mong ước tiêu diệt nước Ngô, năm 57 tuổi lúc lâm chung, ông tiến cử Đỗ Dự thay thế mình phò tá Tấn Vũ Đế Tư Mã Viêm, cuối cùng đã tiêu diệt được nước Ngô, thống nhất đất nước, đặt nền móng cơ sở. Vì vậy những ngày diệt Ngô, Vũ Đế nhớ lại công lao của ông nên vô cùng xúc động. Dương Hộ là em vợ của người bác Tư Mã Sư của Vũ Đế, thay cho cha của Vũ Đế là Tư Mã Chiêu quản lý việc cơ mật, nhưng ông làm quan rất thanh liêm, chưa bao giờ vì những việc riêng tư mà làm trái pháp luật. Ông đã từng nói một câu đáng nhớ: “Ta tuy làm quan ở cửa công nhưng lại

cách xa việc riêng tư đến cả ngàn dặm, ta sẽ không làm những chuyện tham ô hối lộ”. Câu nói này kiên định như vàng đá, ông đã nói và làm đúng như vậy, ông chính là tấm gương sáng cho hậu thế noi theo.

ẨN GIẤU TÀI TRÍ

MỠI GÁNH VÁC ĐƯỢC TRỌNG TRÁCH

TÀNG TÀI ẨN TRÍ, NHIỆM TRỌNG CHÍ VIỄN

Tư thế đứng của diều hâu với đôi mắt khép hờ như đang ngủ, dáng đi ung dung thong thả của hổ dữ như đang bị bệnh, thực tế chúng đang chuẩn bị giở thủ đoạn cao siêu nhất để bắt mồi. Người quân tử có đức hạnh biết thể hiện sự thông minh thâm kín, không tỏ rõ tài hoa của mình, như thế mới có đủ sức đảm đương trọng trách.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Dương Kiên, quyền thần nhà Bắc Chu (sau là Tùy Văn Đế), là người có tướng mạo đế vương, ánh mắt có tầm nhìn xa, trong lòng tay có một chữ “Vương”, là người kín đáo uy nghiêm. Tể Vương Vũ Văn Hiến nói với hoàng đế Bắc Chu: “Dương Kiên tướng mạo phi phạm e rằng sẽ không khuất phục dưới người khác, xin ngài hãy mau chóng diệt trừ hắn đi”. Hoàng đế Bắc Chu vốn đã có lòng nghi ngờ đối với Dương Kiên từ lâu, nên khi nghe Vũ Văn Hiến nói thì mỗi nghi ngờ trong lòng lại càng tăng thêm. Nhưng diệt trừ Dương Kiên ngay hay còn chờ cơ hội, ông vẫn chưa quyết được, ông bèn hỏi mưu kế của Tiên bá hạ đại phu Lai Hòa, Lai Hòa cũng nói Dương Kiên phi phạm nhưng trong lòng vẫn âm thầm muốn giữ lại cho mình một con đường thoát thân sau này, bèn nói dối rằng: “Dương Kiên rất đáng tin cậy, nếu hoàng thượng để ông ấy làm tướng quân, dẫn quân đánh nhau với nước Trần, khi đó sẽ không có

phòng thủ mà đánh không được”, để giúp Dương Kiên tránh khỏi một tai họa sát thân. Sau khi nghe được tin này, Dương Kiên biết Chu Đế muốn giết mình nên vô cùng hoảng sợ. Từ đó về sau ông ẩn mình, giấu tài nghệ để tránh gây sự nghi ngờ cho người khác.

SỞ THÍCH CUỘC SỐNG CHỖ QUÁ NHIỀU, NHƯNG CŨNG KHÔNG ĐƯỢC QUÁ ÍT

NIỆM ĐẦU VẬT NÔNG, VẬT ẨN KHÔ TỊCH

Người luôn biết suy nghĩ chu đáo tỉ mỉ trong mọi việc, thường tốt với bản thân đồng thời cũng đối xử tốt với người khác, bản thân mong muốn lúc nào cũng phải phong nhã, khí thế, sang trọng. Người hay suy nghĩ hời hợt trong mọi việc, không chỉ luôn khát khe với bản thân mà còn khát khe với người khác, vì vậy mọi việc càng trở nên khô khan, không còn thú vị, không có sức sống.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Hán Cao Tổ Lưu Bang sau khi đoạt được thiên hạ thì phong thưởng cho các công thần, ông phong đất ba vạn hộ cho người đã phò tá giúp mình đoạt được thiên hạ là Trương Lương. Trương Lương từ chối, nói: “Thần gặp hoàng thượng lần đầu ở Lưu huyện, chỉ cần phong đất ở Lưu huyện cho thần là đủ”. Khi đó, Lưu huyện trải qua chiến tranh loạn lạc, các hộ dân còn lại không quá một vạn hộ. Sau khi theo Hán Cao Tổ Lưu Bang vào Hàm Cốc quan, Lưu Bang làm hoàng đế còn Trương Lương an nhàn sống ở nhà, đóng cửa không ra ngoài, ông nói: “Tôi lừa hoàng đế tín nhiệm để giữ chức quân sư, chẳng qua là có chủ ý phong vạn hộ, giờ đã là sự đãi ngộ cao nhất đối với tôi, tôi rất hài lòng. Tôi chỉ muốn thoát khỏi nhân gian thế tục, theo đuổi tiên nhân làm thần du”. Vì vậy nhân dân đều truyền tụng rằng ông trở thành thần tiên. Trương Lương là một người giỏi phân biệt đúng sai, thông hiểu lý lẽ, ông chọn

cách lùi bước sau thành công.

**TRONG NHẠT NHỄO BIẾT ĐƯỢC HƯƠNG VỊ,
TRONG LỄ THƯỜNG BIẾT ĐƯỢC LỄ PHÌ
THƯỜNG**

ĐẠM TRUNG TRI VỊ, THƯỜNG LÝ THỨC ANH

Rượu mạnh, thịt mỡ, chanh chua, cam ngọt không phải là những mỹ vị thật sự, mỹ vị thật sự phải là thanh đạm ôn hòa. Người có hành động cử chỉ khác người không phải là người có đức hạnh hoàn mỹ chân chính, người có đạo đức cao thượng thường giống một người bình thường.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Phạm Ưông, nhà nhân văn học triều Tấn tuy xuất thân rất hiển hách nhưng không lâu sau thì cha ông qua đời sớm, gia đạo dần dần suy yếu, ông chỉ biết dựa vào mẹ sống qua ngày, cuộc sống vô cùng khó khăn. Mẹ ông là người biết tu dưỡng văn hóa, thường đích thân dạy ông đọc sách viết chữ. Phạm Ưông vốn thông minh hơn người, lại thêm sự chỉ dạy tận tình tỉ mỉ của mẹ, luyện tập nhanh chóng trở thành một tay thư pháp tài nghệ. Để phụ giúp những chi tiêu thường ngày trong nhà, ông đi khắp nơi tìm kiếm việc viết sách, ông để sách trong phòng mình, quanh năm suốt tháng chỉ biết viết sách.

Không có đèn dầu ông đốt củi làm đèn, vừa viết vừa đọc, nội dung viết ra ông đều thuộc lòng. Những lúc nhàn rỗi ông không quên thăm đọc lại những kinh thư đã chép. Nhờ phương pháp chép

sách như vậy mà Phạm Ưng trở thành học giả có kiến thức hơn người. Cuối đời ông sống ở Giang Nam, tự lập nên một trường học truyền dạy nghề, chấn hưng sự nghiệp văn hóa giáo dục ở địa phương. Sách xưa viết có nội dung có vẻ giản dị, trong sáng, nhưng nếu nghiên cứu và ghi nhớ tỉ mỉ, dư vị của nó tồn tại rất lâu và rất xa, đọc sách và làm việc cũng có thể mang lại niềm vui thú vô hạn.

LÀM QUAN CÔNG CHÍNH LIÊM MINH, Ở NHÀ KHOAN THÚ, TIẾT KIỆM

VI QUAN CÔNG LIÊM, CƯ GIA THÚ KIỆM

Việc làm quan có hai câu cách ngôn như sau: Chỉ có công chính vô tư mới có thể quyết đoán sáng suốt đúng sai, chỉ có liêm khiết mới xây dựng được uy tín. Tề gia cũng có hai câu cách ngôn là: Chỉ có khoan dung tâm hồn mới bình yên ôn hòa, chỉ có tiết kiệm tiêu dùng, vật chất trong nhà mới được sung túc.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu, danh tướng Yến Tử của nước Tề lâm trọng bệnh, khi đang hấp hối ông kêu người tạc một cái cột nhà và đặt di thư vào trong đó, rồi ông nói với vợ rằng: “Đợi sau này con trai lớn lên thì lấy cho nó xem”. Về sau, khi con trai đã lớn, đọc được di thư: “Không thể không có vải vóc, không có thì không mặc quần áo trang điểm được. Nhưng không nên quá nhiều, nhiều quá sẽ không trong sạch, làm quan chắc chắn thế nào cũng bất chính. Trâu ngựa thì không thể thiếu, thiếu thì không thể kéo xe hoạt động được. Nhưng cũng không được nhiều, dùng nhiều sẽ gây nên lãng phí. Làm người phải khiêm nhường, không khiêm nhường thì không có uy tín. Kẻ sĩ không thể sống trong cảnh khốn đốn đường cùng, nếu không thì không thể làm quan. Đất nước không thể diệt vong, diệt vong thì không thể nương tựa”.

NHỎ KHÔNG RÈN ĐỨC, LỚN KHÔNG THÀNH TÀI

ẤU BẤT ĐÀO CHÚ, TRƯỞNG BẤT THÀNH KHÍ

Trẻ con là hình mẫu ban đầu của người lớn, tú tài là hình mẫu ban đầu của quan lại, nhưng nếu luyện tập chưa đạt đến trình độ tài giỏi, rèn đức mài giũa chưa đủ tinh thông, sau này khi bước vào xã hội hay hoạn lộ sẽ khó trở thành nhân tài hữu dụng.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Mạnh Tử - nhà tư tưởng thời Chiến Quốc lúc nhỏ được mẹ đưa đến trường học. Ban đầu Mạnh Tử rất chăm chỉ học hành, sau đó dần dần cậu trở nên lười biếng ham chơi. Một hôm cậu trốn học bỏ về nhà. Đang dệt vải trong phòng, vừa trông thấy cậu trốn học quay về, Mạnh mẫu liền dùng kéo cắt đứt nửa tấm vải đang dệt trên khung. Mạnh Tử sợ hãi vội quỳ xuống hỏi mẹ sao lại cắt đứt tơ dệt như vậy. Mạnh mẫu trách mắng cậu, nói rằng: “Đạo lý của việc học và dệt vải cũng giống nhau, cần phải dệt từng sợi, không được đứt đoạn mới có thể kết nối trở thành tấm vải hữu dụng được; giả như giữa chừng dùng kéo cắt đứt nó, thì bao nhiêu công sức sẽ đổ sông đổ biển, trở thành một đồng phế liệu. Học hành cũng phải chăm chỉ không ngừng nghỉ sau này mới thành tài được, nhưng bây giờ con lại lười biếng trốn học, không chịu khó học tập, tự mình sa vào chuyện ăn chơi, sao con có thể thành công trong sự nghiệp được?”.

Mạnh Tử nghe xong lời giáo huấn của mẹ thì cảm thấy vô cùng

xấu hổ, cậu lập tức nhận lỗi với mẹ, từ đó phấn đấu học tập. Sau những tháng ngày nỗ lực học hành không ngơi nghỉ, cuối cùng ông đã thành công trên con đường học vấn lẫn đạo đức của mình.

KHÔNG CÓ DANH VỊ THÌ KHÔNG PHẢI LO NGHĨ

VÔ DANH VÔ VỊ, VÔ ƯU VÔ LỰ

Con người thường chỉ thấy vui khi có danh tiếng địa vị, không biết rằng niềm vui chân chính là không có tiếng tăm địa vị; mọi người thường buồn phiền lo lắng khi ăn chưa no mặc chưa ấm, lại không biết rằng những người không cần phải lo toan cuộc sống cực khổ cơ hàn, tinh thần trống rỗng mới là những người ít muộn phiền đau khổ hơn.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, nhà tư tưởng Trang Tử lấy việc câu cá ở bên bờ sông Bộc làm kế mưu sinh. Sở Uy Vương biết ông có tài đức bèn phái người đem vàng bạc châu báu đến mời ông về làm tướng quốc nước Sở. Trang Tử hỏi vị quan rằng: “Nghe nói Sở Vương có một con rùa thần sống hơn ba nghìn năm rồi, Sở Vương đem xương cốt nó bỏ vào hũ bạc cúng ở triều đình, xin hỏi con rùa này cuối cùng là muốn chết để xương cốt được người khác yêu quý hay muốn sống để được vẫy đuôi trong bùn lầy?”. Vị quan trả lời: “Đương nhiên là muốn sống vẫy đuôi trong bùn lầy”. Trang Tử cười nói: “Đúng vậy, ông về đi, ta cũng muốn được sống trong bùn lầy mà không lo không phiền!”. Trang Tử sớm đã ngộ ra được niềm vui của sự không danh tiếng, không địa vị.

KHẨN TRƯỞNG KHI NHÀN NHÃ, NHÀN NHÃ TRONG BẠN RỘN

NHÀN THỜI NGẬT KHẨN, MANG LÝ DU NHÀN

Trời đất dường như yên bình không biến động gì, kỳ thực mặt trăng và mặt trời luôn vận động biến đổi không thời khắc nào ngừng nghỉ; mặt trăng và mặt trời ngày đêm không ngừng xoay chuyển, nhưng ánh sáng của nó từ xưa đến nay vẫn không bao giờ thay đổi. Vì vậy, người quân tử những lúc nhàn nhã nên biết khẩn trương, những lúc bận rộn nên biết hưởng thụ sự nhàn nhã thú vị.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Năm 383, Phù Kiên - quốc vương Tiên Tần dẫn trăm vạn đại quân tiến đánh Đông Tấn. Thông soái đại quân Đông Tấn đương thời là danh thần Tạ An, Tạ An phái cháu của mình là Tạ Huyền nhậm chức đô đốc tiên phong, dẫn quân kháng Tần. Trước lúc xuất phát, Tạ Huyền đến nhà Tạ An có ý từ biệt và xin ý kiến chỉ đạo trận đánh. Nào ngờ Tạ An lại bình thản trả lời hỏi hợt rằng; “Ta đã có sự sắp xếp rồi”. Tối hôm đó ông cho mời các tướng Tạ Thạch, Tạ Huyền đến nhà giao phó rõ ràng tỉ mỉ nhiệm vụ cho từng người. Mọi người trông thấy Tạ An điềm tĩnh như vậy lại càng thêm tin tưởng, vui mừng hơn hở quay về doanh trại. Quả nhiên đại quân Đông Tấn toàn thắng, ngày cấp báo tin thắng trận về Tạ An đang đánh cờ với một người khách trong nhà. Ông xem xong thư báo của Tạ Thạch gửi về thì vẫn bình thản như không, tiện tay để bức thư trên bàn và tiếp tục đánh cờ. Đợi đến khi khách đã về thì niềm vui

của ông lúc này mới bộc phát, lúc bước qua bậc cửa ông loạng choạng lảo đảo hất văng chiếc guốc trên chân đập vô miệng gãy răng. Ông ấy thật đúng là bình tĩnh tự nhiên, trong bận rộn có sự an nhàn.

YÊN TĨNH ĐẠM BẠC LÀ CÁCH THỨC ĐỂ THẤU TỎ NỘI TÂM

NINH TĨNH ĐẠM BẠC, QUAN TÂM CHI ĐẠO

Khi bình tĩnh suy nghĩ sáng suốt có thể thấy được tâm tính thật; khi nhàn rãi, phong thái nhàn nhã thông dong thoải mái có thể ngộ ra được đạo lý huyền diệu trong tâm hồn; khi tâm trạng bình tĩnh ôn hòa, không vướng bận, có thể hiểu được những điều thú vị trong tâm hồn. Tự kiểm để giác ngộ được những điều chí lý trong đất trời không gì tốt bằng ba phương pháp này.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Ngày xưa ở Trung Quốc có một vị cao tăng đắc đạo tên là Đại Hàm. Một buổi tối khi đang ngồi đọc sách, có một tên cướp tay cầm dao xông vào nhà ông, vị hòa thượng lấy từ trong ngực áo ra một túi tiền ném cho tên cướp nói rằng: “Người đem hết chỗ tiền này đi đi”. Tên cướp nắm chặt lấy túi tiền đang định bỏ chạy, vị hòa thượng gọi hắn lại nói: “Đợi một chút!”. Tên cướp kinh hãi đứng im thin thít chết trân tại chỗ. Vị hòa thượng nói với hắn: “Ra ngoài đừng quên đóng cửa lại!”. Tên cướp vừa nghe xong thì giật mình sợ vãi cả ra quần. Sau đó tên cướp kể với mọi người rằng: “Đã nhiều năm cướp bóc, tôi trải qua vô số những nguy hiểm nhưng chưa lần nào khiến tôi sợ hãi như lần đó!”. Có người hỏi: “Ông sợ gì?”. Tên cướp nói: “Tôi như bị thần thái tự tại thanh nhàn của vị hòa thượng đó hớp hồn, trấn áp khiến tôi sợ chết khiếp!”.

HÀNG PHỤC SỰ BÔNG BỘT KIÊU NGẠO, TIÊU TRỪ CÁI TÂM CUỒNG VỌNG

HÀNG PHỤC KHÁCH KHÍ, TIÊU SÁT VỌNG TÂM

Sở dĩ tâm khí con người cao ngạo chẳng qua chỉ là cố làm ra vẻ bằng những lời nói hành động giả tạo, nếu có thể chế ngự thói quen khoa trương, có tinh thần cương trực mới được biểu dương; những ham muốn, tâm tư, tình cảm đều là những mơ ước ngông cuồng, nếu có thể gạt bỏ hết những suy nghĩ vẩn vơ này thì tâm hồn thanh thoát sẽ tỏa sáng.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Trong giáo lý nhà Phật lưu truyền câu chuyện thế này: Có ba tín đồ hỏi Vô Đức thiên sư rằng: “Mọi người đều nói Phật giáo có thể giải trừ được những đau khổ của con người, nhưng chúng tôi tin theo Phật đã nhiều năm lại không cảm thấy vui vẻ, thế nghĩa là sao?”. Vô Đức thiên sư nói: “Muốn vui vẻ không khó, trước tiên cần làm rõ là tại sao phải sống”. Ba tín đồ đều nói không biết, Vô Đức thiên sư cười nói: “Chỉ trách các người không được vui vẻ, cuộc sống không có lý tưởng, niềm tin và trách nhiệm đương nhiên sẽ rất mệt mỏi”. Các tín đồ không đồng ý nói rằng: “Lý tưởng, niềm tin và trách nhiệm nói ra thì rất dễ nhưng vẫn không thể làm lương thực nuôi sống được!”.

Vô Đức thiên sư nói: “Vậy các người cho rằng điều gì mới có thể vui vẻ được?”. Người thứ nhất nói: “Có danh dự thì có tất cả, có thể được vui vẻ”. Người thứ hai nói: “Có tình yêu mới có niềm vui”.

Người thứ ba nói: “Có tiền bạc mới được vui vẻ”. Vô Đúc thiền sư nói: “Vậy ta sẽ đưa ra một vấn đề: Tại sao có người có danh dự lại rất buồn phiền, có tình yêu lại rất đau khổ, có tiền bạc lại còn lo lắng?”. Các tín đồ không biết nói sao cho đúng. Vô Đúc thiền sư nói: “Nếu có thể gạt bỏ được hết những suy nghĩ vẩn vơ trong đầu thì bản tính chân thật sẽ lộ ra, khi đó mới có thể sống cuộc sống vui vẻ thực sự được”.

BỆNH TẬT DỄ CHỮA, MA CHUỐNG KHÓ TRỪ

TẬT BỆNH DỊCH Y, MA CHUỐNG NAN TRỪ

Những xấu xa của sự phóng túng ham muốn dục vọng có thể chữa trị được, còn những tệ hại của lý lẽ sai lầm cố chấp lại khó chữa trị nhất; những trở ngại do sự vật thế giới bên ngoài tạo nên trong tâm hồn con người thì dễ bài trừ, nhưng những trở ngại do câu nệ nghĩa lý tạo thành lại khó bài trừ nhất.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu, khi yết kiến Thái Hoàn Công, Biển Thước nói: “Ngài có chút bệnh ngoài da, nếu không chữa trị e rằng sẽ gây hại”. Thái Hoàn Công nói: “Ta chẳng có bệnh gì”. Sau khi Biển Thước đi rồi Thái Hoàn Công nói: “Các thầy thuốc luôn thích chữa bệnh cho người không có bệnh để lập công!”. Mười ngày sau Biển Thước lại đến yết kiến nói với Thái Hoàn Công rằng: “Bệnh của ngài đã ăn sâu tới thịt rồi, nếu không chữa trị sẽ nghiêm trọng hơn”. Thái Hoàn Công vẫn không thèm để ý. Biển Thước đi rồi Thái Hoàn Công lại không vui. Qua mười ngày sau Biển Thước nói với Thái Hoàn Công: “Bệnh của ngài đã vào đến dạ dày, nếu không chữa trị nó sẽ ăn sâu nữa”. Thái Hoàn Công cũng vẫn không màng đến. Mười ngày sau Biển Thước từ xa trông thấy Thái Hoàn Công vội quay người bỏ chạy. Thái Hoàn Công phái người đuổi theo hỏi ông. Biển Thước nói: “Bệnh Thái Hoàn Công đã đến lúc không thể cứu chữa được nữa rồi”. Biển Thước nói xong thì trốn khỏi nước Thái đến nước Tần. Thái Hoàn Công vì có cái nhìn phiến diện cố chấp và

sai lầm, cuối cùng đã hại chết chính mình.

***PHÉP XUẤT THẾ PHẢI TÌM TRONG TRẦN THẾ,
MUỐN NGỘ BẢN TÂM PHẢI TRẢI NGHIỆM NỘI
TÂM***

XUẤT THẾ THIỆP THẾ, LIỄU TÂM TẬN TÂM

Phương pháp siêu phàm thoát tục nên tìm kiếm trong trần thế, không cần dồn tâm sức để đoạn tuyệt với người trần thế, rồi chạy xa trốn vào rừng núi, hiểu rõ bản tâm, bằng cả tâm sức hiểu rằng không cần phải đoạn tuyệt sự ham muốn, khiến lòng như tro nguội.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Thượng thư bộ binh triều Minh, Vương Quỳnh, do bị người vu cáo hãm hại nên bị giáng chức quan năm năm. Trong thời gian này Vương Quỳnh thấy rõ được thói đời đen bạc nên nảy sinh ý muốn từ quan về ở ẩn. Con trai Vương Quỳnh xây dựng một hoa viên riêng ở quê nhà, trong hoa viên trồng rất nhiều thủy trúc và lúa nước, còn có những hòn non bộ phun nước, bên cạnh không gian tĩnh lặng của rừng núi. Sau khi về nhà, Vương Quỳnh cứ ở trong hoa viên cả ngày, sống cuộc sống điền viên tự do tự tại. Có người hỏi: “Sao ông không noi theo những bậc hiền triết thời xưa mà qui ẩn vào rừng núi, ẩn cư mà sao lại sống ở trong hoa viên này?”. Vương Quỳnh trả lời: “Đại ẩn là ẩn cư nơi phố thị, tiểu ẩn là ẩn cư nơi núi rừng, muốn siêu phàm thoát tục không nhất thiết chạy trốn vào rừng núi, ở trần thế vẫn có thể đoạn dục đoạn niệm, tâm như nước ngừng chảy”.

KHI LÀM QUAN PHẢI BIẾT TIẾT CHẾ, LUI VỀ QUÊ KHÔNG ĐƯỢC CAO NGẠO

CƯ QUAN HỮU ĐỘ, CƯ HƯƠNG DỊ GIAO

Người đọc sách làm quan cần biết tiết chế việc tiếp nhận các loại thư từ tiến cử, tránh để những người mưu cầu chức tước dễ dàng tiếp cận và nhờ vả mình, đề phòng những người đầu cơ trục lợi tìm cách dựa dẫm. Khi về quê ở ẩn không nên quá thanh cao tự kiêu. Để giữ gìn được tình cảm tốt giữa những người thân thuộc gia tộc nên có thái độ ôn hòa khiến người khác dễ gần gũi tiếp xúc.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Danh thần khai quốc triều Minh là Lưu Cơ (tự là Lưu Bá Ôn) tinh thông kinh sử, ông đọc nhiều sách đặc biệt là tinh thông thiên văn. Ông đã từng phò tá cho Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương bình định thiên hạ, xây dựng triều Minh vương, lập công lao hãn mã. Suốt thời gian ông làm quan trong triều, tính tình kiên cường khí khái bị nhiều người căm ghét như kẻ thù, thường nảy sinh xung đột với đồng僚, người nào sai phạm ông nhất loạt bẩm tấu với Minh Hoàng thái tử chiếu theo quốc pháp mà trị tội, vì vậy mọi người đều rất sợ Lưu Cơ. Sau này từ quan về sống ẩn cư trong núi, Lưu Cơ chỉ biết uống rượu đánh cờ, chưa bao giờ nhắc đến công lao của mình, sống dung hòa gần gũi với những người xung quanh. Huyện lệnh cầu kiến ông cũng cự tuyệt. Sau đó huyện lệnh mặc thường phục giả làm người nhà quê đến thăm Lưu Cơ. Lúc đó Lưu Cơ đang rửa chân, bèn cho đứa cháu dẫn ông ấy vào nhà tranh, mời

khách bằng cơm hạt kê. Lúc này huyện lệnh mới nói với Lưu Cơ: “Tôi là tri huyện Thanh Điền”. Lưu Cơ giật mình, lập tức đứng dậy xưng mình là con dân, sau đó tạ tội rồi rời khỏi, cuối cùng họ cũng không gặp nhau.

CHỖ CHỜ HẾT HỨNG, ĐẾN ĐỦ THÌ THÔI

VẬT ĐÃ HỨNG TẬN, THÍCH KHẢ NHI CHỈ

Đang lúc vui chơi nhảy múa hứng thú mà bỏ đi không hề tiếc nuối, thật ngưỡng mộ những người có lòng khoáng đạt ấy, họ biết buông tay đúng lúc. Những người vẫn phải bôn ba đây đó không ngừng nghỉ khi đêm về, thật nực cười thay vì họ đang phải hụp lặn trong biển khổ.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Tấn Bình Vương lâm trọng bệnh, mời danh y trong khắp cả nước vẫn không ai có thể chữa được, sau đó cho mời danh y Y Hòa nước Tần sang. Y Hòa không vội kê đơn thuốc, ông hỏi Tấn Bình Vương: “Ngài có thích uống rượu không?”. Tấn Bình Vương nói: “Rất thích, mà rượu càng mạnh lại càng thích”. Y Hòa lại hỏi: “Đại vương uống rượu khi nào?”. Tấn Bình Vương nói: “Đa phần là buổi tối, có các thê thiếp, tì nữ ca múa uống cùng, có thể uống lâu mà không say, vui chơi lâu mà không mệt mỏi”. Y Hòa nói: “Bệnh của đại vương đúng là ở chỗ này. Âm nhạc có ngũ cung, mỗi cung đều có mức độ, nếu lạc cung sẽ khó chơi nhạc. Con người có ngũ tạng, mỗi tạng đều có chức năng và cũng có chừng mực của nó, bình thường không thể quá độ, quá độ sẽ mắc bệnh”.

THỊNH ĐẾN CỤC ĐÌNH ẤT SẼ SUY, Ở TRONG YÊN VUI NGHĨ ĐẾN KHI HOẠN NẠN

THỊNH CỤC TẮT SUY, CƯ AN LỰ HOẠN

Mọi kết cục suy bại thường tiềm ẩn từ sớm trong những sợi nổi phồn hoa. Sức sống mãnh liệt của cỏ cây được phôi thai từ sớm trong những thời khắc điêu tàn theo mùa. Vì vậy, người thông minh khi đang ở trong hoàn cảnh thuận lợi bình an vô sự nên có tâm lý chuẩn bị phòng họa khi chưa xảy ra, khi đang ở trong tai họa biến loạn nên bền gan vững chí quyết thành công đến cùng.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Danh tướng Bắc Tề thời Nam Bắc triều là Học Luật Quang tính tình cương trực, cai quản quân binh nghiêm ngặt cẩn thận, chỉ huy đánh trận ở tiền phương, do vậy sức mạnh chiến đấu của quân đội ông rất mạnh mẽ. Trong nhiều trận chiến Bắc Tề và Bắc Châu, ông điều binh khiến tướng mấy mươi năm, nhiều lần lập công lớn và chưa bao giờ bại trận, do vậy được phong đại tướng quân, làm quan tả thừa tướng. Ông có một người con gái làm hoàng hậu, hai người con gái khác làm thái tử phi, ba con trai thì lấy công chúa, tất cả đều được phong hầu làm tướng, nhất thời vô cùng hiển hách. Nhưng ông sáng suốt nhận thức được đạo lý “Thịnh cực tất suy, vật cực tất phản”. Ông nói với các con trai rằng: “Từ xưa đến nay, chưa bao giờ có nhà nào có thể dựa vào quyền thế của con gái mà được vinh hiển cao quý lâu dài, các con nên cẩn thận!”. Nhưng các con trai của ông lại không nghe lời răn dạy của cha. Cuối cùng do bị

tiểu nhân vu cáo hãm hại Hộ Luật Quang mưu phản, hoàng đế Bắc Tề đương thời giả vờ ban thưởng cho Hộ Luật Quang một con tuấn mã, hẹn ngày thứ hai đi tham quan Đông Sơn, rồi dẫn dụ vào cung và giết hại ông, tiếp sau đó thì chém giết hết cả nhà ông.

**HIỂU CHÍNH MÌNH THÔNG QUA CHÍNH MÌNH,
MỚI CÓ THỂ LÀM CHO VẠN VẬT PHÁT HUY TÁC
DỤNG THEO BẢN TÍNH TỰ NHIÊN**

TỰU THÂN LIỄU THÂN, DĨ VẬT PHÓ VẬT

Người nào biết hiểu chính mình thông qua chính mình mới có thể làm cho vạn vật phát huy được tác dụng theo bản tính tự nhiên của chúng; người nào biết trả thiên hạ lại cho thiên hạ mới có thể siêu thoát khỏi thế tục.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Y Doãn là một người hiền thời Thương Thang. Ban đầu ông sống ở nơi hoang dã thuộc biên giới nước Tần (nay thuộc tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc) tự cày cấy nuôi mình, vui vầy với đạo Nghiêu Thuấn, chuyên chú tu dưỡng thân tâm. Vua Thương Thang mấy bận sai người mang lễ vật đến với ông, đều bị ông tạ tuyệt. Không lâu sau, ông đổi thái độ. Ông nói: “Trời sinh ra và nuôi dưỡng con người là muôn bậc tiên tri giúp kẻ lạc hậu giác ngộ. Mà tôi là một bậc tiên tri trong trăm họ, tôi phải dùng đạo Nghiêu Thuấn để giúp trăm họ hiện tại giác ngộ. Tôi không giúp họ giác ngộ thì còn ai đảm đương được trọng trách này?”. Theo Y Doãn, trong trăm họ khắp thiên hạ, nếu còn có một người chưa được thấm nhuần đạo Nghiêu Thuấn thì giống như mình đẩy họ xuống vực sâu. Thế nên ông muốn gánh lấy trọng trách giáo hóa thiên hạ. Ông chủ động đến cung nhà Thương, phò tá Thương thảo phạt vua Kiệt nhà Hạ, cứu trăm họ, làm nên

sự nghiệp của mình. “Tôi là bậc tiên tri trong trăm họ, tôi có trách nhiệm nỗ lực uốn nắn thiên hạ”.

**CÓ LỖI KHÔNG PHẢI LÀ ĐIỀU ĐÁNG XẤU HỔ,
KHÔNG THẤY ĐƯỢC LỖI CỦA MÌNH MỚI LÀ NỖI
LO CỦA TA**

BỆNH VỊ TỨC TU, VÔ BỆNH NGÔ ƯU

Ngựa hoang phi nước đại trên đồng cỏ hoang dã nhờ sự dạy dỗ nuôi dưỡng của con người có thể trở thành con ngựa tốt kéo xe, bị con người đặt vào khuôn rèn giữa huấn luyện cuối cùng trở thành vật có thể dùng được. Người chỉ biết sống buông thả chơi bời lêu lổng, không lo phấn đấu thăng tiến bản thân thì mãi mãi sẽ chẳng có tiền đồ. Vì vậy Bạch Sa tiên sinh có nói: “Người có rất nhiều lỗi lầm sai sót vẫn chưa phải là việc đáng hổ thẹn, nhưng người cả đời vẫn không thấy được lỗi lầm sai sót của mình mới là người khiến người khác phải lo lắng”. Câu danh ngôn này thật chí lý.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Danh thần Chu Sở thời Tây Tấn lúc còn trẻ là một người dũng mãnh ngang ngược, là một đại họa ở địa phương, ở sông Nghĩa Hưng có một con thuồng luồng, trên núi lại có một con mãnh hổ, cả ba cùng gây tai họa cho người dân. Dân chúng ở Nghĩa Hưng gọi chúng là ba đại họa, trong đó thì Chu Sở là đại họa lớn nhất. Có người khích Chu Sở giết thuồng luồng và mãnh hổ, Chu Sở lập tức giết chết mãnh hổ rồi sau đó xuống sông chém thuồng luồng. Con thuồng luồng ở dưới nước có lúc thì nổi lên trên có lúc lại lặn chìm xuống dưới sâu, khi nổi lên nó chạy xa đến mấy mươi dặm, Chu Sở

bên bả giao đấu với thường luồng. Qua ba ngày ba đêm, người dân địa phương đều cho rằng Chu Sở đã chết, vội chạy đi báo tin cùng nhau chúc mừng. Kết quả là Chu Sở giết chết con thường luồng và chui từ dưới nước lên. Ông nghe nói người trong làng đang ăn mừng vì cho rằng mình đã chết, thì mới hay thực tế mọi người cũng xem ông là một đại họa, thế là ông thành tâm hối cải. Có người nói với ông: “Chỉ sợ không có chí hướng, chỉ cần có chí hướng và quyết tâm thì hà cớ gì phải lo lắng không lưu truyền danh thơm tiếng tốt?”. Chu Sở nghe xong bèn tự mình sửa đổi, cuối cùng đã trở thành danh thần một thời.

BÌNH TĨNH NHÌN NGƯỜI, SUY XÉT XỬ THẾ

LÃNH TỈNH QUAN NHÂN, LÝ TRÍ XỬ THẾ

Yên lặng quan sát người khác, bình tĩnh lắng nghe người khác nói, tĩnh lặng cảm nhận sự vật, tỉnh táo suy nghĩ thấu đáo.

ĐIỀN CỔ XỬ THẾ

Nhà đại giáo dục Khổng Tử thời Xuân Thu có một học trò tên là Tăng Sâm, ở quê nhà của Tăng Sâm cũng có một người cùng tên cùng họ với ông. Một hôm Tăng Sâm ở quê đó giết người ở vùng ngoại ô. Chỉ trong phút chốc tin tức “Tăng Sâm giết người” được lan truyền khắp quê nhà ông. Có một người hàng xóm báo tin cho cha mẹ Tăng Sâm hay “Tăng Sâm giết người”, Tăng mẫu nghe người hàng xóm nói thì không tin. Không lâu sau lại có người chạy đến nói với mẹ của Tăng Sâm rằng: “Tăng Sâm thật sự đã giết người”. Mẹ của Tăng Sâm vẫn không thêm quan tâm. Lại một lúc sau có người thứ ba báo cho Tăng mẫu hay rằng: “Hiện tại bên ngoài đang bàn luận om sòm, mọi người đều nói chính xác là Tăng Sâm đã giết người”. Tăng mẫu nghe đến đây thì trong lòng bắt đầu lo sợ. Bà sợ rằng sự việc có liên quan đến mạng người này làm liên lụy đến những người thân thích, vì vậy không thể làm lơ, cần phải đi dò hỏi tâm tích của con trai, bà vội vàng đóng cổng vườn lại, vác cái thang đến leo qua tường bỏ chạy ra vùng hoang vắng. Câu chuyện ngụ ngôn này muốn khuyên chúng ta rằng, nên căn cứ vào những nguồn tin chính xác, sáng suốt phân tích sự việc, dùng lý trí để xử lý sự việc.

HẠ PHÚC SƯƠNG KHỔ CHỈ CÁCH NHAU MỘT Ý NGHĨ

HẠ PHÚC KHỔ LẠC, NHẤT NIỆM CHI SAI

Hạnh phúc và họa hoạn của đời người đều do những dự vọng tạo nên, vì vậy Thích Ca Mâu Ni nói rằng: “Ham muốn danh lợi quá nồng nhiệt sẽ rơi vào chỗ chết, chìm đắm vào tham sân luyến ái quá độ sẽ rơi vào bể khổ; sự giác ngộ có thể khiến ta thoát khỏi bể khổ mà đến bến bờ bình an”. Ý nghĩ có phần lệch lạc thì cảnh giới đạt được cũng khác, vì vậy cần phải hết sức thận trọng.

ĐIỀN CỔ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, gần biên giới phía bắc có một ông lão tên là Tái Ông. Tái Ông nuôi rất nhiều ngựa, trong bầy ngựa của ông bỗng nhiên có một con chạy mất, Tái Ông cười nói: “Mất một con ngựa tổn thất không lớn, chưa biết sẽ đem lại may mắn gì”. Mấy ngày sau con ngựa mất đó không chỉ quay về nhà mà còn dẫn theo một con tuấn mã khác của Hung Nô. Những người hàng xóm chúc mừng Tái Ông: “Con ngựa của ông không những không mất mà còn dẫn về một con ngựa khác, thật là có phúc”. Tái Ông nghe những lời chúc mừng của hàng xóm lại chẳng thấy vui mừng mà còn lo lắng nói: “Bỗng nhiên được một con ngựa chưa chắc là may mắn, không chừng có thể gây thêm phiền phức”. Tái Ông có một người con trai duy nhất vô cùng yêu thích ngựa, một hôm cậu bị té từ lưng con tuấn mã Hung Nô ấy xuống gãy chân, Tái Ông nói: “Không sao, chân gãy mà giữ được tính mạng, có lẽ là điều phúc”.

Không lâu sau quân Hung Nô đem quân xâm phạm, thanh niên trai tráng đều bị gọi nhập ngũ, con trai của Tái ông vì bị gãy chân nên không thể tham gia quân đội được. Những thanh niên nhập ngũ đa phần đều tử trận, duy chỉ có con trai của Tái Ông còn giữ được tính mạng.

TÂM HỒN VÀ THỂ CHẤT SÁNG RẠNG THÌ KHÔNG MẤT BẢN CHẤT CHÂN THỰC

TÂM THỂ DOANH NHIÊN, BẤT THẤT BỔN CHÂN

Khoe khoang thành tựu của mình, phô trương thơ văn đã sáng tác, loại người này đều là những kẻ sống dựa vào vật chất, tác nhân bên ngoài. Họ không biết rằng chỉ cần giữ gìn tâm hồn trong sáng thuần khiết, không đánh mất bản tính tự nhiên thì cho dù không có một chút thành tích nào, chẳng có một sáng tác nào cũng có thể đường đường chính chính làm người.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Đời Thanh có một người nông dân, nhà rất nghèo nhưng làm việc gì cũng rất vui vẻ, như sửa chữa cầu đường, cày ruộng, canh tác, ... Việc tốt ông làm đếm không xuể. Năm bảy mươi tuổi, một hôm khi vào thị trấn bán chổi, ông nhặt được một thỏi vàng bên vệ đường. Sau khi tìm được người chủ đánh rơi, ông lập tức lấy thỏi vàng ra trả lại cho người đó. Người chủ thỏi vàng nhận lại của đã mất thì vô cùng xúc động, hai đầu gối quỳ sụp xuống vội vàng khấu đầu tạ ơn ông lão, cảm ơn rối rít và còn lấy ra một xâu tiền đền ơn ông. Người chủ thỏi vàng nói: “Thỏi vàng này là của ông chủ Trương bảo tôi giao cho nhạc phụ, vì nhất thời sơ suất mà đánh rơi. Nếu không tìm được thì cả nhà tôi mười người đều không thể giữ được tính mạng”. Ông lão không dám nhận một xu tiền nào, chỉ nói một câu: “Chàng trai, sau này làm việc gì nhớ cẩn thận”. Nói xong ông vội thắt chặt lại dây lưng quần, khiêng bó chổi lên vai, tay

chống cây gậy rồi quay người đi. Người chủ mất vàng đuổi theo hỏi danh tính ông lão, ông ta cười nói: “Tôi họ Xuân Đài, tên là Lão Nhân”. Từ đó về sau, câu chuyện Xuân Đài Lão Nhân nhặt vàng mà không tham lam cất giấu được lưu truyền từ đời này sang đời khác ở địa phương đó.

PHẦN MƯỜI

)

TU THÂN, DƯỠNG TÍNH

THUỐC HAY ĐẮNG MIỆNG, LỜI TRUNG TRÁI TẠI

LƯƠNG DƯỢC KHỔ KHẨU, TRUNG NGÔN NGHỊCH NHĨ

Tai thường nghe những lời nói thật mất lòng, tâm thường gặp một số việc không hài lòng, đây là phương pháp rèn luyện tu thân dưỡng tính. Nếu chỉ nghe những lời lọt tai, chỉ gặp những việc thuận lòng vừa ý thì cả đời sẽ như bị đắm chìm trong độc dược của sự ngọt ngào hạnh phúc.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Trong lịch sử, Đường Thái Tông Lý Thế Dân là vị minh quân có đức độ, ông biết tiếp thu những lời can gián. Đại phu gián quan Ngụy Trưng là một sĩ phu tính tình chính trực, dám phạm thượng thẳng thắn can gián. Một lần thượng triều, Đường Thái Tông và Ngụy Trưng vì một vấn đề mà tranh luận gay gắt, nổi giận đùng đùng Thái Tông nói: “Ngày nào đó trăm sẽ giết chết Ngụy Trưng! Ông ấy cứ làm xấu mặt trăm trước mặt mọi người, bảo sao trăm có thể nhẫn nhịn được!”. Trưởng Tôn Hoàng hậu nghe xong chẳng nói lời nào, bà quay về hậu cung, thay đổi y phục triều kiến mà đến bái kiến Đường Thái Tông. Đường Thái Tông kinh ngạc hỏi: “Hoàng hậu làm gì vậy?”. Trưởng Tôn Hoàng hậu nói: “Thiếp nghe nói thiên tử anh minh mới có đại thần chính trực, sao thiếp lại không chúc mừng bệ hạ được!”. Những lời này như một gáo nước lạnh làm tỉnh người, làm tiêu tan hết sự tức giận bực bội trong lòng Đường Thái Tông. Sau đó, không những ông không căm ghét Ngụy Trưng mà trái lại còn khen ngợi Ngụy Trưng rằng: “Thuốc đắng dã tật sự

thật mất lòng, dám thẳng thắn nói ra những lời thành thật mất lòng, là điểm đáng quý của Nguyễn Trưng!”.

**BIẾT DỪNG TÂM TÌNH HỒI NGỘ SAU KHI SỰ
VIỆC XẢY RA
ĐỂ LOẠI TRỪ SỰ SI MÊ CUỒNG VỌNG TRƯỚC
MẮT SẼ GIỮ ĐƯỢC BẢN TÍNH**

SỰ NGỘ SI TRỪ, TÍNH ĐỊNH ĐỘNG CHÍNH

Sau khi ăn uống no nê lại còn thưởng thức cao lương mỹ vị, thì chẳng thể cảm nhận được mùi vị thơm ngon của món ăn. Sau khi thỏa mãn sắc dục lại tư tưởng đến những việc tà dâm, thì chẳng thể kích thích được lòng ham muốn. Vì vậy, nếu con người tỉnh ngộ hối lỗi sau khi đã làm sai nhằm giải trừ những đam mê cuồng nhiệt trước mắt, thì có thể giữ được bản chất chân thật của mình, sẽ hành động với nguyên tắc nhất định mà không dẫn đến lầm đường lạc lối.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, nước Sở có một đại thần tên là Trang Tân. Một hôm ông nói với Sở Tương Vương rằng: “Khi ngài hoang dâm xa xỉ với những người trong cung, không màng đến quốc gia đại sự, ắt sẽ nguy hiểm!”. Tương Vương nghe xong thấy không vui. Trang Tân lại nói: “Nếu ngài một mực tin nghe theo những người này, nước Sở tất sẽ diệt vong. Ngài đã không tin lời thần thì xin cho phép thần đến nước Triệu lánh nạn, để xem sự tình cuối cùng sẽ thế nào”. Trang Tân đến nước Triệu mới được năm tháng, quả nhiên nước Tần dẫn quân đến xâm phạm nước Sở. Khi Tương Vương bức bách

phải lưu vong đến Dương thành, lúc này mới cảm thấy những lời Trang Tân nói không sai, vội vàng phái người đi tìm Trang Tân về. Trang Tân nói: “Ta nghe nói, trông thấy thỏ mới nghĩ đến chó săn, bây giờ đã quá muộn; mất bò mới lo làm chuông cũng đã trễ rồi”. Lúc này Sở Tương Vương mới hoàn toàn tỉnh ngộ, nếu bản thân mình có thể phản tỉnh từ sớm thì không đến nỗi rơi vào cảnh binh bại lưu vong thế này.

Cuộc sống cũng thế, nếu bạn có thể tỉnh ngộ mà gạt bỏ những đam mê ngu dại, biết hối hận khi thấy những việc đã xảy ra mà suy đoán được những việc sẽ xảy đến, đồng thời lấy đó làm kim chỉ nam hướng dẫn hành động cho mình, thì tốt hơn là “mất bò mới lo làm chuông”, đây là sự tiến bộ vượt bậc trong việc hiểu rõ nhân sinh thế sự.

KHẢO SÁT Ý ĐỊNH BAN ĐẦU, QUAN SÁT KẾT CỤC

NGUYÊN KỶ SƠ TÂM, QUAN KỶ MẠC LỘ

Với người thất bại, gặp khốn đốn đến đường cùng trong sự nghiệp, nên thông cảm cho ý định ban đầu của họ là vì muốn cố gắng đạt được thành tựu; với người thành công vạn sự viên mãn trong sự nghiệp, nên quan sát bước đường họ đi sau này xem họ có thể giữ được cho đến cuối đời không.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thuần Vu Khôn là nhân vật gây cười nổi tiếng của nước Tề thời Chiến Quốc, ông rất hay uống rượu. Một hôm Tề Uy Vương hỏi ông có thể uống được bao nhiêu rượu, Thuần Vu Khôn nói: “Nếu đại vương tặng rượu cho thần, bên cạnh có đại thần chấp pháp, phía sau có ngự sử vạch tội, khi uống trong lòng vô cùng sợ hãi thì chỉ một bình là say. Nếu gặp yến tiệc giữa phố phường, nam nữ ngồi chung với nhau, trao tay chơi tửu lệnh, cười cười nói nói, lúc này tâm tư tình cảm rất thoải mái nhẹ nhàng thì có thể uống đến tám bình. Nếu vào đêm tối, nam nữ cùng giường, mâm chén ngổn ngang, mặc đồ ngắn, hương thơm của các nữ khách bay khắp nơi, lúc này là lúc cảm thấy vui vẻ nhất thì có thể uống hết một thạch. Sau khi uống xong, thần sẽ chẳng còn biết những gì mình làm. Có người nói ‘Tửu cực tắc loạn, lạc cực tắc bi’, khi công danh sự nghiệp viên mãn phải nghĩ đến việc làm sao để giữ cho được đến cuối đời”. Tề Uy Vương nghe những lời Thuần Vu Khôn nói thì biết rằng

đang khuyên mình, không nên cứ hoan lạc thâu đêm suốt sáng để tránh làm hỏng chính sự, và thế là ông bãi bỏ hết các yến tiệc thâu đêm.

TRUI RÈN TRONG PHÒNG TỐI, ĐỐI MẶT VỚI VỰC SÂU BĂNG MỎNG

ÁM THẮT MA LUYỆN, LÂM THÂM LỮ BẠC

Tiết nghĩa ngời sáng như thanh thiên bạch nhật được bồi dưỡng trong phòng tối nhà đột (chỉ hoàn cảnh gian khổ và không ai biết đến). Bản lĩnh có thể xoay chuyển càn khôn, đảm đương trọng trách được tôi rèn khi đối mặt với vực sâu và băng mỏng (chỉ thái độ xử lý sự việc cẩn thận chu đáo).

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Hàn Phi Tử và Tuân Tử đều là những nhà đại tư tưởng thời Chiến Quốc. Một hôm Hàn Phi Tử hỏi Tuân Tử: “Hiện nay mọi người đều đang bàn luận vấn đề, bèn gan vững chí, tạo nên nhân cách cao thượng. Vậy theo ông, ông nhìn nhận vấn đề này thế nào?”. Tuân Tử nói: “Câu này nói rất đúng, con ngựa tốt, một bước nhảy, cũng chỉ xa hơn mấy bước; một con ngựa kém cỏi, chạy liên tục không ngừng cũng có thể chạy được một chặng đường rất xa. Dùng dao để khắc lên vật, nếu nửa chừng bỏ dở thì miếng gỗ mục cũng khó mà khắc xong, nếu khắc liên tục không ngừng nghỉ thì sắt đá cũng có thể khắc thành hoa. Ông có nhìn thấy con giun chưa? Nó không có răng và móng vuốt, cũng không có gân cốt cường tráng mà lại có thể chui lên chui xuống dưới đất. Ông đã nhìn thấy con cua chưa? Nó tuy có lớp vỏ ngoài cứng cáp, còn có tám chân và hai cái càng khỏe, nhưng nếu không có sẵn cái hang thì e rằng ngay cả nơi an thân nó cũng chẳng có”.

TƯỚC VỊ CAO THÌ NGUY HIỂM ĐẾN, ĐỨC HẠNH CAO THÌ LẮM KÈ GIỀM PHẠ

VỊ THỊNH NGUY CHÍ, ĐỨC CAO BÁNG HÙNG

Chức tước bổng lộc không nên quá cao quá đầy, quá cao đầy sẽ rất nguy hiểm; tài năng và bản lĩnh không nên vận dụng hết, khi đã vận dụng hết sẽ có chiều hướng suy giảm; lời nói luận điệu không nên quá cao ngạo, như thế dễ để lại những lời gièm pha bất lợi.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu, Mạnh Giản Tử làm tướng ở Lương, Vệ, vì đắc tội mà chạy trốn sang nước Tề. Quản Trọng ra đón ông và hỏi: “Ông đã từng làm tướng ở Lương, Vệ, quyền cao chức trọng, sao thoáng chốc đã đắc tội rồi?”. Mạnh Giản Tử nói: “Ôi, chức cao quá thì nguy hiểm, đức cao quá lại bị gièm pha!”. Quản Trọng hỏi: “Hôm nay có bao nhiêu người cùng đến?”. Mạnh Giản Tử trả lời: “Ba người”. Quản Trọng lại hỏi: “Là những người nào?”. Mạnh Giản Tử trả lời: “Có thân phụ của một người đã chết, ông không có sức để an táng con, tôi giúp ông ấy an táng; có thân mẫu của một người cũng đã chết, tôi cũng giúp bà ấy an táng con; có anh của một người không may bị bắt giam vào ngục, tôi thả người anh ra. Ba người này cùng đến với tôi”. Quản Trọng ngênh đón Mạnh Giản Tử lên xe rồi nói: “Tôi không lấy gió xuân làm ấm áp lòng người, không đem mưa hạ thấm nhuần tâm hồn người, ắt sẽ có lúc tôi gặp khôn cùng”.

**LÚC GIÀU CÓ NHỚ ĐẾN LÚC NGHÈO KHỔ,
KHI YÊN LÀNH NGHĨ TỚI LÚC NGUY NAN**

XỨ PHÚ TRI BẦN, CƯ AN TƯ NGUY

Sống trong phú quý nên thấu hiểu những gian nan vất vả của những gia đình bần cùng khốn khổ; lúc còn trẻ sức lực cường tráng nên quan tâm đến những đau khổ của những người già sức yếu.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Tây Hán Hán Văn Đế, Hung Nô xâm phạm Trung Nguyên, các tướng nhận lệnh xuất chinh, danh tướng Châu Á Phu đóng quân ở Tế Liểu. Một hôm Hán Văn Đế đến doanh trại của Tế Liểu để duyệt binh, quân tiên phong hô lớn: “Thiên tử giá đáo!”. Đô úy giữ cổng quân đội lại trả lời: “Trong quân doanh chỉ nghe mệnh lệnh của tướng quân mà không nghe chiếu thư của thiên tử”. Văn Đế không có cách nào để vào doanh trại đành phải để cho sứ giả cầm tín phù của hoàng đế đến trình Châu Á Phu, khi đó Châu Á Phu mới lệnh cho mở cổng tiếp giá. Vào trong lều của doanh trại, Châu Á Phu vũ trang đầy đủ vào tham kiến rồi nói: “Người đang mặc quân phục không cần quỳ bái lễ hoàng đế”. Đến lúc này Văn Đế bất giác tự chủ trang nghiêm lại.

Sau này, Châu Á Phu mấy lần được thăng quan tiến chức và lên đến chức thừa tướng, rất được Hán Cảnh Đế xem trọng. Mỗi lần có việc quốc gia đại sự, Cảnh Đế đều thương nghị trước với Châu Á Phu, còn Châu Á Phu cũng nhiều lần đưa ý kiến khác ngăn cản hành động của Cảnh Đế.

Tuy nhiên, sống yên ổn Châu Á Phu lại nghĩ đến ngày gian nguy, ông nhận thức được quyền bính nhất thời của mình, ông lo lắng cho tính mạng của mình. Thế là ông cáo bệnh từ quan, Cảnh Đế bèn miễn chức vụ thừa tướng của ông.

**TRONG KHỔ ĐAU CÓ NIỀM VUI,
TRONG NIỀM VUI CHẤT CHỨA ĐAU KHỔ**

KHỔ TRUNG HỮU LẠC, LẠC TRUNG HỮU KHỔ

Khi đang phải khổ tâm theo đuổi công danh sự nghiệp, con người cảm nhận được niềm vui trong việc theo đuổi nên cảm thấy hân hoan vô cùng; khí đắc ý, đứng trước thung lũng sau khi vượt qua đỉnh cao, trong con người thường tiềm tàng những niềm đau thương xót xa vì không được như ý.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Trang Tử là nhà tư tưởng, nhà triết học vĩ đại thời Chiến Quốc. Một lần Trang Tử và một người tên là Huệ Thi cùng đi du ngoạn trên cầu Hào Thủy. Trang Tử trông thấy cá dưới nước bèn nói với Huệ Thi: “Cá tự do tự tại bơi lội trong nước không bị gò bó, đây chính là niềm vui thú của loài cá”. Huệ Thi chế giễu rằng: “Ông không phải là cá sao biết được niềm vui của cá? Chúng sống trong hồ cá nhỏ như thế này thì vui thú gì?”. Trang Tử trả đũa lại: “Ông không phải là tôi sao ông biết được tôi không biết niềm vui của cá?”. Huệ Thi cứng họng không nói được lời nào. Trong cuộc sống, mỗi người chúng ta đều gặp những chuyện buồn phiền thế này thế khác, phải biết vui vẻ trong muộn phiền mới là điều hết sức quan trọng.

**SÔNG AN VUI NGHĨ ĐẾN LÚC NGUY NAN,
KHI THĂNG TIẾN NGHĨ ĐẾN ĐƯỜNG THOÁI LUI**

CƯ AN TƯ NGUY, XỬ TIẾN TƯ THOÁI

Khi một bước lên mây thăng quan tiến chức thì cần phải chuẩn bị đường lui sau này, thế mới tránh được tai họa tiến thoái lưỡng nan; khi thuận lợi nên suy nghĩ cách để dừng tay, thế mới tránh được nguy hiểm của việc cưỡi trên lưng cọp.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Ngô Vương Hạp Lư diệt Từ phá Sở, thế cường thịnh. Hạp Lư phái sứ giả đến nước Tề, xin cưới con gái của Tề Cảnh Công cho thế tử Ba. Tề Cảnh Công đành phải đồng ý, khóc lóc đem con gái đưa đến nước Ngô. Một thần tử, thuộc hạ của ông, là Cao Mộng Tử khuyên rằng: “Nước Tề chúng ta, lưng tựa biển lại có sự hiểm trở của vùng sông núi, dù không thể thâm tóm cả thiên hạ nhưng ai có thể làm gì được chúng ta? Ngài đã không nỡ rời xa con gái của mình thì đừng gả đi nữa!”. Tề Cảnh Công nói: “Người xưa nói: Cư an tư nguy, xử tiến tư thoái”. Nếu bây giờ không nghe theo yêu cầu của nước Ngô tất nhiên sẽ nảy sinh họa hoạn, như thế chỉ có thể đi đến đường cùng. Có câu: “Đã không thể ra lệnh cho người khác thì chỉ bằng nghe theo lời họ”. Không thể ra lệnh đó là vì chưa gặp thời thế. Đã chưa gặp thời thế thì đành phải thoái lui mà nghe lệnh, đây là một sự lựa chọn thông minh.

**KHI TU HÀNH THÌ NÊN ĐOẠN TUYỆT VỚI TRẦN
THẾ,
ĐÃ NGỘ ĐẠO THÌ NÊN CAN THIỆP VÀO
CHUYỆN THẾ TỤC**

TU HÀNH TUYỆT TRẦN, NGỘ ĐẠO THIỆP TỤC

Khi không hiểu rõ tâm tư mình để không chế thì nên tránh xa những ồn ào náo động của trần thế, để tâm hồn không bị hấp dẫn mê muội bởi những dục vọng, như thế mới không bị mê loạn, mới tỉnh táo mà nhận thức được bản chất thuần khiết; khi đức hạnh đã đủ kiên định thì nên sống trong những lời cuốn của hồng trần, để tâm trí luôn tiếp nhận những cảm dỗ, những hấp dẫn của dục vọng mà không bị mê loạn, và như vậy có thể rèn dưỡng thêm sự nhạy bén, linh hoạt, sáng suốt của bản thân.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Danh tướng chống Kim thời Nam Tống là Nhạc Phi từ nhỏ đã rất có khí phách, tính tình thật thà, chất phác, kiệm lời. Khi chưa thành niên, Nhạc Phi đã kéo được cây cung cứng nặng ba trăm cân, chiếc nỏ tám thạch. Cha mẹ của Nhạc Phi cho cậu theo Chu Đồng để học bắn cung. Nhạc Phi rất thông minh lanh lợi, mau chóng nắm bắt được hết các kỹ thuật bắn cung của Chu Đồng dạy, nên có thể bắn cung rất giỏi. Sau khi Chu Đồng qua đời, ngày mừng một và mười lăm mỗi tháng Nhạc Phi đều đến mộ để bái tế. Cha cậu cho rằng làm như thế là rất tốt, ông nói: “Giả như con và ông ấy có

thể được trọng dụng trong xã hội này, tất có thể hy sinh thân mình vì đất nước, vì chính nghĩa”. Để con xây dựng mục tiêu tận trung vì nước, phục hồi nhà Tống, mẹ Nhạc Phi đã đích thân dùng kim khắc lên lưng cậu bốn chữ “Tinh trung báo quốc”. Khi thành niên, Nhạc Phi giàu lòng nhiệt huyết báo quốc, ông tham gia vào đại quân Nam Tống chống Kim, cuối cùng trở thành một danh tướng chống Kim dũng mãnh thiện chiến, túc trí đa mưu.

SỰ ĐỨC HẠNH CỦA NGƯỜI QUÂN TỬ LÀ Ở ĐẠO TRUNG DUNG

QUÂN TỬ ĐỨC HẠNH, KỲ ĐẠO TRUNG DUNG

Liêm khiết và có đức độ bao dung rộng khắp, nhân nghĩa mà lại có sự quyết đoán sắc sảo, biết rõ mọi thứ mà lại không yêu cầu hà khắc người khác, chính trực mà lại không quá giả tạo, nếu biết làm cho đúng mực, giống như mút kẹo tuy làm từ đường nhưng không quá ngọt, hay như nước biển tuy chứa muối mà không quá mặn, thì đó là một phẩm chất cao thượng.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Nho gia xưa nay chủ trương đạo trung dung, nhưng giải thích và hiểu về trung dung lại mỗi người mỗi khác. Thời Chiến Quốc có một người chuyên nghiên cứu tri thức của Thần Nông, chủ trương rằng vật giá trên thị trường đều nên giống nhau, ông ta cho rằng như vậy sẽ có thể làm cho xã hội công bằng, trừ bỏ được nạn gian trá. Mạnh Tử phản bác: “Làm theo chủ trương này là đưa người ta đến chỗ gian dối. Bởi hàng hóa trên thị trường có chất lượng khác nhau, như vậy giá cả sẽ có sự khác biệt từ mấy lần, mười mấy lần, thậm chí đến mấy chục lần, đó là trật tự hình thành tự nhiên của sự vật. Nói thách, giá không phù hợp với hàng, đó là quá đáng, không thuận với trật tự; hàng hóa khác nhau mà cùng một giá là không phù hợp, nếu cứ bắt phải đồng giá thì thiên hạ sẽ loạn. Tương tự, với con người, hành động hay lựa chọn cũng không được quá giới hạn, vượt quá sẽ gây loạn, làm hỏng việc, sẽ bị trừng phạt. Ăn uống

vô độ sẽ tổn thương cơ thể; hoang dâm vô độ ắt sẽ mất nước; tham lam vô độ có thể rước họa vào thân; cười đùa vô độ sẽ tổn thương tình cảm, đôi khi thậm chí còn vô tình kết oán với người”.

VINH NHỤC KHÔNG LO, TIỀN LUI KHÔNG MÀNG

SÙNG NHỤC BÁT KINH, KHỨ LƯU VÔ Ý

Dù là quang vinh hay áp bức lãng nhục cũng đều không màng đến, chỉ nhàn nhã thưởng thức hoa nở, hoa tàn trong sân nhà; dù là thăng tiến hay giáng chức cũng không quan tâm, chỉ tùy ý ngắm nhìn mây bay cuộn cuộn trên bầu trời.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Một hôm, Mạnh Tử vốn đã chuẩn bị đi gặp Tề Vương, đúng lúc này Tề Vương lại phái người chuyển khẩu dụ nói rằng mình bị ốm không thể ra gió được, vì vậy mời Mạnh Tử đến vương cung gặp ông. Mạnh Tử cảm thấy đây là một sự khinh mạn đối với mình, ông bèn nói với người đưa tin: “Thật không may tôi cũng bệnh, không thể đi gặp ông ấy”. Ngày hôm sau, Mạnh Tử phải đến nhà Đông Quách đại phu để phúng viếng, Mạnh Tử vừa đi, Tề Vương phái người đến hỏi thăm bệnh tình ông. Em của Mạnh Tử là Mạnh Trung Tử đáp lễ rằng: “Hôm qua Tề vương có lệnh mời ông ấy thượng triều, ông ấy có bệnh không đi, hôm nay vừa khỏe một tí lại đi thượng triều rồi nhưng không biết ông ấy đã đến hay chưa”. Người của Tề Vương vừa đi, Mạnh Trung Tử bèn phái người cản đường báo tin để Mạnh Tử không nên về nhà mà mau đi gặp Tề Vương. Mạnh Tử vẫn không đi mà đến nhà bạn là Cảnh Sửu trú một đêm. Cảnh Sửu hỏi Mạnh Tử: “Tề Vương muốn ông đi gặp ông ấy mà ông không đi, chẳng phải là không cung kính đối với ông ấy

sao? Cũng không hợp lễ pháp”. Mạnh Tử nói: “Ôi, ông nói gì vậy? Tôi đã không muốn có vinh hoa phú quý từ ông ấy và cũng không muốn mưu cầu dù nửa chức quan, tôi đã không hề động lòng với ân sủng và lãng nhục, không cầu nệ với việc ở ẩn và làm quan, vậy sao tôi lại phải miễn cưỡng để đến gặp ông ấy?”.

TU THÂN XỬ THỂ CHỖ KHINH SUẤT, SUY NGHĨ ĐỪNG CỐ CHẤP

TRÌ THÂN VẬT KHINH, DỤNG Ý VẬT TRỌNG

Một chính nhân quân tử có tu dưỡng cần hiểu rõ mình, tu thân dưỡng tính không thể khinh suất nóng nảy dễ bị gây phiền nhiễu từ tác động bên ngoài mà đánh mất hứng thú nhân nhã tĩnh lặng: suy nghĩ không thể quá cố chấp sẽ bị ràng buộc bởi những tác nhân bên ngoài mà đánh mất đi sức sống hoạt bát tự nhiên.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Từ Hà Khách thời Minh là một người thích đi du lịch đây đó, một hôm ông lên chiếc thuyền nhỏ do mẹ đưa đến và nói: “Mẹ thường hỏi chí hướng của con ở đâu, hôm nay xin mẹ hãy đi xem”. Nói xong ông chèo thuyền ra sông, phong cảnh sông nước đẹp tuyệt vời dần dần hiện ra trong mắt mẹ. Thấy tâm trạng mẹ hết sức vui tươi, Từ Hà Khách bèn nói: “Đây mới chỉ là bắt đầu, những thứ đẹp hơn, xúc động lòng người hơn còn ở phía trước”. Một lúc sau chiếc thuyền nhỏ tiến vào eo sông, cảnh sắc càng thêm tuyệt diệu, non xanh nước biếc, người mẹ đắm chìm trong cảnh sắc tuyệt vời. Lúc này Từ Hà Khách mới nói với mẹ: “Chí hướng của con ở núi non sông nước của đất nước mà không ở trên con đường làm quan. Nếu nhất định bắt con phải đi theo con đường làm quan, con sẽ mất đi sức sống, vì vậy con không thể làm quan theo ý mẹ được, xin mẹ tha thứ cho con”. Mẹ ông nói: “Người xưa nói: Quân tử có tu dưỡng phải hiểu được chính mình, con đã không quan tâm đến con đường

làm quan mà chí lớn ở sông núi thì con hãy cứ theo lý tưởng của mình mà làm”.

NGƯỜI CHẾT ĐỂ DANH, BẢO CHẾT ĐỂ DA

NHÂN TỬ LƯU DANH, BẢO TỬ LƯU BÌ

Mùa xuân đến nắng gió nồng ấm, hoa cỏ cây cối đều đua nhau khoe sắc, khiến phong cảnh tự nhiên càng thêm đẹp tuyệt vời, chim trong rừng cũng chuyển mình cất tiếng hót. Người đọc sách nếu có cố gắng và may mắn hơn người khác thì có thể sống no cơm ấm áo, nếu không phải suy nghĩ để viết ra những áng văn chương bất hủ, làm nhiều việc tốt cho thế gian thì cho dù họ sống đến trăm tuổi, cũng như chưa từng sống một ngày trên thế gian.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Thời Ngũ đại, trong đám thuộc hạ của Lương Thái Tổ có một danh tướng tên là Vương Ngạn Chương. Khi còn trẻ ông theo Lương Thái Tổ chinh chiến lập được không ít công lao, sau khi Thái Tổ qua đời ông lại củng cố giang sơn hậu Lương cho Mạt đế đời sau, công lao to lớn. Nhưng khi Vương Ngạn Chương liên tiếp hai lần thất bại, sau khi đánh nhau với hậu Đường thì những người xưa nay có ác cảm với ông nhân cơ hội gièm pha nói xấu Vương Ngạn Chương với Mạt đế, cuối cùng ông bị bãi miễn binh quyền. Chưa được nửa năm, giang sơn hậu Lương lung lay khó giữ đành phải mời Vương Ngạn Chương quay lại.

Một lần Vương Ngạn Chương bị quân Đường bắt sống, Trang Tông hậu Đường rất ngưỡng mộ ông, muốn mời ông làm tướng của mình. Vương Ngạn Chương nói: “Sao lại có người làm tướng, sáng thì nỗ lực hết sức vì đất nước này tối lại làm việc cho đất nước kia?”

Vì vậy xin đại vương ban cho tôi một đao, tôi không lời oán hận, chỉ đa tạ vì đã rất vinh dự”. Cuối cùng ông đã chết nhưng lưu lại tiếng thơm muôn đời.

MỘT Ý NGHĨ THAM VÌ CÁ NHÂN, MUÔN KIẾP KHÔNG PHỤC HỒI LẠI ĐƯỢC

NHẤT NIỆM THAM TƯ, VẠN KIẾP BẤT PHỤC

Chỉ cần con người có chút ý nghĩ ham muốn tư lợi, sẽ từ chính trực biến thành yếu đuối nhu nhược, từ thông minh trở nên hồ đồ ngu xuẩn, từ nhân từ lương thiện trở thành tàn nhẫn, từ cao quý trong sạch trở nên ô uế vẩn đục, như thế làm tổn hại đến nhân cách cả một đời người. Vì vậy, người xưa xem việc không suy nghĩ ham muốn tư lợi làm phẩm chất cao quý để tu thân dưỡng tính, cả đời sống cách xa khỏi những ham muốn trần thế.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Tống - Nguyên giao kết, thế sự hỗn loạn. Một hôm học giả Hứa Hằng đi ra ngoài, trời khá nóng miệng lại khát khô, đúng lúc bên đường có cây lê, người đi đường đều hái trái lê, duy chỉ có Hứa Hằng là không làm vậy. Có người hỏi ông: “Sao ông không hái lê để giải khát?”. Ông trả lời: “Không phải là lê của mình sao lại có thể hái bừa bãi được?”. Người đó cười ông cổ hủ: “Thói đời loạn như thế, cần gì quan tâm là lê của ai!”. Hứa Hằng nghiêm nghị nói: “Lê tuy vô chủ nhưng lòng tôi có chủ”. “Lòng tôi có chủ” và “lòng ham muốn tư lợi” là hai thái độ hoàn toàn tương phản nhau, kết quả của chúng một là “khiết khí trường tồn” còn một là “vạn kiếp bất phục”.

Đời người, có kẻ kiên trì với chủ kiến của mình mà giữ gìn phẩm hạnh, gạt bỏ hết những phiền nhiễu và cám dỗ xung quanh, không lay động bởi những vật chất bên ngoài, không khổ sở vì danh lợi; lại

có người hoặc đuổi theo danh lợi, hoặc ăn hối lộ làm điều phạm pháp, hoặc cuối đời không thể giữ được, cuối cùng lâm vào cảnh ngục tù, hối hận cả đời.

TU DƯỠNG BẢN THÂN LÀ KHỞI ĐẦU CỦA NGHIỆP LỚN

TU DƯỠNG TỰ THÂN, ĐẠI NGHIỆP CHI THỦY

Không trái với lương tâm mình, không trái với lẽ thường của con người, không lãng phí vật tư tài lực, làm được ba điều này sẽ có thể gây dựng được tâm tính lương thiện giữa trời đất, tạo ra cuộc sống tốt đẹp cho dân chúng, tạo phúc cho con cháu muôn đời.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Năm thứ hai sau khi tiêu diệt nhà Thương, Võ Vương nhà Tây Chu băng hà ở Cảo Kinh, Chu Thành Vương lên nối ngôi vẫn còn là đứa trẻ, nên khi lâm chung, Võ Vương nhờ người anh em của mình là Chu Công phụ chính. Chu Công phụ chính Chu Thành Vương xây dựng nhà nước mới, hàng ngày xử lý rất nhiều công việc. Ông định ra chính sách nô lệ hóa tù binh chiến tranh, ký luật cấm rượu, thảo phạt các nước nhỏ xung quanh, trấn áp các thế lực phản Chu phục Thương, còn phải chăm lo cho cuộc sống của quý tộc và hậu duệ nhà Thương, những biện pháp này đều đảm bảo sự yên định của xã hội, sự phồn vinh và phát triển cho nước nhà. Chu Công cho rằng chăm lo cho cuộc sống của dân là trách nhiệm của mình, lúc ông đang tắm thì có người đến thăm, ông bèn cứ để đầu ướt ra gặp, sau đó lại vào tắm tiếp, cứ thế ba lần, một lần tắm mà phải tiếp ba lượt khách. Có khi vừa ăn được một miếng cơm, chưa kịp nhai thì có người đến cầu kiến, ông bèn nhả miếng cơm trong miệng ra, nên sử sách có chép “Chu công nhả cơm, thiên hạ quy tâm”, người đời

sau gọi ông là thánh nhân.

ĐƯỜNG ĐỜI LẠN ĐẠN, NHẢY NẠI CHỐNG ĐỔ

KHẨM KHA THẾ ĐẠO, NẠI NHI SANH TRÌ

Tục ngữ có câu: “Leo núi phải nhả nại ở những đoạn dốc cao hiểm trở khó trèo, đi trên tuyết phải nhả nại ở những đoạn cầu nguy hiểm”. Ý nghĩa sâu xa của chữ “nại” ở đây ví như sự hiểm ác đáng sợ âm thầm trong lòng người, thói đời trở trêu khó lường, nếu không thể dùng một chữ “nại” để chống đỡ thì hầu như không thể không rơi vào vực sâu hiểm trở.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Nhà quân sự nổi tiếng thời đầu Tây Hán là Hàn Tín, trước khi thành danh cuộc sống vô cùng cực khổ vất vả. Một thanh niên ở quê ông là Hoài Âm, sỉ nhục Hàn Tín rằng: “Người tuy thân hình cao lớn, thích mang theo đao kiếm, nhưng kỳ thực chỉ là một thằng quỳ nhất gan thôi”. Rồi lại bị người ở địa phương sỉ nhục: “Nếu người không sợ chết thì cầm kiếm đâm ta; nếu người sợ chết thì quỳ xuống cho ta ngồi lên”. Hàn Tín thăm dò ý tứ thận trọng rồi cuối cùng ông quỳ xuống. Những người trên phố đều cười nhạo Hàn Tín, cho rằng ông là một kẻ nhất gan. Nhiều năm sau, khi đã được phong làm Tề Vương, Hàn Tín nhớ lại việc này, sai người tìm kẻ đã từng sỉ nhục mình trước đây, cho kẻ đã từng bắt mình quỳ xuống cho hắn ngồi lên làm trung úy, rồi nói với các tướng sĩ rằng: “Đây là một tráng sĩ. Khi ông ấy sỉ nhục ta, lẽ nào ta không muốn giết ông ấy? Nhưng giết ông ấy lại chẳng có ý nghĩa gì, vì vậy ta đã nhả nại chịu sỉ nhục nhất thời, để đến bây giờ ta hoàn thành công danh

đại nghiệp”.

**CON NGƯỜI LÀ HÌNH ẢNH THU NHỎ CỦA TRỜI
ĐẤT,
TRỜI ĐẤT LÀ PHỤ MẪU CỦA CON NGƯỜI**

NHÂN NÃI THIÊN ĐỊA CHI THỨC ĐỒ, THIÊN NÃI NHÂN CHI PHỤ MẪU

Cơ thể chúng ta là một thế giới nhỏ, nếu hưng phấn và vui mừng thì không được vượt quá qui tắc, làm cho những sở thích của mình tuân thủ theo một nguyên tắc nhất định mới là bản lĩnh điều chỉnh hài hòa của con người. Giới tự nhiên to lớn như cha mẹ của nhân loại, nếu có thể khiến con người không oán hận và than vãn, vạn sự vạn vật không bị thiên tai họa hoạn thì có thể thấy được cảnh thái bình an lành.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Mạnh Tử đi gặp Lương Huệ Vương, Lương Huệ Vương nói: “Tiên sinh không quản ngại đường xa ngàn dặm mà đến đây, có lẽ có phương pháp gì có lợi cho nước Lương!”. Mạnh Tử nói: “Sao đại vương lại muốn lợi? Chỉ cần có hai chữ Nhân Nghĩa là đủ rồi”. Đối với Mạnh Tử, Nhân Nghĩa và Lợi ích là hai điều mâu thuẫn nhau không thể cùng tồn tại. Nhưng Tuân Tử - nhân vật đại diện cho Nho gia lại không cho là vậy, ông chủ trương thống nhất Nghĩa và Lợi với nhau. Có thể thấy Tuân Tử hiểu rõ con người hơn Mạnh Tử, vì tư tưởng của ông là hiện thực, hợp lý và con người cũng dễ dàng thực hiện được. Tuân Tử nói: “Nghĩa và Lợi là thứ mà mọi người

đều cần, người đề xướng Nghĩa không nhất thiết phải che giấu Lợi, người theo đuổi Lợi không cần phải làm trái với Nghĩa. Nghĩa nên nói đến mà tiền cũng nên kiếm tìm, con người sống như vậy mới toàn vẹn. Người quân tử ham tiền tài nhưng kiếm tiền tài phải có đạo đức. Thấy lợi mà quên nghĩa tất nhiên là loại người không đáng để tâm đến. Vì vậy, người thông minh chỉ cần căn cứ vào chính đạo mà hành sự”.

DANH VỊ VÀ NIỀM VUI, KHÔNG ĐƯỢC THAM LAM

DANH VỊ THANH LẠC, BẤT KHẢ THAM ĐỒ

Người thường tổ chức yến tiệc ăn uống vui chơi không phải là loại người đứng đắn nghiêm túc; người thích vui chơi múa hát phung phí không phải là chính nhân quân tử; người vô cùng xem trọng thanh danh địa vị không phải là thần tử tốt.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Triều Đường, một hôm Đường Thái Tông Lý Thế Dân cùng chuyện trò về các chuyện xưa nay với các đại thần. Đường Thái Tông kể một câu chuyện cười: “Ngày xưa có một người làm ăn buôn bán, ông mua được một viên ngọc quý hiếm không dễ mấy ai có. Để đề phòng khỏi bị mất, ông mổ bụng của mình ra để giấu trong đó, kết quả là không lâu sau ông ta chết. Có một đại quan hay nhận hối lộ mà không sợ phạm pháp, lại có một người làm đế vương ăn chơi đàn đấm mà không sợ mất nước. Họ đều ngu xuẩn giống thương nhân mổ bụng giấu ngọc vậy, chúng ta phải lấy câu chuyện này để thức tỉnh mình, không nên đi theo vết xe của họ”. Các đại thần nghe xong liên tục gật đầu nói phải.

ĐỪNG XEM NHẸ MÌNH, CHỖ TỰ KHOA TRƯƠNG

VẬT MUỘI SỞ HỮU, VẬT TỰ KHOA ĐIỀU

Người xưa từng nói: “Có người không dùng đến tài sản vô cùng quý giá của chính mình mà đem vứt sang một bên, lại bắt chước theo những người nghèo chẳng có gì mà bưng bát đến từng nhà để xin ăn”. Lại có câu rằng: “Những người nghèo mà đột nhiên giàu lên không nên ăn nói ba hoa, ống khói nhà ai mà không bám khói?”. Câu trước nhằm khuyên bảo mọi người không nên tự xem nhẹ mình, câu sau nhằm khuyên bảo mọi người không nên khoe khoang khoác lác, hai tình huống trên đây đều có ý khuyên răn mọi người học hỏi rút kinh nghiệm.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Đại tướng nước Tề là Điền Kị rất thích đua ngựa. Một lần ông có hẹn với Tề Vũ Vương tổ chức một cuộc đua. Trận chung kết của những năm trước thường là cuộc thi đua của hai vị vua tôi này. Mỗi lần như vậy Điền Kị đều thua Vũ Vương. Xét tính đối kháng trong cuộc đua lần này, nhà quân sự nổi tiếng thời đó là Tôn Tấn cũng đi xem, ông so sánh ngựa của Điền Kị và ngựa của Vũ Vương, nói về sức lực của đôi chân thì hai bên không khác nhau là mấy, nhưng có thể phân chia ngựa thành ba đẳng là thượng, trung và hạ đẳng. Thế là ông nói với Điền Kị: “Hiện tại có thể dùng ngựa hạ đẳng của ông để đối phó với ngựa thượng đẳng của nhà vua, dùng ngựa thượng đẳng của ông đối phó với ngựa trung đẳng của nhà vua, dùng ngựa trung đẳng của ông đối phó với ngựa hạ đẳng của nhà

vua”. Cuộc thi đấu kết thúc, Điền Kị thua một trận thắng hai trận, cuối cùng đã thắng được tiền cược nghìn vàng của Vũ Vương”.

ĐA NGHI ĐỒ KÝ NHIỀU GÂY HỌA, KHÔNG BẠN TÂM LO LẮNG LÀ PHÚC

ĐA TÂM CHIÊU HỌA, THIÊU SỰ VI PHÚC

Hạnh phúc lớn nhất của đời người là không phải bận tâm lo lắng nhiều điều không cần thiết, tai họa lớn nhất là có quá nhiều những đố kỵ hiềm khích. Người chỉ biết bận rộn khó nhọc hàng ngày mới hiểu được hạnh phúc của việc an nhàn vô sự; người tâm trạng luôn bình yên ổn định mới hiểu được những tai họa của việc đa nghi hiềm khích.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Đông Hán, có một người tên là Ứng Sâm mời bạn là Đỗ Tuyên uống rượu. Tiệc rượu được bày ở phòng lớn, trên bức tường phía bắc có treo một cây cung màu đỏ. Do khúc xạ ánh sáng, trong ly rượu lại hiện lên hình của cây cung. Đỗ Tuyên nhìn thấy và cho rằng có một con rắn đang nhúc nhích trong ly, lập tức mồ hôi đổ ra lạnh toát nhưng ý tốt của chủ nhân khó khước từ, thế là ông miễn cưỡng uống một ngụm, về đến nhà, Đỗ Tuyên ngày càng nghi ngờ rằng ly rượu mình uống là có con rắn, thế là ông đổ bệnh. Người nhà vội vàng mời đại phu đến chữa trị. Nhưng đã uống nhiều thuốc, bệnh tình của ông vẫn không thuyên giảm. Mấy ngày sau, Ứng Sâm có việc đến nhà Đỗ Tuyên hỏi thăm ông sao lại bệnh trầm trọng như vậy, Đỗ Tuyên bèn kể lại câu chuyện hôm đó đã uống ly rượu có con rắn. Ứng Sâm về nhà mới phát hiện là do hình phản chiếu của cây cung lên mặt ly rượu khiến bạn hiểu lầm là rắn, bèn

lệnh cho người đưa Đỗ Tuyên đến nhà mình, đặt ông ngồi ở vị trí cũ và bảo ông quan sát cẩn thận hình ảnh trong ly rượu, rồi nói: “Con rần mà ông nói ở trong ly rượu chẳng qua chỉ là hình ảnh của cây cung trên tường mà thôi, do ông lo lắng quá nhiều!”. Sau khi hiểu rõ đầu đuôi thì sự nghi ngờ lo lắng của Đỗ Tuyên lập tức tan biến, bệnh tình cũng mau chóng hồi phục.

TUYÊN TRUYỀN GIÁC NGỘ, LUÔN GIỮ TỈNH TÁO

CHẤN LUNG KHẢI HỐI, BẢO TRÌ THANH TĨNH

Khi cảm thấy tinh thần rối loạn, không tập trung được thì nên để tâm làm cho đầu óc tỉnh táo và bình tĩnh lại, khi tâm lý căng thẳng nên tạm thời thả lỏng tâm trí; nếu không chú ý điều tiết tâm tư tình cảm, rất dễ phạm phải những sai sót, khi thì đầu óc hoang mang căng thẳng, lúc thì tinh thần hốt hoảng ngẩn ngơ.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Khổng Tử làm Tư khấu của nước Lỗ (tương đương bộ trưởng tư pháp), đi sang các nước khác tuy rất vất vả nhưng những mối quan hệ của ông đều là quan hệ với các quân vương và những nhân vật ngang hàng, sau đó ông dạy học và cũng rất được tôn trọng. Các học trò ví ông với mặt trời mặt trăng, nhưng Khổng Tử lại không cho là vậy, ông nói rằng: “Trong một ngôi làng nhỏ có mười hộ gia đình sẽ có người giống Khổng Khâu ta, chỉ là họ không hiểu học giống ta mà thôi”. Rồi ông lại nói: “Có người gọi ta là thánh nhân và nhân giả, Khổng Khâu ta sao đáng được vậy, chẳng qua ta chỉ là một người dạy học không biết chán, không biết mệt mỏi”. Chính vì vậy ông và các học trò luôn sống vui vẻ với nhau. Một lần khi vừa đến Thành Vũ nơi học trò của ông là Tử Du làm huyện trưởng thì nghe được tiếng đàn ca hát. Khổng Tử mỉm cười nói: “Ha ha, giết gà lại dùng dao mổ bò sao?”. Ý của câu này muốn nói: Cai quản địa phương nhỏ như vậy không cần phải giáo dục lễ nhạc chi cả. Tử Du

nói: “Trước đây chẳng phải thầy đã nói, người làm quan được giáo dục thì có tấm lòng nhân ái; nhân dân được giáo dục sẽ dễ lãnh đạo sao?”. Khổng Tử nói: “Đúng vậy, hồi nãy ta chỉ đùa với các trò thôi!”.

LÀM NGƯỜI CHÂN THÀNH, XỬ THẾ UÔNG TRÒN

CHÂN THÀNH VI NHÂN, VIÊN CHUYỂN THIỆP THẾ

Đối nhân, nếu không có tấm lòng chân thành tha thiết sẽ trở thành người hời hợt vô tâm, việc gì cũng giả dối; xử thế, nếu không linh hoạt sẽ trở nên người đần độn, gặp trở ngại mọi lúc mọi nơi.

ĐIỂN CỐ XỬ THẾ

Một đại thần triều Thanh người mập lại sợ nắng nóng, những ngày hè mồ hôi chảy đầm đìa, quần áo ướt đẫm. Vào Nam thư phòng trực, ông thường cởi đồ để hóng mát. Vua Càn Long biết việc này bèn đích thân đến Nam thư phòng để trêu đùa ông. Lúc đó Kỷ Vân cùng người bạn đang ở trần nói cười, không ai để ý thấy Càn Long để kịp khoác áo vào. Kỷ Vân lại cạnh thị, Càn Long đến trước mặt ông, khi ông nhìn thấy thì đã không kịp làm gì được nữa, vội vàng nằm xuống giường thở hổn hển không dám động đậy. Càn Long cố ý trì hoãn không chịu đi. Kỷ Vân nôn nóng mất kiên nhẫn thò đầu ra hỏi: “Lão đầu tử đi chưa?”. Càn Long và mọi người bật cười. Càn Long nói: “Kỷ Vân vô lễ! Sao lại có thể nói những lời cợt nhả như vậy? Ba chữ ‘lão đầu tử’ là ý gì? Giải thích được thì cho qua, giải thích không được thì đáng chém”. Kỷ Vân dập đầu tạ tội nói rằng: “Lão là ông lão vạn thọ vô cương, đầu của cái đầu đội trời đạp đất, tử là đứa con của trời của đất”. Càn Long vui vẻ ra mặt.

TÍN NGƯỜI LÀ MINH THÀNH THẬT, HOÀI NGHI NGƯỜI LÀ MINH GIAN TRÁ

TÍN NHÂN KỶ THÀNH, NGHI NHÂN KỶ TRÁ

Người tín nhiệm người khác, có thể người khác không thành thật nhưng bản thân người ấy do đó sẽ thành thật; người hoài nghi người khác, có thể người khác không gian xảo nhưng bản thân người ấy sẽ lại là kẻ gian xảo.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Tây Hán, thái thú Hà Đông là Quý Bố rất được trọng dụng, việc đã đồng ý thì ông phải nghĩ cách làm cho kỳ được. Ông có một người đồng hương tên là Tào Khâu Sinh, người này phẩm hạnh không đoan chính, thích nói dối lừa người, đã từng nhiều lần bị Quý Bố trách mắng phê bình. Sau đó Tào Khâu Sinh tìm đến Quý Bố nói rằng: “Tôi muốn hối cải để làm người mới nhưng lại sợ người khác không tín nhiệm tôi. Có người nói: ‘Được ngàn vàng không bằng được Quý Bố tín nhiệm’ nên mới đến tìm ông. Xin ông từ nay về sau tiếp nhận những hành động của tôi để tôi được chính danh”. Quý Bố thấy thái độ thành khẩn của ông nên đồng ý, từ đó về sau bất luận Tào Khâu Sinh nói gì làm gì, Quý Bố đều không nghi ngờ ông. Tào Khâu Sinh về sau không còn nói dối lừa người nữa, cuối cùng đã thay đổi hoàn toàn và trở thành danh sĩ một đời.

CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM

CÔNG PHU NHƯỢC THÂM, THIẾT BỔNG THÀNH CHÂM

Dùng dây thừng cưa cây, cưa mãi sẽ có thể cây gãy, nước chảy xuống đá, chảy mãi cũng có thể xuyên đá, người hiểu biết chân lý phải siêng năng chăm chỉ, cố gắng cần mẫn; nước chảy lâu ngày sẽ hình thành kênh mương, dưa chín rụng tự nhiên rơi rụng, người hiểu chân lý hoàn toàn bằng bản tính bẩm sinh ắt sẽ thành công.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Triều Tông, Trương Thừa Nha làm huyện lệnh ở Sùng Dương. Thời đó thường có những chuyện như binh lính làm nhục các tướng soái, các quan sai nhỏ xúc phạm đến những quan trên. Trương Thừa Nha cho rằng đây là một việc khác thường bèn quyết tâm chỉnh đốn lại tình trạng này. Một hôm ông đi tuần xung quanh nha môn, đột nhiên trông thấy một quan sai nhỏ hốt hoảng chạy ra từ trong kho của phủ. Trương Thừa Nha gọi quan sai đó lại thì phát hiện dưới khăn chít trên đầu của ông ấy có một đồng tiền. Quan sai đó nói quanh co úp mở mãi mới thừa nhận là ăn trộm trong kho. Trương Thừa Nha dẫn tên quan sai đó lên công đường ra lệnh tra khảo. Tên quan sai đó không chịu thua: “Một đồng tiền có là cái gì! Ông cũng chỉ có thể đánh ta, không thể giết ta được!”. Trương Thừa Nha tức giận, phán quyết: “Một ngày một đồng, nghìn ngày nghìn đồng, năm dài tháng rộng”. Để trừng phạt hành vi này, Trương Thừa Nha lâm đường trăm tên quan sai đó.

PHÂN MINH CÔNG TỘI, CHỖ TÒ AN THÙ

PHÂN THANH CÔNG QUÁ, VẬT HIỂN AN THÙ

Công trạng và lỗi lầm không thể làm xáo trộn dù chỉ đôi chút, xáo trộn sẽ khiến mọi người lười nhác, không có chí tiến thủ; ân huệ và thù hận không nên biểu hiện quá rõ ràng, quá rõ ràng khiến mọi người dễ nảy sinh hoài nghi và phản bội.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Tống có vị quan lập công, chiếu theo qui định của triều đình là được thăng chức trọng dụng. Nhưng Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dẫn vốn có ấn tượng không tốt đối với vị quan này, nên việc đề bạt thăng chức bị gác lại. Tể tướng Triệu Tấn nói với Tống Thái Tổ: “Công trạng làm bằng chứng, tốt xấu vô căn cứ. Làm việc nếu chỉ dựa vào tốt xấu của một người thường sẽ phạm sai lầm”. Tống Thái Tổ rất tức giận nói: “Ta là hoàng đế, không muốn đề bạt thăng chức cho ông ấy, người có thể làm gì?”. Triệu Tấn kiên nhẫn nói: “Từ xưa đến nay hình phạt dùng để trừng phạt, ban thưởng dùng để khen thưởng là lẽ công bằng. Phạt và thưởng là pháp luật của đất nước không phải là của cá nhân hoàng đế ngài, sao bệ hạ có thể dùng tình cảm cá nhân mà phá bỏ chế độ của đất nước?”. Tống Thái Tổ thấy ông nói có lý đành phải chiếu theo qui định mà làm.

LỖI LẦM NÊN GÁNH, CÔNG LAO NÊN NHƯỜNG

QUÁ DO KỶ NHIỆM, CÔNG NHƯỢNG THA NHÂN

Nên độ lượng gánh vác trách nhiệm sai trái cùng người, không nên chỉ muốn cùng hưởng công lao với người, sẽ dễ dẫn đến hoài nghi; nên biết cùng người vượt qua khó khăn thử thách, không nên chỉ biết tận hưởng an vui với người, sẽ dễ gây nên thù hận.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, Việt Vương Câu Tiễn được sự phò tá của hai trợ thủ đắc lực là Phạm Lãi và Văn Chủng mà tiêu diệt được nước Ngô, rồi dẫn đại quân vượt sông Hoài, hội hợp với các nước chư hầu ở Từ Châu. Sau trận đánh này, binh mã của nước Việt hoành hành ngang dọc một cõi ở sông Hoài, các chư hầu đều thừa nhận ông là bá chủ. Câu Tiễn đắc thắng trở về nước, mở đại hội mừng công ban thưởng cho các công thần nhưng lại thiếu Phạm Lãi. Truyền thuyết kể lại rằng, Phạm Lãi mai danh ẩn tích chạy sang nước khác. Trước khi đi, Phạm Lãi để lại cho Văn Chủng một phong thư nói rằng: “Chim đã bắn hết sạch, cung tên tốt nên thu lại; thỏ đã bắt sạch thì nên đem chó săn đi nấu. Con người của Việt Vương này có thể cùng chịu hoạn nạn với ông ấy, nhưng không thể cùng hưởng an vui, ông hãy mau rời khỏi”. Văn Chủng không nghe cuối cùng dẫn đến họa sát thân.

DUY TRÌ SỰ NGHIỆP ĐÃ THÀNH, ĐỀ PHÒNG TÁI PHẠM

BẢO KỶ THÀNH NGHIỆP, PHÒNG VỊ LAI PHI

Không thể hoàn thành trọn vẹn kế hoạch sự nghiệp, chi bằng duy trì giữ gìn sự nghiệp đã hoàn thành bằng hết tâm sức; hối tiếc những sai phạm trong quá khứ, chi bằng đề phòng tránh tái phạm bằng hết sức lực.

ĐIỂN CỐ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, trên đường đi làm quan ở nước Vệ, ngẫu nhiên Tử Tư gặp người Vệ đang câu cá bên sông, một lúc sau người ấy câu được một con cá quan nặng hơn trăm cân. Tử Tư kinh ngạc hỏi: “Cá quan là loại cá khó câu nhất, nó không thích đớp mồi câu. Vậy ông câu nó bằng cách nào?”. Người Vệ nói: “Khi thả câu, mồi tôi dùng là mồi câu cá mè, cá quan chẳng thèm nhìn mà bỏ đi. Nhưng nó không đi xa mà cứ quanh quẩn bơi tới lui gần đó. Thế là tôi lấy nửa miếng thịt heo làm mồi câu cá, cá quan trông thấy miếng thịt ngon như vậy lập tức bơi đến đớp mồi. Và như thế tôi câu được con cá đó”. Tử Tư xúc động nói: “Cá quan tuy khó câu, nhưng vì tham miếng lớn mà chết, đạo lý làm quan, phần nào, cũng giống như câu cá vậy”.

HÀI HÒA LÀ PHÚC, QUÁ KHÍCH LÀ HỌA

TRUNG HÒA VI PHÚC, THIÊN KÍCH VI TAI

Người tính tình nóng nảy như lửa cháy hừng hực, gặp vật gì dễ bắt lửa lập tức thiêu cháy ngay; người tình cảm khô khan cay nghiệt lại lạnh lùng hà khắc như tảng băng, gặp vật sẽ tàn sát một cách không thương tiếc; người cứng nhắc cố chấp như ao nước đọng yên tĩnh và cây khô mục nát, chẳng có sức sống. Những người này rất khó xây dựng cơ nghiệp và lan tỏa hạnh phúc.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Hai đệ tử của Khổng Tử là Chuyên Tôn Sư và Bốc Thương là người Tử Cương kính trọng nhất, có khi ngay cả Tử Cương cũng không phân định rõ ai là người ông khâm phục hơn cả. Một hôm Tử Cương thỉnh giáo Khổng Tử, ông hỏi: “Chuyên Tôn Sư và Bốc Thương người nào giỏi hơn?”. Khổng Tử nói: “Chuyên Tôn Sư làm việc gì cũng thường làm quá sức, còn Bốc Thương làm việc gì cũng thường làm chưa đạt đến yêu cầu đề ra, hoặc có khi làm chưa đủ”. Tử Cương nói: “Nói vậy thì Chuyên Tôn Sư giỏi hơn phải không?”. Khổng Tử nói: “Quá mức và không đạt đến là như nhau. Làm việc vừa khéo, đạt được lợi ích mới là tốt nhất”. Làm việc, không phải quá mức thì là chưa đến nơi đến chốn, cuối cùng không biết mình sai chỗ nào, điều này thường thấy trong cuộc sống, kỳ thực toàn bộ sự bí ẩn sâu xa đều chỉ ở một chữ “độ”.

HẤP TẬP CHẴNG THÀNH CÔNG, BÌNH TĨNH ĐƯỢC HẠNH PHÚC

TÍNH TÁO VÔ CÔNG, BÌNH HÒA KHIẾU PHÚC

Người tính tình nóng nảy hấp tấp, chẳng thể hoàn thành được việc gì; người bình tĩnh ôn hòa thì hạnh phúc sẽ luôn đến với họ.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Năm 260 trước Công nguyên, nước Tần đánh nước Triệu, tướng nước Triệu là Triệu Quát làm chủ soái, ông chủ trương đánh trực diện với quân Tần. Tướng Tần là Bạch Khởi cố ý để Triệu Quát nắm chút ngọt ngào lúc ban đầu, nên để quân Triệu giành được mấy trận thắng nhỏ. Triệu Quát quả nhiên đắc ý vênh váo, đích thân dẫn bốn mươi vạn đại quân đến quyết chiến với quân Tần, quân Tần đánh với quân Triệu mấy trận, đều giả thua. Triệu Quát nóng nảy nhấp nhồm không yên, đắc ý vênh váo mà đâu biết kẻ thù dùng kế dụ địch. Ông dẫn đại quân đuổi theo quân Tần đang rút lui vì bại, đuổi mãi đến đại doanh của quân Tần. Lúc này đột nhiên nghe tin doanh trại phía sau của mình đã bị quân Tần đánh chiếm, đường lương cũng bị quân Tần ngăn chặn. Quân Tần đã bao vây toàn bộ quân Triệu. Quân đội của Triệu Quát : trong không còn lương thực, ngoài không có viện binh, cầm cự hơn bốn mươi ngày, các binh sĩ đều kêu khổ đến thấu trời, không còn lòng dạ chiến đấu. Triệu Quát dẫn quân định xông ra khỏi vòng vây nhưng quân Tần, với hàng vạn mũi tên, đã mai phục sẵn và bắn chết hết. Quân Triệu nghe tin chủ tướng đã bị giết cũng ào ào vứt bỏ vũ khí đầu

hàng.

GẤP GẤP GÂY TÔN HẠI, NGHIÊM KHẮC SINH THÙ HẬN

TÌNH CẤP TRIỆU TÔN, NGHIÊM LỆ SINH HẬN

Một số việc trong khoảng thời gian ngắn khó có thể nắm bắt, thấu hiểu được nhưng chỉ cần thêm một ít thời gian tự nhiên sẽ hiểu rõ, không nên hấp tấp nóng nảy để tránh tăng thêm sự căng thẳng; dạy dỗ người khác, khi không thể khiến cho họ nghe theo, từ từ buông lỏng sự trói buộc tự nhiên họ sẽ được cảm hóa, không nên vội vàng trói buộc họ để tránh sự chống đối gia tăng.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Tây Ngụy, con trai thứ hai của Thứ sử Lương Châu Đỗ Hoài Dao là Đỗ Sơn Tùng nhậm chức thứ sử Tây Kinh Châu, tính cách của ông ngang tàng và hay nghi kỵ. Đỗ Sơn Tùng mới nạp một người thiếp nhan sắc diễm lệ, rất được ông yêu chiều. Một hôm, người thiếp này nhận được thư của cha, trong thư nói rằng: “Mấy ngày gần đây cuộc sống của cha rất khó khăn vất vả, muốn nhờ sự giúp đỡ của con”. Người thiếp đang tựa cửa đọc thư, không ngờ Đỗ Sơn Tùng từ ngoài đi vào. Cô xấu hổ không muốn để cho chồng biết chuyện này bèn bỏ lá thư vào miệng và nuốt luôn. Đỗ Sơn Tùng hiểu lầm, cho rằng là thư của tình nhân, bèn lệnh cho người mỗ bụng của vợ ra để lấy thư. Người vợ còn chưa kịp tắt thở thì thư đã được moi lấy ra. Đỗ Sơn Tùng xem thư xong liền than vãn rằng: “Ta không nên để bị kích động như vậy, nôn nóng dẫn đến tổn hại, thế này sao ta có thể tồn tại lâu dài được?”. Tối hôm đó Đỗ Sơn Tùng vì

quá đau lòng mà chết.

KẸ CƯỚP CÙNG ĐƯỜNG CHỖ ĐUỐI THEO, NÉM CHUỘT PHẢI TRÔNG CHỪNG ĐỒ ĐỤNG

CÙNG KHẤU VẬT TRUY, ĐẦU THỦ KỶ KHÍ

Muốn diệt trừ tận gốc những kẻ tà ác gian trá, phải cho họ con đường hối cải, thay đổi cuộc sống; nếu dồn ép họ đến đường cùng thì như bịt kín hang chuột, mọi đường ra vào đều sẽ chết, khi đó những thứ tốt đẹp rồi sẽ bị chuột cắn phá hết.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Học giả La Khả triều Tống tính tình khoan dung độ lượng, học vấn uyên bác. Sau khi đậu cao trong kỳ thi hương, La Khả được nhậm chức quan rồi lại bị bãi chức, từ đó ông từ tuyệt với con đường làm quan, ở quê mọi người đều xem ông như một thầy đồ. Một lần, có người vào ăn trộm rau trong vườn nhà ông, bị phát giác. Ông rón rén núp vào trong đám cỏ, mãi đến sau khi tên trộm đi khỏi ông mới ra. Lại lần khác có người trộm giết gà nhà ông, ông bèn mang vò rượu đến nhà tên trộm gà. Tên trộm gà vô cùng xấu hổ, La Khả kéo tay kẻ trộm gà nói: “Ta có may mắn là cùng đồng hương với người lại không thể nấu gà nên chuẩn bị rượu để đãi người, ta thực sự thấy xấu hổ”. Thế là cùng ngồi uống rượu ăn gà với tên trộm gà cho đến say mới về, ông chẳng nói gì việc này cho ai biết. Từ đó không còn ai đến ăn trộm đồ nhà ông nữa.

NHÌN THẤU NHẬN RÕ, CÓ THỂ GÁNH VÁC TRỌNG TRÁCH

KHÁN PHÁ NHẬN CHÂN, KHẢ PHÓ TRỌNG NHIỆM

Xét từ việc thế sự hư không biến ảo, không chỉ công danh phú quý là ảo tưởng, mà ngay cả tứ chi ngũ quan cũng đều là thứ ông trời ban cho; xét từ góc độ vượt qua mọi thứ trong thế giới khách quan đừng nói cha mẹ anh em, mà ngay cả vạn sự vạn vật cũng đồng nhất một thể với mình. Bởi vậy, con người phải nhìn cho thấu, nhận cho rõ mới có thể gánh vác được trọng trách của thiên hạ, cũng như mới có thể thoát được sự trói buộc của công danh lợi lộc.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Nước Tề có một người tên là Lư Khâu Cùng, tuổi mới mười tám. Một hôm, chàng chặn xa giá của Tề Tuyên Vương lại và tự tiến cử: “Nhà thần nghèo khó lại có mẹ già, xin được làm một chức quan nhỏ”. Tuyên Vương nói: “Người tuổi còn quá nhỏ, không làm quan được”. Lư Khâu Cùng tâu: “Ngài nói không đúng, xưa Chuyên Húc mới 12 tuổi mà đã trị thiên hạ, Hạng Thác mới bảy tuổi đã là thầy của thánh nhân. Như vậy có thể thấy, ngài chỉ có thể nói thần bất tài nên không dùng, chứ không thể nói thần tuổi còn nhỏ nên không dùng”. Tuyên Vương nói: “Ta chưa từng thấy ngựa non chở nặng đi đường, cũng vậy, con người phải trưởng thành mới được nước nhà trọng dụng”. Lư Khâu Cùng tâu: “Ngài nói không đúng, tác cũng có cái dài, thước cũng có cái ngắn. Hoa, lưu, kỳ, dục (tên các loài tuần mã trong sách cổ), toàn là những loài ngựa hay trong

thiên hạ, cho chúng chạy thi với li dụ (một loài sóc) trong bếp, chưa chắc tuấn mã đã chạy nhanh bằng li dụ; thiên nga bạch hạc cất mình một cái là bay nghìn dặm, cho chúng bay thi với én, dơi trong nhà, chưa chắc thiên nga bạch hạc đã linh hoạt bằng én, dơi. Theo đó, người lớn tuổi có gì khác thần?”. Tuyên Vương nói: “Nói hay lắm, sao người không sớm đến gặp ta?”. Rồi bảo chàng lên xe về triều cùng mình và cho làm quan.

CÓ CUỘC SỐNG ĐỦ ĐẦY, NGƯỜI QUÂN TỬ CẦN CẦN THẬN

TRÌ DOANH LỮ MÃN, QUÂN TỬ CẢNG CẢNG

Bệnh tật của con người khi về già đều là do khi còn trẻ không chú ý mà gây nên; con người khi ngã lòng chấp nhận trách mắng đều là do những mầm mống tai họa được ủ lấp khi đang đắc ý. Vì vậy, khi thành công và viên mãn, chính nhân quân tử phải luôn biết cẩn trọng.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Sở Trang Vương mở yến tiệc chiêu đãi các quần thần và các tráng sĩ uống rượu. Giữa buổi tiệc, ông lệnh cho các thê thiếp ông sủng ái mời rượu. Nhân đó có người lợi dụng lúc tối trêu chọc mỹ nhân, mỹ nhân khóc lóc kể lể với Sở Vương, Sở Vương an ủi cô rằng: “Rượu say thất lễ là điều khó tránh, hơn nữa ta làm sao có thể vì một mỹ nhân mà sỉ nhục các hạ thần và tráng sĩ!”. Thế là không truy cứu việc này nữa. Ba năm sau sự việc đó, nước Tấn và nước Sở đánh nhau. Trên chiến trường có một võ sĩ anh dũng thiện chiến, dũng cảm xông lên phía trước, năm lần giao chiến cả năm lần đều xông pha, và là người đầu tiên đánh bại quân địch. Sau đó nước Sở giành thắng lợi to lớn. Sở Vương rất lấy làm lạ hỏi người đó sao lại liều mạng như vậy. Vị tráng sĩ đó trả lời: “Mạt tướng đáng chết, mạt tướng chính là người trong yến tiệc năm nào vì say rượu mà đã thất lễ trêu chọc mỹ nhân. Đại vương không những không trị tội mạt tướng mà còn bỏ qua cho tội đó, mạt

tướng luôn muốn tìm cơ hội để báo đáp”. Sở Trang Vương bảo vệ vị tráng sĩ chính là làm một việc tốt lúc đang thời đắc ý, không ngờ ba năm sau khi nước Tấn và nước Sở giao chiến, vị tráng sĩ này lại đội ơn báo đáp, anh dũng thiện chiến liều chết để bảo vệ đất nước.

TIẾT KIỆM MÀ LIÊM KHIẾT, VỤNG VỀ MÀ CHÂN THẬT

SÙNG KIỆM DƯỠNG LIÊM, THỦ CHUYẾT TOÀN CHÂN

Người sống phung phí, dù có thêm nhiều của cải cũng sẽ không cảm thấy đủ, sao có thể sánh được với những người tuy nghèo khó nhưng vì biết tiết kiệm mà dư dả; người có năng lực làm việc vất vả nhưng khiến cho nhiều người oán hận, thì không bằng những người sống vụng về vô công rồi nghề mà còn giữ được bản tính hồn nhiên chất phác.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Đường triều, Trưởng Tôn Hoàng hậu là người vợ kết tóc của Đường Thái Tông Lý Thế Dân, tuy ở địa vị cao nhưng chưa bao giờ bà tác oai tác quái, đặc biệt là cả đời bà sống rất tiết kiệm, để lại danh thơm tiếng tốt. Sau khi Trưởng Tôn Hoàng hậu mắc bệnh hiểm nghèo, Đường Thái Tông dự định an táng trọng thể cho bà. Khi hay tin Hoàng hậu liền nói: “Khi còn sống thiếp chẳng có cống hiến gì cho đất nước, sau khi chết cũng không nên an táng long trọng cho thiếp. Hơn nữa từ xưa đến nay, các thánh hiền đều tôn sùng việc tiết kiệm, duy chỉ có những người không hiểu đạo nghĩa mới cho xây dựng lăng mộ cho mình. Tuy họ muốn dùng việc này để lưu danh thiên cổ, nhưng trên thực tế lại là làm trái với nguyện vọng của họ, không phải bị người khác chê cười thì là để tiếng xấu muôn đời. Thiếp cho rằng chỉ có tôn sùng tiết kiệm mới lưu danh thiên cổ, mọi người hãy theo ý nguyện của thiếp mà làm”.

**GẶP ÁC KHÔNG NÊN LẬP TỨC CẢM GHÉT,
GẶP THIỆN KHÔNG CẦN UỘI VÀNG KẾT THÂN**

ÁC BẤT TỨC TỰ, THIỆN BẤT TỨC THÂN

Khi hay người độc ác, không nên lập tức sinh lòng căm ghét, phải phán đoán cẩn thận xem có phải có người cố ý vu cáo hãm hại để trả thù hay không; khi biết người hành động lương thiện, không nên tin tưởng ngay mà kết thân với họ, để phòng có người gian trá dùng thủ đoạn để mưu cầu thăng quan.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, đại phu nước Sở là Khuất Nguyên bị lưu đày đến sông Mịch La. Một hôm, thấy một người nông dân và một con trâu đang kèn cựa nhau, ông cười và khuyên rằng: “Con trâu này cố chấp, con người cũng cố chấp tranh hơn thua với nó. Sự cố chấp của con trâu là không thể thay đổi, con người thông minh hơn không nên cố chấp mới đúng”. Không ngờ người nông dân nghe xong những lời của Khuất Nguyên lại cười lớn: “Đúng vậy, làm cho Lệnh doãn Tử Lan có quyền có thế thì giống như con trâu nước này vậy, ngu xuẩn mà lại cố chấp. Hà tất ông phải hơn thua với họ? Kết quả là làm hại chính ông phải đến sông Mịch La này chịu khổ”. Khuất Nguyên nghiêm nghị nói: “Việc này sao có thể giống như thế được? Nếu không tranh hơn thua với kẻ tiểu nhân Tử Lan ấy không thêm để tâm để ý đến họ, mà cùng thông đồng làm bậy với họ thì hóa ra là người khôn giữ mình, chỉ để mưu cầu con đường thăng quan phát tài, vậy Khuất Nguyên tôi trở thành người gì đây?”.

NGƯỜI LƯƠNG THIÊN AN NHÂN TỰ TẠI, KỂ ĐỘC ÁC HUNG HÃN TÀN BẠO

CÁT NHÂN AN TƯỜNG, ÁC NHÂN SÁT KHÍ

Người có tâm hồn lương thiện thì mỗi lời nói hành động đều rất điềm tĩnh, dù tinh thần đang lúc mơ ngủ cũng tỏ ra hiền hòa bình thản; người tâm địa độc ác thì những hành vi đối nhân xử thế của họ rất gian xảo hung ác, dù trong lúc nói cười vui vẻ cũng ẩn chứa sự độc địa tàn nhẫn.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Cuối đời Thương, vua Trụ vô đạo, cổ hủ sa đọa khiến dân oán than khắp nơi. Nước Chu ở tiếp giáp phía tây nhân cơ hội này phát triển ngày càng mạnh lớn, thời đó Chu Văn Vương Cơ Xương được sự phò tá của nhà quân sự kỳ tài Khương Tử Nha, cuối cùng đã tiêu diệt được triều Thương, xây dựng vương triều Tây Chu. Khương Tử Nha văn thao võ lược, là người đặt nền móng cho lý luận quân sự của Trung Quốc cổ đại. Truyền thuyết kể rằng, ông bái thầy học nghề ở núi Côn Lôn, đến khi thành thạo chuẩn bị xuống núi, thầy giáo cho ông và người sư đệ là Thân Công Báo mỗi người một bộ thiên thư để họ được du ngoạn trong bộ thiên thư đó. Khương Tử Nha cảm nhận được những cảnh sắc núi non sông ngòi trong sách, một cảnh tượng bình yên an nhàn; còn Thân Công Báo trông thấy cảnh tượng giết chóc cướp bóc, máu chảy thành sông, tử khí ngập trời. Sư phụ nói với hai người họ: “Những gì mà Khương Tử Nha thấy và cảm nhận được đầy sự bình yên tĩnh tại, điều này

cho thấy ông ấy là người có tâm hồn lương thiện; còn Thân Công Báo tâm thuật bất chính, những điều nhìn thấy đầy dẫy chết chóc, bản chất con người thật khác”. Quả nhiên như đã nói ở trên, Khương Tử Nha phò tá cho Chu Vũ Vương tiêu diệt Thương Trụ vô đạo, cứu nhân dân thoát khỏi cảnh khổ cực lầm than; còn Thân Công Báo phò tá cho Trụ làm điều ngang ngược tàn bạo, nghịch ý trời, và còn làm rất nhiều điều sai quấy.

**THÍCH SỰ LẬP DỊ VỀ HÌNH THỨC LÀ KÉM HIỂU
BIẾT,**

HÀNH ĐỘNG MỘT MÌNH THÌ KHÔNG LÂU BỀN

KỶ DỊ PHẠT THỨC, ĐỘC HÀNH VÔ HẰNG

Người kỷ dị khác người, hành vi kỳ quái không giống mọi người tất nhiên không có kiến thức sâu rộng, lỗi lạc; người chỉ biết khổ sở lo giữ danh tiết, chỉ khư khư làm việc một mình tất nhiên cũng chẳng giữ đức hạnh lâu dài.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Tống Giao là Tể tướng đời Tống. Một lần vào đêm lễ Nguyên tiêu, đang đọc “*Chu Dịch*” trong thư phòng bỗng nhiên ông nghe tiếng người em học sĩ Tống Kỳ ca hát ăn uống say sưa suốt đêm. Hôm sau Tống Giao phái người thân tín của mình đến quở mắng Tống Kỳ: “Chuyển lời của Tể tướng nói với học sĩ: Nghe nói đêm qua người đốt đèn vui chơi yến tiệc suốt đêm thật quá xa hoa phung phí! Không biết người còn nhớ lễ Nguyên tiêu năm đó, chúng ta đã cùng ở trường học Mỗ Châu nấu cơm ăn rau mận không?”. Tống Kỳ cười nói: “Người hãy thay ta nói với Tể tướng thế này: Xin hỏi năm đó chúng ta cùng ở trường Mỗ Châu nấu cơm ăn rau mận là vì cái gì?”. Tống Giao nghe xong bất giác than thở rằng: “Nhận thức yếu kém kỷ dị, hành vi khác người thì chẳng bao lâu, người xưa nói thật chẳng sai!”.

GIỮ MIỆNG PHẢI KÍN, Ý NIỆM ĐỀ PHÒNG PHẢI CHẶT CHẼ

THỬ KHẨU TU MẬT, PHÒNG Ý YẾU NGHIÊM

Miệng là cửa của tâm, nếu không kiểm soát được những điều nói ra từ miệng mình thì sẽ để lộ rất nhiều điều cơ mật; ý nghĩ là đôi chân của tâm, nếu đề phòng ý nghĩ không nghiêm thì nó sẽ đi theo con đường tà ác.

ĐIỂN CỐ XỬ THỂ

Học trò của Khổng Tử là Tử Lộ hỏi thầy: “Đại phu nước Lỗ nằm ngủ trên giường trong thời gian chịu tang hai mươi bảy tháng sau khi cha mẹ mất thì có lễ nghĩa không?”. Khổng Tử nói: “Ta không biết”. Tử Lộ đi ra nói với Tử Cống: “Ta cho rằng thầy chẳng biết gì, vẫn còn một số lễ nghĩa thầy không biết!”. Tử Cống nói: “Tôi đi hỏi thầy giúp anh”. Tử Cống hỏi Khổng Tử: “Chịu tang ngủ trên giường có phải lễ không?”. Khổng Tử nói: “Điều đó không phải lễ”. Tử Cống đi ra nói với Tử Lộ: “Anh nói thầy có một số điều không biết sao? Thầy vẫn là người uyên bác, chỉ vì anh hỏi không đúng. Theo qui định của lễ tiết, sống với đại phu không nên nói những việc đại phu làm đúng hay sai. Phải biết đề phòng ý nghĩ nghiêm ngặt, giữ mồm giữ miệng, thầy không muốn vì điều này mà phản bội lễ nghĩa!”.

PHÂN BIỆT PHẢI TRÁI, NHẬN THỨC ĐẠO LÝ QUAN TRỌNG

BIỆN BIỆT THỊ PHI, NHẬN THỨC ĐẠI THỂ

Không nên vì thái độ hoài nghi của người mà ảnh hưởng đến nhận xét sắc sảo của mình, không nên cố chấp với quan điểm của mình mà không xem trọng ý kiến của người khác, không nên vì tham lam những lợi ích riêng tư nhỏ nhặt mà ảnh hưởng đến lợi ích chung của mọi người, không nên viện ý kiến của công chúng mà làm thỏa mãn ham muốn tư lợi cá nhân.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Tề Trang Công và vợ của đại thần Thôi Trữ tư thông với nhau, Thôi Trữ giết chết Tề Trang Công. Yến Tử là đại thần nước Tề thấy quân vương bị sát hại, người khác không dám đi xem nhưng ông muốn đi chia buồn. Ông đến Thôi gia, những người xung quanh của Thôi Trữ hỏi ông: “Ông muốn chết vì ông ấy hay muốn chạy trốn khỏi nước Tề?”. Yến Tử trả lời: “Con người nên biết đại thể, phân biệt đúng sai. Quân vương chết vì nước thì hạ thần cũng nên chết vì ông ấy; quân vương bỏ chạy vì đất nước thì hạ thần cũng nên bỏ chạy theo ông ấy. Nếu quân vương chỉ vì những ham muốn riêng tư của mình mà chết, vì việc cá nhân mà bỏ chạy thì ai sẽ bỏ chạy theo ông ấy?”. Nói xong Yến Anh tự ý xông vào nhà Thôi gia, cởi bỏ mũ mão, dậm chân dẫm ngực mà không để ý đến những thi thể khác đang nằm trên người của Tề Trang Công, ông gào khóc thảm thiết sau đó đứng dậy bỏ đi.

CÔNG DANH NGẮN NGŨI, ĐẠO ĐỨC TRƯỜNG TỒN

CÔNG DANH NHẤT THỜI, KHÍ TIẾT THIÊN TÀI

Sự nghiệp và văn chương có thể tiêu tan khi con người rời bỏ dương thế nhưng tinh thần bất khuất vẫn có thể vạn cổ trường tồn; công danh sự nghiệp, danh tiếng và phú quý có thể thay đổi theo sự biến đổi của thời đại, chỉ có đức tính cao thượng mới bất hủ ngàn năm. Quân tử có học vấn đạo đức cao thượng sẽ không đánh đổi đạo đức vĩnh hằng để lấy công danh sự nghiệp nhất thời.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Nhà thiên văn học đời Hán - Trương Hoàn thường truyền thụ kiến thức cho các học trò bằng cách cùng trò chuyện với họ. Một hôm có học trò hỏi ông: “Thưa thầy, thầy thường nói với các học trò, mục đích chính là động lực của cuộc sống, mỗi người đều có mục đích của mình. Thế thì mục đích chúng ta nên theo đuổi là gì?”. Trương Hoàn nói: “Phẩm chất đạo đức cao thượng, trí tuệ sáng suốt”. Các học trò hỏi: “Thầy có thể nói cụ thể hơn không?”. Trương Hoàn nói: “Quân tử không cần lo nghĩ địa vị của mình không được tôn quý, nhưng nên lo nghĩ phẩm chất đạo đức của mình không cao thượng; không xem bổng lộc ít là điều hổ thẹn mà nên lấy tài trí không sâu rộng mới đáng là điều sỉ nhục. Chỉ có đạ**o** đ**u**c tiết d**u**c, một lòng học tập thăng tiến mà không bị công danh lợi lộc trói buộc mới có thể trở thành người có tài kinh bang tế thế, hoàn thành đại nghiệp”. Vì Trương Hoàn có tấm lòng cao cả đó nên mới trở thành

bậc kỳ tài uyên bác trí thức, ý chí hành động cao xa.

KHÔNG MANG SẮC TƯỚNG, KHÔNG GIỮ THANH ẢNH

BẤT TRÚ SẮC TƯỚNG, BẤT LƯU THANH ẢNH

Gió thổi qua rừng trúc lúa thừa tạo nên những âm thanh xào xạc, gió đi qua rồi rừng trúc lại quay về sự tĩnh lặng, không còn lưu lại chút âm thanh xào xạc nào nữa; chim nhận bay ngang ao nước lạnh lẽo, mặt nước in hình con chim nhận nhưng khi chim bay đi rồi, mặt nước lại vẫn phẳng lặng, không còn lưu lại chút gì hình ảnh chim nhận nữa. Vì vậy, người quân tử khi làm việc gì thì thể hiện tâm tính vốn có của mình nhưng khi mọi việc qua đi tâm hồn lại bình thản trở lại.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Tam Quốc, vua nước Thục là Lưu Bị dẫn đại quân đi thảo phạt Đông Ngô. Vua Đông Ngô là Tôn Quyền bổ nhiệm Lục Tốn làm đại đô đốc, dẫn năm vạn binh mã xông lên chống cự. Lục Tốn cho rằng quân Lưu Bị mới đến, khí thế đang hăng nên tránh giao đấu. Quân địch khiêu chiến không được, giằng co lâu ngày tự nhiên sẽ mất nhuệ khí, sau đó sẽ nắm bắt thời cơ chiến đấu. Nhưng các tướng lĩnh thuộc hạ không hiểu được ý đồ của ông lại cho rằng ông sợ địch mạnh, nhát gan không dám chiến đấu, nên họ đều căm phẫn và không hài lòng, họ ỷ vào binh lực hùng mạnh mà không muốn nghe theo mệnh lệnh. Lục Tốn cầm kiếm tuyên bố: “Tôi tuy là một thư sinh nhưng nhận nhiệm vụ của quân vương. Các vị phải nghe theo sự điều động của tôi là vì tôi có sở trường, có đủ nguyên

do dễ chịu nhục chịu khổ. Những người chịu trách nhiệm giữ cửa ải không được làm vậy. Quân pháp vô tình, nhất thiết không được vi phạm!”. Lục Tốn nói năng thật nho nhã hiền hòa nhưng kiên quyết đồng thời cũng tỏ ra rất tức giận khiến các binh sĩ tướng lĩnh đều nể sợ, từ đó không ai dám làm trái nửa câu. Sau đó Lục Tốn đã dùng kế hỏa công mà đánh bại quân Thục.

MỌI SỰ ĐỀU DO CƠ DUYÊN, GẶP SAO YÊN VẬY

VẠN SỰ GIAI DUYÊN, TÙY NGỘ NHI AN

Phật giáo coi trọng việc thuận theo nhân duyên, thuận theo tự nhiên, còn Nho giáo chú trọng đến việc giữ bốn phạm; bốn chữ “tùy duyên tở vị” là ý chỉ con thuyền vượt qua bể khổ cuộc đời. Nói chung, do cuộc đời mờ mịt vô bờ bến nên mới nảy sinh việc theo đuổi tìm kiếm sự hoàn mỹ, vì vậy những suy nghĩ lộn xộn liên tục xuất hiện, nên tìm cách an nhàn khi đối diện với mọi sự, bất luận nơi đâu cũng nên vui mừng đắc ý.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Ngày xưa bên dòng suối có hai ông lão đang ngồi trên hai mỏm đá câu cá. Ông Giáp dễ dàng câu được rất nhiều cá, ông Ất cả ngày lại chẳng câu được một con cá nào, ông bèn vớt cần câu lên đất hỏi thăm ông Giáp: “Mỗi câu của hai người chúng ta giống nhau và cùng câu ở một dòng nước nhưng tại sao giữa cái được và không được lại khác biệt đến vậy?”. Ông Giáp nói: “Khi tôi vừa đặt mỗi câu xuống thì chỉ biết có một mình tôi mà không nghĩ đến cá, không hề chớp mắt, tinh thần không thay đổi nên cá cũng quên rằng có người như tôi đang ngồi câu, vì vậy tôi dễ dàng câu được cá. Còn ông, trong lòng cứ nghĩ đến cá, mắt cứ nhìn chăm chăm vào cá, tinh thần biến động không ngừng nên cá sợ chạy hết, sao có thể câu được cá chứ? Vạn sự đều phải tùy duyên, ông chỉ cần giữ thần thái vui tươi đắc ý, tự nhiên sẽ câu được cá”. Ông Ất làm theo lời chỉ dẫn của ông Giáp, quả nhiên cũng câu được cá.

BIẾT ĐỦ THÌ LÀ TIÊN, BIẾT LINH HOẠT SẼ SỐNG

TRI TÚC TẮC TIÊN, THIỆN DỤNG TẮC SINH

Người biết thỏa mãn với mọi thứ đang có sẽ cảm thấy như đang sống sung sướng trong chốn tiên cảnh, người không biết hài lòng sẽ không thoát khỏi cảnh giới phàm tục; sau khi tổng kết mọi nguyên nhân có kết luận rằng, người biết linh hoạt khéo léo có thể nắm chắc cơ hội, còn người thụ động, vụng về sẽ luôn rơi vào nguy cơ.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Khổng Nhược Tứ người đời Đường nổi tiếng về việc học hành. Lúc niên thiếu, có người tặng cho ông rất nhiều quyển bút tích thực của nhà thư pháp nổi tiếng Chủ Toại Lương, Khổng Nhược Tứ chỉ dám nhận một quyển. Người đó nói: “Bút tích thư pháp này là những tác phẩm hiếm có trên thế giới, giá trị của nó còn quý hơn cả vàng bạc, sao ông không nhận hết?”. Khổng Nhược Tứ nói: “Đã có giá trị hơn cả vàng bạc thì tôi chỉ cần giữ một quyển là quá nhiều rồi!”. Thế rồi lại đem một nửa cuốn bút tích thư pháp ấy đưa cho người ta. Sau này Khổng Nhược Tứ được tiến cử làm học sĩ Minh kinh, nhiều lần thăng chức, làm lang trung khố bộ. Khổng Nhược Tứ thường nói với người khác rằng: “Làm quan đến lang trung thì tôi đã hài lòng rồi”. Ông đặt một bình nước tĩnh lặng không chảy bên chỗ ngồi để biểu thị ý là đã hài lòng thỏa mãn rồi.

TÌM KIẾM SỰ AN VUI BÌNH DỊ, KHÔNG VIỆC GÌ LÀ TUYỆT ĐỐI

AN LẠC TÂM THƯỜNG, SỰ VÔ TUYỆT ĐỐI

Có cảnh giới vui sẽ nhất định có cảnh giới buồn đối lại; có nơi cảnh sắc tươi đẹp nhất định sẽ có nơi tồi tệ xấu xa tương phản lại. Chỉ có những bữa cơm bình thường trong gia đình, cảnh sắc tự nhiên bình thường mới là chốn đi về an vui chân chính.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Ngày xưa, Mỗ Ưu là một nghệ nhân gánh hát trong kinh thành. Ông vốn là con cháu thế gia tộc Mãn, vì yêu thích hí kịch mà trở thành nghệ nhân diễn xướng trong gánh hát. Không lâu sau ông có cơ hội kế thừa tước vị trong gia tộc, nhưng vì là nghệ nhân nên bị cấm, vì vậy có người khuyên ông: “Nghề hát xướng là nghề thấp hèn, còn danh tiếng tước vị mới là vinh hiển. Từ bỏ nghề thấp hèn mà lấy tước vị vinh hiển vốn là chuyện thường tình của con người”. Mỗ Ưu nói: “Tôi thấy mình là nghệ nhân hát xướng nên lúc nào cũng cảm thấy may mắn, không cảm thấy đê tiện thấp hèn. Trên thì sắm vai đế vương, dưới vẫn có thể xem là tướng quân đại thần. Khi vén màn ra sân khấu đã gây sự chú ý cho mọi người, còn gì đáng để theo đuổi hơn nữa?”. Có người nói: “Nhưng những thứ đó đều là giả”. Mỗ Ưu nói: “Ông cho rằng sự vinh hiển của tước vị là chân thật sao? Hay chưa kịp hưởng dụng thì hôm sau đã bị bãi miễn rồi?”.

GIỮ TÂM HỒN YÊN TĨNH TRONG SỰ ỒN ÀO, GIỮ BẦU NHIỆT HUYẾT NƠI LẠNH LẼO

NÁO TRUNG THỦ TĨNH, LÃNH SỞ NHIỆT TÂM

Trong cuộc sống náo nhiệt, nếu có thể tĩnh lặng mà quan sát sự biến đổi của sự vật sẽ giảm bớt được rất nhiều suy nghĩ âu lo không cần thiết; vì khốn khó không được như ý nên đâm ra chán nản, nhưng nếu vẫn giữ gìn được ý chí vươn lên thì có thể đạt được nhiều niềm vui chân chính trong cuộc sống.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Học trò của Khổng Tử là Nguyên Hiến sống rất nghèo khổ ở nước Lỗ, còn một đệ tử khác là Tử Cống lại sống rất giàu có ở nước Vệ. Nguyên Hiến do nghèo khổ mà tổn hại đến tính mạng, Tử Cống do giàu có mà làm liên lụy đến sức khỏe. Nghèo khổ không tốt, giàu có sung sướng cũng không tốt, thế nào mới được? Nhà tư tưởng Trung Quốc cổ đại là Dương Chu nói rằng: “Con người có thể vui vẻ cả đời, cũng có thể an nhàn cả đời. Người biết sống vui vẻ thì không cảm thấy nghèo khổ, người biết sống an nhàn thì không mưu cầu giàu có sung túc. Tiền tài vẫn chỉ là vật chất bề ngoài, sống không mang theo chết cũng chẳng mang đi. Có thể thấy tiền tài và mạng sống chẳng liên quan gì. Nhưng con người thường không thấu suốt, nên kết quả là vì tiền tài mà sống, vì tiền tài mà chết, cả cuộc sống trở thành quá trình tích tụ và tiêu hao tiền tài. Cả đời người chẳng biết cuộc sống có gì thú vị”. Tuân Tử nói: “Người biết tiết chế, sống trong cảnh khốn cùng mà tâm trí vẫn trải rộng; sống trong chốn

phú quý mà vẫn kính cẩn ung dung; khi nghỉ ngơi, tinh thần cũng không buông thả, khi lao động mệt mỏi, dung mạo vẫn giữ được sự trang trọng. Khi hiển đạt, dưới cơn thịnh nộ thì trừng phạt không quá nặng, lúc vui vẻ ban thưởng cũng không quá nhiều, đây mới thật là người quân tử”.

KHÔNG MUA MAY KỸ XẢO, TIẾN BỘ BẰNG SỰ CHẤT PHÁC

BẤT LỘNG KỸ XẢO, DỄ CHUYẾT VI TIÊN

Văn chương coi trọng sự chất phác thực tế mới có thể tiến bộ, đạo nghĩa coi trọng sự chân thành tự nhiên mới có thể tu thành, chữ “chuyết” (vụng về) chứa đựng ý nghĩa bất tận. Giống như tiếng chó sủa trong vườn hoa đào, lại giống như tiếng gà kêu trong rừng dâu, thật là thuần phác và đầy dư vị. Còn bóng trăng soi dưới nước ao lạnh lẽo, con quạ trên cành cây khô, tuy đẹp đấy, nhưng lại đem đến cảnh sắc không khí suy bại cho con người.

ĐIỀN CỔ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, đại phu nước Lương là Tống Tụ làm huyện lệnh ở vùng biên thùý giáp với nước Sở. Dân vùng biên hai nước Lương, Sở đều trồng dưa, người Lương trồng dưa nhờ giỏi chăm sóc, năng tưới nước nên dưa vừa to vừa ngọt; người Sở trồng dưa không biết chăm sóc, lại không chăm tưới nước nên dưa không ngon. Người Sở đố kỵ dưa của người Lương ngon đẹp, nên hay sang vườn dưa của người Lương hái trộm. Người Lương báo việc này lên Tống Tụ xin cho bắt người Sở trộm dưa. Tống Tụ khuyên người Lương không nên, bảo: “Lương và Sở là láng giềng, cần phải chân thành, yêu thương nhau”. Người Lương hàng ngày qua ruộng dưa của người Sở tưới nước giúp người Sở, dưa của người Sở vì thế cũng ngon dần lên. Vua Sở hay chuyện, rất cảm động, bèn lấy nghìn vàng đáp tạ và chủ động giao hảo với nước Lương. Từ đó hai nước

Lương, Sở xây dựng mối quan hệ lân bang hữu nghị.

**GẶP CẢNH KHÔNG THUẬN LỢI THÌ SO SÁNH
VỚI KẸ KÉM HƠN MÌNH,
KHI TINH THẦN CHÁN NẢM HÃY NHÌN LÊN**

NGHỊCH CẢNH TỈ HẠ, ĐÁI HOANG TỬ THƯỢNG

Gặp điều không vừa ý thì nên nghĩ đến những người có cảnh ngộ kém hơn mình, như thế lòng oán hận sẽ mau chóng tiêu tan; khi ý nghĩ chán nản muốn buông lơi vừa xuất hiện, thì nên nghĩ đến những người kiên cường hơn mình, khi đó lập tức tinh thần sẽ phấn chấn hơn lên.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Chiến Quốc nước Ngô tiêu diệt nước Việt, Việt Vương Câu Tiễn quyết chí khôi phục nước Việt để diệt Ngô, báo thù rửa nhục. Để thực hiện mục tiêu này, ông bắt đầu từ bản thân mình, nỗ lực phấn đấu làm gương. Ông đích thân ra đồng ruộng canh tác, vợ ông cũng dệt vải. Họ ăn mặc rất tiết kiệm đơn giản, không phải lương thực do mình trồng họ không ăn, không phải vải do mình dệt họ không mặc. Khi đong gạo nấu cơm, ông và vợ tự lượng sức mà ăn nhưng không muốn ăn no, phải còn hơi đói. Quần áo cũng chỉ mặc những đồ cũ hoặc màu sắc đơn giản. Ông cố gắng tránh căn bệnh háo sắc, không nạp thêm thê thiếp. Ông đã từng nói với Tử Cống rằng: “Bản thân không xem trọng mâm cỗ, miệng không nếm những món ngon, mắt không nhìn gái đẹp, tai không nghe những lời tâng bốc”. Ông làm điều này vì mong có ngày quyết một phen

sống mái với nước Ngô. Để phòng ngừa bản thân mình nảy sinh những tư tưởng thích an nhàn hưởng lạc, Câu Tiễn còn lệnh cho người thường xuyên đặt một túi mật lên giường của mình. Khi mệt mỏi lười biếng ông thường nếm thử mùi vị của túi mật này mà còn tự chất vấn: “Câu Tiễn à Câu Tiễn! Người đã quên mùi vị mất nước rồi sao?”. Cuối cùng nước Việt ngày càng lớn mạnh và đã tiêu diệt được nước Ngô.

NGHIÊM KHẮC QUÁ THÌ MẤT NHÂN HÒA, KẾT BẠN BỮA BÀI SẼ GẶP BẠN XẤU

KHẮC THẤT NHÂN HÒA, LẠM CHIÊU ÁC HỮU

Dùng người không nên hà khắc, nếu hà khắc thì những người muốn dốc sức thăng tiến cũng sẽ vì vậy mà bỏ đi; kết bạn không nên quá lạm dụng, nếu quá lạm dụng thì những kẻ hay ton hót nịnh nọt sẽ tìm cách tiếp cận.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Anh trai của đại thần nước Tống, Tư Mã Ngưu, là Hoàn Tây, là một người xấu, có ý mưu phản nước Tống. Tống Cảnh Công muốn một người anh khác của ông là Hướng Sào dẫn binh đi thảo phạt. Nhưng Hướng Sào lại đem quân đi để cùng với Hoàn Tây làm phản, cuối cùng hai người thất bại bỏ chạy sang nước khác. Tư Mã Ngưu dù không đồng tình với hành vi của hai người anh, nhưng từ đó ông cũng không còn được đối đãi tử tế ở nước Tống nữa. Thế là ông đem đất phong và ngọc bích mua lấy mạng sống, rồi đi lưu vong khắp nơi. Một hôm ông buồn phiền nói rằng: “Người khác đều có anh em tốt duy chỉ có mình ta là không!”. Tử Hạ nghe được câu này bèn khuyên ông: “Ta nghe thầy từng nói: sống chết do mạng, phú quý do trời. Người sống nghiêm túc không làm những điều sai trái, kết bạn với người khác cung kính có lễ nghĩa, như thế thiên hạ rộng lớn, khắp nơi đều không thiếu bạn bè, hà tất phải đau lòng vì không có anh em?”. Thực tế, trên cơ sở những nguyên tắc chung cung kính lễ nghĩa này thì mọi người có thể sống chung hòa thuận

với nhau, tương thân tương ái như anh em vậy. Nho gia nói về Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín, mục đích hoàn toàn là ở điểm này. Họ muốn thực hiện đoàn kết thiên hạ là một, con người đều là anh em trên cơ sở qui phạm đạo đức và nguyên tắc chung về nhân sinh.

NGƯỜI Ở TRONG CUỘC, TÂM Ở NGOÀI CUỘC

THÂN TẠI CỤC TRUNG, TÂM TẠI CỤC NGOẠI

Sóng gió ba đào cuồn cuộn ngất trời, người ngồi trên thuyền không biết sợ còn người ở ngoài thuyền lại cảm thấy vô cùng khiếp sợ; trong bữa tiệc có người chủ bối điên cuồng, người trong tiệc không biết cảnh giác còn người ngoài tiệc lại cảm thấy kinh hãi. Vì vậy quân tử có đức hạnh, dù chìm sâu trong công việc cũng nên để tâm hồn vượt ra bên ngoài công việc mới có thể giữ được sự tỉnh táo sáng suốt.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Danh thần thời Đông Tấn là Tạ An, trước khi nhậm chức quan ông du ngoạn thỏa thích sông núi chẳng để ý gì đến thế sự. Ông thường gọi bạn bè cùng đi để thưởng ngoạn cảnh sắc núi sông với ông, mỗi lần đi chơi đều phải đem theo các ca kỹ. Một lần ông cùng lên thuyền đi du ngoạn ra biển với bạn bè, đúng lúc sóng gió nổi lên mọi người đều sợ hãi, Tạ An lại ca hát tự nhiên thoải mái, mọi người thấy ông bình tĩnh như vậy nên không còn sợ hãi nữa. Các thủy thủ tiếp tục giương buồm hướng ra biển lớn, gió càng thổi mạnh hơn nữa, lúc này Tạ An mới ôn tồn nói: “Hướng vào bờ thôi, sao chúng ta quay về được?”. Các thủy thủ nghe xong lập tức cho thuyền quay về. Mọi người đều rất khâm phục sự bình tĩnh điềm đạm của ông.

||

YUI YỂ THÍCH NGHỊ

THÚ VỊ ĐÍCH THỰC CỦA THI GIA, HUYỀN CƠ CỦA THIÊN GIÁO

THI GIA CHÂN THÚ, THIÊN GIÁO HUYỀN CƠ

Người không biết chữ mà lại đầy ý thơ là đã cảm nhận được sự thú vị đích thực của thơ; người một câu kệ không biết mà lại giàu thiên cơ thì có thể nói là đã lĩnh ngộ được sự ảo diệu của Thiên lý.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Lục Tổ Huệ Năng từ nhỏ nhà nghèo không được học hành nên không biết chữ, sống bằng nghề đốn củi. Năm 24 tuổi, ông được người ta chỉ cho đến núi Hoàng Mai học Phật pháp với Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn. Hàng ngày ông phải giã gạo trong kho lúa và lặng lẽ tu hành. Một hôm, Hoàng Nhẫn bảo các đệ tử: “Ta muốn truyền lại thiên pháp cho một trong số các con, ai cũng được. Chỉ cần các con diễn tả sự giác ngộ của mình bằng lời kệ và chỉ ra được chân đế của thiên là ta chấp nhận”. Cao đồ của Hoàng Nhẫn là Thần Tú làm một bài kệ dán ở hành lang nơi Hoàng Nhẫn thường đi qua: *“Thân thị bồ đề thụ, Tâm như minh kính đài. Thời thời cần phát thức, Mạc sử nhạ trần ai”* (Thân như cây bồ đề, Tâm như đài gương sáng. Luôn luôn phải lau chùi, Chớ để dính bụi nhơ). Bài kệ được dán lên, ai nấy đều trầm trồ. Nhưng Huệ Năng lại nói: “Bài kệ của Thần Tú tuy đã chân thực, nhưng chưa thực là hay”. Rồi ông đọc một bài kệ, nhờ người viết và dán bên cạnh bài kệ của Thần Tú: *“Bồ đề vốn vô thụ, Minh kính diệc phi đài. Bản lai vô nhất vật, Hà xứ nhạ trần ai?”* (Bồ đề vốn không cây, Gương sáng cũng chẳng đài. Xưa nay

không một vật, Chỗ nào dính bụi như?). Mọi người đọc xong thấy đều sửng sốt, vì bài kệ này đã chỉ rõ tính tuyệt đối của thiên. Chính pháp của Hoàng Nhân cuối cùng được truyền cho Huệ Năng.

ĐỌC "KINH DỊCH" TRONG RỪNG THÔNG, BÀN "KINH THƯ" DƯỚI BỤI TRÚC

ĐỘC DỊ TÙNG GIAN, ĐÀM KINH TRÚC HẠ

Ngồi tĩnh lặng bên cửa sổ vào sáng sớm tinh mơ đọc “*Kinh Dịch*”, mài chu sa bằng những hạt sương rơi xuống từ trên những lá tùng và khoan tròn những ý hay trong sách; chiều tà ngồi bên bàn đọc thuộc Kinh Thư, thả hồn theo những âm thanh trong treo quện trong gió bay tản mát khắp rừng trúc.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Vương Miện là người Chư Kỳ, Chiết Giang. Khi được bảy tám tuổi, ông chặn bò ngoài đồng, lén chạy vào trường học nghe các học sinh đọc bài, nghe xong thì âm thầm ghi nhớ lại. Người mẹ nói với cha ông: “Con trai mê mẩn đến như vậy sao không để nó đi học!”. Thế là Vương Miện đến ở nhờ trong ngôi chùa của một vị hòa thượng. Đêm đến lén đi vào Phật điện, ngồi trên đầu gối của tượng Phật, ông đọc sách lạnh lạnh dưới ánh đèn mãi đến khi trời sáng. Hơn nửa số tượng trong Phật điện là đắp bằng bùn đất, mặt mũi dần dần khiến người khác nhìn thấy phải khiếp sợ. Vương Miện là một đứa trẻ nên không chút để ý đến điều này, cứ như ông chẳng nhìn thấy gì. An Dương có một học giả tên là Hàn Tính, nghe nói Vương Miện chăm chỉ học như vậy thì cảm thấy rất kinh ngạc, bèn nhận ông làm đệ tử. Vương Miện chăm chỉ cố gắng học hành, cuối cùng trở thành người thông thái học rộng hiểu nhiều, thông thạo cổ kim. Có người muốn tiến cử ông làm quan, Vương Miện nói: “Tôi có đất

có thể cày cấy trồng trọt, có sách để đọc, lẽ nào lại đi ôm những hồ sơ vụ án đứng ở công đường từ sáng đến tối để bán mạng cho người khác sao!”.

NGƯỜI VÀ TA NHU NHAU, ĐỘNG VÀ TĨNH QUÊN HẾT

NHÂN NGÃ NHẤT THỊ, ĐỘNG TĨNH LƯƠNG VONG

Người thích yên tĩnh, thường tránh nơi nhiều người để có được không khí tĩnh mịch, nhưng không biết rằng cố tình tránh xa nhiều người chính là cố chấp. Cố tình tìm kiếm sự yên tĩnh thực tế lại là căn nguyên của rối loạn, mà phải làm sao có thể đạt được cảnh giới coi mình như người, quên đi cả sự yên tĩnh lẫn ồn ào?

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Vào thời vua Nghiêu ở Trung Quốc, có một người tên là Hứa Do. Vua Nghiêu nghe nói Hứa Do rất tài năng nên muốn giao thiên hạ cho ông cai quản. Hứa Do hay tin bèn trốn đến phía bắc Dĩnh Thủy ở miền trung, ẩn mình dưới núi Kỳ. Vua Nghiêu lại triệu ông làm cửu châu trưởng, Hứa Do không muốn nghe tin này, bèn đến bờ Dĩnh Thủy rửa tai. Đúng lúc đó, ẩn sĩ nổi tiếng Sào Phủ dắt trâu đi qua, định cho trâu uống nước, thấy Hứa Do đang rửa tai, bèn hỏi nguyên do. Hứa Do đáp: “Vua Nghiêu vời tôi làm Cửu châu trưởng, tôi không thích nghe tin này nên rửa tai”. Sào Phủ nghe xong, bảo: “Nếu ông ẩn cư trong núi cao hang sâu, cách tuyệt với mọi người thì ai có thể thấy ông? Ông cố ý đi đây đi đó là muốn người ta biết đến thanh danh của ông. Ông rửa tai ở sông sẽ làm bẩn miệng con trâu của tôi”. Nói rồi dắt trâu lên thượng nguồn.

SỐNG Ở NÚI LÒNG THANH THẢN, TRỞ VỀ TRẦN THẾ ĐẦY KHÍ TỤC

SƠN CƯ THANH SÁI, NHẬP ĐÔ TỤC KHÍ

Sống trong núi sâu tâm hồn rộng mở thanh khiết, tiếp xúc với bất kỳ sự việc gì đều toát lên tình cảm cao thượng: trông thấy mây lững lờ trôi, chim rộng cánh bay có thể nảy sinh những ý nghĩ vượt lên trên tất cả; gặp được dòng nước suối trong chảy xuống khe núi làm nảy sinh ý nghĩ muốn rửa sạch tất cả những xấu xa phàm tục; vỗ về những cây tùng già nua và những cây mai trong giá lạnh của mùa đông đang đứng sừng sững đón tuyết lạnh một cách ngạo nghệ, chim hải âu và hươu nai có thể quên đi hết những lo toan, tính toán. Nếu quay về trong trần thế, con người sẽ nhận ra bất kỳ sự vật nào cũng đều không liên quan đến mình, thậm chí ngay cả thể xác này cũng cảm thấy dư thừa.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Tấn công tử Trùng Nhĩ thời Xuân Thu Chiến Quốc sống lưu vong 19 năm ở nước khác lắm phen gian khổ. Giới Tử Thôi luôn đi theo hộ giá, lập được nhiều công lao. Sau đó Trùng Nhĩ về nước làm quốc quân, ông chính là Tấn Văn Công. Khi Tấn Văn Công phong chức tước đất đai cho các đại thần, duy nhất ông lại quên Giới Tử Thôi. Có người bất bình cho Giới Tử Thôi, bèn dán một tờ giấy vô danh lên cửa cung, chỉ trích Tấn Văn Công vong ơn bội nghĩa. Tấn Văn Công sau khi xem thì vô cùng xấu hổ, phái người đi mời Giới Tử Thôi vào cung. Nhưng Giới Tử Thôi đã sớm công mệ vào rừng

lên núi ẩn cư. Tấn Văn Công phái người mời ông xuống núi, ông nói: “Chỉ muốn phụng dưỡng mẹ già, giữ đạo hiếu, không muốn xuống núi”. Tấn Văn Công bèn phóng hỏa đốt núi, hy vọng có thể ép ông ra. Nhưng Giới Tử Thôi thà chết chứ không khuất phục, cuối cùng mẹ con ôm một cây to mà chết trong rừng.

BỚT NÁO NHIỆT VÀ TĂNG YÊN TĨNH LÀ NỀN TẢNG CỦA YÊN VUI

GIẢM PHÔN TĂNG TĨNH, AN LẠC CHI CƠ

Cuộc đời nếu bớt được một việc thì sẽ có thể siêu thoát một phần thế tục. Nếu giảm giao tế thù tạc, sẽ tránh được không ít phiền phức; nếu giảm được một số lời nói, sẽ giảm được rất nhiều lỗi lầm và trách móc; nếu bớt được một số sự nóng nảy vội vã, sẽ giảm được tiêu hao tinh thần; nếu giảm được một vài sự khôn vặt, sẽ giữ được bản tính tự nhiên thuần phác. Những người không muốn mỗi ngày giảm bớt mà chỉ muốn tăng thêm, thật là đã bị cuộc sống của mình trói buộc.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Ngày xưa ở Trung Quốc có ngôi chùa tên là Nam Thiên, ở trước ngôi chùa này có một bà lão được người ta gọi là “bà già khóc”, trời mưa: khóc, trời nắng: cũng khóc, vừa cầu nguyện vừa khóc không dứt. Sư cụ chùa Nam Thiên hỏi bà: “Bà lão, sao bà lại khóc?”. Bà lão vừa khóc vừa nói: “Thưa sư cụ, cụ có điều không biết. Tôi có hai đứa con gái, đứa lớn lấy người bán giày, đứa út lấy người bán ô. Trời đẹp, tôi lại lo con út không bán được ô; trời mưa tôi lại lo đứa lớn không bán được giày? Nghĩ thế nên tôi buồn mà khóc”. Sư cụ khuyên: “Này bà lão bà đừng khóc, trời mưa cũng được, trời nắng cũng tốt chúng ta đều nên cảm tạ Phật, sống cho tốt. Trời nắng bà nên nghĩ đứa lớn sẽ làm ăn được; trời mưa thì bà nên nghĩ đứa út làm ăn được”. Bà lão liền gạt nước mắt cười. Từ đó, “bà già khóc”

suốt ngày cười hỉ hả, cuộc sống rất vui vẻ hạnh phúc.

DÙNG CHÍNH MÌNH ĐỂ XOAY VẬN SỰ VẬT, TIÊU ĐIỀU TỰ TẠI

DỄ NGÃ CHUYỂN VẬT, TIÊU DAO TỰ TẠI

Những thứ do mình nắm bắt và chi phối, có đạt được cũng sẽ không thấy thích thú, có mất đi cũng chẳng thấy buồn phiền, chỉ cảm thấy cả cuộc đời cứ ung dung tự tại; nếu để mọi vật khống chế nô dịch mình, khi không được thuận lợi sẽ dậm oán giận, khi thuận lợi sẽ thấy vui mừng, một chút việc nhỏ đã có thể trói buộc bản thân mình.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, ở Lạc Dương có Bạch Khuê, là một nhà buôn lớn sau Phạm Lãi. Phương châm mà Bạch Khuê luôn tuân thủ khi kinh doanh gồm tám chữ “Nhân khí ngã thủ, nhân thủ ngã dĩ”. Ông kinh doanh chủ yếu là những sản phẩm phụ của nhà nông. Theo phương châm tám chữ này, khi được mùa lúa gạo, phần lớn người dân chuyển lên chợ bán khiến giá gạo bị rớt giá, lúc này ông thu mua lương thực bỏ vào kho, tức là “nhân khí ngã thủ”. Những năm mất mùa đói kém giá gạo tăng vọt, ông đem những lúa gạo tích trữ trong kho ra tiêu thụ, đây gọi là “nhân thủ ngã dĩ”. Khi lúa gạo rẻ ông không quá ép giá, khi lúa gạo đắt cũng không nâng giá quá mức, như thế ông có thể điều chỉnh được quan hệ cung cầu của thị trường trong việc thu lợi, vì vậy Bạch Khuê được khen ngợi là “Thành cổ lương thương”. Bạch Khuê khá tự hào về kỹ thuật kinh doanh buôn bán của mình, ông nhấn mạnh: Một thương nhân

giỏi phải tu dưỡng bốn phương diện là Tri, Dũng, Nhân, Cường, mới có thể đứng vững không bại trên thương trường phức tạp đa biến.

THÚ VUI TUYỆT DIỆU TRONG TRỜI ĐẤT, VĂN CHƯƠNG VỀ THIÊN ĐỊA

CÀN KHÔN DIỆU THÚ, THIÊN ĐỊA VĂN CHƯƠNG

Bị ràng buộc hay được giải thoát hoàn toàn tại tâm mình, nếu tâm hồn có thể cảm nhận, thấu hiểu được, thì quán rượu đồ tể cũng biến thành chốn bông lai cực lạc. Nếu tâm hồn không thanh thoát thì cho dù cầm đàn dất hạc tiêu khiển, trồng hoa nuôi cỏ an nhàn, sở thích tuy tao nhã nhưng những ma chướng ràng buộc vẫn còn tồn tại. Tục ngữ có câu: “Có thoát khỏi trần thế mới có thể vào được cảnh giới chân chính, tăng nhân không hiểu được đạo khác gì phạm nhân”.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Thời Tống, Tống Chân Tông nghe nói một nhà thơ là Dương Phác viết chữ rất đẹp, bèn phái người đi mời ông đến, muốn xem thử tài thơ văn của ông và giữ lại làm quan trong triều. Khi đến, Dương Phác nói từ trước đến nay mình không làm thơ. Chân Tông hỏi ông: “Lần này ông đến triều đình, có người làm thơ tặng ông sao?”. Dương Phác nói: “Chỉ có vợ của thần làm một bài thơ tặng cho thần”. Chân Tông nghĩ, ngay cả vợ ông ấy cũng biết làm thơ, ông ấy nói ông ấy không biết làm thơ nhất định là cố ý khiêm tốn trước mặt mình, nên nhà vua càng hứng thú hỏi: “Vậy hãy đọc thơ mà vợ ông tặng ông cho ta nghe”. Thế là Dương Phác đọc: “*Canh lưu lạc phách đăm bôi tửu, thư mặc xương công ải vịnh thi. Kim nhật tróc tương cung lý khứ, giả hồi đoạn tống lão đầu bì*” (Càng lạc

hồn trong ly rượu nồng, lại càng mê đắm thú ngâm thơ. Hôm nay bị quan đòi vào cung, lần này đoạn tuyệt với lão già). Chân Tông nghe xong cười lớn đành phải để cho Dương Phác quay về. Cái gọi là “ẩn giả” ngày xưa, đại thể có thể phân làm hai loại: một là “ẩn giả” vì danh, mua danh cầu lợi một cách khôn khéo; một loại nữa là ẩn cư trong vùng rừng núi, đến cuối đời vẫn không làm quan. Dương Phác thuộc loại người thứ hai. Dương Phác đâu phải là không biết làm thơ, có điều là cố ý giả mượn tiếng là vợ làm thơ mà ứng khẩu đọc bài thơ này để chống chế trước sự cưỡng ép của Chân Tông hoàng đế mà thôi. Dương Phác có thể gọi là “Chân ẩn”.

MỌI VIỆC TÙY DUYÊN, DẦN VÔ TẠP NIỆM

PHẠM SỰ TÙY DUYÊN, TIỆM TIỆM NHẬP VÔ

Người đời nay chỉ muốn lòng không tạp niệm, nhưng rồi cũng chẳng thể làm được điều này. Làm sao cho tạp niệm trước đó không còn ở trong lòng, không sinh thêm tạp niệm ở tương lai, chỉ cần xua đuổi những tạp niệm hiện có, thì tự nhiên sẽ dần đạt đến cảnh giới không tạp niệm.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Lâm Tế hòa thượng, danh tăng thời cổ ở Nhật Bản, từng nói: “Ngày trước khi tôi chưa khai ngộ, chỉ cảm thấy xung quanh tối đen, giống như một thùng sơn”. Thế nên người đời sau gọi việc giải thoát mình khỏi mê vọng và khai ngộ là “phá vỡ thùng sơn”. Thí dụ đại ni sư có tục danh là Thiên Đại Dã, bà từng lưu trú ở chùa Tùng Kiến. Để tận dụng hết lực mỏng, bà luôn giúp đỡ nhà chùa bằng cách gánh nước. Một hôm khi đang gánh, đáy thùng chột bị rơi, nước đổ hết xuống đất. Bà bỗng ngộ ra và làm một bài kệ: “Thiên Đại gánh nước tuột đáy thùng, nước không giữ thì trăng không giữ”. Từ hôm đó bà đã thật sự “phá vỡ thùng sơn”. Hòa thượng Bàn Khuê cũng có bài kệ: “Thùng xưa tuột đáy, trời đất một vòng”. Đáy thùng bị tuột, chỉ còn lại một vòng tròn và trời đất nằm ở trong đó.

HIỂU RÕ TÂM TÍNH THÌ NGƯỜI TỤC CŨNG NHƯ TẶNG NHÂN

LIỄU TÂM NGỘ TÍNH, TỤC TỨC THỊ TẶNG

Tiếng thông reo trong rừng, tiếng nước chảy róc rách giữa khe đá, tĩnh lặng lắng nghe có thể hiểu được tổ khúc tuyệt vời của thiên nhiên giữa trời đất; sương mù mờ mịt trên bụi cỏ, mây trắng tươi đẹp in bóng trên mặt nước, nhân nhã ngắm nhìn là tác phẩm thiên nhiên tuyệt vời nhất giữa vũ trụ.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Ngày xưa có hai thiên sư cùng đi chu du ở nơi rất xa. Một hôm họ đến bên bờ một con sông, đúng lúc thủy triều đang lên, một người phụ nữ muốn qua sông nhưng không biết làm sao, một hòa thượng bèn nắm cánh tay của cô gái để giúp cô qua sông. Sau khi đi được hơn một dặm đường, vị hòa thượng kia bèn chỉ trích ông: “Huynh vi phạm thanh qui của nhà Phật, sao có thể nói chuyện với nữ giới và dìu cô ấy qua sông?”. Vị hòa thượng dìu cô gái qua sông trả lời: “Phổ độ chúng sinh, nào phân biệt già trẻ gái trai”.

NÓNG GIẬN QUÁ ĐÂM MÊ MUỘI, BÌNH TĨNH NHIỀU THÊM SÁNG SUỐT

TÁO CỤC TẮC HÔN, TỊNH CỤC TẮC MINH

Khi đang lúc huyên náo hỗn loạn, những sự việc vẫn hay nhớ lúc bình thường, con người đều sẽ quên lãng hết; khi trong hoàn cảnh thanh tịnh an nhàn, những thứ đã lãng quên trong quá khứ lại dường như hiện ra trước mắt. Như thế, chỉ khi yên tĩnh và ồn ào mới thấy rõ được, vậy mê muội và tỉnh táo hoàn toàn khác nhau.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Đào Đáp Tử người Chu, làm đại phu nước Đào, cai trị nước Đào ba năm nhưng chẳng có chiến tích gì, danh tiếng cũng không tốt mà nhà cửa lại giàu lên gấp ba lần so với trước đây. Vợ ông khuyên rằng: “Những người năng lực kém mà làm quan lớn cuối cùng cũng gặp tai họa, không có công lao gì mà trong nhà lại giàu có thì chắc chắn là tích tụ những tai ương. Có người nói con báo ở núi Nam Sơn ẩn trốn trong sương mù bảy tháng rồi không xuống núi kiếm mồi, đó là vì sao? Nó muốn làm cho bộ da được trơn bóng mượt mà có đốm, vì vậy mới ẩn trốn để tránh gặp họa. Heo ăn tạp mập lên thì bị giết thịt. Bây giờ ông làm như vậy, có thể không gặp hậu họa sao?”. Đào Đáp Tử không nghe theo lời khuyên của vợ mà trái lại còn đuổi vợ đi. Một năm sau quả nhiên Đào Đáp Tử bị chém.

CÓ TÂM LÒNG NHƯ GỖ ĐÁ THÌ CÓ NIỀM VUI NHƯ MÂY NƯỚC

HỮU MỘC THẠCH TÂM, CỤ VÂN THỦY THÚ

Người tôi luyện tâm tính, bồi dưỡng đạo đức cần phải có ý chí kiên định như gỗ đá, nếu có lòng ham muốn danh lợi xa hoa sẽ rơi vào vòng luẩn quẩn bởi những ham muốn vật chất; người trị nước cứu vãn thế gian thì phải đăm bặc như những nhà sư đi vân du, nếu có ý nghĩ ham muốn vinh hoa phú quý sẽ rơi vào vực thẳm hiểm nguy.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc nước Tấn xưng bá giữa các chư hầu, mỗi năm các nước đều phải cống nạp cho Tấn, nhưng số lượng lễ vật cống nạp không nhiều. Sau khi Phạm Tuyên Tử nắm giữ chính trị của nước Tấn, ông yêu cầu các nước phải gia tăng lễ vật cống nạp. Tể tướng nước Trịnh là Tử sản không đồng ý, ông nói với Phạm Tuyên Tử rằng: “Lịch sử nước Tấn xưa nay tôn sùng phẩm chất đạo đức nên nhân dân sống thật thà chất phác, đất nước cường thịnh. Nhưng theo tôi biết, người Tấn ở nước khác danh thơm tiếng tốt không nhiều khiến cho người khác chỉ biết đến lợi ích từ họ mà không biết đạo đức của họ. Danh tiếng tốt là chiếc xe của phẩm chất đạo đức tốt, không thể thiếu được. Hy vọng ông có thể khởi đầu bằng việc giảm bớt những lễ vật cống nạp, khiến cho danh tiếng phẩm chất đạo đức tốt của người Tấn được truyền đi khắp nơi”. Phạm Tuyên Tử bị đánh động bởi những lời của Tử Sản nên

cuối cùng tiếp nhận ý kiến của ông.

BIẾT TỪ BỎ SẼ NHẬP CẢNH GIỚI SIÊU PHẠM

PHÓNG ĐẮC TÂM HẠ, NHẬP THÁNH SIÊU PHẠM

Nếu vứt bỏ được lòng ham muốn công danh phú quý thì có thể trở thành người siêu phàm thoát tục; nếu có thể thoát khỏi tư tưởng nhân nghĩa đạo đức thì sẽ đạt đến cảnh giới thánh nhân.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Quyên Cao đời Đường là một người công chính liêm minh, phò tá dưới quyền của tiết độ sứ An Lộc Sơn. Quyên Cao biết An Lộc Sơn tạo phản, lại là người rất hay nghi kỵ nên ông muốn rời khỏi nhưng lại lo lắng cha mẹ mình bị liên lụy. Năm Thiên Bảo mười bốn, An Lộc Sơn phái ông đến kinh thành áp giải tù binh. Nhân cơ hội này, ông đến thăm Phúc Xương úy Trọng Mô rồi hẹn riêng, lấy lý do có bệnh để tìm đến ông. Sau khi gặp Trọng Mô, bỗng nhiên Quyên Cao chẳng nói được lời nào, mắt cứ nhìn như “chết” dán chặt vào Trọng Mô.

Trọng Mô thấy có cơ hội hành sự bèn lo liệu “tang lễ” cho ông, Quyên Cao lén lút bỏ chạy. An Lộc Sơn tạo phản bị giết, sau khi làm rõ chân tướng sự việc của Quyên Cao, các nhân sĩ trong thiên hạ tranh nhau dùng ông, nhưng đều bị ông cự tuyệt. Cũng như Quyên Cao, trong lịch sử có rất nhiều người lập nên chiến tích, có người chủ yếu muốn ra làm quan, có người thành công rồi thì thoái lui, lại có người thoái lui về ở ẩn, thật đáng gọi là thức thời.

NĂM ƯỖNG BẢN CHẤT, UNG DỤNG TỰ TẠI

BẢ ÁC BẢN CHẤT, QUYỂN THU TỰ TẠI

Đòi người như một vở kịch rồi, chỉ cần nắm được đầu mối cử động của con rối thì dù có bất kỳ sợi tơ nào cũng không thể làm rối ren được, tự do thu vào giãn ra, cử động hay ngừng nghỉ đều do tự mình điều khiển, mà không hề bị sự kiểm chế hay chi phối của người khác, được như thế xem như đã thoát ra khỏi vở kịch rối rồi.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Đường Thái Tông, Khế Bất Hà Lực của bộ tộc Thiết Lặc Khế Bất ở Tây vực theo cha mẹ dẫn bộ tộc quy thuận Đường triều, Đường Thái Tông cho ông đảm nhiệm chức vụ Tả lãnh quân. Công nguyên năm 645, Đường Thái Tông thân chinh đánh phá Cao Ly, bổ nhiệm Khế Bất Hà Lực làm tổng quản tiền quân. Quân tiên phong của quân đội Đường bị quân Cao Ly bao vây ở thành Bạch Nham, trong trận chiến ác liệt, phần lưng eo của Khế Bất Hà Lực bị tướng Cao Ly là Đột Bột đâm bằng cây thương dài, vết thương vô cùng trầm trọng. Đường Thái Tông rất yêu quý vị mãnh tướng ngoại tộc này, bèn đích thân nấu thuốc chữa thương cho ông. Sau đó quân Đường công phá được thành Bạch Nham, bắt tướng Đột Bột của Cao Ly đã đâm bị thương Khế Bất Hà Lực. Đường Thái Tông căm hận Đột Bột, bèn ra lệnh cho Khế Bất Hà Lực đích thân ra tay chém đầu báo thù. Khế Bất Hà Lực lại nói: “Nguyên trước tiên hai bên không nhường nhịn nhau là vì chủ của mỗi bên, đâm chém thân khi đó cũng là vì chức trách của ông ấy, hà cố gì phải

oán thù?”. Thế là ông bỏ đao xuống tha cho Đột Bật. Lòng dạ không hẹp hòi tư thù cá nhân của ông được Đường Thái Tông hết sức khen ngợi, cũng vì vậy mà triều đình càng trọng dụng ông.

**THUẬN LỢI HAY NGHỊCH CẢNH ĐỀU COI NHƯ
NHAU,
VUI SƯỚNG VÀ BUỒN KHỔ ĐỀU QUÊN HẾT**

THUẬN NGHỊCH NHẤT THỊ, HÂN THÍCH LƯƠNG VONG

Người mẹ khi sinh con phải đối mặt với sự nguy hiểm tính mạng, tích lũy tiền tài phú quý nhiều sẽ khiến bọn trộm cướp dòm ngó, sao có thể nói đó là điều vui mà không phải là chuyện buồn; nghèo khổ khiến con người nuôi dưỡng được tính cách tiết kiệm, mắc bệnh khiến con người chú ý đến việc giữ gìn sức khỏe, sao có thể nói đây là việc xấu mà không phải việc vui. Vì vậy, người hiểu rõ thông suốt nên ứng xử với những thuận cảnh và nghịch cảnh như nhau, đồng thời quên đi những vui mừng lẫn buồn phiền.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Vợ của Trang Tử chết, Huệ Tử đến phúng điếu, trông thấy Trang Tử đang ngồi trên đất gõ vào chậu sành mà hát. Huệ Tử nói: “Vợ ông đã sống cả đời với ông, sinh con cho ông, bây giờ già chết đi ông không đau thương khóc lóc thì thôi còn ngồi gõ vào chậu sành mà hát, việc này chẳng phải là quá đáng sao?”. Trang Tử nói: “Không phải vậy, ông nghe tôi nói đây. Người trong nhà tôi mới mất sao tôi có thể không đau thương chút? Chỉ là sau khi nghĩ lại, con người vốn không có mạng sống, không những không có sinh mạng mà ngay cả hình thể cũng không có; không những không có hình thể mà thậm chí ngay cả hơi thở cũng không có, chỉ là trong

sự thay đổi dường như không ấy bỗng nhiên có hơi thở, hơi thở thay đổi nên mới có hình thể, hình thể thay đổi nên mới có sinh mạng. Hiện giờ người trong nhà tôi lại thay đổi trở thành chết đi thì giống như bốn mùa của tự nhiên thay đổi vậy, nó đã nghỉ yên trong môi trường tự nhiên rộng lớn này, nếu tôi còn vì điều này mà đau thương khóc lóc thì chẳng phải là không hiểu rõ lý lẽ sao? Vì vậy tôi mới không khóc!”.

Trang Tử có được sự bình thản đối với sống chết là vì ông thấy được chân tướng: có sinh nhất định sẽ có tử, sinh tử là tương đối, sinh tử chẳng qua chỉ là sự thay đổi của tự nhiên!

DẤU GIÓ BÓNG TRẮNG, QUA RỒI KHÔNG Ở LẠI

PHONG TÍCH NGUYỆT ẢNH, QUÁ NHI BẤT LƯU

Tai nghe mọi thứ giống như cuồng phong thổi qua hang núi tạo thành tiếng vang lớn, qua rồi nhưng cũng không ở lại, vậy thì thị phi chốn nhân gian sẽ đều biến mất; cảnh giới trong lòng giống như trăng soi đáy nước, không để lại dấu tích gì, vậy thì có thể đạt đến mức quên cả ta lẫn vật.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc có người tên Đông Quách Tử hỏi nhà triết học nổi tiếng thời đó là Trang Tử: “Theo thầy, Đạo là gì?”. Trang Tử đáp: “Đạo chỗ nào không có”. “Xin chỉ ra mới được?”. “Trong con kiến. Trong cọng cỏ. Trong miếng sành vỡ... Lời của ông chẳng đi đến đâu cả. Đừng chỉ hấn vào vật nào có nó (đạo), vì không có vật nào là không có nó. Đạo lớn là thế”. Đông Quách Tử lại hỏi: “Làm thế nào để ngộ được Đạo?”. Trang Tử đáp: “Đến khi nào ông đạt đến mức quên cả ta lẫn vật thì đến khi đó ông mới lĩnh ngộ được Đạo”.

TÂM HỒN THANH THẢN SẼ THƯỜNG THỨC ĐƯỢC CẢNH TRĂNG THANH GIÓ MÁT

CƠ TỨC TÂM THANH, NGUYỆT ĐÁO PHONG LAI

Khi những ý nghĩ trong lòng tan biến tự nhiên thấy tâm hồn trở nên trong sáng sáng khoái hơn, như có làn gió mát nhẹ nhàng thổi đến, không còn thấy đời người là bể khổ nữa; khi tâm hồn phóng khoáng tự nhiên không còn cảm thấy ngựa xe ồn ào huyên náo nữa, không cần phải tìm nơi rừng núi vắng vẻ làm gì.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Nam Bắc triều, Tuệ Khả từng hỏi Đạt Ma Bồ Đề rằng: “Có thể nói với tôi pháp ấn của chư Phật tâm tâm tương truyền không?”. Đạt Ma Bồ Đề nói: “Pháp ấn của chư Phật không thể đạt được từ người khác”. Tuệ Khả lại hỏi: “Tâm của tôi không đạt đến cảnh giới hoàn toàn bình thản, xin lão sư giúp tôi an tâm”. Đạt Ma Bồ Đề nói: “Đưa tâm của người đây ta sẽ cho người bình an”. Tuệ Khả ngừng một lúc lâu lại nói: “Tôi tìm kiếm đã lâu mà không tìm thấy tâm”. Đạt Ma Bồ Đề nói: “Ta đã cho người sự bình an trong tâm rồi”. “Tâm chưa tịnh” là sự buồn phiền phổ biến của nhân loại, vì để xóa bỏ những muộn phiền nên con người không ngừng theo đuổi tìm kiếm, nhưng điều con người chờ đợi lại là sự muộn phiền lớn hơn. Nhân loại cứ thế rơi vào sự buồn phiền vô hạn.

CƠ THỂ ĐỂ MẶC TỰ NHIÊN, KHÔNG NHUỒM PHÉP TẮC TRẦN THỂ

THỂ NHIỆM TỰ NHIÊN, BẮT NHIỆM THỂ PHÁP

Trái cây rau quả giữa rừng núi không được con người chăm bón tưới tiêu, cầm thú sinh sống hoang dã không được con người nuôi dưỡng chăm sóc nhưng mùi vị của chúng lại rất thơm ngon tuyệt diệu, nếu chúng ta không bị những công danh lợi lộc tiêm nhiễm thì phẩm chất chẳng phải không giống với những người khác sao?

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Bắc Tống có một vị đại thần tên gọi là Cổ Xương Kỳ. Khi ông giữ chức tể tướng có một phương sĩ họ Hứa rất thanh cao. Người xưa có tập tục, đối với người khác nên tự xưng tên của mình để biểu thị sự khiêm nhường; còn phương sĩ Hứa trước mặt người khác, bất luận thân phận cao hay thấp, quý trọng hay hèn hạ, ông cũng không bao giờ xưng tên của mình mà đều tự xưng là “tôi”, vì vậy bị mọi người gọi là “Tôi Hứa”, Cổ Xương Kỳ đã nghe biết tiếng ông từ lâu nên hết sức kính trọng, Cổ Xương Kỳ phái người đi mời ông rất vất vả, phương sĩ Hứa mới đồng ý. Phương sĩ Hứa cuối cùng đến phủ thừa tướng, muốn trực tiếp đi vào gian đại sảnh, người giữ cửa ngăn ông lại nói: “Đây là đại sảnh của thừa tướng, các tân khách đều phải xuống ngựa”. Nhưng phương sĩ Hứa lại nói: “Tôi không yêu cầu thừa tướng mà là thừa tướng mời tôi đến. Nếu còn tuân theo lễ nghĩa như thế tôi sẽ về”. Thế là ông không xuống ngựa mà bỏ đi. Người giữ cửa cũng không thể đuổi theo mời ông quay lại

bèn báo cáo với thừa tướng, Cổ Xương Kỳ phái người đi xin lỗi và lại mời ông đến lần nữa, nhưng phương sĩ Hứa không muốn đi. Cổ Xương Kỳ trong lòng vô cùng xúc động nói: “Phương sĩ Hứa chẳng qua chỉ là một người bình thường, chỉ vì ông ta không cầu cạnh người khác nên sẽ không vì quyền thế của đối phương mà chịu khuất phục, huống hồ chi những người dùng đạo nghĩa để mặc sức mình, tính tình ngạo mạn thanh cao, càng không khuất phục quyền quý sao?”.

THẾ GIAN ĐỀU LÀ VUI VÈ, CÁI KHỔ SINH RA TỪ TÂM

THẾ GIAN GIAI LẠC, KHỔ TỰ TÂM SINH

Cuộc sống con người vì bị danh lợi, vinh hoa phú quý trói buộc nên hơi một chút là nói: “Đời là bể khổ”. Nhưng không biết rằng những áng mây vẫn bao phủ khắp ngọn núi, nước vẫn không ngừng chảy, những khe suối đá vẫn san sát nhau, hoa tươi vẫn đậm chồi nảy lộc, chim muông vẫn cất tiếng hót lạnh lớt, những khe núi vẫn vang vọng lại tiếng hát của những tiêu phu, hết thảy đều là những thắng cảnh giữa nhân gian. Nhân thế không phải thuần túy là một mảnh đất phàm tục, đời người cũng không phải hoàn toàn là bể khổ, những người nói đời là bể khổ chẳng qua chỉ là tự mình chìm đắm vào vực sâu phàm tục và bể khổ mà thôi.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Hàn Sơn, Thập Đắc đều là cao tăng đời Đường, hai người không câu nệ lễ nghĩa sống rất tự nhiên thoải mái. Lúc đầu Hàn Sơn ẩn cư cách bảy mươi dặm về phía tây huyện Thiên đài Đường Hưng, lấy hiệu là “Hàn Nham”, thường tới lui chùa Quốc Thanh. Bình thường dùng cây song tử điệp làm mũ, mặc áo lông rách rưới, đi guốc mộc, hình dáng tiêu tụy hốc hác, hoặc vừa đi vừa hát, hoặc kêu la mắng nhiếc, hoặc nhìn lên không trung cười một mình, hoặc trầm tư ảo tưởng. Nhưng khi nói điều gì cũng đều có tính triết lý. Thập Đắc vốn là đứa trẻ mồ côi được Phong Can ở chùa Quốc Thanh đem về chùa nuôi dưỡng, các sư tăng đều gọi ông là “Thập

Đắc”. Thập Đắc bình thường hay đem những thức ăn thừa trong chùa đựng vào những ống tre để Hàn Sơn dùng lót dạ. Hai người uống rượu ngâm thơ cử chỉ phóng khoáng, vui mừng đắc ý. Sau đó thứ sử Đài Châu là Lư Khâu Dận biết tin từ chỗ Phong Can, có hai kẻ kì dị, đầu đường xó chợ, ông bèn đến chùa Quốc Thanh để bài kiến. Ông gặp được Hàn Sơn, Thập Đắc trong bếp với “dáng vẻ như kẻ nghèo hèn” bèn cúi đầu lễ bái. Hai người không ngớt hò la cười lớn tiếng rồi nắm tay nhau ra khỏi chùa đi theo Hàn Nham. Lư Khâu Dận lại đến hỏi Hàn Nham và tặng quần áo thuốc men vật dụng. Hai người họ bèn rút sâu vào ở trong khe núi, từ đó họ mất luôn tăm tích. Họ không bị trói buộc bởi công danh lợi lộc, hành vi phóng khoáng, xem sự khổ cực là niềm vui, thực sự thấu hiểu thế sự, hiểu rõ nhân sinh.

TƯỚNG SINH TỪ TÂM, CŨNG DIỆT DO TÂM

TƯỚNG DO TÂM SINH, TƯỚNG TÙY TÂM DIỆT

Người hay suy nghĩ sẽ nghi ngờ hình ảnh cây cung trong ly nước là rắn độc, xem hòn đá trong bụi cỏ là hổ dữ đang nằm, trong lòng đầy sát khí; khi những dục vọng lắng đọng lại thì hòn đá hổ tàn nhẫn có thể biến thành chim hải âu dịu dàng, tiếng ếch kêu ồn ào huyền não thành bản nhạc du dương, những sự việc nhìn thấy trước mắt đều là những điều thú vị chân thật.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Năm 383 Công nguyên, sau khi thống nhất phương Bắc, vua nước Tiên Tần là Phù Kiên ép nhân dân phương Bắc hợp thành tám mươi bảy vạn đại quân tiến xuống nam, quyết một lần tiêu diệt Đông Tấn. Khi đó chính quyền Đông Tấn phái Tạ Huyền thống soái tám vạn tướng sĩ bắc phủ nghênh chiến. Trận chiến bắt đầu, toán quân tiên phong của Đông Tấn tiêu diệt quân Tần ở Lạc Giản và đối mặt với quân tiên phong của Tần ở bờ bên kia Phì Thủy. Phù Kiên leo lên thành Thọ Dương (nay là huyện An Huy Thọ), thấy quân Tấn tề chỉnh lại nhìn cỏ cây trên núi ở xa xa khoảng tám dặm thì cho rằng đều là quân Tấn, trong lòng sợ hãi nói rằng: “Quân địch đông như vậy, sao có thể nói là quân Tấn ít người?”. Sau đó quân Tấn dùng chiến thuật này mà đánh quân Tần đại bại, quân Tấn thừa thắng truy kích, quân Tần tháo chạy, các quân sĩ chen lấn giẫm đạp lên nhau mà chết trên khắp cả vùng núi hoang dã. Các binh sĩ chạy thoát, trên đường nghe tiếng gió gào rít, tiếng hạc

kêu thì cho rằng đó là tiếng hò reo chém giết của quân Tấn đuổi theo nên sợ hãi không dám ngừng lại. Và như thế quân Tiền Tần khí thế lớn mạnh bị đại bại thương vong, không lâu sau thì mất nước.

THẤY RÕ BẢN TÍNH THÌ KHỎI BÀN VỀ THIÊN

TRIỆT KIẾN TỰ TÍNH, BẤT TẤT ĐÀM THIÊN

Người có bản tính hồn nhiên trong sáng, đói thì ăn, khát thì uống để giữ gìn sức khỏe của mình; người tâm hồn hỗn loạn mơ hồ, cho dù có đọc kinh Phật thì cũng lãng phí sức lực của mình mà thôi.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Chiến Quốc, nước Triệu có một lão tướng nổi tiếng tên là Triệu Xa. Con trai ông là Triệu Quát. Triệu Quát từ nhỏ đã thông minh hiếu học, đặc biệt rất yêu thích nghiên cứu quân sự, tìm đọc rất nhiều binh thư mà sau đó còn có thể thuộc nằm lòng. Mỗi lần bàn luận về các chiến thuật chiến lược quân sự, cậu đều có thể trích dẫn kinh điển, thao thao bất tuyệt. Rất nhiều người khen ngợi khâm phục tài năng của cậu. Triệu Quát nghe được, đâm ra dương dương tự đắc, không kìm lòng nổi bèn mở miệng nói: “Đánh nhau rất đơn giản, chẳng có gì nghiêm trọng”. Triệu Xa nghe xong thì than thở rằng: “Người có tâm địa mê muội cho dù nói về Phật về thiên cũng sẽ không hiểu được giáo lý của Phật; còn người ba hoa khoe khoang cho dù giỏi lý thuyết binh đao, thêm lâu thông binh pháp cũng sẽ không thống lĩnh binh mã đánh trận được, tương lai nước Triệu không cần dùng nó, nếu để nó dẫn quân đánh trận thì nước Triệu sẽ bị hủy hoại trong tay nó mà thôi”. Mấy năm sau, nước Tần tiến đánh nước Triệu. Triệu Vương bổ nhiệm Triệu Quát làm tướng, quả nhiên không ngoài dự liệu của cha cậu, Triệu Quát do chỉ biết khoe khoang khoác lác không có thực tài, lại là người có

tính tình xúc nổi, nôn nóng lập công thu lợi nên cuối cùng dẫn đến thất bại trong trận chiến với quân Tần.

CẦU PHẬT TRONG LÒNG, CỤ TUYỆT CÁI TÂM Ở PHÉP BÊN NGOÀI

CẦU TÂM NỘI PHẬT, KHƯỚC TÂM NGOẠI PHÁP

Mới leo lên bè đã muốn đến bờ để vớt bỏ bè, đây mới thực là người hiểu được đạo lý không chịu sự ràng buộc của vật chất bên ngoài; nếu đã cưỡi trên lưng lừa lại muốn tìm một con lừa khác thì mãi mãi sẽ không thể trở thành vị cao tăng biết khước từ trần duyên.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Năm 12 đời Tùy, có một sa di (hòa thượng mới xuất gia) tên gọi là Đạo Tín mới mười bốn tuổi, cậu đến bái kiến Tam Tổ Tăng Xán của Phật giáo và nói: “Xin hòa thượng từ bi, hãy giải thoát pháp môn Phật cho tôi”. Tam Tổ Tăng Xán nói: “Ai trói buộc con?”. Đạo Tín nói: “Không ai trói buộc con”. Tam Tổ Tăng Xán nói: “Đã không ai trói buộc con vậy sao phải tìm kiếm sự giải thoát?”. Đạo Tín lập tức hiểu ra. Thế là cậu đi theo chăm sóc Tăng Xán chín năm, sau đó thọ giới ở Cát Châu và càng chăm chỉ chăm sóc tận tụy Tăng Xán hơn. Tăng Xán nhiều lần thăm dò cậu bằng giáo lý thiên mới biết rằng cậu đã rất tinh thông, pháp duyên đã chín chắn, bèn truyền y pháp lại cho cậu và Đạo Tín đã trở thành Tứ Tổ của Thiên giáo. Bản chất con người tự do lại đi tìm kiếm sự giải thoát, càng bị sự giải thoát trói buộc mà không biết cách giải thoát.

HÒA KHÍ TỐT LÀNH, MỘT TẮC LÒNG TRONG SÁNG

HÒA KHÍ TUỜNG THỤY, THỐN TÂM KHIẾT BẠCH

Trong lòng có ý nghĩ hiền từ nhân hậu, có thể trở thành hơi thở ấm áp ôn hòa giữa trời đất; tâm hồn thuần khiết trong sạch, có thể để lại tiếng thơm nghìn đời cho hậu thế.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Người vợ trước của Trình Văn Cự, người Đông Hán, sinh được bốn người con, Quý Mục Khương là vợ sau của ông cũng sinh được hai người con trai. Sau khi Trình Văn Cự chết, bốn người con của vợ trước không hề tôn trọng kế mẫu, luôn tìm cách làm khó dễ bà. Nhưng Quý Mục Khương vô cùng nhân hậu hiền từ với họ, con trai bà ở xa cung cấp cơm áo cho họ. Có người khuyên bà nên ở riêng ra với bốn người con này, bà nói: “Tôi muốn dùng lễ nghĩa để khuyên dạy chúng, không để chúng đi theo con đường xấu xa”. Một lần con trai lớn của người vợ trước lâm bệnh nặng nằm trên giường, Quý Mục Khương rất buồn, đích thân bà nấu thuốc cơm bưng nước rót, chăm sóc từng li từng tí. Bệnh rất lâu, cuối cùng thì cũng hết bệnh. Anh nói với ba người em rằng: “Kế mẫu nhân từ, anh em chúng ta lại không quan tâm đến ơn nghĩa dưỡng dục của bà, thật còn hơn loài cầm thú. Tuy vậy kế mẫu vẫn không oán trách chúng ta mà ngày càng tốt với chúng ta hơn, cho nên tội của chúng ta thật không thể tha thứ”. Thế là bốn người đến Nam Trịnh ngục xin được trị tội. Quận huyện khen ngợi Quý Mục Khương và để cho bốn

người con hối cải tự sửa đổi. Quý Mục Khương dạy dỗ họ nghiêm minh, bốn người con, về sau người nào cũng đều có thành tích. Do vậy có thể thấy, ý nghĩa sâu xa của văn hóa luôn ở chữ “hòa”. Vui vẻ, hòa nhã có thể tu thân trị gia, lấy “hòa” trị “bình”, con đường tương lai rộng mở.

TÂM HƯ THÌ Ý TỈNH, LÒNG SÁNG THÌ THẤY RÕ BẢN TÍNH

TÂM HƯ Ý TỈNH, MINH TÂM KIẾN TÍNH

Khi loại bỏ được những suy nghĩ xấu xa trong lòng mà bình tâm thì bản chất thật sẽ bộc lộ ra, không để nội tâm được bình tĩnh mà tìm kiếm bản chất tự nhiên thì cũng như khuấy động mặt nước để vớt ánh trăng, chỉ được hư không; giữ gìn tâm hồn thuần khiết trong sáng, trong lòng sẽ thư thái, nếu không nhìn thấu suốt được những ý nghĩ đang tồn tại mà cầu mong sự tĩnh tại trong tâm hồn, thì cũng như một tấm gương bám đầy bụi lại phủ lên thêm một lớp bụi nữa vậy.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Xuân Thu có một người tên là Dương Chu đến nước Tống sống trong một nhà trọ. Chủ nhà trọ có hai vợ, một người rất xinh đẹp còn người kia lại rất xấu xí. Chủ nhà trọ lại rất yêu cô vợ xấu xí, mà không thích cô vợ xinh đẹp. Dương Chu bèn hỏi nguyên do. Chủ nhà trọ trả lời: “Cô vợ tự kiêu xinh đẹp đó tuy là rất đẹp nhưng tôi lại không thấy cô ấy đẹp. Còn người vợ xấu xí kia lại luôn bình tĩnh để cư xử với mọi sự việc đẹp xấu, không vì mình xấu mà có bất kỳ sự đố kỵ ganh ghét nào, chính vì cô ấy có thể vứt bỏ được hết những ý nghĩ đen tối trong lòng nên dung mạo của cô ấy tự xuất phát một nét đẹp hiền hòa. Tôi cũng không cảm thấy cô ấy xấu!”. Dương Chu nói: “Các học trò nên chú ý! Chỉ cần lòng dạ trong sáng, thì bản chất của con người sẽ tự nhiên bộc lộ, người như vậy thì đi

đến đâu cũng đều được người khác xem trọng!”.

TRỒNG HOA TRỒNG TRE, TÂM CẢNH VÔ NGÃ

TÀI HOA CHỨNG TRÚC, TÂM CẢNH VÔ NGÃ

Nên giảm bớt những ham muốn danh lợi của bản thân, nuôi dưỡng cuộc sống bằng những hứng thú trồng cây cỏ, đem tất cả sự muộn phiền lo lắng trả lại cho hư không; nên quên hết những chuyện vật vãnh trong cuộc sống, thắp mấy cây hương, nấu một ấm trà ngon, thậm chí không cần phải hỏi đứa trẻ áo trắng là ai.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Nhà thơ lớn Đào Uyên Minh thời Đông Tấn, trồng năm cây liễu ở trước nhà và tự xưng là “Ngũ Liễu tiên sinh”, rồi viết mấy câu thơ như sau: *“Tiên sinh bất tri hà hứa nhân dã, diệp bất tường kỳ tính tự, trạch biên hữu ngũ liễu thụ, nhân dĩ vi hiệu yên”* (Chẳng biết tiên sinh là người ở đâu, tên họ là gì. Vì bên cạnh nhà có năm cây liễu nên nhân đó mà đặt tên. Tiên sinh nhàn tịnh, ít nói, không ham danh lợi). Khi Đào Uyên Minh ẩn cư, ông trồng hoa cỏ, chỉ thấy kết bạn tri âm với cây cối, chim muông véo von, trong lòng vô cùng vui vẻ hứng thú. Tháng năm, tháng sáu thường ngủ dưới cửa bắc, gió mát hiu hiu, nhàn nhã tự tại, y hệt như những cao nhân thời xưa. Đào Uyên Minh rất thích rượu, nhà nghèo không thể thường mua rượu uống. Một năm nọ vào Tết Trùng cửu, Đào Uyên Minh không có rượu để uống, ông bèn ngồi bên bụi hoa cúc, ngắt mấy đóa hoa gửi hương thơm của nó. Trông về nơi xa, thấy một vị quan mặc đồ trắng đi tới, đúng là thú sử Giang Châu Vương Hồng phái người mang rượu đến. Đào Uyên Minh không kèm được vui

mừng lạ thường bèn lập tức uống cạn, say khướt mới về.

THẾ GIỚI TRONG MÂY, CÀN KHÔN TRONG TÌNH

VÂN TRUNG THẾ GIỚI, TÌNH LÝ CÀN KHÔN

Đứng dưới rào tre chột nghe thấy tiếng gà gáy chó sủa, bỗng cảm thấy như sống trong thế giới thần tiên; ngồi trong thư phòng chột nghe thấy ve kêu quạ kêu, mới cảm nhận được trong sự yên tĩnh ẩn chứa nỗi lòng vô hạn.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Trương Đại, học giả nổi tiếng cuối thời Minh đầu thời Thanh rất sành trà và hay dùng trà để kết bạn. Một lần ông đến thăm một học giả khác là Mẫn Văn Thủy, học giả này nhìn Trương Đại hỏi: “Sao bác lại đến đây?”. Trương Đại nói: “Từ lâu đã nghe đại danh của cụ, hôm nay không được uống trà của cụ thì quyết không chịu về”. Mẫn Văn Thủy là người sành trà, nghe Trương Đại nói vậy thì mừng lắm, đích thân đi pha trà. Trà do Mẫn Văn Thủy pha lóng lánh dưới ánh đèn, mùi thơm ngào ngạt. Trương Đại khen ngợi rồi nhấm đoán là trà của vùng La Kiều, nhưng cách pha chế giống trà Lãng Uyển. Mẫn Văn Thủy lấy làm kinh ngạc trước sự hiểu biết về trà đạo của Trương Đại. Nhưng về nước pha trà thì Trương Đại không giải thích được, Mẫn Văn Thủy cho biết, đó là nước suối Huệ, rất đặc biệt, nó được lấy sau khi khơi giếng, chờ đến đêm khuya thanh vắng có dòng nước mới trào lên rồi lập tức lấy vào vò. Một lát sau Mẫn Văn Thủy lại lấy ra một bình trà mời Trương Đại thưởng thức. Trương Đại uống xong bảo: “Bình trà này hương đậm, mùi nồng, hẳn là trà xuân, vừa rồi chắc là trà thu đúng không?”. Mẫn

Văn Thủy cười lớn: “Tôi đã bảy mươi tuổi, chưa từng thấy ai sành trà như bác đây”. Quả thực dù chỉ một ấm trà cũng có thể ngộ được huyền cơ trong đó.

YÊN TĨNH THỂ HIỆN CẢNH THỰC, ĐẠM BẠC THỂ HIỆN BẢN CHẤT

TĨNH HIỆN CHÂN CẢNH, ĐẠM HIỆN BẢN NHIÊN

Khi gió yên sóng lặng, có thể thấy được cảnh giới đích thực của cuộc sống; ở nơi thuần phác đạm bạc mới cảm nhận được diện mạo bản chất của tâm tính.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Tô Thúc, nhà thơ Bắc Tống, người đã làm rất nhiều bài thơ hay, từng bị biếm đi Hoàng Châu do đắc tội với giai cấp quyền quý. Một hôm lúc đang buồn ngủ, ông thấy trăng lên giữa trời, sáng vàng vạc như ban ngày, nên hết buồn ngủ, đến chùa Thử Thiên tìm bạn là Trương Hoài Dân cùng tản bộ thưởng trăng trong sân. Ánh trăng trong sân như nước, trong nước như có cỏ hạnh mọc đan xen. Thì ra đó là bóng trúc. Trương Hoài Dân cũng bị biếm quan đến Hoàng Châu, nên Tô Thúc than: “Sân nào mà không có trăng? Chỗ nào mà không có trúc? Nhưng ít người nhàn như tôi với bác”. Từ đó cảm giác “không quan thân nhẹ” bỗng chốc sinh ra. ở đây, Tô Thúc đã giữ bỏ nỗi phiền não bị biếm, bình tĩnh thanh thản, thực sự đã đạt đến mức chí lạc trong đời, hòa quyện với vạn vật nhân gian.

THẤY RÕ BẢN TÍNH THẬT, TỰ ĐẠT ĐẾN MỨC THÁNH HIỀN

TRIỆT KIẾN CHÂN TÍNH, TỰ ĐẠT THÁNH CẢNH

Bị những ham muốn vật chất trói buộc, sẽ cảm thấy cuộc sống của chúng ta thật đáng đau buồn; trong sự nhàn nhã thông dong trong sáng mới cảm thấy cuộc sống thật đáng yêu đáng quý. Biết được vậy thì thật đáng buồn. Những tình cảm thế trần hàng ôm áp lập tức tiêu tan, biết được vậy thì thật đáng quý, cảnh giới tự nhiên của thần thánh sẽ đạt được một cách hoàn mỹ.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Nhà hiệu đính của đời Thanh là Lư Văn Siêu, giữa năm Càn Long thi đậu tiến sĩ, được bổ nhiệm chức học chính Hồ Nam, sau đó lại dạy học ở Giang Chiết hơn hai mươi năm. Lư Văn Siêu rất chăm chỉ hiệu chỉnh sách, siêng năng cần mẫn, hàng ngày vào lúc sáng sớm khi ánh nắng ban mai còn mờ nhạt, ông đã lật giở những trang sách để hiệu chỉnh, mài mực đỏ đen, trong phòng chất đống những sách là sách, hầu như không còn chỗ để một ấm trà nữa. Khi hoàng hôn buông xuống ông mới ra khỏi phòng, tản bộ trong vườn, sau đó lại đốt đèn tiếp tục hiệu chỉnh sách, ông miệt mài làm đến nửa đêm mới đi nghỉ. Lư Văn Siêu hiệu chỉnh sách từ những ngày đông giá rét đến những ngày hè oi bức, liên tục không ngừng nghỉ suốt mười năm, cả đời chẳng có gia sản gì chỉ có sách và sách.

GIẢM BỚT NGHIỆP ẢO, TĂNG THÊM ĐẠO TÂM

TIÊU GIẢM HUYỄN NGHIỆP, TĂNG TRƯỞNG ĐẠO TÂM

Tính dục mạnh mẽ như lửa, nhưng con người cứ nghĩ đến tình trạng khi bị bệnh thì hừng chí nồng nhiệt lại biến thành tro bụi; công danh lợi lộc ngọt ngào như mật, nhưng con người cứ nghĩ đến việc chết vì tiền của lại thấy theo đuổi danh lợi vô vị như nhai sáp. Bởi vậy nếu luôn biết nghĩ đến bệnh tật và cái chết thì có thể tiêu trừ sự theo đuổi hư ảo, bồi dưỡng tâm tính tu hành đặc đạo.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Đường, sư Tùng Niệm từng hỏi Phổ Nguyễn thiền sư: “Đạo là gì?”. Phổ Nguyễn đáp: “Tâm bình thường là Đạo”. Tùng Niệm hỏi: “Đạo này có thể tiếp cận được bằng cách nhận thức, tu hành không?”. Phổ Nguyễn đáp: “Ngay khi con có dự định nhận thức, tu hành là đã đi ngược lại với Đạo đích thực”. Tùng Niệm lại hỏi: “Nếu không nhận thức, tu hành thì sao biết được là Đạo?”. Phổ Nguyễn nói: “Đạo đích thực thì không thuộc phạm vi biết và giải thích được, cũng không thuộc phạm vi không thể biết và không giải thích. Nếu đạt đến cảnh giới của Đạo đích thực thì Đạo giống như thái hư, rất mênh mang, sao có thể nói được thị và phi của Đạo?”. Tùng Niệm nhờ thế đốn ngộ Thiên lý.

TRỞ VỀ TỰ NHIÊN, NHỚ LẠI CHUYỆN XƯA

HỒI QUI TỰ NHIÊN, THUẬT CỔ SỬNG HOÀI

Kết bạn với những người phàm tục nơi phố phường chi bằng kết bạn với ông lão trong hang núi sâu. Thăm viếng quan lớn quý nhân chi bằng đi thăm hỏi những người dân bình thường thân cận. Nghe những lời gièm pha ở đầu đường xó chợ chi bằng nghe tiếng hát của người tiêu phu xa xa vọng lại. Bàn luận về những hành vi tùy tiện và những hành động thích đáng của con người ngày nay chi bằng nói về những ngôn từ, hành động tốt đẹp của các thánh hiền xưa.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Nhà thơ Tô Thuấn Khâm đời Bắc Tống tính tình khảng khái, có chí lớn, đã từng làm quan thị vệ, ông chấp hành luật pháp rất nghiêm minh, không sợ cường hào. Đối với mấy tên quan lại cường hào hống hách ngang ngược trong huyện, ông trừng phạt nghiêm khắc, rất được nhân dân yêu quý. Tô Thuấn Khâm phóng khoáng, thích uống rượu, ông ở nhà người em vợ Đỗ Diễn (đại thần Bắc Tống), mỗi tối đọc sách ông đều phải lấy rượu làm bầu bạn. Một lần Đỗ Diễn âm thầm quan sát Tô Thuấn Khâm đọc sách, khi ông đọc “*Hán thư - Trương Lương truyện*”, đến đoạn Trương Lương đâm Tần Vương, ông vỗ tay: “Thật đáng tiếc! Không trúng!”, rồi uống một hơi. Lại đọc “*Sử ký - Lưu Hầu thế gia*”, đến đoạn Trương Lương và Lưu Bang gặp nhau ở chỗ Trần Lưu, ông đập bàn nói: “Quân thần gặp nhau, thật khó được thế này!”. Lại bưng rượu uống cạn. Đỗ Diễn cười bước vào nói với Tô Thuấn Khâm: “Có đồ nhắm

ngon thế này, uống một vò thì cũng không nhiều!”. Từ đó, việc Tô Thuấn Khâm nhắm rượu bằng “*Hán thư*” được truyền lại thành giai thoại. So sánh ra, một số người thích thêm thắt, bình luận về người khác vì vậy gây nên thị phi. Chi bằng, như Tô Thuấn Khâm, gửi tình cảm vào sử sách, lĩnh hội sự khoáng đạt của cổ nhân.

NGỒI RỒI DỄ MÊ MUỘI, BẠN RỘN DỄ NÓNG NÀY

VÔ SỰ HÔN MINH, HỮU SỰ BÔN DẬT

Khi đang nhàn cư vô sự, tâm hồn con người dễ rơi vào sự hôn mê lạc lối, lúc này nên giữ gìn sự nhạy bén của bản thân trong sự trầm tĩnh. Khi đang bận rộn vội vã, con người dễ nôn nóng không yên, lúc này nên giữ sự bình tĩnh trong sự nhanh nhẹn.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc có một người tên gọi là Mạnh Thường Quân, nhà ông nuôi tới hơn ba nghìn thực khách. Trong đó có một người tên là Phùng Huyền, người này rất có tài được Mạnh Thường Quân phái đến thành Tiết thu nợ. Sau khi đến thành Tiết, ông không những không thu được nợ mà trái lại còn đem cuốn sổ ghi nợ đốt đi và nói với những người thành Tiết rằng Mạnh Thường Quân thi ân miễn thu nợ của mọi người. Nhân dân thành Tiết vô cùng cảm kích. Không lâu sau, Tề Vương tìm được lý do để đuổi Mạnh Thường Quân. Mạnh Thường Quân đành phải quay về đất phong là thành Tiết, không ngờ đến nơi lại được nhân dân thành Tiết ra chào đón nồng nhiệt. Lúc này ông mới tỉnh ngộ, hóa ra trước đây Phùng Huyền đã thay ông đốt cuốn sổ mượn nợ, thực tế là một hành động với dụng ý sâu xa, có tầm nhìn xa hiểu rộng, lo trước tránh tai hại về sau. Trong cuộc sống thường ngày, nếu chúng ta có tầm nhìn xa trông rộng trong mọi việc, thì có thể biến hiểm nguy thành sự bình yên, biến tai họa thành phúc đức.

PHẠM TỤC CÓ KHÁC NHAU, NHUNG CŨNG KHÔNG CẦN LỰA CHỌN

PHẠM TỤC SAI BIỆT, VÔ TU THỦ XẢ

Sự vật trong trời đất, tình cảm trong các mối quan hệ của con người, sự tình trên thế giới được nhìn với đôi mắt phạm tục thì mọi thứ đều khác nhau, nếu nhìn bằng ánh mắt siêu thế tục thì mọi việc lại bình thường như nhau. Có gì khác biệt, có gì phải lựa chọn đâu?

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Nhà văn học, kiêm thư pháp nổi tiếng thời Đông Hán - Thái Ung là người có tâm trí cao minh. Thái Ung sống thời Trần Lưu, có người hàng xóm mời ông đến nhà uống rượu. Vì bận công việc Thái Ung quên mất giờ, khi đến nhà chủ thì trong nhà đã cụng ly cụng chén, lại còn có đàn nhạc trỗi lên rất vui vẻ hào hứng. Thái Ung đi đến phòng bên cạnh âm thầm thưởng thức, lắng nghe thật cẩn thận và không kềm nổi sự kinh ngạc: Sao tiếng đàn vang lên đang mang ý chết chóc? Ông cảm thấy có điều gì không hay, vội nhẹ nhàng cất bước quay về. Người phục vụ bẩm báo với chủ nhà: Thái Ung đã đến và vội vàng rời khỏi. Chủ nhà bèn đuổi theo Thái Ung, mời ông quay lại và hỏi nguyên do, Thái Ung thật tình kể lại. Mọi người đều cảm thấy kỳ lạ, người đánh đàn giải thích với ông: “Khi tôi đàn thì trông thấy một con bọ ngựa hướng về con ve đang bò ra từ trong góc tối, rồi con ve bay đi mất, con bọ ngựa vẫn lưỡng lự chân chừ ở đó, tâm hồn tôi bị thu hút vì điều này, lo sợ rằng con bọ ngựa sẽ

mất cơ hội bắt được con ve, lẽ nào trong lòng có ý nghĩ này mà lại bộc lộ ra tiếng đàn sao?”. Thái Ung cười nói: “Tiếng nói từ đáy lòng của người chơi đàn và tiếng đàn tương thông với nhau, vì vậy tiếng đàn của anh đủ để tạo nên sự hiểu lầm”. Thái Ung có thể cảm nhận được sát khí trong tiếng đàn lịch sự tao nhã thì đích xác là một người tâm trí cao minh, kỳ diệu bất phàm.

KHÔNG LÀM GÌ CẢ, THÀNH THỜI NHÂN HẠ

VÔ VI VÔ TÁC, ƯU DU THANH DẬT

Câu cá vốn là một việc nhàn nhã thông dong, mà còn nắm cả quyền sinh sát; đánh cờ vốn là trò chơi tiêu khiển giải trí nhẹ nhàng mà còn đầy tâm lý chiến tranh hiếu thắng. Vì vậy, thêm một việc chi bằng bớt một việc để con người càng cảm thấy thanh thoi nhân hạ, đa tài chi bằng bình thường để có thể bảo toàn được bản tính chân thực của mình.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Đời Tấn có ba anh em tên gọi là Chu Khải, Chu Tung, Chu Phác, mẹ của họ hiền từ nhân hậu. Chu mẫu lạc mất chồng trong lúc loạn lạc, một thân một mình dắt ba đứa con trai chạy từ phương bắc xuống phương nam và dạy dỗ chúng nên người. Ba người con khi lớn lên, thấu hiểu tình cảm ân đức của mẹ với chúng ân trọng như núi nên rất hiếu kính với mẹ. Một năm vào mùa đông, trong bữa ăn, Chu mẫu rót cho mỗi người một ly rượu, sau đó bưng ly rượu bùi ngùi nói: “Nửa đời mẹ nếm trải biết bao gian khổ, hôm nay thấy các con khôn lớn nên người, muôn nửa đời sau của mẹ được nương nhờ vào các con”. Lúc này Chu Tung đặt ly rượu trên bàn, quỳ xuống chân mẹ mà khóc. Chu mẫu giạt mình hỏi cậu tại sao lại vậy, cậu nói: “Mẹ mới nói nửa đời sau muốn nương nhờ vào ba anh em chúng con, nhưng con và Chu Khải tính tình hay hơn thua, hay bộc lộ tài năng, sợ rằng sau này khó giữ được tính mạng. Duy chỉ có em Chu Phác là người hiền lành điềm đạm, sẽ không gây nên tai

họa. Vì vậy có lẽ chỉ có Chu Phác có thể phụng dưỡng mẹ đến cuối đời”. Sau đó Chu Khải và Chu Tung quả nhiên bị người khác giết hại. Sau khi họ chết, trách nhiệm phụng dưỡng mẹ già do một tay Chu Phác.

TÂM KHÔNG HAM MUỐN, NGỒI ĐÁU CŨNG CÓ SÁCH ĐÀN

TÂM VÔ VẬT DỤC, TỌA HỮU CẨM THU

Tâm hồn không có tham vọng ham muốn danh lợi vật chất thì như bầu trời mùa thu quang đãng và mặt biển trong xanh mênh mông bát ngát; lúc nhàn rỗi có đàn và sách làm bầu bạn thì như được sống ung dung tự tại trong chốn thần tiên ở tận sâu trong hang núi.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Nhà văn học, nhà tư tưởng, kiêm nghệ sĩ âm nhạc nước Ngụy thời Tam Quốc là Kê Khang. Tổ thượng tằng của ông và tông thất Ngụy có kết thông gia với nhau, vì vậy mà ông được làm tán đại phu - một chức quan trong cung, mọi người gọi ông là Kê Trung tán. Ông sinh ra trong một gia đình Nho học thế gia, nhưng lại yêu thích học thuyết của Lão Trang. Ông coi khinh lễ pháp Nho gia. Ông đề xướng mọi thứ phải theo tự nhiên. Vì bất mãn với tập đoàn Tư Mã Chiêu - một quyền thần đương thời, nên ông từ bỏ chức quan về quê làm thợ sắt. Uống rượu gảy đàn, đọc sách làm thơ, sống những ngày tháng ung dung tự tại, như một vị tiên. Một lần mưu sĩ Chung Hội - người tín cẩn của Tư Mã Chiêu đến thăm Kê Khang. Kê Khang nhìn thấy nhưng vẫn duỗi thẳng gối ngồi trên đất tiếp tục rèn sắt, chẳng thi lễ gì. Ông đúng là người khinh khi danh lợi, chẳng ham muốn chẳng cầu mong gì.

PHÚ QUÝ NHƯ MÂY TRÔI, SAY RƯỢU MÊ THƠ

PHÙ VÂN PHÚ QUÍ, TÚY TỬU ĐAM THI

Có khí độ coi phú quý như mây trôi thì không cần phải vào hang núi tu tâm dưỡng tính; những người không yêu thích núi non sông suối lại cứ thích học đòi văn vẻ, làm thơ uống rượu mà sa vào say sưa nông cuồng, thế cũng chỉ là theo đuổi hư danh.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Nhà văn học, nhà tư tưởng nước Ngụy thời Tam Quốc là Nguyễn Tịch có chí lớn là cứu giúp thế giới, nhưng ông lại được sinh ra vào khoảng thời gian giữa nước Ngụy và Tây Tấn, chính quyền hỗn loạn, những danh nhân kẻ sĩ ưu tú ít người có thể bảo toàn được tính mạng mình. Vì vậy Nguyễn Tịch không tham gia vào thế sự, ông thường uống rượu hát ca để mong được bảo toàn tính mạng. Văn Đế Tư Mã Chiêu lúc đó muốn cầu hôn con gái của Nguyễn Tịch cho Vũ Đế Tư Mã Viêm. Nguyễn Tịch say sưa suốt sáu mươi ngày, Tư Mã Chiêu không có cơ hội để nói, đành phải thôi. Tư đồ nước Ngụy là Chung Hội nhiều lần hỏi ông về chính sự đương thời, muốn dùng những lời bàn luận đúng sai của ông về chính sự mà luận tội ông, Nguyễn Tịch tìm cách lúc nào cũng say sưa để trốn tai họa. Nguyễn Tịch tuy làm quan nhưng không màng nói về chính sự, cuối đời ông gửi gắm tâm tư tình cảm vào thơ và rượu, sống như một ẩn sĩ giữa thành thị.

GIÓ XUÂN NUÔI DƯỠNG VẠN VẬT, TUYẾT PHƯƠNG BẮC SÁT SINH

XUÂN PHONG DỤC VẬT, SỐC TUYẾT SÁT SINH

Người có lòng khoan dung độ lượng, thì như làn gió xuân ấm áp nuôi dưỡng vạn vật, vạn vật được gió xuân nuôi dưỡng sẽ sinh trưởng tốt. Người có lòng dạ cay nghiệt hà khắc, thì như cơn gió bắc thổi đến mang theo hơi lạnh làm đông cứng vạn vật, làm nó sẽ khô héo mà chết.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Hàn An Quốc thời Tây Hán từ nhỏ đã từng học “*Hàn Phi Tử*” và tạp gia, đã từng làm việc cho Lương Vương, đảm nhiệm chức Trung đại phu, Lương Vương rất yêu mến tin cậy ông. Sau đó vì công việc mà Hàn An Quốc bị tống giam vào ngục, quan cai ngục Điền Giáp hành hạ làm nhục ông biết bao phen. Hàn An Quốc nói: “Tro tàn chẳng phải lại cháy sao?”. Điền Giáp cười chế nhạo ông: “Nếu có thể tro tàn lại cháy, ta sẽ tiểu vào để dập tắt nó”. Không lâu sau Lương Vương do thiếu nội sử nên sử dụng lại Hàn An Quốc, Điền Giáp nghe tin này thì hoảng sợ mà bỏ chạy trốn vào đồng hoang. Hàn An Quốc tuyên bố: “Nếu Điền Giáp không làm quan nữa thì tiêu diệt dòng tộc nhà hắn”. Điền Giáp không còn cách nào đành phải quay lại chịu tội. Hàn An Quốc cười nói: “Hôm nay người có thể tiểu rồi, nhưng người tâm thường như người không đáng để báo thù”. Điền Giáp vô cùng xấu hổ về việc này không còn mặt mũi nào mà nhìn mọi người nữa. Vì vậy “Nhân giả, ái nhân”, đôi khi khoan dung độ

lượng lại có ảnh hưởng giáo dục làm thay đổi người khác, nó không giống với việc dọa dẫm đánh đập, sử dụng hình phạt, càng khiến cho người khác vui vẻ và tâm phục hơn, ganh đua với người tài đức, ăn năn hối cải tội lỗi trước đây.

PHẦN BA

)

THÀNH BẠI TRONG SỰ NGHIỆP

LƯU LẠI CHÍNH KHÍ TRẢ THIÊN ĐỊA, ĐỀ LẠI THANH DANH TRẢ CÀN KHÔN

CHÍNH KHÍ THIÊN ĐỊA, THANH DANH CÀN KHÔN

Con người thà sống mà giữ gìn được bản tính chất phác tự nhiên, vút bỏ đi sự thông minh quý quyết xảo trá, cần phải giữ lại sự trong sáng tự nhiên trả về với tự nhiên; thà có thể khước từ những cám dỗ của phồn hoa tráng lệ, cam tâm sống đạm bạc thanh nhàn, để giữ lại thanh danh trong sạch trên thế gian.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Trong thời gian tại chức của vị quan nổi tiếng đời Bắc Tống, người đã làm lợi trừ hại cho nhân dân rất nhiều, lại giỏi xử án, không sợ quyền lực, từ trẻ nhỏ cho đến các bô lão ai cũng đều biết với tên gọi là “Bao Thanh Thiên”, vị quan thanh liêm nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc. Ông chấp hành luật pháp rất nghiêm minh, đã từng dâng sáu bản tấu với những lý lẽ rành mạch vạch tội Trương Nghiêu Tá là bác của Trương Quý Phi (phi tần được sủng ái nhất của hoàng đế triều Tống), vì ông này được hoàng đế thăng chức không theo luật lệ quy định. Những việc không chấp hành theo pháp luật trong triều, đương nhiên khó tránh khỏi lòng bàn tay của Bao Công. Cuối đời ông lập một bia đá trong nhà, trên khắc “Giới liêm gia huấn”, ý rằng: “Con cháu đời sau làm quan, người nào nhận hối lộ thì không phải là con cháu nhà này”. Câu chuyện của ông được nhắc đến mãi trong dân gian, thanh danh khí tiết của ông càng được lưu truyền nghìn đời.

TỰ QUAN SÁT NỘI TÂM, TRONG SỰ YÊN TĨNH SẼ THẤY ĐƯỢC NHỮNG CUỒNG VỌNG CHÂN THỰC

TỈNH TRUNG QUÁN TÂM, CHÂN VỌNG TẮT KIẾN

Đêm khuya thanh vắng, ngồi lặng lẽ quan sát tận sâu thẳm tâm hồn mình, lúc bắt đầu con người sẽ không cảm thấy có những ý nghĩ đen tối mà lại bộc lộ sự chân thật trong tính cách, mỗi lúc như vậy thì lãnh ngộ được đạo nghĩa cuộc sống; sau đó lại nhận ra rằng sự bộc lộ bản tính chân thật chỉ là nhất thời, những suy nghĩ đen tối vẫn không thể tiêu tan, lúc này con người lại cảm thấy vô cùng hổ thẹn.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Chiến Quốc, tướng nước Sở - Tôn Thúc Ngao biết Ưu Mạnh là người hiền lành tài năng, khi Tôn Thúc Ngao mắc bệnh sắp chết, đã từng dặn dò con trai ông rằng: “Sau khi ta chết đi, con nhất định sẽ vô cùng túng quẫn, nếu gặp được Ưu Mạnh, nên nói với ông ấy con là con trai ta”. Nhiều năm sau, con trai ông khốn khó cùng cực, đành phải kiếm củi sống qua ngày. Trên đường anh gặp Ưu Mạnh, bèn kể lại những lời dặn dò của cha. Một lần Sở Trang Vương đãi yến tiệc, Ưu Mạnh giả làm Tôn Thúc Ngao tiến lên chúc rượu, Sở Trang Vương giật mình, cho rằng Tôn Thúc Ngao sống lại, muốn bổ nhiệm ông làm tướng. Ưu Mạnh từ chối nói: “Tôn Thúc Ngao làm tướng nước Sở, tận trung báo quốc, vì vậy mà Sở Vương xưng bá với

các chư hầu; nay bị bệnh chết đi, con trai ông lại không có chỗ nương thân, như kết cục của Tôn Thúc Ngao vậy, chi bằng lúc đầu tự sát đi cho xong”. Sở Trang Vương vô cùng cảm động, phong tặng cho con trai của Tôn Thúc Ngao đất phong bốn trăm hộ. Ưu Mạnh giả làm Tôn Thúc Ngao đã khiến cho Sở Trang Vương nảy sinh tình cảm yêu mến, nhưng mục đích của ông chỉ là để giải thoát cho con trai của Tôn Thúc Ngao ra khỏi cảnh khốn cùng, về điểm này, Ưu Mạnh tuyệt đối không có nghĩ gì về tư lợi cá nhân.

THU HOẠCH KHÔNG CHÍNH ĐÁNG LÀ CĂN NGUYÊN CỦA SỰ ĐẮM CHÌM

PHI PHÂN THU HOẠCH, HẠM NỊCH CĂN NGUYÊN

Không phải phúc khí của mình cũng như những thu hoạch vô duyên vô cố cứ tiếp tục, nếu không phải là mỗi câu mà ông trời có ý sắp đặt thì đích thị là cái bẫy do con người cố ý giăng ra. Trong những lúc như thế, nếu không có tầm nhìn xa trông rộng thì nhiều người khó thoát khỏi cái thòng lọng này.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thái thú Lư Giang thời Đông Hán là Dương Tự khi mới nhậm chức, có một phong tục rất thịnh hành ở nha môn là “biếu quà”. Dương Tự quyết tâm xóa bỏ dần hủ tục này. Một hôm có một thuộc hạ tặng cá, ông nhiều lần cự tuyệt không nhận vẫn không được, bèn đem cá treo dưới mái hiên mãi cho đến khi ánh nắng làm hôi thối và khô con cá. Do tác dụng của tấm gương sáng đi đầu của Dương Tự, nên hủ tục biếu quà xưa nay của Lư Giang từ đó được giảm bớt. Có thể thấy, muốn chống lại hay phá bỏ các mối quan hệ chằng chịt của việc đưa và nhận hối lộ, phải hành động như Dương Tự, với tấm lòng chân thật ngay thẳng không tham lam, với ý chí kiên quyết phá bỏ những quan hệ không minh bạch, không bao giờ thụ hưởng những phúc lợi bất chính.

**GIÀU CÓ CẦN NĂNG CHO ĐI,
CÓ TRÍ TUỆ CHỖ NÊN KHOE KHOANG**

PHÚ ĐA THÍ XÁ, TRI BẤT HUYỀN DIỆU

Người phú quý nên đối nhân xử thế khoan dung nhân hậu, nếu xoi mói hà khắc, cho dù có sống trong phú quý thì hành vi của họ cũng không khác gì với người bần hàn dốt nát, sao có thể hưởng thụ trọn vẹn niềm vui và hạnh phúc mãi được? Người thông minh có tài hoa nên khiêm nhường che giấu tài trí của mình, nếu khoe khoang khắp nơi thì sự thông minh ấy cũng chẳng khác gì sự ngu dốt, sao có thể không thất bại được?

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Ngụy Văn Hầu là một ông vua hiền minh, đối nhân xử thế bằng sự chân thành, bất luận là một nước, một nhà phú quý hay nhân dân đều đối xử như nhau. Nghe nói Đoàn Can Mộc sống ẩn cư ở quê nhà Tây Hà, là một hiền tài bình sinh không bị cám dỗ bởi lợi lộc, ông đích thân đi cầu kiến. Ngụy Văn Hầu ngồi trên xe ngựa lộng lẫy, ồn ào, tìm đến nhà Đoàn Can Mộc, nhà vua đích thân gõ cửa. Đoàn Can Mộc lại trốn ông. Sáng sớm ngày hôm sau, Ngụy Văn Hầu ngừng xe bên cạnh làng, tự mình đi bộ đến cầu kiến, Đoàn Can Mộc vẫn trốn không muốn gặp. Văn Hầu than vãn rằng: “Thật là một cao sĩ không vì danh lợi!”. Sau đó liên tiếp một tháng, hàng ngày Văn Hầu đều đích thân đến cầu kiến. Đoàn Can Mộc bị đánh động bởi thành tâm của Văn Hầu đành phải ra gặp. Văn Hầu đón ông về kinh đô, dùng lễ khách mà

đổi đũa, dùng lễ thầy mà hành xử với ông. Hiền sĩ khắp nơi sau khi hay tin đều nô nức kéo đến cạy nhờ. Thuộc hạ của Ngụy Văn Hầu do vậy mà ngày càng đông đúc nhân tài.

THIÊN KIẾN HẠI NGƯỜI, THÔNG MINH CẢN ĐƯỜNG

THIÊN KIẾN HẠI NHÂN, THÔNG MINH CHƯỚNG ĐẠO

Danh lợi và dục vọng chưa hẳn có thể làm hại tâm tính của bản thân, thiên kiến khăng khăng giữ ý mình, tự cho mình là đúng mới là yếu tố làm hại tâm hồn mình; ham mê nhan sắc dâm lạc chưa hẳn đã ảnh hưởng hoàn toàn đến phẩm chất đạo đức của con người, mà tự cho rằng mình thông minh, không xem ai ra gì mới là những chướng ngại làm ảnh hưởng đến đạo đức.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Thời Tần, thừa tướng Lý Tư bị gian thần Triệu Cao hãm hại. Triệu Cao tra tấn dã man, Lý Tư không chịu đựng nổi nữa, phải nhận bừa. Nhưng Lý Tư vẫn ảo tưởng, nghĩ rằng mình thông minh đã dâng sớ biểu lên cho Tần Nhị Thế để biện hộ cho bản thân. Khi sớ biện hộ dâng lên, Triệu Cao cho người giấu nhem đi, không để cho Tần Nhị Thế biết, mà còn cho người đánh đập tàn nhẫn để Lý Tư không dám mở miệng nữa. Lúc đó Tần Nhị Thế cũng không đích thân hỏi ông rõ ràng chân tướng sự việc thế nào, mà chỉ nghe và tin những lời lẽ phiến diện của Triệu Cao. Khi sớ phán quyết dâng lên, Nhị Thế vui mừng nói: “Nếu không có Triệu tiên sinh thì ta đã bị Lý Tư lừa rồi!”. Tần Nhị Thế lệnh chém Lý Tư và bêu đầu thị chúng ở Hàm Dương. Sau việc này, Tần Nhị Thế vẫn tin tưởng và nghe theo lời Triệu Cao, kết quả là ông cũng không thoát khỏi cái chết dưới tay Triệu Cao. Thông minh hại mình, thiên kiến hại

người, “thông minh chớng đạo” quả không sai!

HÀNG PHỤC YÊU MA TỰ TÂM, KÈM CHẾ MÌNH ĐỂ GIỮ BÌNH TĨNH

PHỤC MA TỰ TÂM, NGỰ HOÀNH BÌNH KHÍ

Nếu muốn thuyết phục người xấu, trước tiên phải thuyết phục những ý nghĩ hung ác trong tâm hồn mình, chỉ cần thanh trừ hết những ý nghĩ xấu xa trong tâm thì những ma quỷ hung dữ sẽ tự nhiên biến mất. Nếu muốn chế ngự những việc trái với lễ giáo kỷ cương, thì trước tiên phải khống chế được những xúc nổi nóng nảy của bản thân, chỉ cần kiềm chế được những tình cảm nóng nảy của mình thì những sự việc lừa dối bên ngoài chẳng thể tự nhiên xâm nhập vào được.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu, Khổng Tử thường dẫn các học trò đi chu du ở các nước chư hầu để diễn giải chủ trương chính trị của mình, hy vọng các nước thu nạp. Một lần Khổng Tử đến nước Vệ, do không được Vệ Linh Công trọng dụng nên rời khỏi nước Vệ mà qua Trần. Khổng Tử vừa đến nước Trần thì lương thực lại hết, những người đi theo đều đói, có người bệnh ngã xuống không thể đứng dậy đi tiếp nữa. Tử Lộ nổi giận đùng đùng đi gặp Khổng Tử hỏi: “Quân tử cũng có lúc khốn cùng sao?”. Khổng Tử nói: “Quân tử có thể khống chế được sự nóng giận của mình, hàng phục những suy nghĩ xấu xa trong thâm tâm mình, an phận trong sự khốn cùng; tiểu nhân vừa gặp khốn cùng thì ngược lại, bị những suy nghĩ xấu xa chi phối, việc gì cũng có thể làm được”.

NGƯỜI QUÂN TỬ MUỐN KHÔNG CÓ HỌA THÌ CHỖ PHẠM LỖI MÀ KHÔNG AI BIẾT

QUÂN TỬ VÔ HỌA, VẬT TỘI MINH MINH

Gan có bệnh sẽ biểu hiện triệu chứng là mắt không nhìn thấy, thận mắc bệnh sẽ biểu hiện triệu chứng là tai không nghe được; nơi triệu chứng bệnh phát sinh, người khác không nhìn thấy nhưng biểu hiện của triệu chứng nhất định sẽ thấy được. Vì vậy chính nhân quân tử nếu không muốn biểu hiện những sai lỗi của mình ở nơi sáng tỏ, trước tiên không được phạm sai sót từ tiểu tiết mà khó nhận biết được.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, nước Sở tiến cống cho Trịnh Linh Công một con rùa. Lúc đó quyền thần của nước Trịnh là Tử Cống đang muốn gặp Trịnh Linh Công, ông trông thấy con rùa thì chỉ tay cho người cùng đi xem và nói: “Ngày nào đó chỉ cần ta búng ngón tay thì có thể nếm được món ngon”. Sau khi vào cung, nhà bếp sắp giết rùa, thế là Tử Cống cười lớn. Trịnh Linh Công hỏi nguyên nhân, Tử Cống bèn thuật lại với ông. Đến khi ăn rùa, Trịnh Linh Công gọi Tử Cống lại và không cho ăn. Lúc này Tử Cống tức giận, ông bèn thò ngón tay vào trong nồi chấm một chút sau đó đưa vào miệng nếm thử rồi mới đi ra. Tử Cống vô cùng tức giận về việc này, ông cảm thấy Trịnh Linh Công cố ý làm ông khó xử, thế là trong lòng rắp tâm muốn giết hại Trịnh Linh Công. Cuối cùng Trịnh Linh Công bị ông mưu sát, đây đều là sai lầm mà Trịnh Linh Công

đã phạm phải trong việc nhỏ nhặt không dễ nhận biết này.

DANH DỰ PHÚ QUÝ ĐẾN TỰ ĐẠO ĐỨC

DANH DỰ PHÚ QUÍ, LAI TỰ ĐẠO ĐỨC

Địa vị danh tiếng và của cải trên thế gian, nếu có được bằng việc đề cao phẩm hạnh và tu dưỡng thì như hoa cỏ được sinh trưởng đầy rẫy khắp vùng núi đồi hoang dã, tự nhiên nó sẽ phát triển mạnh mẽ hưng thịnh kéo dài mãi không thôi; nếu đạt được bằng việc giở thủ đoạn hoặc dựa vào bạo lực thì như những hoa cỏ được chêm vào trong bình hoa, vì không có căn cơ gốc rễ nên sẽ rất mau héo tàn.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Tam Quốc có một người tên là Quán Ninh sống ẩn cư trong vùng núi sâu. Nơi đó chỉ có một cái giếng rất khó lấy nước, những người ở đó do tranh giành lấy nước mà xảy ra cãi vã thậm chí đánh nhau. Quán Ninh thấy thế thì lấy làm buồn bã trong lòng. Thế là ông tự mình bỏ tiền ra mua rất nhiều thùng chứa nước, âm thầm đổ đầy nước để ở bên miệng giếng, đợi người đến lấy nước. Những người ở đó trông thấy vậy thì ai cũng kinh ngạc. Họ hỏi dò mãi cuối cùng mới biết được rõ sự việc, nên mọi người tự kiểm điểm lại mình, không còn đánh nhau nữa. Từ đó về sau, những người sống xung quanh giếng sống hòa thuận, an cư lạc nghiệp. Có lần, một con bò của hàng xóm giày xéo lên ruộng nhà Quán Ninh, gặm phá hết đám mạ giống trong ruộng. Quán Ninh không đánh đuổi con bò, sợ nó không có người chăn dắt sẽ bị thú dữ ăn thịt. Ông lệnh cho thuộc hạ dắt con bò đến chỗ bóng mát cho nó uống nước và ăn no, chăm sóc nó còn cẩn thận hơn chủ nhân của nó nữa. Chủ nhân

con bò tìm kiếm khắp nơi. Ông trông thấy con bò của mình không những không bị đánh đuổi mà còn được chăm sóc tỉ mỉ chu đáo thì vô cùng áy náy, muôn vàn cảm tạ. Quán Ninh dùng sự hòa nhã khoan dung nhường nhịn của mình mà cảm hóa những người dân xung quanh, mong họ trở thành người có phẩm chất đạo đức cao thượng.

SỬA CHỮA NHÀ KHI CHƯA CÓ MUA, CÓ CHUẨN BỊ SẼ KHÔNG GẶP HOẠN NẠN

VỊ VŨ TRÙ MẬU, HỮU BỊ VÔ HOẠN

Lúc nhàn rỗi không nên để thời giờ trôi qua vô ích, hãy tận dụng thời gian để chuẩn bị một số việc, đến khi bận rộn tự nhiên sẽ dùng đến; lúc bình tĩnh không nên để tâm hồn trống rỗng, khi gặp những thay đổi sẽ dễ dàng ứng phó một cách tự nhiên thoải mái; lúc không ai biết không nên làm những việc tà ác ám muội, nơi đông người tự nhiên sẽ được tôn kính.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu, Quản Trọng, Bao Thúc Nha và Triệu Hốt là ba người bạn rất thân với nhau, họ đều là các đại thần của nước Tề. Khi thảo luận người kế thừa vương vị của nước Tề, Triệu Hốt cho rằng công tử Củ có khả năng kế thừa vương vị, thế là đề nghị ba người cùng phò tá công tử Củ. Nhưng Quản Trọng lại cho rằng nước Tề có hai vị công tử, một là công tử Củ, hai là Tiểu Bạch. Công tử Củ tuy có mẹ nâng đỡ nhưng mọi người đều rất ghét mẹ con họ. Công tử Tiểu Bạch mẹ mất sớm, mọi người lại tội nghiệp ông ấy. Cuối cùng ai kế thừa vương vị thật khó nói, vì vậy Quản Trọng đề nghị Bao Thúc Nha phò tá công tử Tiểu Bạch, còn ông và Triệu Hốt phò tá công tử Củ. Kết quả là công tử Tiểu Bạch giết chết công tử Củ, kế thừa vương vị, mà còn muốn giết Quản Trọng nữa. May mắn có Bao Thúc Nha nâng đỡ nên Quản Trọng không chỉ chưa bị hại, mà trái lại còn được làm tể tướng. Sau khi đã dốc hết tâm sức suy

nghĩ, Quán Trọng đã chọn phương cách này, thật đáng gọi là phòng ngừa chu đáo, lo trước khỏi họa. Giả như ba người đều phò tá công tử Củ, mà không ai phò tá Tiểu Bạch, thì sẽ không thể tiến thoái tự nhiên thoải mái như sau này. Lúc nhàn rỗi dự tính mọi việc cho lúc bận rộn, lúc bình tĩnh suy nghĩ chu đáo cho lúc bán loạn, chỉ cần có sự chuẩn bị thì có thể tránh được tai họa. Quán Trọng và hai người bạn không lừa dối giấu giếm nhau, vì vậy họ đều được trọng dụng.

***CÓ CHÍNH KHÍ THÌ ĐƯỜNG RỘNG,
CÓ DỤC TÌNH THÌ ĐƯỜNG HẸP***

CHÍNH KHÍ LỘ QUẢNG, DỤC TÌNH LỘ HIỆP

Theo đuổi con đường ngay thẳng chân chính tự nhiên cảm thấy nó mênh mông rộng lớn, bằng tâm sức sẽ cảm thấy tâm hồn trong sáng rộng mở; chạy theo con đường tà ác ham muốn cá nhân vô cùng nhỏ hẹp, khi sa vào mới phát hiện đầy rẫy những khó khăn hiểm trở trước mắt, thật khó bước đi.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, học trò của Khổng Tử là Tử Cống đi ngang qua Hán Âm, trông thấy một ông lão đang ôm một cái vò lớn đầy nước để tưới rau trong vườn, hao tổn rất nhiều sức lực mà lại tưới rất chậm. Tử Cống nói với ông lão: “Nếu dùng máy mà tưới nước, một ngày có thể tưới một trăm thửa ruộng, tốn ít sức lực mà hiệu suất lại rất cao. Sao ông không dùng?”. Ông lão tưới nước ngẩng đầu lên nhìn Tử Cống rồi hỏi: “Đó là loại máy gì?”. Tử Cống trả lời: “Chặt gỗ ra làm máy, phía sau nặng phía trước nhẹ, tưới nước cũng như hút nước, hút nước tốc độ rất nhanh, nước giếng cứ thế phun lên, tên của máy này gọi là cần mức nước”. Ông lão biến sắc mặt nói: “Tôi nghe thầy nói, người sử dụng máy móc nhất định sẽ giở trò kỹ xảo, người giở trò dùng thủ thuật tất sẽ có những suy nghĩ xảo trá. Đã có những suy nghĩ gian xảo thì không thể giữ được sự thuần khiết trong tâm hồn. Tâm hồn không trong sáng thì tâm thần bất định, người có tâm thần bất định thì trong lòng họ cũng dễ

dung nạp những điều không ngay thẳng. Không phải là tôi không biết đến cần mức nước mà là xấu hổ khi phải dùng đến nó”. Tử Cống vô cùng hổ thẹn, cúi đầu xuống chẳng nói được lời nào.

LÒNG DẠ CÔNG BẰNG KHÔNG ĐEN TỐI THÌ GIẶC NGOÀI KHÔNG ĐEN

TÂM CÔNG BẤT MUỘI, NGOẠI TẶC VÔ TUNG

Tai nghe những lời đường mật, mắt thấy những điều đẹp đẽ, những sự vật hấp dẫn của thế giới bên ngoài đều là những tên giặc, tay sai từ bên ngoài; tình cảm và những ham muốn trong lòng đều là những tên giặc ẩn trốn trong thâm tâm con người. Chỉ cần tâm hồn giữ được sự chính trực tinh táo, không để bị cám dỗ, giữ được nội tâm thuần khiết trong sạch thì những cảm nhận và tâm lý khiến con người dễ bị cám dỗ mê hoặc đó đều có thể biến thành những trợ thủ tốt, giúp bản thân bồi dưỡng phẩm chất đạo đức chính trực.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Danh thần thời Nam Tống - Văn Thiên Tường là trạng nguyên cuối đời Nam Tống, xuất thân trong gia đình có chức quyền, gia cảnh sung túc. Năm 1275, quân Nguyên tổng tiến công Nam Tống, phòng tuyến Trường Giang của Nam Tống hoàn toàn sụp đổ, triều đình hạ chiếu chỉ động viên khắp đất nước tổ chức binh mã chống quân Nguyên. Văn Thiên Tường lập tức quyên góp tài sản của gia đình sung vào chi phí quân đội, chiêu mộ các hào kiệt ở địa phương, tổ chức thành lập một đội nghĩa quân hơn vạn người, hành quân áp sát Lâm An. Vì ông đến doanh trại quân Nguyên đàm phán nên bị quân Nguyên giam giữ, bọn tay sai cưỡng ép Văn Thiên Tường phải quỳ xuống trước mặt nguyên soái quân Nguyên. Văn Thiên Tường

chống lại, cố sức vùng vẫy và ngồi xuống đất, trước sau vẫn không chịu khuất phục và nói rằng: “Ta nguyện vì chính nghĩa mà chết, có bắt giam ta cũng không sợ!”. Từ đó chúng giam ông trong nhà ngục suốt ba năm. Trong ngục, ông nhận được thư của con gái Liễu Nương, biết được vợ và hai con gái đều làm nô tì trong cung, sống như một kẻ phạm tội. Văn Thiên Tường hiểu rõ sâu xa ý thư của con gái chính là ám thị của triều đình nhà Nguyên: chỉ cần đầu hàng, người nhà lập tức có thể đoàn tụ. Nhưng cho dù trong lòng đau như dao cắt, Văn Thiên Tường vẫn không muốn vì vợ con mà đánh mất khí tiết. Sau đó Văn Thiên Tường bị áp giải đến pháp trường xử trảm, ông hỏi vị quan xử trảm: “Phía nào là phương Nam?”. Có người chỉ hướng cho ông, Văn Thiên Tường hướng về phương Nam mà quỳ bái, rồi nói: “Việc của tôi đã kết thúc, trong lòng không thấy hổ thẹn!”. Nói rồi ông đưa cổ chịu chém, hy sinh một cách thanh thản.

TU DƯỠNG PHẨM CHẤT, TỐI KỶ THIÊN LỆCH

PHẨM CHẤT TU DƯỠNG, THIẾT KỶ THIÊN PHA

Khí chất con người phải cao xa khoáng đạt, nhưng không nên quá phóng túng hời hợt; tư duy phải cẩn thận tỉ mỉ, nhưng không nên lật vật lộn xộn; hứng thú phải tao nhã thanh đạm, nhưng không nên quá đơn điệu nhàm chán; khí tiết phải nghiêm chỉnh ngay thẳng, nhưng không nên cố chấp cứng ngắc.

ĐIÊN CỐ XỬ THỂ

Cuối đời Tần, Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ lãnh đạo quân chủ lực nông dân khởi nghĩa, làm lung lay và đập tan chế độ thống trị tàn bạo của vương triều Tần, trở thành vị anh hùng mà mọi người cùng hướng tới, thiên hạ đều trông vào. Nhưng khi Hạng Vũ đột phá vòng vây đánh tan tác quân địch ở Cai Hạ, bị hàng ngàn quân Hán truy đuổi đến đường cùng, khi tự biết mình không thể thoát, ông vẫn kiêu ngạo tự phụ, biểu hiện cảm xúc với các thuộc hạ, tưởng nhớ lại và khoe khoang những chiến công hiển hách và những trận chiến bất bại của mình suốt tám năm qua. Hạng Vũ ngông cuồng tự cao tự đại mãi đến lúc chết vẫn giữ những quan niệm sai lầm rằng “thắng lợi là do khả năng chinh chiến của bản thân, mà thất bại là do sự sắp xếp của ông trời”. Khí phách oai hùng nhưng quá cố chấp đã sát hại mạng sống của một vị anh hùng trẻ tuổi đang độ huy hoàng, đầu óc thiên vị và hẹp hòi tự tôn đã phá hủy đại nghiệp nghìn đời của một vị anh hùng.

HY SINH BẢN THÂN CHỖ NGHỊ NGẠI, BAN AN CHO NGƯỜI CHỖ CẦU BÁO ĐÁP

XẢ KỶ VÔ NGHỊ, THI AN BẤT BÁO

Đã hy sinh thì không nên quá tính toán so đo được mất mà do dự không quyết, như thế sự hy sinh ấy thật đáng hổ thẹn; đã thi ân cho người thì không nên hy vọng được báo đáp, nếu không tấm lòng nhân ái thích làm việc thiện này cũng mất đi giá trị.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Đời Đường, danh tướng Tống Cảnh nhậm chức đô đốc ở Quảng Châu, sau một thời gian nhờ thực hiện nhiệm vụ chính trị xuất sắc nên được triều đình thăng làm tể tướng. Các quan lại và người dân ở Quảng Châu đều cảm thấy rất vinh dự, chuẩn bị lập bia ghi công đức của ông. Khi biết hảo ý của người dân địa phương dành cho mình, Tống Cảnh không chỉ cảm thấy không vui mà ngược lại ông còn lo canh cánh trong lòng. Ông bẩm tấu với hoàng đế, kiên quyết yêu cầu ngăn cấm những hành vi này. Ông nói: “Thần chỉ làm theo chiếu lệnh của triều đình giao mà thực hiện chức trách bình thường của mình ở Quảng Châu, chưa kiến lập được kỳ tích gì đáng chú ý. Nay thần nhậm chức tể tướng, người dân chuẩn bị lập bia a dua nịnh hót, điều này quả thực là một thói xấu. Muốn ngăn chặn những thói xấu này có cơ hội thành hình, xin hãy bắt đầu từ thần”. Hoàng đế tiếp nhận ý kiến của Tống Cảnh, ngăn cấm người dân địa phương lập bia cho ông. Tống Cảnh sống có đức với nhân dân, không mong báo đáp, không tính toán được mất, một đời lương

thiện danh thơm, khiến người khác phải thán phục.

THIÊN CƠ LÀ THẦN KỶ NHẤT, KHÔN KHÉO PHÒNG CÓ ÍCH GÌ

THIÊN CƠ TỐI THẦN, TRÍ XẢO HÀ VI

Người biết kiên trì giữ khí tiết tuy không mong muốn được phúc phần, nhưng vô tình ông trời lại dẫn dắt họ hoàn thành được tâm nguyện của mình; người nham hiểm tuy dốc hết sức để trốn tránh những tai họa của sự trừng phạt, nhưng ông trời lại tước mất tinh khôn của họ khi đang trốn chạy khiến họ mất đi sức sống. Vì vậy có thể thấy, cơ trời luôn sâu xa thần kỳ để dẫn dắt, chi phối, còn trí tuệ của người phạm tục cao minh có tác dụng gì?

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Thời kỳ Võ Tắc Thiên thống trị, có một vị quan tên Ngụy Nguyên Trung, là một người trung thành chính trực, có thái độ lạnh nhạt đối với bọn a dua nịnh hót. Sau đó có người vu cáo Ngụy Nguyên Trung mưu phản, khiến ông lâm vào cảnh ngục tù. Vị quan độc ác Hầu Tư Chỉ đích thân thẩm vấn, tra khảo bằng hình phạt tàn bạo, bức ông phải nhận tội, nhưng Ngụy Nguyên Trung vẫn không chịu nhận, Hầu Tư Chỉ then quá hóa giận, lệnh cho người nâng hai chân của Ngụy Nguyên Trung lên, rồi lôi kéo khắp nơi trên mặt đất, mặt của Ngụy Nguyên Trung bị chà dưới đất đến nổi máu thịt bê bết. Nhưng Ngụy Nguyên Trung vẫn không khuất phục, càng chửi mắng Hầu Tư Chỉ. Hầu Tư Chỉ nghe xong không kềm nổi tức giận, lệnh cho các thuộc hạ kéo chạy nhanh hơn, tìm đến những chỗ đầy gạch đá, trên mặt đất để lại đầy những vết

máu. Ngụy Nguyên Trung nghiêm nghị hỏi rằng: “Hầu Tư Chỉ! Lưỡi trời lồng lộng, không thể thoát được, người lạm dụng hình phạt tàn khốc như vậy, cuối cùng sẽ bị trời báo ứng”. Hầu Tư Chỉ không còn cách nào khác đành phải tâu lên triều đình tội mưu phản của Ngụy Nguyên Trung không có chứng cứ, triều đình đành phải giáng chức biếm đến nơi xa kinh thành. Hầu Tư Chỉ vì dùng những hình phạt tàn bạo cuối cùng bị Võ Tắc Thiên bãi chức quan, cổ nhân có câu “Người tính không bằng trời tính”, người dựa vào sự thông minh nhỏ nòi thì có đáng để kính phục không? Như con người chính trực của Ngụy Nguyên Trung mới là người tài giỏi nổi bật!

DỰA THẾ LÔNG QUYỀN, TỰ CHUỐC DIỆT VONG

TỰ THẾ LÔNG QUYỀN, TỰ THỬ DIỆT VONG

Người sinh trưởng trong nhà phú hào quyền quý, những dự vọng của họ như ngọn lửa mãnh liệt, quyền thế của họ như ngọn lửa lập lòe trên người. Cho dù ngọn lửa dự vọng và quyền thế không thiêu hủy người khác thì cũng sẽ cháy bùng lên làm cháy bỏng chính bản thân họ.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Đời Chu có Chu U Vương là một ông vua vô cùng tàn bạo và hủ bại. Ông có một ái phi tên là Bao Tự, vô cùng xinh đẹp nhưng nàng chưa bao giờ cười. Để làm cho mỹ nhân cười, Chu U Vương nghĩ ra một biện pháp là chơi phóng hỏa đốt lửa các nước chư hầu để đổi lấy nụ cười của Bao Tự. Vào một buổi chiều chạng vạng, Chu U Vương dẫn Bao Tự lên lầu cổng thành, rồi lệnh cho bốn phía phóng hỏa đốt lửa bùng lên. Các chư hầu lân cận trông thấy lửa, cho rằng Tây Nhung (đương thời là một bộ tộc của phương Tây) đến xâm phạm, bèn lệnh cho quân lính tức tốc đến dưới thành cứu viện. Nhưng đến nơi nhìn lên lầu thấy đèn đuốc sáng rực, trống nhạc huyền nao. Dò hỏi mới biết đó chỉ là một trò đùa vô ý thức mà Chu U Vương làm để đổi lấy nụ cười của Bao Tự, các chư hầu tức giận nhưng không dám nói, đành phải tui nghỉ thu binh quay về doanh trại. Bao Tự thấy tình cảnh như thế thì quả nhiên cười nhạt. Nhưng không lâu sau, Tây Nhung quả thật xua quân đến xâm phạm, tuy đã đốt lửa nhưng quân cứu viện không đến. Hóa ra các

chư hầu cho rằng Chu U Vương cố ý tái diễn trò cười. Kết quả là kinh thành Tây Chu bị Tây Nhung đánh hạ, Chu U Vương cũng bị giết chết. Do Chu U Vương lạm quyền làm bậy đã dẫn đến vương triều Tây Chu diệt vong.

**THUẬN LỢI KHÔNG ĐỦ ĐỂ VUI MỪNG,
NGHỊCH CẢNH KHÔNG ĐỦ ĐỂ LO LẮNG**

THUẬN BẤT TỨC HỈ, NGHỊCH BẤT TỨC ƯU

Trong nghịch cảnh, con người thường đặt mình vào trong cách trị bệnh bằng thuốc và châm cứu, lúc nào cũng uốn nắn những sai sót, rèn giũa tính tình của mình; trong hoàn cảnh thuận lợi, trước mắt đầy rẫy những đao thương giáo mác nhưng con người lại không nhìn thấy, dần dần làm hao mòn ý chí và hoàn toàn không có cảm giác.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Nhà văn học nổi tiếng đời Thanh - Tào Tuyết Cần, vốn tên là Triêm, biệt hiệu khác là Tuyết Cần. Ông tính tình hào phóng, thích uống rượu, mà còn đa tài đa nghệ, giỏi làm thơ, vẽ tranh. Tào Tuyết Cần xuất thân trong một gia đình quan quyền, thời niên thiếu sống trong cảnh phồn hoa xa xỉ. Sau đó nhà họ Tào đắc tội bị tịch biên gia sản, gia cảnh sa sút, ông rơi vào cảnh khốn cùng. Cuộc sống quần bách vẫn không đánh gục được Tào Tuyết Cần mà ngược lại còn khiến ông có cơ hội vui hưởng thú điền viên, gần gũi cảnh sắc thiên nhiên, yên tĩnh. Hàng ngày từ sáng sớm ông đi vào rừng múa kiếm, sau đó quay về nhà trải giấy bút ra trên chiếc bàn cũ kỹ, bắt đầu tập trung tư tưởng sáng tác. Mỗi lần như vậy, biết bao nhiêu nhân vật quen thuộc đã nhất loạt hiện ra trước mắt ông, trong tâm trí ông, thôi thúc ông không ngừng viết. Ông thường kẹp giấy bút ở thắt lưng, bất kể đi đến đâu, chỉ cần nhìn thấy hoặc nghĩ đến

những tình tiết có thể viết vào sách là ông lập tức lấy giấy bút ra viết, cứ như thế Tào Tuyết Cần đã hoàn thành bộ tiểu thuyết nổi tiếng, một áng văn chương bất hủ của kho tàng văn học Trung Quốc: *“Hồng lâu mộng”*.

ĐỨC VÀ OÁN ĐỀU NÊN QUÊN, ÂN VÀ THÙ KHÔNG NÊN NHỚ

ĐỨC OÁN LƯƠNG VONG, ÂN THÙ CÂU MẮN

Mọi oán hận đều vì làm điều thiện mà ra, vì vậy sẽ có người cảm tạ ta, có người oán hận, hành động ân đức khiến người cảm tạ ta chi bằng khiến cho người quên đi hết những khen ngợi và oán hận; tất cả những thù hận đều vì ân huệ mà nảy sinh, vì vậy thi ân khiến cho người biết đến ta chi bằng hãy làm cho người quên đi những ân huệ và thù hận đó.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu nước Tấn có một đại trượng phu tên là Ngụy Vũ Tử. Ông có một tiểu thiếp rất được cưng chiều nhưng lại không sinh được con trai. Ngụy Vũ Tử sinh bệnh, cảm thấy mình không còn sống được bao lâu nữa, ông bèn giao phó mọi việc hậu sự - khi nói đến người thiếp này - ông nói với con trai Ngụy Khỏa rằng: “Sau khi cha chết, hãy để cô ấy tuấn táng theo cha”. Sau khi Ngụy Vũ Tử chết, Ngụy Khỏa không đem cô gái còn sống ấy tuấn táng theo ông mà lại cho cô ấy cải giá. Sau này, trong trận đại chiến với quân đội nước Tần do tướng nổi danh là Đỗ Hồi chỉ huy, tình thế vô cùng nguy cấp, Ngụy Khỏa đang cảm thấy không thể chống đỡ được thì đột nhiên phía trước đám quân xuất hiện một ông lão đang quăng một sợi dây trời Đỗ Hồi lại, khiến quân Tấn bắt sống được vị tướng tài ba này. Ngụy Khỏa giành được thắng lợi. Trong đêm, Ngụy Khỏa nằm mơ thấy ông lão đó. Ông nói với Ngụy Khỏa:

“Tướng quân còn nhớ đã cứu mạng một cô gái, ta chính là cha của cô gái ấy, vì vậy ta đến đây để báo đáp ân đức của ngài”.

BỎ ĐẠO MỒ XUÔNG, ẮT SẼ THÀNH PHẬT

PHÓNG HẠ ĐỒ ĐẠO, LẬP ĐỊA THÀNH PHẬT

Khi đang sôi sục, phần nộ hay khao khát dục vọng, con người thường không thể khắc chế được mình, tuy họ tự biết làm như vậy là không đúng nhưng vẫn cứ vi phạm. Người hiểu đạo lý này là ai, người hiểu rõ nhưng lại cố ý vi phạm là ai? Nếu lúc này có thể bình tĩnh lại, tìm những mấu chốt tồn tại của vấn đề, điều phạm phải là những sai sót gì, bỗng nhiên sẽ hiểu ra mà thay đổi suy nghĩ, khi đó những điều xấu xa tà ác cũng biến thành hiền từ, nhân hậu.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Chiến Quốc, Sở Trang Vương định xuất binh xâm phạm nước Việt. Có một đại thần tên là Đỗ Tử khuyên ngăn: “Nước Việt có điểm nào đắc tội với ngài?”. Trang Vương nói: “Chính trị nước Việt rất hỗn loạn, binh lực cũng yếu, nhân cơ hội này mà tiến đánh”. Đỗ Tử nói: “Thần lo lắng hậu quả của việc này, kiến thức của một người giống như đôi mắt của người đó, thường có thể trông thấy những thứ trong khoảng một trăm bước nhưng lại không trông thấy lông mi của chính mình. Quân đội của ngài bị đại bại ở nước Tần, nước Tấn, cắt nhường đất đến mấy trăm dặm, điều đó chứng tỏ binh lực yếu; Trang Kiều tạo phản trong nước, lại không thể mau chóng trấn áp, đây là biểu hiện của chính trị hỗn loạn. Đất nước chúng ta suy yếu hỗn loạn không thua kém nước Việt mà ngài còn muốn đi đánh nước Việt, tầm nhìn như thế thì chỉ nhìn thấy khuyết điểm của người khác mà không nhìn thấy khuyết điểm của

mình vậy”. Trang Vương bị thuyết phục nên không đi đánh nước Việt nữa. Những lời của Đỗ Tử như trút xuống Trang Vương một gáo nước lạnh, khiến ông tỉnh lại, tránh được cảnh sinh linh lầm than.

CÓ TRI THỨC, CÓ THỰC LỰC, CON MA ÍCH KỶ SẼ BIẾN MẤT

HỮU THỨC HỮU LỰC, TƯ MA VÔ TUNG

Đối với sự đòi hỏi không ngừng của tư lợi và yêu cầu khắc chế ham muốn, có người nói không có ý chí kiên cường thì không thể khắc phục được, có người cho rằng thấy rõ được những nguy hại của lòng ham muốn nhưng lại không thể cự tuyệt bởi những cám dỗ của nó. Kỳ thực trí tuệ là viên trân châu chiếu sáng được chôn ản nấp của tà ma, ý chí kiên cường là một thanh kiếm sắc bén loại trừ được tà ma, cho nên nếu muốn khắc chế lòng ham muốn của bản thân, thì không thể thiếu một trong hai: trí tuệ và ý chí.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Thời Chiến Quốc có một người nước Tống tên là Tào Thương. Một lần nhận chiếu chỉ của Tống Vương phái đi sứ sang nước Tần, ông được phong làm Tả Lâm hành, và được tặng mấy cỗ xe ngựa. Đến nước Tần ông rất được Tần Vương hoan nghênh, và ban tặng cho ông hàng trăm cỗ xe ngựa. Khi quay về nước Tống, gặp Trang Tử, Tào Thương tỏ ra vô cùng đắc ý, nói: “Năm đó sống nghèo khổ đầu đường xó chợ, chán nản vì khốn khó, lê gót qua ngày, xanh xao vàng vọt, đó là số phận của tôi. Mà năm nay chỉ dựa vào ba tác lưởi đánh động chủ nhân của vạn cỗ xe, được ban tặng hàng trăm cỗ xe, đây chính là số trường của tôi”. Trang Tử nghe xong thì chế giễu rằng: “Tôi nghe nói Tần Vương có bệnh, mời thái y chẩn bệnh và thực hiện luận công ban thưởng: hút mủ ăn lở loét sẽ được một cỗ

xe, lưỡi liếm vết trĩ được năm cỗ xe. Vậy suy ra, chữa bệnh mà càng dơ bẩn thì được càng nhiều xe. Có lẽ ông đã liếm vết trĩ cho Tần Vương, nếu không sao lại được nhiều xe như vậy! Thôi ông xéo đi”.

SỨC SỐNG TỰ NHIÊN KHÔNG NGỪNG BỪNG PHÁT

CƠ THÂN XÚC SỰ, ỨNG VẬT NHI PHÁT

Khi vạn vật yên tĩnh không một tiếng động, bỗng nghe tiếng chim hót lạnh lốt, sẽ khơi gợi những tình cảm nhã hứng; khi hoa cỏ đã khô cháy héo tàn, bỗng trông thấy một bông hoa mạnh mẽ nở rộ, sẽ khiến tâm hồn xúc động và trỗi dậy sức sống vô hạn. Có thể thấy bản chất của vạn vật không hoàn toàn tàn lụi mà sức sống vẫn tiềm tàng, không ngừng sinh sôi, nảy nở.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Yến Thù - nhà thơ nổi tiếng đời Bắc Tống, từ nhỏ ông rất thông minh hiếu học, khi còn trẻ đã được hoàng thượng bổ nhiệm làm tập hiền học sĩ. Khi ông nhậm chức quan, một lần trên đường đến Hàng Châu đi ngang qua Chuẩn Dương, lúc nghỉ ngơi ở miếu Đại Minh, ông trông thấy một bài thơ viết trên tường, Yến Thù cho rằng bài thơ này cực kỳ hay. Có người nói với ông: “Đây là bài thơ của giang đô úy Vương Kỳ”. Thế là Yến Thù phái người đi mời Vương Kỳ đến, cùng dùng bữa với Vương Kỳ, sau bữa cơm lại cùng ông đi tản bộ bên bờ hồ. Thời tiết đang vào cuối xuân, trên mặt hồ có rất nhiều hoa rặng, nhìn cảnh đẹp này trong lòng Yến Thù rung động, làm ngay một câu thơ: “*Vô khả nại hà hoa lạc khứ*”. Vương Kỳ nghe xong thì đáp tiếp một câu: “*Tự tăng tương thức yến qui lai*” (Không thể đành thôi, hoa cứ rặng. Dường như biết nhau, én quay về). Yến Thù hết lòng khen ngợi câu thơ này, vì vậy mà ông

lại càng xem trọng Vương Kỳ hơn nữa.

KHỐN KHỔ NGHÈO KHỔ, TRUI RÈN THÂN TÂM

KHỐN KHỔ CÙNG PHẠP, ĐOÀN LUYỆN THÂN TÂM

Những tai nạn bất ngờ gặp phải và cảnh ngộ khốn cùng quẫn bách là lò tôi luyện anh hùng hào kiệt, nếu có thể chịu đựng được sự tôi luyện này thì vô cùng ích lợi cho sức khỏe và tâm trí, bằng không là sự tổn hại rất lớn cho sức khỏe và tâm trí.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Khoảng năm 1.300 trước Công nguyên, ở Trung Quốc có một người tên là Phó Thuyết, tuy thân phận thấp hèn và là một người nô lệ nhưng ông lại thông minh bẩm sinh, tài năng lanh lợi, giỏi suy xét. Về sau ông rèn luyện được kiến thức hơn người và càng gan dạ sáng suốt trong cuộc sống khốn khổ. Truyền thuyết kể rằng một ngày nọ, Ân Vương Vũ Đinh, sau khi kế vị để cai trị thiên hạ, tìm kiếm tài năng trong nhân dân, gặp được Phó Thuyết, thấy tướng mạo phi phàm bèn bắt chuyện. Phó Thuyết nói chuyện trên trời dưới đất, luận cổ suy kim, pha thêm chuyện hài hước khiến Vũ Đinh thật lòng bái phục. Thế là Vũ Đinh gạt bỏ hết những định kiến của xã hội, mời Phó Thuyết làm thừa tướng, lệnh cho ông phò tá việc chính trị quốc gia. Phó Thuyết bước chân vào triều chính thực hành một loạt các biện pháp chính trị ưu việt đồng thời giảm bớt các mâu thuẫn giữa dòng tộc vương thất, quốc gia và nô lệ khiến cho cục diện chính trị của Ân Thương thông suốt, quốc thái dân an, xây dựng sửa sang nhiều công trình, hoàn tất những công việc còn dây dưa, dở dang.

LÒNG NGƯỜI THÌ HUNG HIỀM, TÂM ĐẠO THÌ ẤN SÂU

NHÂN TÂM DUY NGUY, ĐẠO TÂM DUY VI

Nửa đêm về sáng, không gian yên ắng, đây là lúc mọi người bắt đầu chìm vào giấc ngủ; sáng sớm mọi người tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài, trong khi vạn vật vẫn còn chưa bừng tỉnh, đó chính là lúc chúng ta tỉnh táo nhất. Nếu có thể lợi dụng thời khắc này để thanh lọc tâm hồn, kiểm điểm lại mọi việc của bản thân thì sẽ hiểu được rằng tai mắt mũi miệng chính là công cụ trói buộc tâm trí chúng ta, những ham muốn tình dục chính là những máy móc khiến chúng ta sa ngã.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Sau khi triều Thanh kiến lập, tuy số người dâng sớ lên Thanh để rất đông, nhưng không ai khuyên Thanh đế phải nỗ lực học tập. Đạo lý đế vương cai trị thiên hạ thời bấy giờ đều ở trong “*Tứ thư*”, cho nên Thẩm Văn Khuê, một vị quan đương thời, dâng sớ, viết rằng: “Trong đêm khuya vạn vật yên tĩnh, lúc sáng sớm khi mới thức giấc, là lúc tâm trí con người tỉnh táo sáng suốt nhất, hoàng thượng nên để cho người khác hàng ngày giảng hai chương “*Tứ thư*”, một chương “*Thông giám*”, đọc kỹ những phương cách xử lý việc chính sự, học kinh nghiệm tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ của những thánh hiền xưa; góp nhặt từng ngày, tự mình thể nghiệm, nỗ lực thực hành, nhất định sẽ thu được hiệu quả rất tốt”. Sau khi xem biểu tấu của ông, Thanh đế hết lòng khen ngợi và

quyết định làm theo cách của Thẩm Văn Khuê, sau đó quả nhiên có hiệu quả. Trong thời gian rỗi rãi xử lý việc nước, hàng ngày Thanh đế đều học thuộc “*Tứ thư*”, “*Thông giám*”, tai mắt tĩnh lặng, kiểm điểm bản thân, tâm trí sáng suốt đến độ vui vẻ sảng khoái.

VIỆC ÁC CHỖ LÀM, VIỆC THIỆN PHẢI THEO

CHƯ ÁC MẠC TÁC, CHÚNG THIỆN PHỤNG HÀNH

Người thường xuyên tự kiểm điểm mình thì gặp việc gì cũng có thể biến thành liều thuốc hay khiến bản thân được tỉnh táo. Còn người thường oán trời trách đất, những suy nghĩ trong đầu sẽ như thương giáo làm bị thương chính mình. Một là con đường thông qua các việc làm lương thiện; một là ngọn nguồn hình thành nên những việc làm ác, có sự khác biệt rất rõ rệt.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc, vua nước Lỗ là Mạnh Tôn dẫn theo đoàn tùy tùng lên núi săn bắn, thần tử Tần Tây Ba và các tùy tùng bên cạnh. Trên đường đi săn, Mạnh Tôn bắt sống được một con hươu nhỏ rất dễ thương, ông sai Tần Tây Ba đem con hươu về cung trước. Trên đường về, Tần Tây Ba phát hiện có một con hươu lớn đang đi theo sau, nó không ngừng kêu gào than khóc. Tần Tây Ba biết đây là con hươu mẹ, trong lòng ông thực sự không nỡ nhả tâm nên ông thả con hươu con ra. Sau khi biết chuyện này Mạnh Tôn vô cùng tức giận đuổi Tần Tây Ba ra khỏi cung. Một năm sau, con trai của Mạnh Tôn đến tuổi đi học, Mạnh Tôn bèn tìm một người thầy tốt dạy cho con trai. Ông nhớ đến Tần Tây Ba bị đuổi ra khỏi cung trước đây thì trong lòng cảm thấy rộng mở sáng suốt hơn, lập tức lệnh cho người đi tìm Tần Tây Ba và mời ông về cung, bái ông làm thầy của thái tử. Các hạ thần bên cạnh không hiểu cách làm của Mạnh Tôn bèn hỏi: “Tần Tây Ba năm đó đã tự mình thả con hươu

mà đại vương yêu quý, ông ấy là kẻ có tội, bây giờ sao ngài lại mời ông ấy về làm thầy của thái tử?”. Mạnh Tôn cười nói: “Tần Tây Ba không những học vấn giỏi mà còn có một trái tim nhân từ. Ông ấy có lòng thương cảm trắc ẩn ngay cả với một con hươu, thà để bản thân mình chịu tội chứ không làm hại đến tình mẫu tử của động vật. Cho nên, bây giờ mời ông ấy làm thầy của thái tử là ta yên tâm rồi”.

MÂY QUA TRĂNG LẠI TÒ, BỤI PHÙI GƯƠNG LẠI SÁNG

VÂN KHÚ NGUYỆT HIỆN, TRẦN PHÁT KÍNH MINH

Mặt nước không có sóng tự nhiên sẽ bình lặng, gương không có bụi tự nhiên sẽ sáng trong. Vì vậy con người không cần phải dồn hết tâm sức theo đuổi tìm kiếm sự tĩnh tại trong tâm hồn, chỉ cần loại bỏ những suy nghĩ xấu xa đen tối thì tự nhiên sẽ trong sáng yên tĩnh; không cần phải dồn hết tâm sức tìm kiếm niềm vui, chỉ cần rời xa khỏi những đau khổ và phiền não thì niềm vui sẽ tự nhiên xuất hiện.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Nhà chính trị, nhà văn học Bắc Tống - Phạm Trọng Yêm thời trẻ do gia cảnh nghèo túng không được đi học, một mình xin theo học một sư tăng, hàng ngày cứ lấy cháo đông đặc và rau dại bên đường làm thức ăn. Cha mẹ của bạn học chung thông cảm với cảnh ngộ của ông nên đưa cho ông rượu thịt để ăn. Mấy ngày sau bạn học đến thăm ông, thấy những rượu thịt đó vẫn còn để nguyên chưa động đến, đã bốc mùi hôi. Bạn học hỏi nguyên do, Phạm Trọng Yêm nói: “Không phải tôi không cảm tạ hậu ý của lệnh tôn, chỉ là bình thường tôi ăn cơm loãng đã quen, không cảm thấy khổ sở gì; bây giờ nếu ham mê ăn uống những thứ này thì cả đời làm sao có thể tiếp tục ăn uống cực khổ được nữa?”. Phạm Trọng Yêm đã chấp nhận chịu đựng luyện tập tìm kiếm niềm vui trong sự cơ cực, nên sau đó làm nên sự nghiệp lẫy lừng.

KHÔNG BIẾT DƯỠNG ĐỨC, CUỐI CÙNG CHỈ BIẾT GIÒ THỦ ĐOẠN HẠ CẤP

BẤT NĂNG DƯỠNG ĐỨC, CHUNG QUY MẠT TIẾT

Tiết tháo và nghĩa khí đủ để thắng quan cao lộc hậu, văn chương tuyệt tác rung động lòng người hấp dẫn hơn cả khúc ca nổi tiếng “*Bạch tuyết*”, nếu không dùng chuẩn mực đạo đức để xuyên suốt nội dung thì cuối cùng chỉ là tình cảm cá nhân hời hợt, là một thủ đoạn hạ cấp khoe khoang kỹ xảo mà thôi.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Đông Hán có người tên là Phàn Trọng, ông nổi tiếng là tiết kiệm, thích làm việc thiện và hay bố thí. Phàn Trọng trị gia có quy củ, tam đại đồng đường, người nhà hòa mục lễ nhượng, ai nấy đều ra sức làm việc, gia sản mỗi năm tích lũy một nhiều, nức tiếng giàu có một phương. Phàn Trọng lại hay bỏ tiền chẩn tế người nghèo, được đề cử làm “Tam lão” (quan ở quê trông coi việc giáo hóa). Họ Hà cùng quê có hai anh em tranh nhau gia tài kiện lên quan, Phàn Trọng lấy làm xấu hổ, tự lấy ra hai khoảnh đất của mình chia cho hai người để dẹp yên vụ kiện. Thường ngày số tiền ông cho người ta vay đến hàng trăm vạn, khi lâm chung ông bảo con trai đốt hết số nợ. Những người mắc nợ rất xấu hổ, đều chủ động đến trả nợ, nhưng con trai Phàn Trọng làm theo di chúc của cha, dứt khoát không nhận.

**LÀM VIỆC KỶ LẠ CHỨ KHÔNG LẬP DI,
CẦU SỰ THANH CAO CHỨ KHÔNG PHẢI QUÁ
KHÍCH**

VI KỶ BẤT DI, CẦU THANH BẤT KÍCH

Người có thể siêu phàm thoát tục là kỳ nhân, nếu dốc hết tâm sức để nổi trội thì không phải là kỳ nhân mà là quái nhân; người không thông đồng làm bậy là cao quý, nếu lấy việc đoạn tuyệt với người trần thế mà khoe khoang phô trương sự thanh cao của mình thì không phải là thanh cao mà là cực đoan.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu, danh tướng nước Tấn là Kỳ Hoàng Dương khi về già xin nhà vua cho từ chức, Tấn Điệu Công yêu cầu ông tiến cử một người khác thay thế. Kỳ Hoàng Dương không chút do dự, tiến cử ngay Giải Hồ, Điệu Công hỏi: “Giải Hồ chẳng phải là kẻ thù của người sao? Tại sao người còn tiến cử ông ấy?”. Kỳ Hoàng Dương nói: “Đại vương hỏi tôi ai có thể đảm đương trọng trách lớn này, chứ không hỏi ai là kẻ thù của tôi!”. Sau đó Giải Hồ chết đi. Tấn Điệu Công lại mời Kỳ Hoàng Dương tiến cử người hiền tài, lần này Kỳ Hoàng Dương tiến cử con trai của mình - Kỳ Ngộ. Tấn Điệu Công nói: “Kỳ Ngộ chẳng phải là con trai của ông sao? Sao ông lại tiến cử con trai mình?”. Kỳ Hoàng Dương nói: “Đại vương yêu cầu tôi tiến cử người hiền tài có thể đảm đương trọng trách lớn này, chứ không nói là không cho phép tiến cử con trai mình!”. Kỳ Hoàng Dương bên

ngoài không phòng kẻ thù, bên trong không kị người thân, tuyển chọn hiền tài vì đất nước, vậy mới là tiến cử, được người đời sau hết lòng khen ngợi”.

KHẤP MÌNH HÒA KHÍ, TOÀN THÂN QUÝ GIÁ

HỒN THÂN HÒA KHÍ, CƯ THÂN TRÂN BẢO

Người khoe khoang tiết nghĩa tất nhiên sẽ vì tiết nghĩa mà bị người khác phỉ báng; người khoe khoang đạo đức học vấn thường sẽ vì đạo đức học vấn mà bị người khác chỉ trích. Vì vậy người quân tử có đức hạnh đã không làm điều xấu thì cũng không nên tranh giành danh thơm tiếng tốt, chỉ cần chất phác đôn hậu giữ gìn hòa khí mới là thứ đáng quý nhất trong đời nhân xử thế.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Lưu Đình Thúc người đời Tống, trước kia làm nghề nông, hàng xóm có một cô con gái đính ước hôn nhân với anh ta. Sau đó Lưu Đình Thúc theo đuổi việc học hành thi cử, hai người cách xa nhau nhiều năm. Sau khi thi xong, Lưu Đình Thúc về quê, muốn hoàn tất hôn ước với cô gái hàng xóm. Nhưng lúc này cô gái hàng xóm đang nghèo khổ và bệnh tật, hai mắt không còn nhìn thấy rõ. Gia đình người hàng xóm vì vậy xin chấm dứt cuộc hôn ước này, nhưng với Lưu Đình Thúc, không thể vì cô ấy bệnh mà không giữ lời đính ước. Cuối cùng anh cũng thành hôn với cô, cuộc sống gia đình rất hòa thuận. Sau đó Lưu Đình Thúc phạm một lỗi nhỏ, nhưng quan trên khen ngợi anh có phẩm hạnh đáng quý nên miễn trừ cho anh việc trừng phạt.

TRONG ĐỤC ÔM CẢ, THIÊN ÁC ĐỀU CHỨA

THANH TRỌC BÌNH BAO, THIÊN ÁC KIÊM DUNG

Đối nhân xử thế không nên quá thanh cao, với những điều tồi tệ, áp bức và lăng nhục, kể cả điều xấu xa ghê tởm cần phải biết dung nạp tiếp nhận; sống chung với người khác không nên quá so đo tính toán, đối với người lương thiện, người tà ác, người trí tuệ, người ngu xuẩn đều phải hiểu rõ và bao dung.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Tình bạn thắm thiết bền vững giữa Quán Trọng và Bao Thúc Nha đã trở thành câu chuyện đẹp được lưu truyền từ đời này sang đời khác trong lịch sử Trung Quốc. Nhưng khi Quán Trọng sắp chết, Tề Hoàn Công hỏi ai có thể kế nhiệm chức thừa tướng của ông, Quán Trọng lại không tiến cử Bao Thúc Nha mà nói rằng: “Bao Thúc Nha hiền lương, là một người đạo đức cao thượng, nhưng ngài không thể để ông ấy làm thừa tướng quản lý việc chính sự quốc gia. Vì ông ấy quá căm ghét cái ác như kẻ thù. ‘Người quá xét nét thì không có bạn, nước quá trong thì không có cá’, vì vậy ông ấy không thích hợp với chức thừa tướng”. Sau đó một số kẻ tiểu nhân kể lại câu chuyện này cho Bao Thúc Nha nghe, vốn là muốn gây chia rẽ mối quan hệ giữa hai người, không ngờ Bao Thúc Nha lại nói: “Quán Trọng nói rất đúng. Ông ấy vì công mà quên việc tư, không để ý đến những tình cảm tư lợi cá nhân, đây chính là nguyên do mà ta đã tiến cử ông ấy! Nếu để ta làm thừa tướng thì trước tiên ta đã giết sạch hết bọn tiểu nhân các người rồi”. Những kẻ tiểu

nhân đó bị một vố thật xấu hổ nên bỏ đi hết.

HÀNH VI QUÁ THANH CAO, TÂM LÝ KỶ NÓNG VỘI QUÁ KHÍCH

HÀNH GIỚI CAO TUYỆT, TÍNH KỶ THIÊN KÍCH

Nơi núi cao hiểm trở không có cây cối mọc, còn nơi khe núi uốn lượn khúc khuỷu cây cỏ lại xanh tốt; nơi dòng nước chảy xiết không có cá sinh sống, còn nơi đầm nước phẳng lặng thì cá tôm sinh sôi nẩy nở rất nhiều. Những hành vi quá thanh cao, tâm lý quá thiên vị cực đoan là điều mà người quân tử có đức hạnh nên cố gắng tránh, không nên thể hiện.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Danh thần Lưu Khoan thời Đông Hán là một người rất khiêm tốn hiền hòa, đối đãi với người khác vô cùng khoan dung độ lượng. Vợ ông tuy hiểu rất rõ tài đức của chồng nhưng vẫn muốn tìm cơ hội để chọc cho ông tức giận, kiểm tra thử xem sự khoan dung nhân hậu của ông tới mức nào. Một hôm Lưu Khoan phải vội vã vào cung để gặp hoàng đế, ông mặc triều phục mũ áo đã được giặt sạch sẽ và chuẩn bị lên đường. Vợ ông khuyên ông uống một bát canh súp rồi đi, sau đó dặn dò những người hầu. Khi người hầu bưng chén canh đến cho Lưu Khoan cố ý lỡ tay làm đổ hết chén canh lên quần áo của ông. Khi đó thần sắc Lưu Khoan vẫn chẳng thay đổi gì, ông từ tốn hỏi: “Chén canh có làm phỏng tay của người không?”. Vợ ông thấy ông vẫn không tức giận, nên cảm phục tấm lòng khoan dung độ lượng của ông sâu sắc.

KHÔNG LO HOẠN NẠN, CHẴNG SỢ CƯỜNG HÀO

BẤT ƯU HOẠN NẠN, BẤT ÚY QUYỀN HÀO

Người quân tử có năng lực và đức hạnh dù trong hoàn cảnh khó khăn cũng sẽ không lo lắng, còn khi trong yến tiệc vui vẻ lại luôn biết cảnh giác đề phòng: gặp kẻ có quyền thế hoặc ngang ngược hống hách không khiếp sợ, còn đối với những người lớn tuổi không còn năng lực lại rất cảm thông.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Trịnh là một nước yếu, khi đó có một thế tử tên là Cơ Hốt, con trai lớn của Trịnh Trang Công. Khi Trịnh Trang Công và Tề Hi Công ăn thề ở Thạch Môn, Tề Hi Công trông thấy Cơ Hốt bèn chủ động kết thân, muốn gả con gái mình cho Cơ Hốt nhưng lại bị Cơ Hốt cự tuyệt. Ông nói: “Nước Tề lớn, nước Trịnh nhỏ, tôi không dám trèo cao”. Trịnh Trang Công nói: “Nếu con kết hôn ước với nước Tề, sau này mọi việc đều có thể nhờ cậy”. Cơ Hốt nói: “Là một đại trượng phu trong hoạn nạn mà không lo lắng, lúc bình yên hưởng lạc cũng vẫn đề phòng cảnh giác, sao có thể dựa vào hôn nhân mà cậy thế dựa quyền?”. Trang Công khen ngợi chí hướng của con nên không ép ông nữa. Sau đó quân Nhung phương bắc xâm phạm nước Tề, Trịnh Trang Vương phái Cơ Hốt dẫn binh đi cứu Tề, Cơ Hốt khéo dùng mưu kế, anh dũng chiến đấu, đẩy lui được quân Nhung phương bắc xâm phạm. Tề Hi Công vô cùng vui mừng, trong yến tiệc vui vẻ lại đưa ra lời đề nghị hôn nhân với Cơ Hốt và lại bị Cơ Hốt cự tuyệt. Đại tướng thuộc hạ của

Cơ Hốt khuyên ông nên đồng ý với hôn sự này để củng cố, ổn định địa vị thái tử của mình, nhưng Cơ Hốt vẫn kiên trì ý kiến của mình mà không chấp nhận.

QUÁ ĐẦY THÌ TRÀN, QUÁ CỨNG THÌ GỠY

QUÁ MÃN TẮC ÍCH, QUÁ CƯỜNG TẮC THIẾT

Khi quyền lực của con người đạt đến đỉnh điểm thì như nước trong bình đã đầy sắp sửa tràn ra, lúc này phải tránh không để tăng thêm một giọt nước nào nữa; khi ở trong tình hình nguy cấp như cây sắp sửa bị chặt đứt lìa mà vẫn còn chưa đứt hẳn, lúc này phải tránh không để bồi thêm một chút sức lực nào nữa.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, đại tướng nước Sở là Chiêu Dương dẫn quân đi đánh nước Ngụy, ông đâm chết tướng Ngụy, đại phá quân địch, chiếm lĩnh tám thành trì, tiếp đó lại chuyển quân đi đánh nước Tề. Trần Chấn giữ chức sứ giả Tề Vương đi gặp Chiêu Dương, chúc mừng sự thắng lợi của quân Sở, và hỏi “Diệt địch giết tướng có thể phong tước quan bổng lộc gì?”. Chiêu Dương trả lời: “Quan là thượng trụ, tước là thượng chấp của quốc gia”. Trần Chấn lại hỏi tiếp: “Còn chức vị nào cao quý hơn chức vị này nữa?”. Chiêu Dương nói: “Chỉ có lệnh doãn thôi”. Trần Chấn lại nói: “Lệnh doãn chính xác là chức quan vinh hiển cao quý, nhưng Sở vương lại không thể lập hai lệnh doãn! Hôm nay tướng quân phò tá cho Sở vương đánh nước Ngụy, phá quân địch giết tướng địch, đoạt được tám thành, lại định chuyển đến đánh Tề khiến dân Tề kinh sợ. Dựa vào những chiến tích này thì đã đủ để tướng quân biểu dương tên tuổi của mình rồi, mà chức quan lại không thể tăng lên được gì. Cho nên, nếu đánh Tề mà không thắng thì xem như không biết

dừng lại đúng mức, sẽ dẫn đến họa sát thân, bởi xưa nay quá đầy thì tràn, quá cứng thì gãy!”. Chiêu Dương thấy lời của ông ấy có lý nên rút quân về nước.

TRÁCH NGƯỜI NÊN KHOAN DUNG, TRÁCH MÌNH NÊN NGHIÊM KHẮC

TRÁCH NHÂN NGHI KHOAN, TRÁCH KỶ NGHI HÀ

Đối nhân nên khoan dung, biết tha thứ cho những lỗi lầm của người khác, xem nó là những lỗi không quá mức, như thế mới có thể sống bình thản; đối với bản thân nên nghiêm khắc, dù mình không có lỗi lầm nhưng vẫn có thể tìm ra những khuyết điểm của bản thân, phẩm chất đạo đức nhờ đó sẽ không ngừng được tăng thêm.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Tần Mục Công đi tuần du khắp nơi, trên đường đi xe bị hư, có một con ngựa bỗng nhiên bỏ chạy mất. Mục Công đuổi theo mãi đến phía nam của Kỳ Sơn, trông thấy một nhóm người đang giết con ngựa của ông để nấu ăn. Mục Công ân cần hỏi: “Chỉ ăn thịt con tuấn mã mà không uống rượu làm ta lo lắng vì nó sẽ tổn hại đến sức khỏe của các người!”. Mục Công khuyên từng người họ uống rượu, sau đó mới rời khỏi. Một năm sau, Mục Công và Tấn Huệ Công đánh nhau ở đất Hàn. Quân Tấn bao vây xe của Mục Công, đại phu nước Tấn - Lương Do Mi vội vàng kéo con ngựa của Mục Công. Trông thấy Mục Công sắp sửa bị bắt, trong tình thế nghìn cân treo sợi tóc này, hơn ba trăm người đã từng ăn thịt con tuấn mã của Mục Công giương mũi giáo lên bên cạnh xe Mục Công quyết chiến đấu anh dũng đến cùng với quân Tấn, kết quả là đã đánh bại quân Tấn và bắt sống được Tấn Huệ

Công.

COI MẮT LÀ ĐƯỢC, KÌM CHẾ Ý NIỆM

DĨ THẤT THỊ ĐẮC, CHẾ ĐẮC Ý NIỆM

Xem xét những hành vi khi còn trẻ bằng đôi mắt của người già có thể loại bỏ được tâm lý theo đuổi danh lợi, nhìn cảnh tượng phồn thịnh khi đang bị suy bại sẽ có thể đoạn tuyệt với những ý nghĩ theo đuổi vinh hoa phú quý.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Chiến Quốc nước Triệu bị nước Tần bao vây, Ngụy công tử Tín Lăng Quân tìm cách lấy trộm binh phù của Ngụy Vương nên đã giết tướng Ngụy, rồi dẫn quân đi đánh phá vòng vây quân Tần, bảo vệ được nước Triệu. Triệu Hiếu Thành Vương chuẩn bị dẫn quân ra ngoại thành nghênh đón ông. Mưu sĩ của Tín Lăng Quân là Đường Thư nói với Tín Lăng Quân rằng: “Tôi nghe nói: Người khác ghét mình, mình nên biết; mình ghét người khác, cũng không nên để cho người khác biết. Người khác có ân đức với mình, mình không nên quên ơn, mình có ân đức với người khác cũng nên quên”.

Tín Lăng Quân nói: “Những điều người nói là có ý gì?”. Đường Thư trả lời: “Người xưa nói rằng đối nhân xử thế nên lấy mắt xem là được, tuy nói ngài phá quân Tần bảo vệ nước Triệu nhưng ngài lại phản bội nước Ngụy, trộm binh phù, giết tướng Ngụy nên mới phá được tình trạng vây hãm nguy khốn cho nước Triệu. Bây giờ Triệu Vương đích thân ra ngoại thành đón ngài, chúng ta đi bái kiến Triệu Vương, hy vọng ngài có thể quên đi việc cứu Triệu”. Tín Lăng Quân nói: “Ta xin nghe theo lời chỉ dạy của ngài”.

THẾ THÁI THAY ĐỔI, MUÔN SỰ PHẢI LẠC QUAN BÌNH THẢN

THẾ THÁI BIẾN HÓA, VẠN SỰ ĐẠT QUAN

Thói đời lạnh nhạt, ấm nồng sẽ nảy sinh sự thay đổi, không cần phải tin thật. Vua Nghiêu đã từng nói: “Những gì hôm qua tôi nói hôm nay đã biến thành họ, không biết tôi ngày hôm nay ngày mai sẽ biến thành ai”. Mọi người thường suy nghĩ như vậy sẽ có thể giữ bỏ được những bận tâm vướng mắc trong lòng.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Người Nam triều Tạ Kỷ Khanh nhậm chức thượng thư ở nước Tề, tính cách vô cùng rộng rãi tùy tiện. Một lần tham gia hội yến tiệc lạc du uyển, xe đang chạy, ông trông thấy bên đường có một tiệm rượu, bèn nhảy xuống xe đi vào tiệm rượu cùng ăn uống với người đánh xe và con ngựa. Lúc đó những người vây xung quanh xem ngày càng đông, mọi người đều cảm thấy kỳ lạ, thượng thư sao lại cùng ngồi uống rượu với người đánh xe? Nhưng Tạ Kỷ Khanh không thèm để ý đến chuyện này, ông vẫn ăn uống như thường. Một lần khác ở chỗ làm, đêm đó ông mặc một cái quần không đũng, cởi trần và cùng uống rượu với các học trò. Sau khi uống say, ông vãi rắm lên người của lính lệ bên cạnh. Ông chẳng thèm để bụng đến việc sẽ bị bãi miễn chức quan nếu có người ở triều đình biết. Ông vẫn mời khách đến nhà ăn uống như thường, ăn uống no say bàn luận thỏa thích. Có người khuyên ông nên uống ít lại, ông cười nói: “Thế sự như mộng, chỉ có rượu vẫn đúng thật là quân tử, sao có

thể uống ít được?”.

XỬ THẾ QUÊN ĐỜI, VƯỢT QUA SỰ TRÓI BUỘC CỦA VẠN VẬT ĐỂ VUI THIÊN ĐẠO

XỬ THẾ VONG THẾ, SIÊU VẬT LẠC THIÊN

Cá ở trong nước mới có thể tự do bơi lội nhưng lại quên mất sự giúp đỡ của nước mà đắc ý vênh váo với nước; chim cưỡi gió xoải cánh bay nhưng lại không biết rằng nhờ có gió nâng đỡ nó. Nhận thức được đạo lý này thì có thể thoát khỏi những ràng buộc của vật chất bên ngoài, có thể tận hưởng được những ngẫu hứng vui thú.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Phật giáo có một điển cổ: có một đại tướng quân vùng vẫy nơi chiến trường, tuy nhiều lần trải qua những gian nan nguy hiểm, mấy bận thoát chết, nhưng chưa bao giờ cảm thấy sợ sệt. Sau khi giải giáp về quê, một ngày nọ khi đang ở trong nhà thưởng thức một bình hoa có giá trị liên thành, bất cẩn trượt tay ông làm rơi bình hoa. Nhìn thấy bình hoa đất giá rớt xuống thì ông ngã lăn ra. May thay, ngay lúc đó, tướng quân nhanh tay lẹ mắt mà đón được bình hoa, đồng thời cũng vã mồ hôi như tắm. Tướng quân bất giác nghĩ rằng: Cái quý nhất của đời người là mạng sống, vậy mà cái chết vẫn không khiến ta động lòng, hôm nay bình hoa nhỏ xíu này lại khiến ta kinh hồn bạt vía. Thế là tiện tay đập vỡ bình hoa, rồi bỏ tất cả để xuất gia đi tu. Điển cổ này muốn nói đến tư tưởng nhà Phật, chỉ khi đạt đến cảnh giới vô tư mới có thể thoát khỏi những

sự dần vặt của tình dục, mới dần dần loại bỏ được những dục vọng,
mới đạt đến sự bình an trong tâm hồn.

LỄ THẬT GIẢ CHỈ TRONG MỘT SUY NGHĨ

CHÂN NGUY CHỈ ĐẠO, CHỈ TẠI NHẤT NIỆM

Ai cũng có một tấm lòng đại từ bi, giữa kẻ ẩn sĩ và đồ tể đao phủ chẳng có gì khác nhau; nhân gian chỗ nào, lúc nào cũng có tình cảm chân thật, giữa nhà vàng nhà ngọc và nhà cỏ nhà tranh chẳng có gì khác nhau. Chỗ khác biệt chỉ là, lòng người thường bị dục niệm và tư tình che lấp, đến nỗi bỏ qua lòng từ bi và tình cảm chân thành, tuy có vẻ chỉ là khoảng cách gang tấc, nhưng thực tế đã xa cách vạn dặm.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Nhà văn Vương Tích thời Tùy Đường là người có tính cách khoáng đạt, không thích lễ tục, từng làm huyện thừa ở Lục Hợp. Khi tại chức, ông ham rượu không làm việc nên bị cách chức. Ông than thở: Khắp nơi thiên la địa võng, chi bằng về nhà tĩnh tâm. Sau đó ông về quê Hà Chủ. Ông có 16 khoảnh ruộng, vài kẻ ăn người ở, cùng người nhà trồng lúa nấu rượu, chăn nuôi gia súc, hái thảo dược, sống tự cấp tự túc. Khi đó có vị ẩn sĩ tên là Vu Quang, không có vợ con, dựng một ngôi nhà ở phía bắc Hà Chủ, đã sống hơn 30 năm. Ông tự lực cánh sinh, không dựa dẫm người nhà. Vương Tích thích sự chân thành của ông nên dọn qua ở chung. Vu Quang là một người câm, không thể nói chuyện, khi cùng đối ẩm, họ lặng lẽ nhìn nhau nhưng rất vui vẻ. Vương Tích nói với người ta: “Tôi cảm nhận được mọi suy nghĩ của Vu Quang, vậy thì ông ấy có nói chuyện được với tôi hay không nào có hề gì? Người đời thường bị

dục vọng và tư tình che lấp, nên mới không cảm nhận được tấm chân tình của Vu Quang”.

LÒNG ĐỘ LƯỢNG RỘNG VÀ TRI THỨC CAO THÌ CÔNG ĐỨC MỖI NGÀY MỘT NHIỀU

LƯỢNG HOÀNG THỨC CAO, CÔNG ĐỨC NHẬT TIẾN

Đạo đức con người tùy vào sự phát triển tài đức mà đề cao, tài đức của con người do sự bồi dưỡng kiến thức mà trở nên khoan hồng. Vì vậy muốn đạo đức của mình càng được hoàn mỹ thì phải làm sao cho tài đức của mình càng khoan hồng; muốn cho tài đức càng khoan hồng thì phải bồi dưỡng kiến thức bản thân.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Đại tướng nước Lương thời Nam triều - Phùng Đạo Căn là một người tính tình khiêm tốn đôn hậu, tài đức khả kính, kiến thức hơn người, ai ai cũng đều khen ngợi ông là người có đức hạnh. Sau mỗi lần ông cùng các tướng lĩnh khác dẫn binh đi đánh trận quay về, các tướng lĩnh đều sôi nổi tranh công trước mặt Lương Cao Tổ Tiêu Diễn, chỉ có Phùng Đạo Căn im lặng chẳng nói lời nào, có người nói sau lưng là ông ngốc, ông nghe thấy cũng chỉ cười nhạt. Một lần Lương Cao Tổ Tiêu Diễn chỉ Phùng Đạo Căn mà nói với thượng thư lệnh Thẩm Ước rằng: “Phùng ái khanh từ xưa đến giờ chưa bao giờ kể công lao của mình, không phải là công lao của ông ấy không bằng người khác mà là ông ấy có kiến thức, tài trí đức độ hơn người nên mới vậy”. Thẩm Ước nói: “Ông ấy chính là Đại thụ tướng quân của bộ hạ đó!” (Danh tướng Phùng Dị thời Đông Hán, mỗi lần quân đội đóng quân, các tướng cùng ngồi lại luận công với nhau, chỉ có Phùng Dị ngồi một mình dưới gốc cây lớn, do vậy trong quân đội gọi

ông là Đại thụ tướng quân).

MỪNG LO AN NGUY, CHỖ ĐỀ ƯƠNG LÒNG

HỈ ƯU AN NGUY, VẬT GIỚI VU TÂM

Không nên buồn phiền lo lắng trong lòng vì những việc chưa vừa ý, không nên thích thú mê cuồng với những người có tài làm người khác vui, không nên quá ỷ lại vào sự ổn định lâu dài, không nên sợ hãi e dè với những khó khăn ban đầu.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Tây Hán, cháu trai của Hán Vũ Đế là Chiêu Bình Quân giết người. Theo luật pháp đời Hán là giết người đền mạng nhưng các đại thần trong triều đều không dám trảm, thế là đem việc này bẩm tấu lên hoàng đế để ông tự mình phán định. Vũ Đế nói: “Em gái của ta đã mất chỉ có đứa con trai này, nhưng pháp lệnh là do tiên đế đặt ra, ta không thể vì em gái mà phản bội lại pháp lệnh của tiên đế, nếu không ta còn có mặt mũi nào mà vào tông miếu gặp tổ tiên?”. Thế là hạ lệnh cho Đình úy trảm Chiêu Bình Quân. Trảm Chiêu Bình Quân rồi Vũ Đế vô cùng đau đớn, các đại thần bên cạnh vì chuyện này cũng rất thương tâm. Khi đó có một nhà văn học nổi tiếng tên là Đông Phương Sóc, ông không chỉ không biểu lộ tình cảm đau thương mà trái lại còn lấy một ly rượu mừng thọ Vũ Đế. Vũ Đế vô cùng tức giận, Đông Phương Sóc vội vàng dập đầu thỉnh tội: “Thần nghe nói vui quá thì dương thịnh, đau thương quá thì âm tổn, âm dương thay đổi thì lượng khí huyết trong người luân chuyển, lượng khí huyết luân chuyển thì tinh thần phân tán mất tập trung. Tinh thần phân tán mất tập trung thì tà khí xâm

nhập. Để loại trừ những muộn phiền tốt nhất là rượu, vì vậy thần dùng rượu để chúc thọ lên hoàng thượng là muốn dùng nó để ngăn chặn những đau buồn thương tiếc của hoàng thượng”. Vũ Đế nghe xong cảm thấy rất có lý.

KẾT BẠN VỚI LÒNG HIỆP NGHĨA, LÀM NGƯỜI VỚI TÂM CHẤT PHÁC

HIỆP TÂM GIAO HỮU, TỔ TÂM TỔ NHÂN

Kết bạn phải có chút khí khái nghĩa hiệp; đối nhân xử thế phải giữ lại chút tình cảm chân thiết.

ĐIỀN CỔ XỬ THẾ

Ngày xưa có một người tên là Đường Túc, ông và Đinh Tấn Công là bạn rất thân với nhau. Sau đó Đinh Tấn Công vào triều làm tướng quốc, Đường Túc bèn dọn nhà đi. Các bạn cùng lứa đều cảm thấy rất kỳ lạ: lẽ nào hai người họ xa rời nhau? Đường Túc nói: “Để tôi củng cố lại tình bạn nhiều năm của chúng tôi! Tấn Công bây giờ đã làm tướng quốc, hàng ngày tôi gặp ông ấy đều phải thi lễ với tướng quốc, hai bên đều không tự nhiên. Nếu tôi không gặp ông ấy, chúng tôi hơi xa nhau một chút, tướng quốc nhất định sẽ hoài nghi. Nếu tôi vẫn tới lui thân thiết với ông ấy, những người không hiểu sẽ nói là tôi nịnh nọt bợ đỡ. Bây giờ tôi sống ở nơi xa, khi muốn gặp ông ấy thì sẽ đến thăm ông ấy. Như thế có thể tránh được bị người khác hiểu lầm, bản thân tôi cũng có thể cảm thấy lương tâm không hổ thẹn, tình bạn với Tấn Công vẫn có thể được giữ mãi”. Mọi việc mọi nơi Đường Túc đều nghĩ cho bạn đồng thời còn biết phòng ngừa miệng lưỡi thế gian, thật đúng là một người bạn tốt.

||

TRỞ VỀ VỚI SỰ CHÂN PHÁC

ĐỨC DÀY TÍCH PHÚC, LÒNG YÊN BÙ CHO LAO LỰC

HẬU ĐỨC TÍCH PHÚC, DẬY TÂM BỔ LAO

Số kiếp khiến phúc phần của ta nông cạn, ta phải tăng cường đức hạnh để đối mặt với nó; số kiếp khiến xương cốt ta mệt mỏi vất vả, ta phải thả lỏng tinh thần và thể xác để đền bù cho nó; số kiếp khiến ta gặp phải những khốn cùng, ta phải tăng cường việc tu dưỡng đạo đức để làm nó thông suốt, ông trời còn có thể đối xử với ta thế nào nữa?

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Khuông Hành, người đời Tây Hán, gia đình mấy đời làm nghề nông, nhưng ông lại muốn học hành. Do gia đình không có tiền nên ban ngày ông ra ngoài làm thuê làm mướn kiếm sống qua ngày, tối đến ông lo học. Có lần ông làm việc trong một nhà lớn, gặp được người chủ nhà có rất nhiều sách, Khuông Hành không cần lấy tiền công chỉ xin được mượn mấy quyển sách để đọc. Tối đến mới có thì giờ đọc sách, nhưng Khuông Hành không có tiền mua đèn và dầu để đốt, nhà hàng xóm tuy có đốt đèn nhưng lại cách một bức tường, không thể chiếu sáng được căn phòng của ông. Ông bèn đục một cái lỗ trên tường để ánh sáng đèn nhà hàng xóm chiếu qua, rồi ông để sách dưới lỗ ánh sáng đó mà đọc. Khuông Hành mượn ánh sáng đèn nhà hàng xóm mà học hành không biết mệt mỏi, hiểu biết tinh thông “*Kinh thư*”, rất được mọi người tôn trọng. Hán Nguyên Đế rất yêu thích “*Kinh thư*”, bèn mời Khuông Hành vào cung giúp nhà

vua học, Khuông Hành được tin nhiệm, do vậy được bái làm thừa tướng, lại được phong làm Lạc An Hầu. Xuất thân từ gia cảnh bần hàn, do nỗ lực cố gắng học hỏi của mình, cuối cùng Khuông Hành đã thoát khỏi cảnh nghèo đói khốn cùng.

DÒNG XIẾT DÂM LUI, KHÔNG TRANH VỚI ĐỜI

CẤP LƯU DỮNG THOÁI, DỮ THẾ VÔ TRANH

Giã từ sự nghiệp khi đang trên đỉnh vinh quang mới có thể khiến cho mình có một kết cục hoàn mỹ; sống qua ngày ở nhà thì nên ở nơi yên tĩnh không tranh giành đấu đá với người khác mới có thể tu thân dưỡng tính một cách chân chính.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Năm 506 trước Công nguyên, nước Ngô tiến đánh nước Sở, Ngô vương Phù Sai phái nhà quân sự nổi tiếng đương thời là Tôn Vũ làm chủ tướng, dẫn ba vạn tinh binh tiến đánh nước Sở. Quân Sở đại bại, quân Ngô thừa thắng đuổi theo, trước sau dùng phương pháp đánh trận “bán độ nhi kích”, 11 ngày hành quân bảy trăm dặm, năm trận thắng cả năm, đánh chiếm được kinh đô nước Sở là Sính đô. Sở Chiêu Vương hốt hoảng bỏ chạy về phía nam. Sau đó Tôn Vũ lại cho thấy tài năng quân sự kiệt xuất của ông, phò tá Ngô vương Phù Sai chiến thắng nước Tề trong trận chiến ở Ngải Lăng, khiến cho nước Ngô uy danh vang dội, rồi hội thề Hoàng Trì hai năm sau lại lật đổ nước Tấn, trở thành bá vương. Phò tá cho Ngô vương Phù Sai xây dựng cơ nghiệp xong, Tôn Vũ hiểu rõ đạo lý “*Phi điểu tận, lương cung tàng. Giảo thố tử, tẩu cầu phanh*” (Chim bay mất hết, cung tốt cất đi. Thỏ khôn chết, chó săn bị nấu), ông xin rút lui khi đang có thế lực, quay về ở ẩn trong rừng núi, theo đuổi việc sáng tác, an hưởng tuổi già tới cuối đời.

NÓI MÀ KHÔNG LÀM CHỈ LÀ NÓI SUÔNG

NGÔN GIẢ VÔ HÀNH, ĐÀM GIẢ BẤT CHÂN

Người hay nói về niềm vui của cuộc sống ở rừng núi chưa hẳn đã hiểu hết được sự thú vị của cuộc sống ở núi rừng; người ngoài miệng nói rằng ghét danh lợi chưa hẳn đã thật sự quên được lợi danh.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Nhà văn học thời Tây Hán - Đông Phương Sóc, tính cách khôi hài rất thích uống rượu. Ẩn sĩ thời đó đa phần ở ẩn trong núi sâu, nhưng Đông Phương Sóc lại không ẩn cư trong núi mà làm quan trong triều. Ông thường nói: “Người hay nói về niềm vui của cuộc sống ẩn cư trong núi chưa hẳn đã thật sự hiểu được sự vui thú của cuộc sống ấy; người cứ hay nói không ham mê danh lợi chưa hẳn đã thật sự quên đi lợi danh”. Thế là ông tự xưng mình là ẩn sĩ ở ẩn ngay trong triều. Thời đó có truyền thuyết rằng trên núi Quân Sơn có nhiều rượu ngon, nếu uống được thì có thể không chết mà thành thần tiên. Vũ Đế sau khi biết chuyện này thì ăn chay bảy ngày, phái Loan Ba dẫn theo những đứa trẻ trai và gái khoảng mười người lên núi thỉnh xin, quả nhiên là được rượu tiên. Ai ngờ lại bị Đông Phương Sóc lén trộm uống hết. Hán Vũ Đế tức giận ra lệnh giải Đông Phương Sóc ra chém đầu. Đông Phương Sóc bèn nói: “Nếu như rượu thật sự linh nghiệm thì ngài giết thần, thần cũng không chết; nếu không linh nghiệm thì rượu này còn có tác dụng gì?”. Hán Vũ Đế suy nghĩ một lúc liền hiểu được đạo lý trong câu

nói đó nên cười và thả ông ra.

THẾ GIAN RỘNG HAY HẸP ĐỀU DO MÌNH TẠO NÊN

THẾ GIAN QUẢNG HIỆP, GIAI DO TỰ TẠO

Thời gian vốn rất dài, còn những người bận rộn thì tự cảm thấy thời gian ngắn ngủi; trời đất vốn rộng rãi vô hạn, còn những người lòng dạ hẹp hòi lại cho là có giới hạn; gió hoa tuyết trắng vốn là để tăng thêm sự thú vị nhân nhã, còn những kẻ tầm thường lại cho là thừa thãi.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Ngày xưa, một ông lão có hai người con trai, một hôm ông gọi hai con lại, bảo: “Giờ cha đã già, đến lượt các con phải chăm lo gia đình. Hôm nay cha cho mỗi đứa mười lạng bạc, đi làm một việc công đức rồi quay về. Đứa nào có đức tốt, cha cho kế thừa gia nghiệp”. Mấy tháng sau, hai người con trở về. Người con cả nói: “Con đến bờ sông, thấy một người phụ nữ nhảy sông tự tử. Con bèn nhảy xuống cứu chị ta lên. Chị ta đang có mang, con đã cứu được hai mạng người”. Người con út kể: “Con thấy anh hàng xóm giỏi võ hay hiệp đáp chúng ta, bị say nằm bên vách đá, chỉ trở mình là rơi xuống vực tan xương nát thịt. Con định đẩy anh ta xuống vực, nhưng lại chợt nghĩ, hiện nước nhà cần anh giỏi võ này, sa trường cần anh ta chinh chiến, cuối cùng con đánh thức anh ta dậy. Anh ta xấu hổ, tạ ơn rồi đi”. Ông lão nghe xong, cười lớn và cho anh kế thừa gia nghiệp. Người con cả không phục, ông lão nói: “Em con lòng dạ rộng rãi, biết dẹp bỏ oán hận cá nhân, trước vì nước, sau vì nhà, ấy là

đức tốt”.

VUI ĐẾN CÙNG CỰC THÌ HẾT CẢ THÚ VỊ

LẠC CỤC NHI SUY, HÙNG VỊ SÁCH NHIÊN

Khách khứa bạn bè gặp mặt nhau, ca múa vui say, yến ẩm vui vẻ, nhưng tiệc tàn rồi thì chỉ còn lại ánh nến tàn sắp tắt, nước trà nguội ngắt, mọi niềm vui đều biến mất, nhớ lại mọi thứ vừa rồi, có cảm giác hết cả hứng thú. Việc trong thiên hạ đều thay đổi chóng mặt như thế, kể thóc thời sao không kịp thời quay đầu?

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Ngày xưa có hai anh em sống rất tốt với nhau, người anh là Lâm Tế, người em là Nguyên An. Hai người tính cách khác hẳn nhau, Lâm Tế việc gì cũng bình tĩnh, không thích khoe khoang, tính cách trầm lắng; Nguyên An thì lại thích nói, hiếu động, tính cách hướng ngoại. Hôm đó, Nguyên An đến nhà Lâm Tế chơi, đặc ý bảo Lâm Tế: “Hôm kia em được huyện lệnh ban thưởng, sắp được thăng chức”. Lâm Tế chẳng những không mừng cho em, mà còn ảo não nói: “Trên đời có loài cá chép đuôi đỏ, trông rất đẹp, thích khoe cái vây đỏ rực, bơi về phương nam, con may mắn thì bơi được đến con sông rộng, con không may mắn thì bơi vào lu ướp cá muối nhà người ta, đó chẳng phải là con đường chết hay sao? Con người ta khi thuận lợi thì phải biết giữ đầu óc tỉnh táo, không được tự đắc mà quên hết tất cả, để rồi cuối cùng lạc cực sinh bi, chẳng phải hết hứng hay sao?”. Lời Lâm Tế nói khiến Nguyên An vô cùng xấu hổ.

HIỂU ĐƯỢC SỰ LÝ THỨ TRONG TRỜI ĐẤT, BIẾT ĐƯỢC CƠ HỘI TRƯỚC MẮT

HỘI CÁ TRUNG THỨ, PHÁ NHÃN TIỀN CƠ

Hiểu được sự lý thú ẩn chứa trong trời đất thì cảnh sắc núi non ở ngũ hồ tứ hải đều chứa được trong lòng mình; biết được cơ hội trước mắt thì anh hùng hào kiệt thiên cổ đều có thể làm chủ được mình.

ĐIÊN CỔ XỬ THỂ

Khổng Tử ngắm cảnh sắc thác nước đổ từ trên cao ba mươi mét xuống, mặt sông sủi bọt tung tóe, chảy xa đến bốn mươi dặm, rùa rắn ba ba đều không thể bơi ở đây.

Chợt thấy một người đàn ông bơi dưới sông, tưởng là có nỗi đau khổ gì mà tự tìm cái chết, bèn sai học trò bơi theo cứu. Nhưng thấy người đó bơi được mấy trăm bước thì lên bờ, giữ tóc, vừa đi vừa hát nghêu ngao vui vẻ. Khổng Tử vội đi theo, hỏi: “Ta cứ tưởng anh là ma, nhìn kỹ ra là người. Xin hỏi, anh bơi có bí quyết gì không?”. Người kia đáp: “Không có, tôi chẳng có bí quyết gì cả. Tôi bắt đầu cuộc sống của mình bằng bản năng của con người, rồi lớn lên nhờ khả năng thích ứng của nhân loại, thuận theo tự nhiên mà thành công. Lặn xuống đáy nước cùng với dòng xoáy, cùng nổi lên mặt nước theo dòng phun, hoàn toàn thuận theo thủy tính chứ không làm việc theo ý chí chủ quan. Đó chính là duyên cớ tôi ngụp lặn bơi lội được dưới dòng nước xiết”.

MỌI THỨ ĐỀU LÀ HƯ ẢO, NGƯỜI THÀNH ĐẠT PHẢI THÔNG HIỂU

VẠN TƯỢNG GIAI HUYỄN, ĐẠT NHÂN TU ĐẠT

Núi sông mặt đất so với không gian vũ trụ bao la thì chỉ là một hạt bụi, huống hồ con người chỉ là hạt bụi nhỏ trong hạt bụi nhỏ đó; cơ thể chúng ta so với thời gian vô hạn thì chỉ ngắn ngủi tương đương với một bọt nước và cái bóng, huống hồ công danh phú quý bên ngoài chỉ là bọt nước và cái bóng. Thế mới nói, không có trí tuệ tối cao tuyệt đỉnh thì không có cái tâm thông thấu chân lý.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Vào thời Diên Hy nhà Đông Hán, Hán Hoàng đế đến phương nam tuần thú. Hoàng đế đi đến đâu là nghi trượng hộ vệ tiên hô hậu ứng, diệu võ dương oai đến đó. Trăm họ nghe tin là Hoàng đế đích thân đến địa phương tuần thú nên lũ lượt đến xem. Chỉ có một ông lão không đến, coi mọi thứ chẳng liên quan gì đến mình, ông vẫn làm việc cuốc đất bên bờ Hán Thủy, chẳng thèm để ý, như thể không nhìn thấy Hoàng đế đi đến. Hành vi lạ lùng của ông lão khiến đại thần Trương Ôn chú ý, ông bảo một người bên cạnh: “Người đi hỏi ông lão đang cuốc đất kia xem sao người ta đều đến ngắm nhìn Hoàng đế mà ông ta lại không đến?”. Người hầu của Trương Ôn y lời đi hỏi, ông lão chỉ cười chứ không trả lời. Trương Ôn càng tò mò, bèn đích thân đến trước ông lão để hỏi. Ông lão nói: “Vì thiên hạ rối ren mới lập thiên tử hay là thiên hạ đã thái bình mới lập thiên tử? Xưa bậc quân vương thánh hiền trị thiên hạ,

dùng cỏ tranh làm nhà, dùng gỗ không trang trí làm cột kèo, cuộc sống đạm bạc giản dị, nhưng trăm họ thiên hạ lại được yên ổn. Còn nay quân vương chỉ biết phóng túng hoan lạc, du ngoạn, mà trăm họ thiên hạ chịu khổ. Tôi thật lấy làm xấu hổ cho các ông”. Trương Ôn nghe xong rất hổ thẹn.

ĐỜI NGƯỜI NGẮN NGỦ, VIỆC GÌ PHẢI TRANH DANH LỢI

ĐOẢN TẠM NHÂN SINH, HÀ TRANH DANH LỢI

Đời người chỉ ngắn ngủi như ánh đèn dầu có thể tranh giành được bao nhiêu ngày tháng? Chúng ta tranh giành nhau giữa không gian nhỏ hẹp của vỏ ốc thì có thể đoạt được thế giới rộng lớn chăng?

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Người trông coi hương khói trong miếu thần có một cái gối gỗ bách đã hơn ba mươi năm, mặt sau của cái gối nứt ra một lỗ nhỏ. Trong huyện có một người mua bán lương thực tên là Thang Lâm, khi đi qua miếu thần, vào cầu khấn may mắn hạnh phúc. Người trông coi hương khói nói với ông: “Ông đã kết hôn chưa? Nếu chưa kết hôn ông có thể dùng cái gối này để ngủ”. Khi ngủ nằm mơ, Thang Lâm thấy mình đi vào trong khe nứt của chiếc gối, trông thấy bên trong có một cánh cửa sơn màu đỏ, cung điện đẹp lộng lẫy, lầu đài hoa lệ đều hơn hẳn so với thế giới hiện thực. Thang Lâm trông thấy Triệu thái úy ở đây, thái úy giúp ông thành hôn, sinh được sáu người con, bốn nam hai nữ. Trước tiên tuyển chọn Thang Lâm làm Mật thư lang, không lâu sau lại thăng lên làm Hoàng môn lang. Thang Lâm ở trong gối bách mà không hề nhớ đến quê nhà. Sau khi toại nguyện lại gặp phải rất nhiều việc không vừa ý, người trông coi hương khói bèn gọi ông đi ra, thế là ông lại trông thấy cái gối gỗ bách đó như trước đây. Người trông coi hương khói nói rằng: Trong chiếc gối này ông đã trải qua rất nhiều năm, nhưng

trên thực tế chỉ là một khoảng thời gian rất ngắn ngủi. Đời người cũng như giấc mộng vậy, tranh giành hơn thua, cầu danh đoạt lợi thì có ý nghĩa gì?

RỘNG HẸP DÀI NGẮN, ĐỀU Ở TÂM NIỆM

QUẢNG HIỆP TRƯỜNG ĐOẢN, DO VU TÂM NIỆM

Dài và ngắn là do cảm nhận chủ quan, rộng và hẹp là do thể nghiệm tâm lý; bởi vậy đối với người tâm hồn nhân nhã thì một ngày dài hơn thiên cổ, với người tấm lòng rộng rãi thì một gian nhà hẹp cũng thoáng dang vô cùng.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Hiền tướng Tào Tham nổi tiếng đầu thời Tây Hán nghiện rượu, uống ngày uống đêm, thường uống đến say mèm. Các quan lại từ công khanh đại phu trở xuống và khách khứa thấy ông ngày nào cũng uống rượu, không lo chính sự nên rất lo lắng, đều muốn khuyên ông. Nhưng họ vừa đến là ông lại bày tiệc rượu mời họ uống, cho đến say khướt mới thôi, khiến họ chẳng có cơ hội mở lời. Việc Tào Tham suốt ngày say, không màng triều chính khiến Huệ Đế cũng rất không bằng lòng. Một hôm, Huệ Đế bảo con trai Tào Tham hỏi cha mình cách xử lý việc lớn thiên hạ, nào ngờ Tào Tham nghe con nói xong, nổi giận, đánh con một trận rồi lệnh cho con bẩm với Huệ Đế: “Cao Đế và Tiêu Hà đã bình định thiên hạ, đã lập pháp định rõ ràng, chỉ cần chúng ta làm theo những pháp lệnh đó là được, vô vi nhi trị, thiên hạ sẽ tự thái bình”.

GIỮ LÒNG CHÍNH TRỰC VÀ AN PHẬN LÀ CÁCH TRÁNH XA TAI HỌA

THỦ CHÍNH AN PHẬN, VIỄN HỌA CHI ĐẠO

Người ỷ lại cậy dựa vào quyền thế, thường phải chịu những tai họa bi thảm nhất và nhanh nhất; giữ gìn thái độ sống điềm tĩnh thanh đạm, tuy là những hứng thú tầm thường nhưng lại lâu dài nhất.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Tăng Tham mặc đồ rách đi trông tọt. Vua nước Lỗ phái người đến tặng cho ông một thành trì và nói rằng: “Xin hãy dùng những thu nhập từ thành trì này mà sắm sửa lại quần áo cho mình”. Tăng Tham không nhận. Nhà vua nhiều lần tặng cho ông nhưng ông vẫn một mực không nhận. Sứ giả của nhà vua nói: “Tiên sinh chẳng yêu cầu người khác mà là người khác tặng cho tiên sinh, vậy tại sao lại không nhận?”. Tăng Tham trả lời: “Tôi nghe nói, người nhận những thứ của người khác thì sợ hãi người khác, người cho tặng cho người khác thì lại kiêu ngạo hống hách với người khác. Dù ông tặng cho tôi, vẫn không hống hách với tôi, lẽ nào tôi có thể không sợ ông?”. Khổng Tử nghe được câu chuyện này thì nói: “Những lời của Tăng Tham đủ để giữ gìn khí tiết của ông ấy!”.

TU DƯỠNG ĐƯỢC TÍNH CÁCH KIÊN CƯỜNG SẼ KHÔNG BẮN LOẠN KHI CÓ BIẾN

TU DƯỠNG ĐỊNH TÍNH, LÂM BIẾN BẮT LOẠN

Để khi bạn rộ tinh thần không bắn loạn thì trong những lúc nhàn rỗi phải rèn dưỡng đầu óc được tỉnh táo nhanh nhẹn; nếu muốn không sợ hãi trước cái chết thì lúc bình thường phải hiểu thật thấu đáo triệt để cuộc sống của con người.

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Đời Thanh có vị học giả Lý Phát, tính tình bướng bỉnh, giữ chức tổng đốc thời Ung Chính. Ông đi tuần tra ngang qua Hà Nam, nghiêm nghị chất vấn tuần phủ Hà Nam - Điền Văn Kính sao lại làm nhục, xúc phạm những người có học. Điền Văn Kính là một vị quan gian xảo dối trá, lại được Ung Chính ưu ái, do vậy Lý Phát phải chất vấn ông ngay tại chỗ để ông hết đường quanh co. Thế là ông ôm hận trong lòng mà bầm tấu lên hoàng thượng, nhân cơ hội này các quan đại thần trong ngoài liên kết với nhau muốn loại trừ Lý Phát, muốn Lý Phát đi đến chỗ chết. Ung Chính luyến tiếc Lý Phát có tài nhưng cũng không hài lòng với tính cách bướng bỉnh của Lý Phát, muốn ông phải chịu đau khổ để thay đổi tính cách rồi sau đó lại dùng ông. Do vậy cố ý hai lần phán Lý Phát tội chết, Lý Phát bị bắt bị trói và đem ra pháp trường, Ung Chính ra lệnh cho tay đao phủ dùng dao kê lên cổ ông, rồi hỏi: “Bây giờ đã biết Điền Văn Kính tốt hay chưa?”. Lý Phát không hề thay đổi sắc mặt, thần thái vẫn tự nhiên trả lời: “Thần ngu muội, tuy là chết vẫn không

biết Văn Kính tốt ở chỗ nào”. Ung Chính không biết làm sao với Lý Phát, chẳng có cách nào để làm suy giảm sự chính trực và ngoan cường của ông, lại không nhẫn tâm chém đầu một vị quan chân chính, vì vậy đành thả ông.

**ẨN CƯ THÌ KHÔNG CÓ VINH NHỤC,
ĐẠO NGHĨA THÌ KHÔNG CÓ THAY ĐỔI THẬT
THƯỜNG**

ẨN VÔ VINH NHỤC, ĐẠO VÔ VIÊM LƯƠNG

Đối với những kẻ sĩ ẩn cư nơi rừng núi thì những vinh quang và ô nhục của đời người đều có thể quên hết; đối với những người theo đuổi đạo nghĩa, những nhân tình thế thái mà thế gian gọi là thói đời lạnh nhạt đều không cần phải lo nghĩ tới.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Chàng thiếu niên Đường Bá Hổ, một tay thuộc “tứ đại tài tử của Giang Nam” triều Minh là người rất có tài, những áng thơ văn cậu làm rất hay, lại biết thư họa. Những vần điệu phong cách văn chương của cậu ở Giang Nam rất nổi tiếng, vào loại độc nhất vô nhị. Năm Hoàng Trị thứ mười một, Đường Bá Hổ tham gia cuộc thi hương, đậu đầu và được dân làng gọi là Đường Giải Nguyên. Gia cảnh Đường Bá Hổ bản hàn lại có rất nhiều tân khách tới lui, khách quý chật nhà. Sau khi Đường Bá Hổ bị người khác vu cáo hãm hại phải vào ngục, gặp bao khó khăn trắc trở, ông đã thấy hết được nhân tình thế thái, thói đời lạnh nhạt, cuối cùng nhờ người bạn cứu giúp mà thoát khỏi nhà ngục. Từ đó ông chợt hiểu ra, quyết định xa rời những thị phi vinh nhục của cuộc sống, quên đi nhân tình thế thái đen bạc của thế gian, qui y Phật giáo. Cuối đời, ông rất ít ra ngoài, thường ngồi trên căn gác nhỏ. Chỉ có người

mong được ông vẽ tranh, khi mang rượu đến ông mới mặc sức uống.

LOẠI BỎ PHIÊN NÃO, THÂN TÂM ĐƯỢC AN LẠC

TRỪ KHÚ NHIỆT NÃO, THÂN TÂM AN LẠC

Không cần phải loại bỏ sự nóng nảy của bản thân, nếu cần nên loại bỏ sự phiền muộn do sự nóng nảy mang lại để giữ cõi lòng thanh thản là được; không cần phải dùng phương pháp gì đặc biệt để thay đổi sự khốn cùng, nếu cần nên loại bỏ sự ưu sầu do khốn cùng mang lại để giữ cõi lòng an vui là được.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Học giả đời Thanh - Tiên Trần Quân khi còn nhỏ gia cảnh bần hàn, mùa đông lạnh lẽo thức dậy sớm để đọc sách, phải ra giếng để rửa mặt, khiến da dẻ khô nứt nẻ. Ông học hành trong hoàn cảnh vô cùng cực khổ. Tiên Trần Quân sống ở kinh sư mấy năm, rồi về quê ở Nam Lâu dạy hai người em học. Tiên Trần Quân sống ở trên gác, vì muốn quyết tâm chỉ lo chuyện học hành nên yêu cầu người khác dẹp cái thang, mỗi ngày câu dây thừng để đưa cơm. Cuối năm ông mới xuống lầu một lần, nhưng ông lại không cảm thấy buồn phiền khổ sở gì, ông nói: “Gác trống giá rét tuy là cô đơn, nhưng lại là một nơi ở tốt; trời nóng hay lạnh tuy rất cực khổ, nhưng lại là động lực tốt nhất”. Nhờ không lo lắng trước sự nghèo khổ, giữ bỏ mọi tục niệm, nên cuối cùng ông thành một người học rộng, thông thái.

THAM GIÀU CŨNG NGHÈO, BIẾT ĐỦ THÌ VUI

THAM PHÚ DIỆC BẦN, TRI TỨC AN BẦN

Kẻ tham lam vô độ được chia vàng bạc lại hận không được nhận ngọc đẹp, được phong làm công tước còn hận không được phong hầu tước, rõ ràng là nhà quyền quý vẫn luôn cảm thấy thiếu thốn về tinh thần; người biết đủ thường vui thì thấy rau dại còn ngon hơn thịt cá, áo vải còn ấm hơn áo da beo, tuy thân làm người bình dân nhưng lại sống tự tại thỏa mãn hơn vương công.

DIỄN CỐ XỬ THẾ

Trong lịch sử có người tên là An Đồng Bá, từng làm Thứ sử Giản Châu, tính tham lam, nhận hối lộ không bao giờ thỏa mãn. Ở Giản Châu có người buôn dầu họ Trịnh, gia sản rất giàu có, còn biết đánh cờ. An Đồng Bá muốn họ Trịnh hối lộ mình một ít tiền bạc, bèn cho gọi ông đến nhà môn đánh cờ, nhưng chỉ cho người họ Trịnh đứng đánh. Người buôn dầu họ Trịnh cứ đi một quân cờ lại phải lui xuống cửa sổ chờ, đến khi An Đồng Bá suy nghĩ xong mới tiếp tục đánh, kết quả cả ngày mới đi được mấy chục nước. Người buôn dầu họ Trịnh vừa mệt vừa đói, hầu như không chịu nổi nữa. Ngày hôm sau, ông lại bị gọi đến chơi cờ với An Đồng Bá, trong lúc ông đang rất ảo não thì có người thăm mách ông: “Thứ sử vốn chẳng phải muốn đánh cờ đâu, ông ta chỉ muốn kiếm chút bạc của ông thôi, sao ông không hối lộ ông ấy?”. Thế là người buôn dầu đành phải biếu Thứ sử ba đỉnh vàng, quả nhiên An Đồng Bá nhận vàng xong không bảo ông hầu cờ mình nữa.

LÒNG CÒN NHIỀU LUYỆN VẤN VƯƠNG THÌ KHÔNG CÓ TIÊN CẢNH

TÂM HỮU HỆ LUYẾN, TIỆN VÔ TIÊN HƯƠNG

Sống trong rừng núi là điều thú vị nhưng nếu có lòng tham luyện với việc sống ở núi rừng thì núi rừng cũng thành phố xá trần tục; thưởng thức thư họa là hành vi cao nhã, nhưng nếu có tham cầu và si luyện thì chẳng khác cánh con buôn. Bởi vậy chỉ cần tâm địa thuần chân không chút ô nhiễm thì dù thân ở trong môi trường đầy tham dục cũng vẫn như ở tiên cảnh; còn trong lòng có quá nhiều vấn vương thì dù ở trong môi trường vui vẻ cũng như ở trong bể khổ.

ĐIỂN CỔ XỬ THẾ

Vương Minh Thịnh, nhà sử học nổi tiếng thời Thanh từng ở nhờ nhà giàu có. Mỗi lần bước vào cửa nhà giàu, ông đều dùng hai tay làm động tác ôm đờ. Những người khác lấy làm lạ, hỏi nguyên do, ông nói là muốn ôm hết tài khí của nhà giàu vào lòng. Sau khi đậu tiến sĩ, làm quan, ông thường xuyên biển thủ của công. Có người bảo ông: “Tiên sinh là người có học lại giàu có, nhưng sao lại tham lam keo kiệt, lẽ nào không sợ hại đến danh tiết sau này?”. Vương Minh Thịnh sớm đã chuẩn bị, nói: “Tiếng tham chỉ bị chê cười nhất thời, học vấn là sự nghiệp thiên cổ, ta tự tin vẫn ta có thể truyền đời trăm năm. Bia miệng sẽ chấm dứt, còn tác phẩm thì trường tồn, văn chương đạo đức của ta sẽ tồn tại vĩnh viễn”. Sách do Vương Minh Thịnh viết có rất nhiều câu khẳng khái, thẳng thắn, nhưng

vốn ông ta không nghĩ như vậy, nên đương nhiên cũng không làm như vậy, những câu nói đó chẳng qua chỉ nhằm lấp liếm cho hành vi ti tiện tham lam của ông ta mà thôi.

TỤC KHÔNG BẰNG NHÃ, NHẬT CÒN HƠN ĐẠM

TỤC BẤT CẬP NHÃ, ĐẠM PHẢN THẮNG NỔNG

Trong giới đạt quan quý nhân, nếu xuất hiện một cao nhân tay cầm gậy gỗ ẩn cư trong núi thì có thể tăng thêm một sự cao nhã; trên đường ngư tiêu qua lại, nếu có một người đạt quan hiển quý đang mặc triều phục thì lại tăng thêm rất nhiều không khí dung tục. Bởi vậy nói đậm không bằng nhạt, dung tục không sánh được với cao nhã.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời Đường có thư sinh tên là Đồng Ngọc đến kinh thành ứng thí. Khi đến trước cửa trường thi, anh kinh ngạc nhìn thấy quan giám thị có thái độ hống hách, ai đến ứng thí đều soát khắp người. Đồng Ngọc lấy làm lạ bèn khẽ hỏi một thí sinh bên cạnh, sĩ tử nói: “Sợ mang theo tài liệu quay cốp”. Đồng Ngọc nghe xong rất tức giận: “Coi thư sinh sĩ tử như phường ăn trộm vậy sao, thật đáng ghét”. Nói rồi quay mình phủ tay áo bỏ đi. Đồng Ngọc trở về thư quán, trải giấy mài mực, vung bút vẽ cảnh hoa mai kiên cường trước gió đông và đề một bài thơ: *“Tả khuyên hữu khuyên khuyên bất liễu. Bất tri khuyên liễu hữu đa thiếu. Nhi kim khiêu xuất khuyên khuyên ngoại. Khủng bị khuyên khuyên khuyên đáo lão”* (Vòng trái vòng phải nhất không nổi. Không biết đã nhất được bao nhiêu. Mà nay nhảy ra khỏi các vòng. E bị các vòng nhất đến già). Các bạn thơ thấy ông bày tỏ tâm ý mình trong tranh đều khen ông không theo dòng đục, không chịu cúi đầu. Tác phẩm này của ông có

sức truyền cảm mạnh mẽ đến người xem, kích lệ mọi người không trôi theo dòng đục, giữ lấy khí tiết cao thượng, vì thế bức tranh được truyền tụng khắp nơi.

THÂN Ở NƠI NHÀN, TÂM Ở TRONG TỈNH

THÂN PHÓNG NHÀN XỬ, TÂM TẠI TỈNH TRUNG

Làm cho mình luôn ở trong môi trường nhàn nhã thì sự vinh nhục được mất của thế gian đâu có thể chi phối ta; làm cho tâm cảnh của mình luôn giữ được yên tĩnh thì quan hệ lợi hại trên thế gian sao có thể che được mắt ta.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Vương Bá, ẩn sĩ đời Đông Hán có tiết tháo cao thượng, và Lệnh Hồ Tử Bá người cùng quận là bạn tốt của nhau. Sau đó, Lệnh Hồ Tử Bá làm tể tướng nước Sở, con trai ông cũng được làm Quận công tào. Lệnh Hồ Tử Bá sai con gửi Vương Bá một phong thư, con trai ông đi xe ngựa, mang theo tùy tùng, khí độ ung dung. Lúc đó, con trai Vương Bá nhìn thấy con trai của Lệnh Hồ Tử Bá thì không dám ngẩng đầu nhìn. Khách đi rồi, Vương Bá nằm mãi không dậy. Vợ ông lấy làm lạ, hỏi có chuyện gì, Vương Bá nói: “Tôi và Lệnh Hồ Tử Bá bình thường thân nhau, vừa rồi con trai ông ấy nghi dung và trang phục rất phong độ, cử chỉ đúng mực; còn con trai tôi thì đầu tóc rối bù, răng rụng, không biết lễ nghi, tỏ vẻ hổ thẹn trước mặt khách. Tôi bất giác lấy làm buồn cho con”. Bà vợ nói: “Ông từ thời trẻ đã rèn đức tính cao khiết, không màng vinh hoa phú quý. Giờ sao lại quên đi chí xưa mà xấu hổ cho con?”. Nghe vợ nói vậy, Vương Bá đột ngột ngồi dậy, cười nói: “Bà nói đúng lắm”.

KHÔNG MONG VINH QUANG HIỂN ĐẠT, KHÔNG SỢ QUYỀN THẾ

BẤT HY VINH ĐẠT, BẤT ÚY QUYỀN THẾ

Ta không theo đuổi những thứ vinh hoa phú quý kia thì sao phải lo sự cảm dỗ của danh lợi và quan lộc? Ta không muốn thăng quan phát tài thì sao phải lo các nguy cơ tiềm ẩn trên chốn quan trường?

ĐIÊN CỐ XỬ THẾ

Nhan Cảo Khanh, danh thần đời Đường là người công chính và nhanh nhạy, từng bị Thứ sử trách móc, nhưng ông vẫn kiên trì chính nghĩa, không khuất phục, được người đương thời khen ngợi. Thời Thiên Bảo nhà Đường, Tiết độ sứ An Lộc Sơn phản triều đình với kỳ hiệu “Thảo phạt Dương Quốc Trung”. An Lộc Sơn biết ông là nhân tài nên cho ông làm Thái thú để dễ mua chuộc ông. Nhan Cảo Khanh bề ngoài giả vờ quy thuận, nhưng ngầm ngầm dấy binh chống loạn. Sau khi bại trận, ông bị áp giải về Lạc Dương, An Lộc Sơn tức giận trách hỏi: “Ta đã đề bạt người làm Thái thú, có chỗ nào không phải với người mà người lại phản ta?”. Nhan Cảo Khanh trợn trừng mắt mắng: “Mi là đồ cầu nô tài, đời đời nhà ta là trung thần nhà Đường, sao có thể tham quan cao lộc hậu, vinh hoa phú quý mà thay lòng đổi dạ, nay chỉ hận không giết được người để báo đáp hoàng thượng”. An Lộc Sơn giận run người, trói ông lên trụ cầu ở phía nam thành, sai người xẻo thịt, ép ông tự ăn. Nhan Cảo Khanh mắng chửi không ngớt, cuối cùng bị cắt đứt chân tay mà chết.

ĐẾN ĐI THOẢI MÁI, THÔNG DONG TỰ TẠI

LAI KHỨ TỰ NHƯ, XÚC THÔNG TỰ TẠI

Cơ thể phải giống con thuyền nhỏ không bị cột bằng dây chảo, để mặc nó trôi đi hoặc dừng lại; tâm địa phải như cây đã cháy thành than, không sợ dao chặt hay bơi hương, không hề cảm thấy đau ngứa.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Vào thời Đường Cao Tông, có một tú tài tên là Tô Vị Đạo. Sau đó, ông thi đậu tiến sĩ, được bổ làm quan địa phương. Năm 684, Võ Tắc Thiên phế Trung Tông, cải tổ bộ máy quyền lực trung ương ban đầu. Trong cuộc cải tổ bộ máy quyền lực lần này, Tô Vị Đạo lại từ một huyện lệnh thất phẩm được thăng làm quan cao nhị phẩm có thể nói là quan vận hanh thông, người đời không ai không ngưỡng mộ.

Nhưng vận may không lâu dài, Tô Vị Đạo vừa ra làm Phong các thị lang thì bị tố cáo và bị bắt bỏ ngục. Như vậy là đã mất đi uy phong ngày trước, còn bị tra tấn hành hạ.

Một hôm, Võ Tắc Thiên đến nhà ngục tuần thị, thấy Tô Vị Đạo mặt mũi tiêu tụy, đang ngồi xỏm dưới đất ăn cơm, nên thấy thương hại. Võ Tắc Thiên mở lòng từ bi hạ lệnh thả ông. Tô Vị Đạo được tự do, còn được phục chức cũ, có thể nói là một điều đáng kinh ngạc và cũng đáng mừng. Song sự đấu đá bè phái trong nội bộ triều đình khiến cuộc sống của ông cũng không được như ý, không lâu sau ông lại bị biếm chức, điều đi nơi khác. Trong cuộc đấu đá bè phái triều

đình lần này, Tô Vị Đạo lên voi xuống chó, khiến ông vô cảm với thế sự. Cuộc đời chìm nổi đã khiến chất “tài tử” của Tô Vị Đạo biến mất, nhưng ông lại không thể đoạn tuyệt với quan cao lộc hậu, không thể thanh thoi tự tại như những ẩn sĩ kia.

**LÒNG HAM MUỐN SINH RA NÓNG NÀY,
LÒNG HƯ TĨNH SINH RA BÌNH THẢN**

DỤC TÂM SINH PHÍ, HƯ TÂM SINH LƯƠNG

Người mà trong lòng đầy ham muốn thì dù ở trong nước sâu lạnh lẽo cũng đùn lên sóng gió sùng sục, dù ở rừng rậm núi vắng cũng không thể khiến lòng bình tĩnh; người mà trong lòng không có tư dục thì dù ở mùa hè nóng nực cũng cảm thấy mát mẻ, dù ở chợ sáng huyên náo cũng không cảm thấy sự ồn ào trong lòng.

ĐIÊN CỔ XỬ THẾ

Thời nhà Thanh có một học giả nổi tiếng tên là Nguyễn Nguyên, một hôm, ông du ngoạn núi Bình Đường. Phương trượng trong núi Bình Đường là một kẻ ham lợi, khi Nguyễn Nguyên đến, phương trượng đang viết thiệp theo sách. Khi đó Nguyễn Nguyên mặc áo vải, đi giày cỏ, phương trượng tưởng là thôn phu vùng núi nên không cung kính, chỉ gằn giọng bảo: “Tọa, trà” (Ngồi, trà), rồi không thèm để ý nữa. Phương trượng viết thiệp xong mới hỏi họ của Nguyễn Nguyên, Nguyễn Nguyên thực tình cho biết, phương trượng cho là người cùng gia tộc với Nguyễn Nguyên, vội cung kính hành lễ với ông, nói: “Thỉnh tọa” (Mời ngồi), và sai người pha trà. Yên vị xong, lại hỏi tự của Nguyễn Nguyên, Nguyễn Nguyên lại thực tình cho biết, phương trượng khi ấy mới biết người đến chính là Nguyễn Nguyên, vội phủi ghế, mời Nguyễn Nguyên thượng tọa (ngồi trên) và sai pha trà ngon, chiêu đãi Nguyễn Nguyên theo lễ thượng khách. Một lát sau, phương trượng lại lấy ra bút mực, xin

Nguyễn Nguyên viết chữ. Nguyễn Nguyên cầm bút tần ngần, bảo: “Cũng chẳng có chữ gì hay”, rồi ông vung bút viết: “*Tọa, thỉnh tọa, thỉnh thượng tọa. Trà, bào trà, bào hảo trà*” (Ngồi, mời ngồi, mời ngồi trên. Trà, pha trà, pha trà ngon). Bằng câu đối này, Nguyễn Nguyên đã mô tả và chế giễu bộ mặt vị lợi của phương trượng họ.

NGƯỜI GIÀU NHIỀU MÔI LO, KẸ SANG NHIỀU MÔI NGUY HIỂM

PHÚ GIẢ ĐA ƯU, QUÝ GIẢ ĐA HIỂM

Kẻ có quá nhiều của cải, khi mất đi thì tổn thất cũng lớn, như vậy kẻ giàu có sống nhiều lo nghĩ hơn người nghèo; kẻ có địa vị càng leo càng cao, ngã xuống lại càng đau, như vậy kẻ cao sang không bình an bằng kẻ thấp hèn.

ĐIỂN CỔ XỬ THỂ

Mặc Tử tên là Địch, nhà tư tưởng cuối thời Xuân Thu đầu thời Chiến Quốc, người sáng lập trường phái Mặc gia. Ông xuất thân thấp hèn, từng làm thợ, tự gọi là “tiện nhân” (kẻ hèn), ông từng theo Nho học, sau bất mãn với chữ “lễ” vụn vặt nên chiêu sinh lập học phái mới. Mặc Tử cảm nhận sâu sắc cuộc sống bi thảm của nhân dân lao động, phản đối gay gắt hiện tượng “giàu làm nhục nghèo, sang ngạo hèn”, chủ trương “kiêm tương ái, giao tương lợi”, người có sức thì giúp sức, kẻ có của thì chia sẻ, người có đạo đức thì dạy người thiếu đạo đức, ông cho rằng như vậy có thể làm cho “kẻ đói được ăn, người rét được mặc, người mệt được nghỉ, kẻ làm loạn bị trị”. Xuất phát từ quan điểm kiêm ái, ông đề xuất chủ trương “phi công”, phản đối chiến tranh phi nghĩa lớn hiệp nhỏ, mạnh hiệp yếu. Mặc Tử còn đề ra các chủ trương “tiết dụng” (tiêu dùng tiết kiệm), “tiết táng” (mai táng tiết kiệm), “phi nhạc” (không có âm nhạc)..., phản đối cuộc sống xa hoa, hoang dâm vô độ của kẻ thống trị. Ông và học trò của mình đều đi giày cỏ, ăn cơm nhạt uống trà

thô, không theo đuổi cuộc sống xa xỉ. Tinh thần an bản lạc đạo, nhân nghĩa làm đầu của ông luôn là tấm gương cho người giàu, niềm an ủi cho người nghèo.

--HẾT--